

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
(1930-2018)**

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2019**

**LỊCH SỬ TRUYỀN THÔNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ
NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI (GIAI ĐOẠN
1930-2018)**

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH
PHƯỚC

Bản tiếng Việt ©, BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY ĐỒNG XOÀI, NXB ĐHQG-HCM
và CÁC TÁC GIẢ.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ bởi Luật Xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam.
Nghiêm cấm mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phát tán nội dung khi chưa có sự đồng ý
của tác giả và Nhà xuất bản.

ĐỀ CÓ SÁCH HAY, CÀN CHUNG TAY BẢO VỆ TÁC QUYỀN!

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY ĐỒNG XOÀI

BAN BIÊN SOẠN

Trưởng ban

- *Đồng chí Nguyễn Xuân Trường, Ủy viên Ban Thường vụ - Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị thành phố*

Thành viên

- *Đồng chí Trịnh Thị Ngọc, Thành Ủy viên – Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy*
- *Đồng chí Hồ Hùng Phi, Huyện ủy viên – Bí thư Đảng ủy xã Tân Lập huyện Đồng Phú*
- *Đồng chí Nguyễn Văn Hạ, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy*
- *Đồng chí Hoàng Minh Vượng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy*
- *Đồng chí Phạm Hồng Quân, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy*

Cố vấn chuyên môn, khoa học

- *PGS.TS Sử học Hà Minh Hồng – Giảng viên Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh*
- *Đồng chí Nguyễn Thanh Danh - Phó Trưởng phòng Lý luận - Văn hóa - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước*

LỜI NÓI ĐẦU

Đồng Xoài là trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Bình Phước, là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, địa danh Đồng Xoài đã đi vào lịch sử với mốc son chói lọi “Đồng Xoài rực lửa chiến công” (09/6/1965) là biểu hiện tinh thần anh dũng, ý chí quyết thắng của nhân dân Đồng Xoài nói riêng và miền Đông Nam Bộ nói chung.

Trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhân dân Đồng Xoài đã một lòng một dạ sắt son theo Đảng, đoàn kết đấu tranh chống áp bức, bóc lột của phong kiến, thực dân, đế quốc và tay sai, Đồng Xoài đã cùng cả nước giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, rồi tiếp nối 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài rất đổi tự hào đã cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, hy sinh, đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Từ sau ngày quê hương được giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài bước vào công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và củng cố quốc phòng an ninh vững chắc, đoàn kết phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng quê hương Đồng Xoài văn minh giàu đẹp, xứng đáng với truyền thống của vùng đất anh hùng.

Nhằm ghi lại một cách toàn diện truyền thống lịch sử oai hùng và những thành tựu sau hơn 88 năm đấu tranh, xây dựng, trưởng thành và phát triển, đồng thời làm tài liệu để giáo dục truyền thống cách mạng và nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là cho thế hệ trẻ về lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài; Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Xoài chỉ đạo biên soạn cuốn ***“Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân thành phố Đồng***

Xoài giai đoạn 1930-2018” nhằm nghiên cứu một cách có hệ thống quá trình đấu tranh, xây dựng và phát triển của Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Qua đó phần nào tái hiện lại thời kỳ lịch sử cũng như công lao đóng góp to lớn của Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài qua từng thời kỳ lịch sử cụ thể, góp phần giáo dục lịch sử truyền thống cho thế hệ hôm nay và mai sau, đồng thời ghi nhớ, tôn vinh công lao của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Xoài anh hùng.

“Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân thành phố Đồng Xoài giai đoạn 1930-2018” là sự tiếp nối của “Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài giai đoạn 1930-1975” và “Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài giai đoạn 1975-2005”, phản ánh lịch sử đấu tranh cách mạng, xây dựng và phát triển của Đảng bộ thành phố Đồng Xoài trong suốt chiều dài 88 năm lịch sử. Đây là một công trình khoa học công phu, được sự đóng góp trí tuệ, công sức của các đồng chí Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố các khóa của các cấp ủy Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể với sự đóng góp nhiệt tình của các đồng chí lãnh đạo, cán bộ lão thành cùng nhiều đồng chí, đồng bào đã từng có thời gian chiến đấu, công tác ở Đồng Xoài qua nhiều thời kỳ, đồng thời được sự giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và cố vấn khoa học mà Ban biên tập đã hoàn thành được công trình này.

Trong quá trình chỉnh lý, biên tập cuốn “Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân thành phố Đồng Xoài giai đoạn 1930-2018”, Ban biên tập đã có được thuận lợi rất lớn về tư liệu và số liệu, do những sự kiện lịch sử, số liệu và nội dung đã được kiểm chứng thông qua nhiều lần tổ chức hội thảo khoa học để các nhân chứng đóng góp, điều chỉnh và bổ sung phù hợp với từng thời kỳ lịch sử. Từ năm 2005 đến năm 2018, quá trình sưu tầm tư liệu để phục vụ cho việc biên soạn cũng gặp nhiều thuận

lợi vì các tư liệu được lưu trữ một cách đầy đủ, khoa học. Mặt khác, các đồng chí cán bộ, đảng viên đã công tác trên địa bàn thành phố Đồng Xoài từ năm 2005 đến nay có một số đồng chí nghỉ hưu hiện sinh sống tại Đồng Xoài, một số đồng chí khác hiện đang công tác và sinh sống trên địa bàn đã cung cấp cho Ban biên tập những tư liệu, ý kiến đóng góp quan trọng trong quá trình biên soạn cuốn sách này.

Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đồng Xoài xin chân thành cảm ơn các đồng chí, đồng bào và các bạn. Xin trân trọng giới thiệu cuốn “Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân thành phố Đồng Xoài giai đoạn 1930-2018” với cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân cùng bạn đọc gần xa. Chúng tôi mong tiếp tục nhận được ý kiến góp ý, bổ sung để cuốn sách này được hoàn chỉnh và đầy đủ hơn trong những lần tái bản sau.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

Bí thư

Lê Trường Sơn

MỤC LỤC

Lời nói đầu..... v

PHẦN THỨ NHẤT

LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI 1930-1975

Chương I: Đồng Xoài - vùng đất - con người, tiềm năng phát triển và những truyền thống đấu tranh trước khi có Đảng	5
I. Địa lý tự nhiên, kinh tế, xã hội, dân cư và những biến đổi về cơ cấu hành chính qua các thời kỳ lịch sử	5
II. Tiềm năng phát triển	22
Chương II: Đồng Xoài từ sự ra đời Chi bộ Phú Riêng Đỏ đến khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám (1929-1945)	26
I. Sự ra đời của Chi bộ Phú Riêng Đỏ và ảnh hưởng đối với phong trào cách mạng của nhân dân Đồng Xoài	26
II. Chuẩn bị lực lượng tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945)	50
Chương III: Đồng Xoài trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	58
I. Nhân dân thị xã Đồng Xoài quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng và tích cực chuẩn bị và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (9/1945 - 12/1946).....	58
II. Tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng, đưa cuộc kháng chiến tiến lên mạnh mẽ (1947-1950).....	69

III. Vượt qua khó khăn, nhân dân Đồng Xoài cùng nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi (1951-1954).....	76
Chương IV: Đồng Xoài trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)	85
I. Nhân dân Đồng Xoài kiên cường đấu tranh chống chính sách “tô cộng, diệt cộng” bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng (1954-1960).....	85
II. Nhân dân Đồng Xoài cùng nhân dân cả nước đấu tranh góp phần đánh bại quốc sách “áp chiến lược” và “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - Ngụy (1961-1965).....	104
III. Quân và dân Đồng Xoài kiên quyết đấu tranh đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968).....	123
IV. Nhân dân Đồng Xoài kiên quyết bám trụ, xây dựng lực lượng góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ (1969-1975); đấu tranh chống địch phá hoại Hiệp định Paris cùng toàn dân giải phóng miền Nam thống nhất đất nước	138

PHẦN THỨ HAI

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN ĐỒNG XOÀI TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-2018)

Chương V: Đồng Xoài xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, những năm đầu tiến hành công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa (1975-1999)	179
I. Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng sau ngày giải phóng (12/1974 - 10/1976)	179

II. Vượt qua khó khăn, ổn định kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, góp phần chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1976-1986)	186
III. Đồng Xoài những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa (1986-1999).....	212
Chương VI: Đồng Xoài 18 năm trên đường đổi mới, hội nhập và phát triển (2000-2018)	253
I. Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài trong những năm đầu thế kỷ XXI (2000-2005)	253
II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng cùng cả nước hội nhập quốc tế (2005-2010).....	301
III. Khai thác tiềm năng, thế mạnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đồng Xoài trở thành đô thị loại III (2010-2018)	341

PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN.....	377
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	388
PHỤ LỤC.....	391

PHẦN THỨ NHẤT

**LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH
CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ
NHÂN DÂN ĐỒNG XOÀI
(1930-1975)**



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

CHƯƠNG I

ĐỒNG XOÀI - VÙNG ĐẤT - CON NGƯỜI, TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG

I. Địa lý tự nhiên, kinh tế, xã hội, dân cư và những biến đổi về cơ cấu hành chính qua các thời kỳ lịch sử

1. Đặc điểm địa lý tự nhiên

Đồng Xoài là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh Bình Phước; phía Bắc, phía Đông và phía Nam giáp huyện Đồng Phú; phía Tây giáp huyện Chơn Thành; phía Tây Nam giáp tỉnh Bình Dương. Diện tích tự nhiên là 167,32km², chiếm 2,4% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Là cửa ngõ án ngữ phía Nam Tây Nguyên và Đông Bắc Thành phố Hồ Chí Minh. Các đường giao thông quan trọng là đường 14 và đường liên tỉnh ĐT 741. Đây là những con đường huyết mạch nối liền Tây Nguyên với Thành phố Hồ Chí Minh. Từ Đồng Xoài có đường 332 (trước kia được gọi là đường Trần Lê Xuân, nay là đường Lê Quý Đôn) nối liền Đồng Xoài với phà Cây Gáo, qua sân bay Rang Rang, sông Mã Đà. Ngoài ra, trên địa bàn Đồng Xoài còn có nhiều đường liên xã gắn liền với trục giao thông chính tạo thành mạng lưới giao thông thuận lợi cho việc đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa. Vì thế, Đồng Xoài là địa bàn có vị trí đặc biệt quan trọng cả về chính trị, quân sự và kinh tế của tỉnh Bình Phước.

Dưới thời Mỹ - Ngụy, Đồng Xoài được gọi là quận Đôn Luân, một quận của tỉnh Phước Long do chính quyền Sài Gòn lập ra. Đây là một địa bàn chiến lược hết sức quan trọng ở khu vực miền Đông Nam Bộ, nằm trong tuyến phòng thủ của địch ở phía Bắc Sài Gòn. Đây cũng chính là trung tâm của tứ giác Phước Long, Bù Đăng, Thủ Dầu Một, Chơn Thành với hệ thống

giao thông huyết mạch nối liền miền Đông Nam Bộ với Tây Nguyên và các huyện, thị bạn. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, để không chế, ngăn chặn các mũi tiến công của quân ta, địch đã bố trí ở Đồng Xoài (quận Đôn Luân) một lực lượng đặc biệt tinh nhuệ với sự huấn luyện, chỉ huy của cố vấn quân sự Mỹ. Dựa vào hệ thống phòng thủ kiên cố vững chắc, Mỹ - Ngụy cho rằng: căn cứ Đồng Xoài là nơi bất khả xâm phạm.

Trong 30 năm đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, địa bàn Đồng Xoài luôn là nơi đối đầu quyết liệt, nơi diễn ra những trận đánh lớn có ý nghĩa chiến lược giữa ta và địch.

Nằm ở độ cao trung bình 88,63 mét so với mực nước biển, trên một nền móng địa chất ổn định, Đồng Xoài rất thuận lợi cho việc xây dựng các công trình hạ tầng, các khu công nghiệp, khu dân cư. Đồng Xoài có địa hình tương đối bằng phẳng, thấp dần từ Tây sang Đông với hai dạng địa hình chủ yếu là dạng đồi thoải lượn sóng và dạng bưng bầu thấp trũng. Cả hai dạng địa hình trên đều bị chia cắt ở mức độ trung bình bởi hệ thống suối nhỏ; có thể xếp Đồng Xoài vào vùng cao nguyên dạng địa hình đồi thấp, với khí hậu nhiệt đới, ít thiên tai. Khí hậu Đồng Xoài chia làm hai mùa rõ rệt. Mùa mưa thường bắt đầu vào tháng 5 và kéo dài đến hết tháng 10 với lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 2.466ml. Mùa khô kéo dài từ tháng 10 năm trước đến hết tháng 4 năm sau. Vào những tháng cuối mùa mưa đầu mùa khô thời tiết thường se lạnh vào ban đêm. Mùa khô, nhiệt độ ban ngày thường cao nhất cả nước, tuy nhiên nhiệt độ cao chỉ kéo dài trong khoảng một thời gian ngắn vào giữa trưa, rồi sau đó giảm dần. Nhìn chung, khí hậu Đồng Xoài nắng ấm quanh năm, nhiệt độ trung bình khoảng 26,7⁰C, với nền nhiệt độ cao quanh năm, độ ẩm cao và nguồn ánh sáng dồi dào, rất thuận lợi cho phát triển các loại cây công nghiệp và phát triển kinh tế trang trại. Nhờ nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới lại được che chắn bởi cao nguyên Di Linh, rừng quốc gia Cát Tiên và vùng rừng núi

Tây Nguyên nên Đồng Xoài hầu như không bị ảnh hưởng trực tiếp của bão, nhưng thường có gió lốc vào mùa mưa.

Đồng Xoài có tổng diện tích tự nhiên 167,32km² (16.732ha). Trong đó: đất sản xuất nông nghiệp chiếm 13.544ha (80,95%), đất nuôi trồng thủy sản chiếm 90ha (0,54%), đất chuyên dùng 1.872ha (11,19%), đất ở 726ha (4,34%)¹. Nhìn chung, đất đai ở Đồng Xoài có tầng phân hóa khá dày, thích hợp với việc trồng các cây công nghiệp như: cao su, hồ tiêu và cây điều. Ngoài ra ở đây còn thích hợp với nhiều loại cây hoa màu, lương thực. Nhưng hạn chế lớn nhất trong trồng trọt trên địa bàn là thiếu nguồn nước tưới vào mùa khô.

Đồng Xoài có nhiều loại tài nguyên phong phú, trước hết là rừng. Rừng ở Đồng Xoài trong thời kỳ nhà Nguyễn cũng như trong hai cuộc kháng chiến rất đa dạng và phong phú, gồm các loại gỗ quý như: cẩm lai, gỗ đỏ, giáng hương,... rừng khu vực này trước đây có nhiều loại thú quý hiếm như: gấu, voi, hổ,... Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, rừng vừa có ý nghĩa về kinh tế vừa có ý nghĩa về quân sự. Rừng cung cấp thực phẩm cho bộ đội; là nơi che chở cho bộ đội, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh với quân thù. Hiện nay, rừng ở Đồng Xoài không còn, nguyên nhân chủ yếu là do bị bom đạn, chất độc hóa học tàn phá trong chiến tranh cùng với việc khai thác bừa bãi và di dân tự do phá rừng làm rẫy.

Trong lòng đất ở Đồng Xoài có một số loại khoáng sản phi kim loại với trữ lượng lớn. Trên địa bàn các xã: Tân Thành, Tiến Hưng và phường Tiến Thành có khoáng sản phún sỏi đỏ với trữ lượng khoảng 3,6 triệu m³, đá xây dựng có trữ lượng khoảng 40 triệu m³. Ở phường Tân Xuân và phường Tiến Thành có khoáng sản đất sét với trữ lượng khoảng 8 triệu m³. Các loại khoáng sản

¹ Cục Thống kê tỉnh Bình Phước, Chi cục Thống kê thành phố Đồng Xoài, niên giám thống kê năm 2018.

này là nguồn cung cấp nguyên vật liệu quan trọng cho ngành công nghiệp xây dựng của thị xã.

Tài nguyên nước Đồng Xoài gồm nước ngầm và nước mặt. Nước ngầm tập trung ở phía nam Đồng Xoài, nguồn nước ngầm có 3 tầng trữ nước với chất lượng tốt. Độ sâu trung bình của nguồn nước ngầm từ 60 đến 100m. Lưu lượng nước ngầm từ 5 đến 9 lít/giây, ở vùng trũng có thể từ 9 đến 12 lít/giây. Nguồn nước mặt trên địa bàn Đồng Xoài có diện tích khoảng 101,35ha các sông, hồ, đập lớn như: sông Bé chạy theo ranh giới phía tây Đồng Xoài khoảng 10 đến 12km; suối Rạt chạy theo ranh giới phía đông nam Đồng Xoài; suối Cam, suối Sông Rinh, suối Sam Bring, suối Dríp, hồ Tà Môn (xã Tân Thành), đập Phước Hòa (xã Tiến Hưng),... là nguồn nước chủ yếu để phục vụ nông nghiệp, công nghiệp và sinh hoạt.

Đồng Xoài là đầu mối giao thông đường bộ huyết mạch, nối liền Tây Nguyên với Thành phố Hồ Chí Minh và các huyện, thị khác trong tỉnh. Mạng lưới giao thông trên địa bàn Đồng Xoài những năm gần đây phát triển tương đối mạnh, hệ thống đường đô thị được nâng cấp và làm mới khá nhiều. Tổng chiều dài hệ thống đường bộ khoảng 210,42km, trong đó, đường quốc lộ là 17,7km (chiếm 8,4%), đường tỉnh là 12,84km (chiếm 6.1%) và đường do địa phương quản lý là 179,88km (chiếm 85,5%). Ngoài ra, trên địa bàn Đồng Xoài còn có nhiều đường liên xã gắn liền với trục giao thông chính tạo nên một mạng lưới giao thông thuận lợi cho việc đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa và có ý nghĩa quan trọng trong vận tải, tiếp tế khi có chiến sự xảy ra.

Trong kháng chiến, Đồng Xoài là nơi đã diễn ra những trận đánh lớn mà kết quả của nó có ý nghĩa góp phần làm thay đổi cục diện chiến trường. Trong thời kỳ hòa bình, xây dựng và phát triển đất nước, Đồng Xoài là địa bàn có nền kinh tế phát triển năng động, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển và ổn định chung về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

2. Vùng đất Đồng Xoài qua các thời kỳ lịch sử

Ngược dòng lịch sử, khoảng thế kỷ XVII, Đồng Xoài là vùng đất hoang vu đầy thú dữ. Đây là nơi cư trú của các nhóm người địa phương thuộc tộc người S'tiêng. Đến đầu thế kỷ XIX, khi triều đình nhà Nguyễn thiết lập cơ cấu hành chính, vùng đất này thuộc trấn Biên Hòa. Địa danh Đồng Xoài lúc đó gọi là Đồn Xoài (tức đồn lính đóng ở rừng xoài). Khi chiếm được Nam Kỳ, thực dân Pháp cải tổ các đơn vị hành chính cho phù hợp với chế độ thuộc địa. Theo tinh thần đó, năm 1876, người Pháp chia toàn bộ Nam Kỳ thành bốn khu vực hành chính lớn: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Bát Xắc. Mỗi khu vực hành chính lớn chia nhỏ thành nhiều tiểu khu hành chính. Khu vực Sài Gòn được chia ra thành năm tiểu khu: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa và Gia Định. Vùng đất Đồng Xoài thuộc tiểu khu Biên Hòa, khu Sài Gòn. Đến ngày 20 tháng 12 năm 1899, thực dân Pháp đổi tiểu khu thành tỉnh, Đồng Xoài thuộc quận Bà Rịa, tỉnh Biên Hòa. Từ đó, cho đến hết thời kỳ Pháp thuộc, cơ cấu hành chính của Đồng Xoài cơ bản không thay đổi.

Vùng đất Đồng Xoài trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ bị chia cắt, sáp nhập nhiều lần theo yêu cầu chỉ đạo chiến trường của ta hoặc theo ý đồ kiểm soát của chế độ cũ. Từ những năm 1951 đến tháng 01/1955, theo cơ cấu hành chính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, vùng đất Đồng Xoài thuộc quận Bà Rịa, tỉnh Biên Hòa; về phía cách mạng, vùng đất Đồng Xoài thuộc tỉnh Thủ Biên. Từ tháng 01/1955 đến tháng 10/1956, vùng đất Đồng Xoài trong bộ máy tổ chức của chính quyền Việt Nam Cộng hòa và phía cách mạng đều thuộc tỉnh Biên Hòa.

Ngày 22/10/1956, Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh số 143/NV tách tỉnh Thủ Dầu Một thành hai tỉnh: Bình Dương và Bình Long. Tách Biên Hòa thành hai tỉnh: Biên Hòa và Phước Long. Tỉnh Bình Long có ba quận Lộc Ninh, Chơn Thành và An Lộc.

Tỉnh Phước Long có bốn quận Phước Hòa, Phước Bình, Đức Phong (Bù Đẳng) và Bồ Đức (Bù Đốp). Đến ngày 24 tháng 7 năm 1961, chính quyền Việt Nam Cộng hòa ban hành Nghị định số 708/NV giải thể quận Phước Hòa thành lập quận Đôn Luân (Đồng Xoài) thuộc tỉnh Phước Long.

Về phía ta, địa bàn Đồng Xoài từ năm 1957 đến năm 1975 lần lượt đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng vùng Tân Thuận – Bù Nho, rồi K2, K127 và sau này là K17 (Huyện ủy Đồng Xoài).

Trước ngày giải phóng, địa bàn Đồng Xoài ngày nay thuộc K17, gồm 4 xã: Đồng Tâm, Tân Phước, Đồng Tiến, Thuận Lợi và khu áp chiến lược Phước Thiện 3 (sau giải phóng được đặt lại tên là xã Tân Phú).

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc phân bố dân cư, thành lập vùng kinh tế mới, trong hai năm 1975 và 1976, huyện Đồng Xoài đã tiếp nhận 6 đợt dân cư từ Thành phố Hồ Chí Minh với 25.000 người đi xây dựng kinh tế mới. Khi tiếp nhận dân cư, huyện bố trí sống dọc theo hai trục lộ đường quốc lộ 14 và đường số 2 (nay là đường ĐT 741) để thành lập các xã kinh tế mới là: xã Tân Hưng, Tân Lợi, Tân Hòa, Tân Lập và Tân Thành.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cuối năm 1976, huyện Đồng Xoài (K17) và huyện Phú Giáo sáp nhập thành huyện Đồng Phú, thuộc tỉnh Sông Bé. Tháng 2 năm 1977, thực hiện chỉ đạo của tỉnh Sông Bé, huyện Đồng Phú tiến hành sáp nhập một số xã để thành lập đơn vị hành chính mới. Theo đó ba xã Tân Phú, Tân Phước và Đồng Tâm được hợp nhất thành xã Đồng Xoài; ba xã Thuận Lợi, Đồng Tiến và Đức Phú hợp nhất thành xã Phú Riêng. Các xã còn lại của huyện Đồng Xoài được giữ nguyên tên gọi và thuộc đơn vị hành chính cơ sở của huyện Đồng Phú.

Đầu năm 1978, huyện Đồng Phú tiếp nhận 823 người dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đi xây dựng kinh tế mới, huyện

đã phân bổ số dân cư này và thành lập hai hợp tác xã là Thái Nguyên và Thái Thọ. Đến tháng 3/1978, huyện Đồng Phú lại tiếp nhận thêm 50 hộ với 300 người dân huyện Thái Thụy đi xây dựng kinh tế mới, huyện tổ chức để số dân cư này sống xen kẽ tại xã Tân Hưng.

Ngoài việc tiếp nhận dân cư đi xây dựng kinh tế mới theo chủ trương của Đảng, trong thời gian cuối năm 1976, đầu năm 1977 huyện Đồng Phú còn tiếp nhận thêm 5.588 người dân tự di chuyển từ nơi khác trong cả nước đến sinh sống trên địa bàn (trong đó có các xã thuộc khu vực Đồng Xoài ngày nay).

Năm 1994, căn cứ Nghị định số 77/1994/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập thị trấn Đồng Xoài và điều chỉnh địa giới hành chính các xã thuộc các huyện Bù Đăng, Đồng Phú, Bền Cát, Thuận An, Tân Uyên (thuộc tỉnh Sông Bé), xã Đồng Xoài được nâng cấp thành thị trấn Đồng Xoài và trở thành trung tâm hành chính của huyện Đồng Phú.

Ngày 6 tháng 11 năm 1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX đã ra Nghị quyết về việc tách tỉnh và điều chỉnh địa giới hành chính tại một số tỉnh trong nước. Theo tinh thần đó, ngày 01 tháng 01 năm 1997, tỉnh Sông Bé tách thành hai tỉnh: Bình Dương và Bình Phước, thị trấn Đồng Xoài, huyện Đồng Phú được chọn làm Trung tâm tỉnh lỵ tỉnh Bình Phước.

Ngày 01 tháng 9 năm 1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/1999/NĐ – CP về việc thành lập thị xã Đồng Xoài và các phường, xã thuộc thị xã Đồng Xoài tỉnh Bình Phước “trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị trấn Đồng Xoài; 8.028ha diện tích tự nhiên và 10.816 nhân khẩu của xã Tân Thành; 689ha diện tích tự nhiên và 2.387 nhân khẩu của xã Tân Phước; 120ha diện tích tự nhiên và 394 nhân khẩu của xã Thuận Lợi và 5.200ha diện tích tự nhiên và 7.361 nhân khẩu của xã Tân Hưng thuộc huyện Đồng Phú”².

² Theo Điều 1, Nghị định 90/1999/NĐ-CP, ngày 01/9/1999 của Chính phủ.

Ngày 01 tháng 01 năm 2000, thị xã Đồng Xoài chính thức đi vào hoạt động theo cơ cấu đơn vị hành chính mới. Đồng Xoài trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Bình Phước. Theo Nghị định số 90/2000/NĐ-CP, khi thành lập, thị xã Đồng Xoài có 16.957ha diện tích tự nhiên và 50.758 nhân khẩu, gồm 07 đơn vị hành chính cơ sở là các phường Tân Đông, Tân Xuân, Tân Bình, Tân Phú và các xã Tiến Thành, Tân Thành, Tiến Hưng³.

Từ năm 2000 đến tháng 6/2018, cùng với sự phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, tổ chức hành chính của Đồng Xoài cũng được điều chỉnh. Ngày 28 tháng 3 năm 2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2007/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, phường để thành lập xã, phường thuộc các huyện Bình Long, Phước Long, Bù Đăng và thị xã Đồng Xoài tỉnh Bình Phước. Tại Điều 1 của Nghị định số 49 quy định: “Thành lập phường Tân Thiện thuộc thị xã Đồng Xoài trên cơ sở điều chỉnh 360ha diện tích tự nhiên và 8.664 nhân khẩu của phường Tân Xuân..., sau khi điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập phường Tân Thiện, Phường Tân Xuân còn lại 998ha diện tích tự nhiên và 9.046 nhân khẩu⁴. Ngày 16 tháng 10 năm 2018, Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 587/NQ – UBTVQH14 về việc thành lập phường Tiến Thành thuộc thị xã Đồng Xoài, thành lập thành phố Đồng Xoài trực thuộc tỉnh Bình Phước. Đến tháng 3/2019, thành phố Đồng Xoài có 08 đơn vị hành chính gồm 06 phường: Tân Xuân, Tân Thiện, Tân Bình, Tân Phú, Tân Đông, Tiến Thành và 02 xã: Tiến Hưng, Tân Thành.

Trải qua hàng trăm năm lịch sử, từ một vùng đất hoang vu, đầy thú dữ, đến năm 2019, Đồng Xoài đã có sự vươn lên mạnh mẽ, vững mạnh cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Bình Phước.

³ Theo Điều 1, Nghị định 90/1999/NĐ-CP, ngày 01/9/1999 của Chính phủ.

⁴ Theo Điều 1, Nghị định 49/2007/NĐ-CP, ngày 28 tháng 3 năm 2007.

3. Đặc điểm dân cư

Vào đầu thế kỷ XVI, trên vùng đất Đồng Xoài lúc bấy giờ chỉ có một bộ phận dân tộc S'tiêng sinh sống, họ sống tập trung thành từng sóc nhỏ với hoạt động sinh sống chủ yếu bằng nghề săn bắn, hái lượm và làm nương rẫy theo phương thức du canh du cư; đến cuối thế kỷ XVI, dân số vẫn còn rất thưa thớt, kỹ thuật sản xuất thô sơ và đời sống xã hội còn nghèo nàn, lạc hậu.

Điều kiện sinh sống khó khăn đã hun đúc và hình thành nên bản tính độc đáo của người S'tiêng. Trong các ghi chép của H. Azeimar – một giáo sĩ đến truyền đạo ở một sóc dân tộc S'tiêng những năm cuối của thế kỷ XIX, đã nhận xét: Người S'tiêng tính khí ôn hòa, mặc dù đôi lúc có chút hoang dã. Họ không thích chiến tranh, gây xung đột với các bộ lạc khác, nhưng họ sẵn sàng và dũng mãnh chống lại sự xâm lấn từ bên ngoài. Họ rất chuộng khách, thẳng thắn và thân ái; tài sản quý nhất mà người S'tiêng coi trọng là “tự do”, họ là những người rất to lớn, khỏe mạnh, dáng đi nhẹ nhàng, là những dũng sĩ kiên cường của núi rừng. Đồng bào S'tiêng tin vào “Giàng” (Trời), nên mọi quan hệ xã hội trong cộng đồng hoặc khi gặp ốm đau, hay thiên tai địch họa, đồng bào đều cầu xin “Giàng” phù hộ, cứu giúp. Trước kia, họ sống trong những ngôi nhà sàn, hoạt động kinh tế chủ yếu là đốt rẫy trồng lúa, tía bắp và mùa mưa vào rừng hái lượm, gài bẫy săn thú.

Ngày nay, được sự hướng dẫn của các cấp chính quyền, đồng bào S'tiêng đã thực hiện đời sống mới, nhà cửa được xây dựng bằng gỗ, gạch. Nương rẫy cũng được canh tác theo phương pháp tiến bộ, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Những tập tục mê tín, dị đoan cũng dần được xóa bỏ.

Khi Đồng Xoài được giải phóng (26/12/1974), dân số trên địa bàn Đồng Xoài chỉ mới có khoảng 4.370 người sống tập trung ở một số khu vực. Đồng bào dân tộc S'tiêng sống chủ yếu ở xã Đồng Tâm, đồng bào Khmer sống ở xã Tân Phước; người

Kinh sống ở các xã Tân Phú, Đồng Tiến và Thuận Lợi. Người Khmer thường làm rẫy, săn thú, nuôi trâu, bò làm sức kéo phục vụ sản xuất, một bộ phận làm nghề buôn bán.

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975), để khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, xã hội, Đảng ta đã có chủ trương phân bổ dân cư và thành lập các vùng kinh tế mới. Trong những năm 1975, 1976, huyện Đồng Xoài tiếp nhận nhiều đợt di dân từ Thành phố Hồ Chí Minh, một số tỉnh phía Bắc và cả những người dân di cư tự do từ các nơi đến lập nghiệp.

Đến 31/12/2018, dân số của Đồng Xoài đã lên đến 150.053 người, mật độ trung bình 898 người/km², cao nhất trong toàn tỉnh, với 13 thành phần dân tộc cùng chung sống, trong đó người Kinh chiếm đa số, còn lại là các tộc người thiểu số như: Khmer, Tày, Nùng, S'tiêng, Mường, Thái, Dao, Sán Chay, Raglai, H'mông, M'ông, Chơ Ro, Giáy, Cơ Lao, Dao,... được phân bổ rải rác ở tất cả các xã, phường của thành phố. Họ cùng chung sống hòa nhập và mang theo những phong tục, tập quán và bản sắc riêng của dân tộc mình, tạo nên sự đa dạng, phong phú về văn hóa tộc người.

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 05 tổ chức tôn giáo, số tín đồ 12.683 người, chiếm 12,54 % dân số thành phố: Phật giáo có 6.068 phật tử, 25 chức sắc. Các cơ sở thờ tự: chùa Quang Minh; chùa Thanh Quang; chùa Thanh Minh; chùa Thanh Tiến; chùa Thanh Phước, chùa Thanh Phát; chùa Sreyvonsa; thiền tự Trúc Lâm Thanh Tâm; thiền tự Thanh Nguyên. Đạo Công giáo có 5.903 tín đồ, 03 chức sắc, 19 chức việc, 02 dòng tu. Đồng Xoài có Giáo hạt Đồng Xoài; cơ sở thờ tự gồm nhà thờ giáo xứ Đồng Xoài; nhà thờ giáo xứ Tân Hưng và nhà thờ giáo họ Tân Thành. Đạo Tin lành có 639 tín đồ, 06 chức sắc, 02 chức việc, 01 Chi hội hệ phái Báp tít (*cơ sở tự dưỡng*) ở khu phố Phú Cường, phường Tân Phú; 01 Chi hội Dak Trau, hệ phái (CMA)

và 01 điểm nhóm hệ phái Báp tít ở ấp Bung Sê, xã Tân Thành; 01 điểm nhóm hệ phái *Hội thánh Phúc âm Ngũ tuần Việt Nam* ở khu phố Suối Đá phường Tân Xuân. Đạo Tin lành chưa có cơ sở thờ tự, các điểm nhóm và chi hội sinh hoạt tại nhà riêng của nhóm trưởng hoặc thuê địa điểm và đã đăng ký hoạt động với chính quyền địa phương theo tinh thần Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đạo Cao đài có 73 tín đồ và đạo Hoà hảo có 8 tín đồ, các tín đồ sinh hoạt thuần túy tại gia đình. Ngoài ra, nhân các ngày lễ trọng của đạo Cao đài, một số tín đồ Cao đài sang huyện Chơn Thành và thành phố Tây Ninh để sinh hoạt⁵... Trong thời gian qua, các tôn giáo hoạt động bình thường trong khuôn khổ pháp luật. Đồng bào có đạo tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Truyền thống đấu tranh trước khi có Đảng

Theo thời gian, cư dân từ các nơi khác trong cả nước đến lập nghiệp ở Đồng Xoài ngày càng đông, trong số đó có cả đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc di dân tự do, làm cho thành phần các dân tộc ở Đồng Xoài tăng lên, tạo nên sự phong phú, đa dạng trong sinh hoạt văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trên địa bàn. Trải qua nhiều biến động của lịch sử, đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cộng đồng dân cư ở Đồng Xoài luôn gắn kết với nhau, anh dũng, bất khuất làm nên những trang sử vẻ vang. Họ có những phẩm chất truyền thống của người Việt Nam, giàu lòng yêu nước, nhân ái, yêu thương giống nòi, sống trung thực, thủy chung, không sợ gian khổ, khó khăn, sáng tạo trong mọi hoàn cảnh. Trong cuộc mưu sinh và đấu tranh giành độc lập tự do, nhất là từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo, các

⁵ Báo cáo số 26-BC/TU, ngày 28/11/2018 của Thị ủy Đồng Xoài (nay là Thành ủy Đồng Xoài).

dân tộc, các tầng lớp nhân dân Đồng Xoài đã kết thành một khối đoàn kết thống nhất xuyên suốt các thời kỳ lịch sử. Nhân dân các dân tộc, tôn giáo của Đồng Xoài đã có nhiều đóng góp to lớn cả về sức người, sức của cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng, phát triển đất nước.

Trước khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, vùng đất Đồng Xoài ngày nay vẫn là vùng rừng núi bao la, chỉ có các nhóm người thuộc bộ lạc S'tiêng sinh sống rải rác ở một số nơi, hình thành nên các buôn, sóc. Họ là những chủ nhân đầu tiên của núi rừng bao la, hoang vắng. Từ thuở xa xưa họ phải đấu tranh liên tục với thiên nhiên để bảo tồn và phát triển sự sống của mình. Đây là vùng đất có vị trí địa chiến lược rất quan trọng, với hệ thống giao thông thuận lợi nối liền Sài Gòn với khu vực Tây Nguyên và các đồn điền cao su trong vùng, nên ngay khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã để ý đến vùng đất này. Ban đầu, chúng cho các giáo sĩ vừa đi truyền đạo, vừa dò la thám sát, nắm tình hình an ninh chính trị trong vùng, đồng thời móc nối với những thương gia người Hoa, nắm các chủ sóc để từng bước chinh phục vùng đất bao la, màu mỡ nơi đồng bào dân tộc ít người sinh sống. Sau khi xâm chiếm đất đai, năm 1906 thực dân Pháp bắt đầu thành lập các đồn binh và các địa lý hành chính, từng bước áp đặt bộ máy cai trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nơi đây.

Lợi dụng sự hạn chế về nhận thức của đồng bào, thực dân Pháp đã sử dụng những thủ đoạn thâm độc như dùng tôn giáo để mê hoặc quần chúng, gieo rắc tâm lý thành kiến dân tộc giữa người Kinh với người dân tộc thiểu số, hay dùng các loại hóa chất tác dụng với nhau tạo thành ngọn lửa màu xanh để hù dọa đồng bào rằng đây là ngọn “lửa thần”, nếu ai không nghe theo sẽ bị “lửa thần” thiêu chết,... Mặt khác, chúng lôi kéo một số chủ làng làm tay sai, cấp đất, trao quyền hành và biến bọn này thành công cụ thống trị đặc lực đàn áp đồng bào, dùng binh lính người Khmer, S'tiêng để đàn áp, bắn giết các chiến sĩ cách mạng người

Kinh. Chúng lừa mị đồng bào bằng chiêu bài “đất Thượng của người Thượng” và lập ra các tổng tự trị của người S’tiêng trên địa bàn Đồng Xoài, bộ máy cai trị trong các tổng do người S’tiêng đảm nhiệm. Tên Tổng Định⁶ người S’tiêng ở xã Phú Riêng quản lý một vùng rộng lớn từ Thuận Lợi đến Bù Nho và sang tận các buôn sóc phụ cận của đồn điền Phú Riêng. Đó là tên tay sai đắc lực nhất của thực dân Pháp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực Đồng Xoài – Đồng Phú lúc bấy giờ. Chỉ sau vài năm làm chánh tổng, y đã trở nên giàu có nhất vùng, có tới 50 bà vợ, hàng ngàn trâu bò, ché rượu, của cải đầy ắp ba kho lớn⁷.

Song những thủ đoạn thâm độc của thực dân Pháp không dập tắt nổi tinh thần yêu nước và anh dũng đấu tranh của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Đồng Xoài.

Ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược ba tỉnh miền Đông Nam Bộ, chúng đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của đồng bào dưới ngọn cờ khởi nghĩa của nhà sư yêu nước người Khmer là Pô Cum Pô. Năm 1864, khi Trương Quyền thay cha là Trương Công Định dẫn nghĩa quân người Kinh lên vùng rừng núi thuộc khu vực Sông Bé và Tây Ninh để xây dựng căn cứ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tiếp tục chống Pháp thì đồng bào S’tiêng, Châu Ro, Khmer,... trên địa bàn Đồng Xoài đã tham gia đông đảo, là nguồn bổ sung nhân lực, của cải cho cuộc khởi nghĩa. Đồng bào dân tộc thiểu số ở Đồng Xoài đã sát cánh cùng đồng bào Kinh giữ vững cuộc khởi nghĩa trong nhiều năm, gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất lớn.

Bên cạnh đó, đồng bào dân tộc thiểu số ở Đồng Xoài cũng có mặt trong nghĩa quân của cuộc khởi nghĩa N’trang Long. Họ có thủ lĩnh nằm trong bộ tham mưu của nghĩa quân. Đó là

⁶ Tên thường gọi: Tổng Ninh.

⁷ Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Đồng Phú (1930 - 1975), trang 14.

R'Đinh – một tướng lĩnh hoạt động sôi nổi, một chủ làng người S'tiêng ở sóc Bù Koh. Ông đã cùng với các tướng lĩnh người M'Nông lãnh đạo đồng bào dân tộc chiến đấu chống thực dân Pháp trong những năm 1912 - 1914. Khi thực dân Pháp đàn áp dữ dội cuộc khởi nghĩa, nghĩa quân vẫn tập kích vào đồn Pháp, chặn đánh quân Pháp. Nghĩa quân S'tiêng, M'nông vẫn duy trì lực lượng trong những hoàn cảnh rất khó khăn, tạo điều kiện cho N'trang Long tiến lên giành thắng lợi lớn ở Bumêra ngày 04/9/1914.

Cuộc khởi nghĩa của Pô Cum Pô, N'Trang Long đã nêu cao tinh thần anh dũng, bất khuất và lòng yêu nước nồng nàn của đồng bào các dân tộc. Tuy vậy, các cuộc khởi nghĩa này cũng như các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX cuối cùng đều bị thực dân Pháp dìm trong bể máu vì thiếu vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp tiên tiến nhất trong xã hội, thiếu một đường lối cách mạng đúng đắn để cứu nước nhà khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân. Chỉ từ khi giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo cuộc đấu tranh, nhân dân ta mới giành được thắng lợi hoàn toàn trong cuộc đấu tranh một mất một còn chống kẻ thù giai cấp và kẻ thù dân tộc.

Sau khi thiết lập bộ máy thống trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương, bọn tư bản Pháp bắt đầu bỏ vốn đầu tư khai thác vùng đất đỏ phì nhiêu ở khu vực Đông Nam Bộ (trong đó có vùng đất thuộc Đồng Xoài). Đồng bào các dân tộc S'tiêng, M'nông, Khmer,... bị bọn tư bản Pháp đuổi khỏi vùng đất bằng phẳng, màu mỡ nhất để chúng thành lập các đồn điền cao su. Trên địa bàn Đồng Xoài lúc này có đồn điền cao su Phú Riềng thuộc Công ty Michelin (Mít-Sơ-Lanh) được thành lập năm 1927.

Tháng 6 năm 1927, số công nhân đầu tiên gồm 150 nông dân và dân nghèo Hà Nam tới Phú Riềng. Sau đó, bọn chủ Pháp đưa vào Phú Riềng ngày càng nhiều công nhân contrat (công

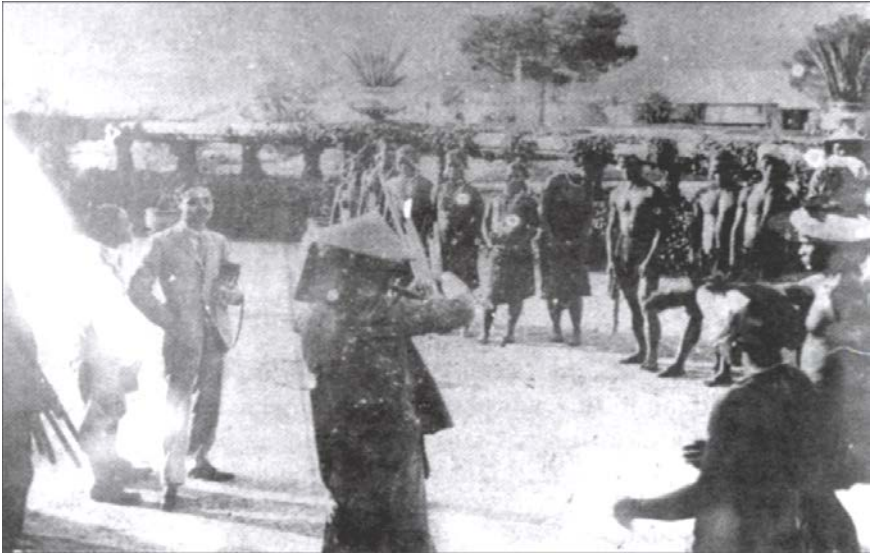
nhân hợp đồng, hay thường gọi là công nhân công tra). Họ sống tập trung trong các làng: Làng số 2, Làng số 3 và Làng số 9 (ngày nay người dân quen gọi là Làng 2, Làng 3, Làng 9 - thuộc địa bàn Công ty cổ phần cao su Đồng Phú), mỗi làng có từ 300 đến 500 công nhân. Đến năm 1930 thì công nhân đồn điền cao su Phú Riềng lên đến hơn 5.000 người.

Hoàn cảnh sống và làm việc của công nhân vô cùng cực nhọc. Bọn chủ sở cai, xếp, đội bắt công nhân làm việc hết sức nặng nhưng đời sống thì cực khổ, nếu không làm đúng ý của chúng thì bị đánh đập dã man. Chúng đã biến đồn điền cao su Phú Riềng thành địa ngục trần gian, đầy đọa công nhân trong cảnh khổ ải, đói nghèo giữa một vùng khí hậu thiên nhiên rất khắc nghiệt. Sự áp bức bóc lột của bọn chủ, bệnh tật và đồn roi đã giết hại rất nhiều công nhân. Hàng tháng có hàng trăm người ghi tên vào sổ ghi tử.

Tình cảnh người công nhân đã khổ cực như vậy nhưng bọn thống trị còn tìm đủ mọi cách đầu độc chia rẽ công nhân để dễ bề thống trị. Chúng dùng rượu chè, cờ bạc, ăn chơi, hút sách và giáo lý nhà thờ để làm tê liệt tinh thần đấu tranh của công nhân. Chúng gây chia rẽ giữa những người theo tôn giáo với những người không theo tôn giáo, giữa các miền Bắc - Trung - Nam, giữa người của địa phương này với người của địa phương khác.

Không chịu nổi áp bức cùng cực của bọn chủ sở, thời kỳ đầu công nhân còn bỏ trốn, tìm về quê cũ hoặc chạy ra thành thị. Tuy nhiên, số công nhân trốn thoát được rất ít, đa số chịu chung số phận bi thảm: người làm mồi cho thú dữ, người bị bọn phản động địa phương giết chết. Một số bị lính bắt lại và dẫn về cho chủ, bọn chúng tra tấn số công nhân này rất dã man: “Thằng chủ hạ lệnh cho lính mang giày xăng-đá vào rồi bắt dẫn người đi trốn xuống đất cho lính giẫm giày lên lòng ngực. Đứng ngoài nghe tiếng xương gãy kêu rau rầu. Giậm giày xong chúng còn đánh tiếp một trận nữa rồi bỏ vào nhà tối cùm lại. Một tuần sau nhân

có chuyện phạt cùm một công nhân khác, chúng mở cửa nhà tối ra thì 7 người bữa nọ đều đã chết cứng, chân còn tra chéo trong cùm...”⁸. Về sau, công nhân nổi dậy đấu tranh tự phát để chống lại kẻ thù của giai cấp, của dân tộc. Tuy kết quả đấu tranh thời kỳ này còn đơn lẻ, tự phát và kết quả còn hạn chế, nhưng qua những lần đấu tranh, công nhân và đồng bào các dân tộc ngày càng thương yêu, đoàn kết và hiểu biết nhau hơn.



Cảnh sống khổ cực của công nhân trước bọn chủ Pháp

Một hình thức đấu tranh tự phát khác là nổi dậy chém Tây. Tiêu biểu là cuộc nổi dậy của 120 công nhân Làng 2 chém chết tên Montei (Mông-Tây) do anh Nguyễn Đình Tư cầm đầu xảy ra vào tháng 10 năm 1927. “Trước cảnh người công nhân bị đánh đập tàn nhẫn, anh Tư cùng với nhiều anh em công nhân khác đã cắt máu ăn thề sẽ trả thù bọn Tây. Vào một buổi sáng điểm danh như thường lệ, họ đã chém chết tên Montei ác ôn khét tiếng. Đầu tiên là lưỡi búa của anh Tư bổ xuống. Tiếp sau là hàng loạt lưỡi búa chứa chất căm hờn của anh em công nhân Làng 2. Họ đuổi bọn Cai chạy tán loạn. Thằng Montei vừa chạy đến chân cầu

⁸ Trần Tử Bình, Phú Riêng Đỏ, Nhà xuất bản Lao Động, trang 46.

thang đã bị 9 lưỡi búa bổ vào người. Kết quả, tên Montei bị giết, nhưng tên chủ sở là Trie đã “bắt được bốn năm chục người, còn bao nhiêu, đích tay nó dương súng bắn chết. Những người chết bị vùi xác luôn ngoài rừng, cả những người ngắc ngoải cũng bị chôn sống”⁹. Một số anh em bị thương không được cứu chữa cũng đã chết. Anh Nguyễn Đình Tư bị tòa án Biên Hòa xử tử hình, hai công nhân khác bị tù chung thân. Sau vụ này, tên chủ nhất Trie càng đàn áp công nhân dữ dội hơn, khiến cho không khí trong đồn điền rất ngột ngạt và ảm đạm.

Cuộc nổi dậy tự phát này là do anh em công nhân chưa thấy được bộ mặt kẻ thù là toàn thể bè lũ thống trị trong đồn điền, là chủ nhĩa thực dân, đế quốc phong kiến đang xiềng xích cả dân tộc nên đã liều lĩnh chém tên Montei. Tuy nhiên, cuộc nổi dậy đã tạo tiếng vang rất lớn. Báo chí tiếng Việt, tiếng Pháp xuất bản tại Sài Gòn đều đăng lại sự việc. Điều đó giúp cho Đảng tìm đến Phú Riềng tổ chức và điều dắt công nhân trên đường đấu tranh.

Cũng trong thời kỳ này còn có hai hình thức đấu tranh tự phát khác, đó là lãn công và khiếu kiện thông qua hệ thống pháp lý và tòa án của bọn thực dân. Tuy nhiên, những hình thức đấu tranh này ít mang lại hiệu quả vì bị bọn chủ tư bản Pháp đàn áp, mua chuộc hoặc thỏa hiệp.

Tiêu biểu là vụ kiện ra tòa khi tên Va-lăng-tanh đánh chết anh Nguyễn Văn Chánh xảy ra vào cuối năm 1927. Nhưng tòa án Biên Hòa chỉ xử phạt Va-lăng-tanh phải bồi thường 5 đồng bạc cho vợ anh Chánh. Kết quả đó làm cho công nhân rất phẫn uất và bi quan, đồng thời đây cũng là bài học lớn cho công nhân trong nhận thức về phương pháp đấu tranh và bản chất thâm độc nguy hiểm của bọn đế quốc thực dân Pháp. Ngoài ra, công nhân còn khéo léo tố cáo tội ác của bọn chủ sở với thanh tra Pháp và thanh tra Việt, tổ chức hình thức lãn công, đình công, triệt cây

⁹ Trần Tử Bình, Phú Riềng đỏ, Nhà xuất bản Lao động, trang 58.

giống, đòi yêu sách và buộc bọn chủ sở phải thay đổi cách đối xử và phương thức bóc lột.

II. Tiềm năng phát triển

Thành phố Đồng Xoài nằm trong vùng quy hoạch trung tâm của tỉnh Bình Phước, là vùng có mật độ dân cư đông đúc, tốc độ đô thị hóa cao, được xác định là vùng để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Bình Phước. Với định hướng tập trung phát triển công nghiệp - du lịch - dịch vụ; gắn liền với các trục giao thông quan trọng: đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 14, đường ĐT 741,... Sau 19 năm thành lập với sự lãnh đạo năng động, sáng tạo của Đảng bộ thành phố, sự quản lý, điều hành có hiệu quả của chính quyền, sự phối hợp tích cực của Mặt trận, đoàn thể và sự đồng thuận của nhân dân, được tỉnh quan tâm đầu tư để xây dựng Đồng Xoài trở thành trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh nên Đồng Xoài có nhiều ưu thế, tiềm năng để phát triển.

Kết cấu cơ sở hạ tầng của thành phố đang trên đà xây dựng và phát triển là điều kiện thuận lợi để Đồng Xoài có thể thực hiện có hiệu quả các chương trình kinh tế - xã hội và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa.

Mạng lưới giao thông những năm gần đây phát triển khá mạnh, hệ thống đường đô thị được nâng cấp và làm mới khá nhiều. Mạng lưới đường bộ có đường nhựa tới tất cả các xã, phường. Mạng lưới cấp, thoát nước, vệ sinh môi trường đang từng bước được đầu tư xây dựng. Hệ thống nước sạch do công ty cấp nước quản lý gồm 01 nhà máy nước với công suất 4.800m³/ngày, đêm; 01 đài cấp nước dung tích 300m³ tại phường Tân Phú và hệ thống đường ống chuyên tải và phân phối 10.000m³/ngày, đêm tại 6 phường. Hệ thống thoát nước trên toàn thành phố dùng chung cho cả nước thải sinh hoạt và nước mưa tại khu vực nội ô có khoảng 15km, trong đó dọc theo đường Phú Riềng Đỏ 04km, đường Hùng Vương 01km, đường

Trần Hưng Đạo 01km, khu trung tâm hành chính tỉnh khoảng 05km. Hàng ngày, tại Đồng Xoài lượng rác thải sinh hoạt khoảng 45-50 tấn/ngày, đêm; những ngày lễ và những ngày trong mùa trái cây lượng rác tăng thêm 20-30%. Lượng rác hàng ngày được xí nghiệp công trình công cộng thu gom, vận chuyển tới bãi rác và xử lý.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là trung tâm của tỉnh Bình Phước, Đồng Xoài luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 16,3%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp (thương mại, dịch vụ của thị xã chiếm 53,32%; công nghiệp xây dựng 40,21%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 6,47%). Năm 2018 vừa qua, tổng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – xây dựng là 47.812 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp – xây dựng từ 15% đến 16,5%, tổng thu ngân sách Nhà nước 1.260 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 74 triệu đồng/người/năm; có 03 khu công nghiệp ở phía Nam và Tây Bắc thành phố với tổng diện tích 390ha. Hiện đã có 15 dự án đi vào hoạt động thu hút hàng chục ngàn lao động với tổng đầu tư hàng ngàn tỷ đồng. Ngoài ra, còn có trên 4.700 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh thương mại – dịch vụ, với tổng giá trị gia tăng ngành thương mại – dịch vụ gần 10.000 tỷ đồng. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ là 12.872 tỷ đồng/năm.

Trên lĩnh vực thương mại dịch vụ tiếp tục được mở rộng, thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh, đặc biệt khu Trung tâm thương mại Đồng Xoài có diện tích trên 40 ngàn m² được xây dựng và đi vào hoạt động đã đáp ứng nhu cầu giao dịch, mua bán hàng hóa trên địa bàn và tạo điều kiện cho hoạt động dịch vụ tăng trưởng và cải thiện mỹ quan đô thị. Những năm gần đây, số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh thương mại đều tăng, doanh số bán lẻ trên thị trường đạt tốc độ tăng bình quân khá ấn tượng. Số lượng các cơ sở sản xuất kinh

doanh thương mại hiện là 3.700 cơ sở; tốc độ doanh số mỗi năm tăng từ 20%-22%.

Nằm trong khu vực có nhiều sông suối, hồ đập, quần thể thực vật khá phong phú do đó cảnh quan thiên nhiên của Đồng Xoài tương đối đa dạng tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các khu vực có khả năng phát triển du lịch sinh thái. Mặc dù hiện nay Đồng Xoài chưa có các điểm du lịch nổi tiếng nhưng với vị trí địa lý gần các điểm du lịch sinh thái như hồ Suối Lam, hồ Thác Mơ, vườn quốc gia Cát Tiên,... các điểm di tích lịch sử như: Khu di tích lịch sử Phú Riêng đỏ, Tượng đài chiến thắng Đồng Xoài, kho xăng dầu Lộc Hòa, Lộc Quang, nhà tù núi Bà Rá,... Với hệ thống giao thông khá thuận lợi, thành phố Đồng Xoài trong tương lai sẽ trở thành điểm đến lý tưởng trong tuyến du lịch vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên của du khách gần xa.

Đồng Xoài có nguồn nhân lực rất dồi dào, giá thành công nhân thấp. Trong tổng số hơn 150 ngàn người có khoảng 59% dân số trong độ tuổi lao động. Trong đó, số người lao động ở khu vực nông - lâm - thủy sản chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 54,3%), tiếp đến là lao động ở khu vực dịch vụ chiếm 36,7%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng khoảng 9%.

Về chất lượng nguồn nhân lực: lực lượng lao động của Đồng Xoài chủ yếu là lao động giản đơn, chưa qua đào tạo nhưng trong thời gian tới số lượng lao động có tay nghề cao, lao động có kỹ thuật sẽ có xu hướng tăng vì Đồng Xoài đang đẩy mạnh việc đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Nhân dân Đồng Xoài có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, chịu thương, chịu khó khắc phục những khó khăn gian khổ. Các dân tộc ở Đồng Xoài luôn đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của Nhà nước và sẵn sàng hy sinh

vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, cùng nhân dân cả nước quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đảng đặt ra.

Bên cạnh những tiềm năng, Đồng Xoài cũng gặp những thách thức trên con đường phát triển. Mặc dù nằm trong địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam có điều kiện để tăng cường các quan hệ hợp tác đầu tư phát triển, nhưng cũng phát sẽ sinh những thách thức mới trong khả năng cạnh tranh phát triển. Những thuận lợi, tiềm năng luôn đan xen với những khó khăn thách thức, đòi hỏi Đồng Xoài phải nhanh chóng nắm bắt mọi thời cơ, khắc phục các điểm yếu, tập trung khai thác triệt để lợi thế để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Với khí thế của sức trẻ một thành phố mới thành lập và bề dày truyền thống toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thành phố sẽ sự nỗ lực cùng đoàn kết, sáng tạo trong lao động, sản xuất để xây dựng Đồng Xoài ngày càng văn minh, giàu mạnh và hiện đại.

CHƯƠNG II

ĐỒNG XOÀI TỪ SỰ RA ĐỜI CHI BỘ PHÚ RIỀNG ĐỎ ĐẾN KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1929 - 1945)

I. Sự ra đời của Chi bộ Phú Riềng Đỏ và ảnh hưởng đối với phong trào cách mạng của nhân dân Đồng Xoài

1. Chi bộ cộng sản đầu tiên ra đời, lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân cao su sau năm 1930

Phong trào đấu tranh yêu nước ở Đồng Xoài đầu thế kỷ XX chưa thể giành được thắng lợi, vì chưa có một đảng cách mạng lãnh đạo với đường lối đúng đắn, phù hợp. Tuy vậy, chính phong trào đấu tranh của các dân tộc ở Đồng Xoài cùng phong trào chung của các địa phương khác trong cả nước đã chuẩn bị sẵn mảnh đất để những hạt giống cách mạng sớm đâm rễ nảy chồi, phát triển mạnh mẽ.

Sau khi tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời, sự truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam không ngừng phát triển trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Từ năm 1927, Kỳ bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã nhận được các sách, báo và nhiều tài liệu tuyên truyền cách mạng. Năm 1928, Kỳ bộ đã mở lớp tập huấn cho hội viên mới và thực hiện chủ trương “Vô sản hóa” nhiều hội viên của Kỳ bộ đi vào làm phu, làm thợ ở các nhà máy, đồn điền miền Đông Nam Bộ để tuyên truyền vận động và xây dựng tổ chức cách mạng đồng thời cũng tự rèn luyện lập trường quan điểm giai cấp công nhân.

Cũng từ cuối năm 1927 đầu năm 1928, phong trào cách mạng trên địa bàn quận Bá Rá có sự chuyển biến mới. Một trong những hội viên tiêu biểu của Kỳ bộ Nam Kỳ là đồng chí Nguyễn Xuân Cừ (tức Nguyễn Văn Vĩnh) được cử đi “vô sản hóa” ở đồn

điền Phú Riêng. Sinh ra ở Bắc Ninh, tốt nghiệp tú tài trường Bưởi - Hà Nội, nói tiếng Pháp thông thạo, đồng chí Nguyễn Xuân Cừ sớm giác ngộ cách mạng. Đồng chí được cử đến đồn điền cao su xây dựng tổ chức cách mạng là điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở khu vực Đồng Xoài - Bà Rá.

Làm công nhân ở Phú Riêng, đồng chí Nguyễn Xuân Cừ bắt đầu tuyên truyền cho những công nhân đã được đồng chí lựa chọn, tìm hiểu kỹ lưỡng; chỉ ra cho họ những kinh nghiệm thành công và thất bại, phương pháp đấu tranh cụ thể, về mô hình một cuộc đấu tranh có tổ chức: phải đề ra khẩu hiệu, yêu sách đấu tranh, phải lập ban lãnh đạo, phải có tổ chức chặt chẽ, phải tích lũy lương thực. Thông qua những câu chuyện kể về đất nước Xô Viết, về phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân thế giới, những công nhân tích cực của đồn điền cao su Phú Riêng đã được trang bị những vấn đề lý luận cách mạng có quan hệ trọng đại đến phong trào cách mạng và phương pháp đấu tranh mới. Đồng chí Nguyễn Xuân Cừ vừa tuyên truyền cho công nhân, mặt khác vẫn liên hệ chặt chẽ với đồng chí Ngô Gia Tự, đại diện cho Đông Dương Cộng sản Đảng ở Nam Kỳ lúc này đang hoạt động ở Sài Gòn – Chợ Lớn để báo cáo tình hình công nhân cao su Phú Riêng và nhận sự chỉ đạo thường xuyên của đồng chí.

Người công nhân đầu tiên mà đồng chí Nguyễn Xuân Cừ giác ngộ được là đồng chí Trần Tử Bình – một công nhân phục vụ ở trạm xá, người thường đi đầu trong công cuộc đấu tranh tự phát trước đây. Sau một thời gian tuyên truyền, phát triển hội viên, tháng 4/1928, Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở đồn điền Phú Riêng đã được thành lập gồm năm đồng chí: Nguyễn Xuân Cừ, Trần Tử Bình, Phan Thu Hồng, Tạ và Hòa, do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ làm bí thư. Đó là một trong 19 chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ, là năm trong số 500 hội viên của Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Nam Kỳ lúc bấy giờ. Đây là tổ chức cách mạng có

xu hướng cộng sản đầu tiên được lập nên để lãnh đạo toàn bộ hoạt động đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng.

Thực dân Pháp đã biến đồn điền cao su thành địa ngục trần gian để đầy đọa công nhân trong khổ ải, đói nghèo giữa một vùng thiên nhiên khí hậu khắc nghiệt. Sự áp bức, bóc lột của bọn chủ sở cùng với bệnh tật và đòn roi đã giết hại rất nhiều đồng bào của ta. Công nhân đã nổi dậy đấu tranh tự phát để chống lại kẻ thù của giai cấp, của dân tộc. Tuy kết quả đấu tranh thời kỳ này còn đơn lẻ, tự phát và kết quả còn hạn chế, nhưng qua những lần đấu tranh, công nhân và đồng bào các dân tộc ngày càng thương yêu, đoàn kết và hiểu biết nhau hơn.

Ngày 17 tháng 6 năm 1929, Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập, đã công bố Chính cương và Tuyên ngôn của Đảng, đồng thời ra tờ báo Búa Liềm làm cơ quan ngôn luận của Đảng¹.

Tháng 9 năm 1928, nhân vụ tên sếp đánh bị thương một công nhân, toàn thể nghiệp đoàn Phú Riềng đình công và biểu tình phản đối, đòi chủ sở phải bồi thường cho nạn nhân, đồng thời nêu khẩu hiệu “cấm đánh đập, bỏ lối cúp phạt lương”. Cuộc đấu tranh này đã giành được thắng lợi, chủ sở phải chịu bồi thường và thực hiện một vài cải cách chế độ làm việc ở đồn điền cao su. Cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền Phú Riềng thắng lợi có tác động kích thích công nhân các đồn điền lân cận đứng lên đấu tranh².

Ngày 20/10/1929, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã nổ ra một cuộc đình công lớn ở đồn điền Phú Riềng với khoảng 2000 công nhân tham gia. Đây là cuộc đình công đông đảo nhất so với những năm trước. Anh em cử đại diện lên gặp tên chủ sở Xu-ma-nhắc đưa các yêu sách đòi tăng lương, chống đánh đập, không ăn gạo ẩm, gạo mục, nữ

¹ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đông Xoài 1945 - 2015, NXB QĐND, tr.26, 27, 28.

² Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam, NXB Lao động, tr 55

công nhân nghỉ sinh con được hưởng lương,... Lúc đầu, tên chủ sở cho binh lính đến đàn áp và bắt một số công nhân đánh đập dã man. Anh em công nhân kiên trì đấu tranh, không mạnh động, cuối cùng đã buộc chủ sở chấp nhận giải quyết các yêu sách. Thắng lợi này đã cổ vũ phong trào công nhân khắp vùng Đồng Xoài – Bà Rá. Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên hoạt động ngày càng có nhiều uy tín trong công nhân và quy tụ được hầu hết công nhân tham gia. Ngoài ra chi bộ còn lập nên một số tổ chức hợp pháp như hội tương tế, các đội thể thao, văn nghệ,...

Đây là khoảng thời gian đồng chí Nguyễn Xuân Cừ vừa là bí thư Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Phú Riêng nhưng bên ngoài lại là thư ký cho tên Lơ-Bông là sếp ở làng 3, nên được chủ sở cấp giấy cho đi lại tự do, nhờ đó đồng chí Nguyễn Xuân Cừ thường xuyên đi Sài Gòn - Chợ Lớn lấy có thăm họ hàng nhưng thực chất là liên lạc với cách mạng.

Thực hiện chủ trương phát triển tổ chức Đảng của Trung ương lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng, đồng chí Ngô Gia Tự chỉ đạo cho đồng chí Nguyễn Xuân Cừ thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Phú Riêng. Đêm 28/10/1929, tại bờ suối khu rừng sau làng Ba, Chi bộ Phú Riêng được thành lập có sáu đảng viên³: Nguyễn Xuân Cừ, Trần Tử Bình, Tạ, Hồng, Hòa, Doanh (bốn người này chưa rõ họ), đồng chí Nguyễn Xuân Cừ được cử làm bí thư. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của vùng Đồng Xoài - Bà Rá nói riêng và của miền Đông Nam Bộ nói chung, đồng thời cũng là chi bộ đầu tiên của ngành cao su Việt Nam.

Sau ngày thành lập, Chi bộ Phú Riêng chủ trương đi ngay vào việc tổ chức công nhân đấu tranh đòi các quyền lợi thiết thực như tăng lương, cải thiện tình hình ăn ở, điều kiện sinh hoạt văn hóa, tinh thần, chống cúp phạt, đánh đập. Về tổ chức đội ngũ

³ Địa chí Bình Phước, trang 619, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2015.

công nhân, chi bộ chủ trương cải tổ nghiệp đoàn công nhân cũ (thành lập vào tháng 6/1928) thành một nghiệp đoàn bí mật là Công hội đỏ. Nghiệp đoàn do đồng chí Hồng, làm thư ký. Kết quả công nhân tham gia nghiệp đoàn rất đông, mọi chủ trương của chi bộ qua sự vận động của nghiệp đoàn đều được công nhân hưởng ứng sôi nổi. Chính nhờ có tổ chức này mà bộ phận đầu não - Chi bộ Phú Riêng - tuy có ít đảng viên nhưng vẫn lãnh đạo thành công các cuộc đấu tranh ở nơi này.

Để làm tốt công tác vận động và giáo dục cách mạng trong công nhân đồn điền, nghiệp đoàn bí mật xuất bản tờ báo lấy tên là “Giải thoát”. Tờ Giải thoát được ra hàng tháng với số lượng vài trăm tờ, bí mật lưu hành trong công nhân. Cơ sở in được đặt ngoài rừng, giấy mực do công nhân cung cấp. Bài vở do các đảng viên trong chi bộ và các thành viên trong Ban Chấp hành nghiệp đoàn viết. Nội dung tờ báo thường xuyên có các mục như: Sinh hoạt công nhân (chú trọng phê phán các hiện tượng sinh hoạt tiêu cực trong công nhân như mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè,...), hoạt động của Công đoàn, thời sự chính trị quốc tế (thường trích bài của báo Nhân đạo - Đảng Cộng sản Pháp, báo Búa liềm của Đông Dương Cộng sản Đảng). Với tờ báo này, Chi bộ Phú Riêng đã có thêm điều kiện để làm tốt công tác vận động công nhân tiến hành đấu tranh cách mạng. Đây là tờ báo cách mạng đầu tiên của phong trào các mạng ở miền Đông Nam Bộ.

Cùng với sự ra đời của nghiệp đoàn “đỏ” Phú Riêng đánh dấu một bước tiến và sự trưởng thành quan trọng của phong trào công nhân Việt Nam nói chung, phong trào công nhân cao su nói riêng.

Cùng với tổ chức nghiệp đoàn bí mật, Chi bộ Đảng Phú Riêng còn xây dựng được một đội “Thanh niên xích vệt” khá mạnh do đồng chí Trần Tử Bình làm đội trưởng. Đó là tổ chức bán vũ trang của Chi bộ Đảng ở đồn điền cao su Phú Riêng. Đội “Thanh niên xích vệt” được chia thành các tiểu đội, mỗi tiểu đội

ứng với một làng công nhân, gồm khoảng 40 thanh niên công nhân, được trang bị nhiều vũ khí tự tạo như lưỡi búa nguyệt, dao cạo mũ, gậy gộc, dây thừng. Nấp dưới hình thức tập múa lân, thanh niên trong đội thường xuyên tụ họp vào buổi tối để luyện tập võ nghệ.

Để tập hợp và lãnh đạo được đông đảo quần chúng, Chi bộ Đảng còn thông qua tổ chức nghiệp đoàn lập ra các hội như: *Hội xuân thu nhị kỳ* của công nhân bên lương, *Hội ông thánh Giu-se* của công nhân bên giáo, các hội chèo (ở các làng số 9, số 3, số 2,...), hội bóng đá, đội lân. Những hội quần chúng này đã đóng vai trò rất lớn trong việc xây dựng tình cảm gắn bó, gần gũi, đoàn kết trong công nhân.

Sự ra đời của Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Phú Riềng tạo ra bước ngoặt lớn trong phong trào công nhân vùng Đồng Xoài - Bà Rá. Có sự lãnh đạo của chi bộ, anh em công nhân dần dần được giác ngộ về giai cấp và dân tộc, củng cố tinh thần đoàn kết nội bộ, nhận thức rõ về âm mưu của tư bản Pháp và từng bước nắm được phương pháp đấu tranh đúng đắn cho lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc. Cùng với đồn điền Phú Riềng, phong trào đấu tranh của công nhân cao su ở các đồn điền và địa phương khác cũng có tiến bộ đáng kể. Các hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên cũng từng bước xây dựng được cơ sở cách mạng và tuyên truyền, vận động công nhân đấu tranh.

Sự chuyển biến về chất của phong trào đấu tranh của công nhân cao su trong những năm 1928 - 1930 mà phong trào công nhân cao su Phú Riềng là tiêu biểu đã nói lên sự trưởng thành vượt bậc về ý thức giai cấp của công nhân và quần chúng nhân dân lao động ở vùng Đồng Xoài - Bà Rá. Từ đây, có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phong trào đấu tranh cách mạng ở trên địa bàn này sẽ tiến những bước dài trên con đường đấu tranh giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc.

Cuối năm 1929, đồng chí Nguyễn Xuân Cừ bí thư chi bộ bị Pháp trục xuất vì nghi vấn làm chính trị. Đồng chí phải thôi việc

về Sài Gòn hoạt động bất hợp pháp. Đồng chí Trần Tử Bình được cử làm bí thư, tiếp tục lãnh đạo phong trào trong tình hình mới. Đêm 7/11/1929 chi bộ bí mật tổ chức kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga và kết nạp đảng viên mới là đồng chí Nguyễn Mạnh Hồng.

Từ khi đội tiên phong của công nhân Phú Riềng được thành lập, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, công nhân Phú Riềng đã tiến hành các cuộc đấu tranh hoàn toàn mang tính chất tự giác.

Phạm vi, hình thức đấu tranh có nhiều mức độ khác nhau. Khi thì chỉ có một đội đình công, khi thì một kíp, khi cả đôi ba làng cùng nghỉ việc. Nhìn chung các cuộc đấu tranh đều nhằm mục tiêu đòi quyền lợi thiết thân, chủ yếu đấu tranh về mặt kinh tế nhưng mang nội dung chính trị rõ rệt. Nếu một công nhân trong kíp, trong làng bị đánh là cả kíp, cả làng tập hợp đối phó đấu tranh ngay. Tiêu biểu nhất là trận đấu tranh nhân vụ một công nhân bị cai Tây đánh. Lập tức nghiệp đoàn bí mật vận động công nhân, tất cả bỏ đồ nghề xuống, kéo cả trăm người lên nhà chủ nhất kiện, đòi đuổi thẳng cai Tây độc ác đi khỏi đồn điền, đòi chữa lành vết thương và trả lương đầy đủ những ngày nghỉ, chữa bệnh cho nạn nhân. Chủ sở ban đầu bày trò lừa bịp giảng hòa, nhưng công nhân đấu tranh rất cương quyết. Cuối cùng bọn chúng phải nhượng bộ, cuộc đấu tranh thắng lợi hoàn toàn.

Thắng lợi trong trận đấu tranh đầu tiên cổ vũ công nhân tổ chức cuộc đấu tranh mới. Nghiệp đoàn bí mật cử đại biểu công nhân yêu cầu chủ nhất phát gạo tốt, thịt, cá không mục thối. Cuộc đấu tranh này được phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các làng công nhân nên cuối cùng tên chủ sở Va-sê phải giải quyết yêu sách của công nhân.

Những cuộc đấu tranh của công nhân đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Dần dần công nhân đấu tranh với chủ sở phải phát lương cho công nhân nữ nghỉ sinh con, phát gạo cho sản phụ. Tên chủ sở Va-sê bắt buộc phải phát hai tháng gạo nhưng

vẫn không trả lương, cuối cùng do sự đấu tranh khôn khéo và quyết liệt của công nhân hẳn phải giải quyết đầy đủ yêu sách này. Ngoài ra, chi bộ còn lãnh đạo công nhân tổ chức thành công việc đòi có nước uống trong giờ làm việc.

Kinh nghiệm “lăn công” lúc còn đấu tranh tự phát cũng được nghiệp đoàn bí mật vận dụng, nhưng có nâng cao và tổ chức chặt chẽ hơn. Biện pháp này đã làm thất bại trò giao khoán công việc của tên chủ sở. Đồng chí Trần Tử Bình đã kể lại điều này như sau: “Mức khoán nó giao rất nặng, anh em chơi lại bằng cách làm nhẩn nha rất vừa phải. Nếu là đào hốc trồng cây, anh em xếp hàng dài trên săng-chi-ê vừa đào vừa trông nhau. Ai nấy chờ mọi người cùng đào xong hết mới qua hàng khác làm tiếp. Thành thử hố đào thành một dãy thẳng băng không ai hơn ai kém. Những công việc khác như trồng cây non, phát hoang, cuốc đất cũng vậy, tất cả đều giữ đúng đến mức việc của một người sức yếu. Không biết làm thế nào, thằng Va-sê đành phải hạ mức khoán xuống cho chúng tôi, thế là thắng lợi. Từ bây giờ anh em đều xong việc trước nửa giờ, một giờ nghỉ trước về giải quyết việc riêng”⁴.

Chi bộ Phú Riềng đã liên tục lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh bằng nhiều hình thức phong phú. Sau này mỗi cuộc đấu tranh còn kết hợp cả khẩu hiệu chính trị như đòi bỏ thuế thân. Chi bộ đã biết tổ chức sắp xếp lực lượng, biết đề phòng khi thế thủ, biết đánh dần lúc tấn công. Nhiều tên cai, xếp độc ác đã bị đoi đi do sự đấu tranh của công nhân. Cuộc sống của công nhân tuy còn rất cực khổ nhưng so với trước có khá hơn. Công nhân ngày càng thêm gắn bó đoàn kết chung quanh tổ chức mình. Những cuộc đấu tranh đầu tiên có sự tổ chức lãnh đạo của chi bộ là ngọn gió cách mạng góp phần tụ hội để làm nên cơn bão “Phú Riềng Đỏ”.

Trải qua các đời chủ sở Tri-e, Va-sê, Xu-ma-nhắc công nhân cao su Phú Riềng phải chịu đựng trăm ngàn nỗi đau khổ do ách

⁴ Trần Tử Bình, Phú Riềng Đỏ, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội, 1965, tr.90.

áp bức, bóc lột tàn bạo của tư bản đồn điền. Máu của công nhân liên tục đổ, loang đầy khắp trong nhà, ngoài lô. Do sự bóc lột hà khắc của chủ sở, mồ hôi nước mắt công nhân quyện đặc căm thù. Tất cả như núi than hồng âm ỉ, chờ ngọn gió nhẹ là bùng lên ngọn lửa đấu tranh. Chính sự áp bức, bóc lột nặng nề của bọn chủ sở là nguyên nhân cơ bản dẫn đến cuộc đấu tranh.

Cũng như toàn thể nhân dân Việt Nam, giai đoạn đầu khi chưa có Đảng lãnh đạo các cuộc đấu tranh tự phát của công nhân cao su Phú Riềng bị đàn áp khốc liệt và thất bại. Đảng đến với họ tuyên truyền giác ngộ giai cấp, chỉ cho họ con đường đấu tranh duy nhất đúng để giành thắng lợi, giúp cho họ ý thức được sức mạnh và vai trò lịch sử của giai cấp công nhân. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ cộng sản, những cuộc đấu tranh mới được tổ chức thành công làm cho công nhân rất phấn khởi và tin tưởng. Từ phong trào đấu tranh tự phát, công nhân cao su Phú Riềng đã dần dần chuyển sang đấu tranh tự giác.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến cuộc đấu tranh của công nhân Phú Riềng năm 1930 là diễn biến sôi sục của các phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân, nông dân cả nước, truyền đơn của Đảng và của Công hội xuất hiện nhiều trong các cuộc bãi công. Tính chất độc lập của phong trào và ý thức giai cấp của công nhân đã biểu lộ khá cao. Phong trào công nhân lại kết hợp chặt chẽ với phong trào nông dân chống thuế, chống cướp ruộng và phong trào bãi khóa của học sinh, bãi thị của tiểu thương, tạo thành một làn sóng đấu tranh đòi dân tộc dân chủ mạnh mẽ trên khắp đất nước.

Tình hình ấy đã tạo một thời điểm thích hợp thôi thúc công nhân cao su Phú Riềng đấu tranh. Rút kinh nghiệm những cuộc đấu tranh trước, chi bộ Phú Riềng thông qua tổ chức nghiệp đoàn đã chuẩn bị khá chu đáo về vật chất và tinh thần cho cuộc đấu tranh.

Về mặt vũ khí, chi bộ có kế hoạch chuẩn bị. Mỗi người phải luôn mài búa nguyệt cho sắc, phải sắm sửa một cây gậy và hai

bó đuốc. Anh em tổ rèn trong xưởng cơ khí thuộc ga-ra được chỉ thị dùng nhíp ô tô gãy, rèn cho công nhân một số dao găm, dao bẩy. Việc này do chi bộ tự động làm, không phải do sự chỉ đạo của cấp trên.

Để tạo thêm lực lượng hậu thuẫn phòng khi cuộc đấu tranh bị đàn áp có đường trốn thoát, chi bộ đã vận động số đồng bào dân tộc bị Pháp bắt làm xấu trong đồn điền cùng bãi công. Việc này đã đạt được kết quả rất tốt. Chiều 27 Tết năm ấy, trước mấy ngày cuộc đấu tranh nổ ra, số đồng bào dân tộc bỏ ra về. Họ còn hứa nếu có việc gì xảy ra thì thông báo cho họ biết. Điều này cùng với kết quả quá trình giao tiếp quan hệ kết thân, ăn thề giữa những người lãnh đạo công nhân với đồng bào dân tộc thời gian trước đã tạo được một mặt trận có thể mạnh hậu thuẫn hỗ trợ cả về tinh thần và lực lượng cho cuộc đấu tranh.



*Công nhân cao su đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm
(Tranh sơn dầu)*

Để chuẩn bị đội ngũ và thống nhất ý chí trong lực lượng công nhân, chi bộ và nghiệp đoàn đã tổ chức nhiều cuộc họp để bàn về mục đích và tính chất phương châm, yêu sách của cuộc đấu tranh. Qua những cuộc họp đó, những yêu sách đã được thống nhất chuẩn bị đưa ra như sau:

- Đòi thực hiện đúng hợp đồng giữa chủ và công nhân.
- Cấm đánh đập.
- Cấm cúp phạt vô lý.
- Miễn sưu thuế.
- Trả lương cho nữ công nhân nghỉ đẻ.
- Ngày làm 8 giờ kể cả thời gian đi ra sáng-chi-e và về lán.
- Bồi thường cho công nhân bị tai nạn lao động.
- Ốm đau phải được trị bệnh và hưởng đủ lương.

Đó là yêu sách chung của toàn thể công nhân trong đồn điền. Riêng đối với anh em làng số 2, số 3 có công nhân đã mãn hạn công tra thì có thêm yêu sách đòi trả về quê quán với tiền xe và mọi phí tổn do chủ phải chịu.

Không khí chuẩn bị trong các làng công nhân rất sôi nổi. Mặc dù chi bộ chủ trương chỉ bãi công nhưng công nhân chuẩn bị vũ khí rất tích cực giống như việc chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa. Về tình hình ấy, đồng chí Trần Tử Bình đã viết: “Cả rừng cao su như nổi bão đến nơi. Những ai đã phải chứng kiến cảnh công nhân chúng tôi từ bao năm nay cắn răng chịu đựng quần quai dưới sự hà hiếp chà đạp của giặc thì lúc này đây, thấy anh em chúng tôi đang vận mình đứng dậy chắc họ cũng không khỏi có những cảm giác như chúng tôi”⁵.

Cuộc đấu tranh mang tên Phú Riêng nổ bắt đầu từ ngày mùng một tết Canh Ngọ, tức là ngày 30/01/1930. Cuộc đấu tranh đã được chuẩn bị chu đáo từ trước bao gồm cả về vật chất lẫn tinh thần: dự trữ lương thực đề phòng cuộc đấu tranh kéo dài, chuẩn bị vũ khí như búa, dao để nếu cần thì đối phó với địch. Theo sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng và sự hướng dẫn của nghiệp đoàn, mỗi công nhân phải mài luôn búa nguyệt cho sắc, phải sắm sẵn một cây gậy và hai bó đuốc. Công nhân tổ rèn trong

⁵ Trần Tử Bình, Phú Riêng đỏ, sách đã dẫn, tr.94-95.

xưởng cơ khí thuộc ga-ra được giao nhiệm vụ dùng lớp ô-tô gãy rền dao bẻ, dao găm,...⁶.

Để tạo thêm lực lượng hậu thuẫn, đồng thời để có con đường chạy thoát an toàn nếu cuộc đấu tranh bị đàn áp, Chi bộ Đảng chủ trương vận động số đông bào dân tộc thiểu số bị Pháp bắt làm nô lệ trong đồn điền cùng bãi công. Việc này đã đạt được kết quả rất tốt. Trước khi cuộc đấu tranh nổ ra mấy ngày, số đông bào dân tộc thiểu số này đã đồng loạt bỏ việc về nhà. Họ còn hứa nếu có việc gì xảy ra thì báo cho họ biết để họ giúp đỡ⁷.

Để thống nhất ý chí trong đấu tranh, Chi bộ Đảng đã bí mật tổ chức nhiều cuộc họp trong Chi bộ và trong Nghiệp đoàn để bàn về mục đích, phương châm đấu tranh và các yêu sách sẽ được đưa ra⁸.



Báo tiếng Pháp xuất bản ở Sài Gòn đưa tin về cuộc nổi dậy

Vào sáng mùng 1 Tết năm Canh Ngọ (tức ngày 30/01/1930), công nhân mở đầu cuộc đấu tranh bằng “đòn thị uy

⁶ Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam, NXB Lao động, tr.64.

⁷ Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam, NXB Lao động, tr.64.

⁸ Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam, NXB Lao động, tr.65.

ra quân”, công nhân đã biến việc chúc Tết thành những lời yêu sách với chủ sở, nhưng không được trả lời. Trước tình hình đó, các đảng viên và cán bộ nghiệp đoàn tăng cường tuyên truyền, giải thích cho công nhân hiểu rõ vì sao họ bị cực khổ, đồng thời kêu gọi anh em đồng tâm hiệp lực kiên trì đấu tranh đòi cho được quyền lợi, không nản chí ngã lòng. Được đông đảo công nhân tỏ thái độ đồng tình, chi bộ quyết định tiến tới bãi công sau ba ngày Tết.

Sáng ngày mùng bốn Tết (nhằm vào ngày chủ nhật 02/02/1930) thực hiện chủ trương của Chi bộ Đảng, Ban Chấp hành Nghiệp đoàn thống nhất báo lệnh bãi công vào ngày hôm sau. Thế là sáng ngày 03/02/1930 (nhằm vào ngày mùng 5 Tết), là ngày làm việc trở lại sau nghỉ Tết, 5.000 công nhân thực hiện tổng bãi công. Về phía chủ sở, thấy hết hạn nghỉ mà toàn thể phu thợ không ai đi làm. Chúng ra lệnh cho bọn cai, lính đến ép buộc nhiều người 3 làng đi làm việc, còn 7 làng khác thì vẫn bắt động cho nên bị đàn áp rất khốc liệt. Tên cai Tây Đờ Cát-ly đánh chết anh Cảo ở làng 9, bắt giam anh cai Lự,... lập tức bị công nhân phản kháng, đánh đuổi và sau đó đưa đơn kiện lên chủ sở.

Nhạy bén với sự kiện nóng bỏng vừa xảy ra, chi bộ giao cho nghiệp đoàn phát động biến căm thù thành một cuộc thị uy trực diện với chủ sở và đưa những yêu sách mới phải bồi thường tính mạng anh Cảo, trả tự do cho cai Lự, đuổi tên cai Tây giết người,... đồng thời viết khẩu hiệu mới. “Chủ sở không chấp nhận yêu sách, quyết không đi làm” khiến cho mọi công nhân đồng tình ủng hộ.

Sáng ngày 4/2, nghiệp đoàn tổ chức một cuộc biểu tình lớn bao gồm công nhân 10 làng tham gia, có các đội xích vệ hỗ trợ. Quận trưởng quận Bà Rá Mo-ri-e trực tiếp dẫn 25 lính khố đỏ đến đàn áp công nhân, khoảng 800 công nhân áp đảo làm chúng hoảng sợ, bỏ chạy. Ta bắt được 5 tên, thu 7 khẩu súng, trang bị cho đội xích vệ. Họ hiên ngang kéo thẳng vào gặp chủ sở Xu-

ma-nhắc. Chủ sở phải mở cửa điều đình. Công nhân cử hai đại biểu đồng chí Hồng và Tạ đưa các yêu sách đã chuẩn bị từ trước. Tên chủ sở Xu-ma-nhắc sợ hãi lập tức chấp nhận, ký biên bản cam kết thực hiện những yêu sách của công nhân. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, tư bản đồn điền cao su Pháp ở Việt Nam ký vào một biên bản chấp nhận các yêu sách đấu tranh của công nhân (trước đó trong các cuộc đấu tranh, chủ chỉ hứa miệng).

Sau thắng lợi lớn lao của công nhân, đại diện ban chấp hành nghiệp đoàn tuyên bố giải tán để hôm sau đi làm nhưng chủ trương đúng đắn này không được chấp hành nghiêm chỉnh. Bởi vì anh em công nhân quá say sưa với chiến thắng, một số cán bộ nảy sinh ra tư tưởng manh động, trên đường về làng biểu dương lực lượng, hoạt động công khai. Diễn văn nghệ, luyện tập quân sự, diễn thuyết, bắn súng thị uy làm kích động tâm lý khởi nghĩa với hàng trăm người tham dự. Nhiều người trong đó có cán bộ nghiệp đoàn, Đảng viên có tư tưởng bạo động giành chính quyền toàn đồn điền. Bọn Cai, lính hoang mang bỏ chạy, không dám chống cự. Tình hình đó làm cho anh em công nhân càng tưởng rằng ngày đấu tranh chiếm chính quyền ở Phú Riềng đã đến. Do đó, ở nhiều làng bà con công khai treo cờ đỏ búa liềm, các tổ chức nghiệp đoàn, thanh niên tự vệ, Chi bộ Đảng từ chỗ hoạt động bí mật chuyển ra hoạt động công khai. Công nhân làm chủ các làng và làng 3 trở thành trung tâm hoạt động công khai, họ tổ chức đi phá kho gạo, kho thực phẩm,... chia cho công nhân, còn lại đem vào rừng dự trữ, phòng khi cuộc đấu tranh dài ngày vẫn có lương thực để phục vụ cho chiến đấu.

Đến đây một vấn đề nóng bỏng đặt ra là cuộc đấu tranh sẽ được phát triển như thế nào và sẽ đi tới đâu! Một cuộc đấu tranh luận diễn ra ở Hội nghị Chi bộ Đảng, có hai loại ý kiến khác nhau. Ý kiến đa số cho rằng cứ tiếp tục chiếm giữ và làm chủ đồn điền đồng thời kiên quyết bảo vệ thành quả bằng cuộc đấu tranh sẵn có của mình. Bọn lính đến mọi người sẽ chống trả và đã đánh là đánh đến cùng, riêng đồng chí Trần Tử Bình, Nguyễn

Mạnh Hồng và một số đảng viên không chấp nhận như vậy, họ đề nghị giải tán để bảo toàn lực lượng.

Trong lúc chi bộ chưa thống nhất ý kiến như vậy, Xứ ủy Nam Kỳ đã cử đồng chí Nguyễn Xuân Cừ (lúc này ở Sài Gòn) đến Phú Riềng truyền đạt lại ý kiến chỉ đạo của đồng chí Ngô Gia Tự: “Đảng chưa có chỉ thị cho cướp chính quyền. Nếu cướp thì phải cướp cùng một lúc và khắp mọi nơi trong nước. Như vậy địch sẽ không ứng cứu được nhau. Bây giờ Phú Riềng nổi dậy riêng lẻ, địch sẽ đem quân đến khủng bố đàn áp. Ta phải chuyển hướng đấu tranh để tránh tổn thất”⁹. Ý kiến này mới đưa ra bị phản đối kịch liệt, nhưng sau khi tranh luận, đã thuyết phục được ý kiến đối lập. Cuối cùng, Hội nghị Chi bộ nhất trí chuyển hướng cuộc đấu tranh từ đấu tranh chính trị có vũ trang sang đấu tranh chính trị với những yêu sách kinh tế như lúc đầu, đồng thời đề ra những biện pháp tích cực để thực hiện sự chuyển hướng¹⁰. Đồng chí Cừ đã uốn nắn kịp thời lại tình hình và cùng chi bộ, cán bộ nghiệp đoàn thuyết phục công nhân chấp hành chủ trương của Đảng: trở về gia đình, phục hồi lao động, trả vũ khí cho chủ để tránh một cuộc khủng bố đẫm máu. Trong khi đó, tên Xu-ma-nhắc, chủ đồn điền Phú Riềng tìm biện pháp đối phó mạnh, một mặt chúng tập trung 10 nhân viên người Pháp và một số cai, xếp lính người Việt có vũ khí để phòng thủ dinh cơ của hắn. Mặt khác điện về cho tỉnh trưởng Biên Hòa, thống đốc Nam Kỳ ở Sài Gòn xin cứu nguy.

Nhận được điện báo của Xu-ma-nhắc, chính quyền thuộc địa ở Sài Gòn và Biên Hòa cấp tốc huy động một lực lượng lớn gồm có Thống đốc Nam Kỳ, Chánh mật thám Đông Dương, Công sứ Biên Hòa cùng 500 lính bộ binh, xe bọc thép, 3 máy bay đến uy hiếp tinh thần công nhân và sẵn sàng nã súng. Nhưng chúng không thực hiện được ý đồ, vì ta chủ động đấu tranh ôn hòa,

⁹ Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam, NXB Lao động, tr.69.

¹⁰ Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam, NXB Lao động, tr.69.

không có lý do để chúng hành động, chúng chỉ dọa rằng ai đi làm việc ngày mai thì được lãnh gạo, còn ai đình công thì bị phạt.



Cuộc biểu tình “ngồi” của công nhân cao su Phú Riềng ngày 06/02/1930

Tất cả công nhân đều ngồi chính tề và có đại diện đứng ra đối đáp với chúng, rồi đưa yêu sách. Riêng làng 9, lúc đầu Chánh mật thám hạ lệnh bắt 25 công nhân lên xe, ta đấu tranh quyết liệt chúng phải thả hết, rồi 2 bên tiếp tục đấu lý với nhau và kết thúc an toàn, bọn Pháp đành phải nhượng bộ và hứa sẽ giải quyết những yêu sách của công nhân.

Cuộc đấu tranh mở đầu ngày 30/01 và kết thúc ngày 06/02/1930, sau 8 ngày đấu tranh anh dũng “Phú Riềng Đờ” giành được thắng lợi to lớn, ảnh hưởng rộng rãi và để nhiều bài học sâu sắc. Các cuộc đấu tranh của hơn 5.000 công nhân đồn điền cao su Phú Riềng, buộc bọn chủ tư bản Pháp phải chấp nhận những yêu sách của công nhân. Với sự kiện này, công nhân cao su đã ghi vào trang sử vẻ vang của Đảng ta một hình ảnh sáng ngời về tinh thần anh dũng đấu tranh chống bọn tư bản, đế quốc Pháp¹¹. Đây là cuộc bãi công lớn nhất trong số các cuộc

¹¹ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945 - 2015), NXB QĐND, tr.31.

đấu tranh của quần chúng công nhân lúc đó, có tiếng vang trong cả nước. Tiếng vang của “Phú Riềng đỏ” lập tức lan đến những đồn điền cao su lân cận như Dầu Tiếng, Quán Lợi, Lộc Ninh,... thúc đẩy phong trào đấu tranh của công nhân trong các đồn điền cao su khác ở miền Đông Nam Bộ¹². Cuộc bãi công ấy đã làm rung chuyển cả hệ thống địa ngục cao su Đông Dương, làm chấn động dư luận báo chí trong nước và nước Pháp. Bài học quý báu nhất của cuộc đấu tranh là biết nổ ra đúng lúc, giành thắng lợi và bảo toàn được lực lượng cách mạng, làm thất bại mưu đồ thâm sát của bọn thực dân Pháp.

Trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, dưới sự lãnh đạo của Đảng, khắp nơi trong cả nước đã nổ ra một cao trào cách mạng rộng lớn chưa từng thấy trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Trong đó, các cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su đã chiếm một vị trí quan trọng. Cuộc bãi công của công nhân cao su đồn điền Phú Riềng đã mở đầu cho giai đoạn cách mạng này và có ảnh hưởng rất to lớn đối với phong trào cách mạng ở vùng Đồng Xoài - Bà Rá và khắp nơi trong nước.

Cũng từ cuộc đấu tranh của công nhân Phú Riềng mà phong trào công nhân, phong trào yêu nước ở Đồng Xoài và các địa phương khác trong tỉnh có bước nhảy vọt, bởi “trong các cuộc đấu tranh của quần chúng lúc này, cuộc bãi công của công nhân Phú Riềng là lớn nhất, có tiếng vang trong cả nước”¹³.

Cuộc bãi công ấy làm rung chuyển cả hệ thống địa ngục cao su Đông Dương, là ngòi nổ báo hiệu sự chuyển biến của phong trào cách mạng ở Đồng Xoài, ở Bình Phước sang một thời kỳ mới - thời kỳ có Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nhân dân Đồng Xoài đã chịu ảnh hưởng trực tiếp của cuộc đấu tranh anh dũng đó. Nhận thức được vai trò của mình, nhân dân các dân tộc Đồng Xoài đã

¹² Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam, NXB Lao động, tr.73.

¹³ Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (sơ khảo), tập 1, trang 114.

hướng theo ngọn cờ của Đảng đoàn kết, xiết chặt đội ngũ vươn lên đấu tranh đòi quyền sống cho mình và cho cả dân tộc.

Trong những năm 1930 - 1933, cùng với các cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân Phú Riềng, đồng bào dân tộc ở địa phương đã sát cánh cùng công nhân đấu tranh chống bọn tư bản thực dân Pháp. Đồng chí Bí thư Chi bộ Trần Tử Bình đã kết nghĩa anh em với đồng bào dân tộc thiểu số, tuyên truyền, giác ngộ cho đồng bào và sống ở vùng dân tộc để hoạt động cách mạng. Sau Phú Riềng đỏ, mặc dù thực dân Pháp có những biện pháp thâm độc hơn đối với công nhân và đồng bào dân tộc thiểu số, nhưng cuộc đấu tranh vẫn không dừng lại. Được sự tuyên truyền, giáo dục, vận động của Chi bộ Phú Riềng, đồng bào dân tộc nhận thấy rõ sự lừa bịp của Pháp, không đi sâu chỉ đường cho Pháp. Số đồng bào bị địch bắt đi cu li làm đường và làm trong đồn điền cũng bãi công bỏ việc chống lại bọn chủ tư bản Pháp. Sự cách biệt giữa người Kinh và đồng bào dân tộc thiểu số cũng được xóa bỏ, nhiều đồng bào đã che giấu công nhân trong các cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp¹⁴.

2. Đồng Xoài trong thời kỳ vận động dân chủ 1935-1939

Trước làn sóng cách mạng dâng lên mạnh mẽ khắp nơi trong cả nước, thực dân Pháp và tay sai đã tập trung mọi lực lượng khủng bố Đảng Cộng sản. Chúng thẳng tay đàn áp dã man những chiến sĩ cách mạng, nhiều cơ sở Đảng bị tan vỡ, nhiều đảng viên ưu tú bị sát hại. Phong trào cách mạng trong tỉnh cũng như trong cả nước lâm vào tình thế khó khăn nghiêm trọng.

Trên phạm vi cả nước, chỉ trong tháng 5/1931, địch đã bắt giam 246.532 người, kết án tử hình 8 người và kết án tù chung thân 98 người. Tại Sài Gòn tính đến năm 1935 chúng đã giết hại 833 người. Tháng tư năm 1931, đồng chí Tổng bí thư Trần Phú

¹⁴ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945 - 2015), NXB QĐND, tr.32.

và hầu hết các đồng chí trong Ban Thường vụ Trung ương Đảng đều bị bắt, Xứ ủy Nam Kỳ tan rã.

Tình hình trong tỉnh, phong trào cách mạng cũng gặp khó khăn vì hệ thống trạm kiểm soát, mạng lưới mật vụ, chỉ điểm của thực dân Pháp hoạt động ráo riết. Ở Phú Riềng, sau cuộc đấu tranh tháng 02/1930, theo lệnh Chánh mật thám Đông Dương, tên quận trưởng Mô-re quận Bà Rá đưa 10 lính Pháp và 120 nhân viên an ninh Việt gian tiến hành khủng bố những công nhân tham gia đấu tranh, chúng bắt đồng chí bí thư chi bộ, nhiều đảng viên Cộng sản và hơn 100 công nhân, trong đó có nhiều thanh niên tự vệ và cán bộ nghiệp đoàn.

Bị tổn thất này là do ta chưa có kinh nghiệm hoạt động bí mật, các đồng chí trong chi bộ và ban chấp hành nghiệp đoàn đều bị địch phát hiện. Những người lọt vào tay giặc, bị đem về giam ở nhà tù Bà Rá, sau chuyển sang khám Biên Hòa. Ở hai nơi này, họ đều bị nhiều tra tấn dã man, nhưng hầu hết vẫn giữ vững khí tiết, không khai báo. Không những thế, họ còn chuẩn bị tư tưởng và tư thế cho nhau, trước khi ra vành móng ngựa của tòa án đế quốc.

Ở tòa án Biên Hòa, các đồng chí Trần Tử Bình, Nguyễn Mạnh Hồng, Tạ, Doanh,... đấu trí với bọn quan tòa quyết liệt, dũng cảm vạch trần tội ác của chúng với những lý lẽ đanh thép, hùng hồn. Tư thế vững vàng, bất khuất của họ đã tạo được tiếng vang lớn, tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động ở Biên Hòa.

Đến tháng 5/1930 vụ án Phú Riềng lại tiếp tục đưa ra tòa đại hình ở Sài Gòn. Được sự hậu thuẫn của công nhân và nhân dân Sài Gòn có mặt nhiều trong phiên tòa, cùng với sự khích lệ của phong trào đấu tranh sôi nổi kỷ niệm ngày Quốc tế cộng sản, những người cộng sản Phú Riềng với tư thế vững vàng đầy dũng khí làm cho mọi tầng lớp nhân dân Sài Gòn khâm phục. Tiếng vang Phú Riềng hòa nhập một cách nhanh chóng vào phong trào đấu tranh của công nhân Sài Gòn lúc ấy.

Âm mưu thâm độc của thực dân Pháp là muốn qua vụ xử án công khai này, để trực tiếp làm ô danh Đảng ta và ngăn chặn các cuộc nổi dậy của quần chúng cách mạng. Nhưng chúng đã bị thất bại, các đồng chí ta đã biến phiên tòa thành diễn đàn tố cáo tội ác của bọn thực dân ngay tại Sài Gòn - trung tâm chính trị, kinh tế của xứ Đông Dương lúc bấy giờ.

Cuộc khủng bố trắng của thực dân Pháp ở nước ta diễn ra trong bối cảnh cuộc khủng hoảng kinh tế của chủ nghĩa tư bản, đã ảnh hưởng trực tiếp đến Đông Dương. Vì vậy, nhân dân Nam Bộ nói chung và nhân dân Đồng xoài nói riêng càng chịu những hậu quả rất nặng nề. Đời sống vật chất của công nhân cao su đồn điền Thuận Lợi không ngừng bị hạ thấp và ít đến nỗi người thợ không bao giờ được ăn no. Về mặt tinh thần, công nhân bị nghẹt thở dưới chính sách khủng bố trắng trợn của địch. Chúng cho mật thám chỉ điểm trà trộn vào hàng ngũ công nhân. Chúng điều cảnh sát đến kiểm soát các làng lao động. Chúng giao trách nhiệm cho đốc công, cai, xu, kẻ thì theo dõi công nhân ở vườn cây, kẻ thì theo dõi ở nhà.

Tuy vậy, đối với thực dân Pháp, những biện pháp trên vẫn chưa làm chúng yên tâm, cho nên đi đôi với đàn áp, chúng còn tăng cường chính sách cải lương hồng xoa dịu phong trào. Chúng cho phát triển công khai một số tổ chức ái hữu của công nhân, khuyến khích công nhân chơi thể thao, bóng đá; cho phát triển những hội có tính chất tôn giáo để thu hút công nhân tham gia hồng ru ngũ tinh thần đấu tranh của họ.

Những thủ đoạn cải lương của địch đều không có tác dụng vì sự áp bức bóc lột của giai cấp tư sản Pháp vẫn vô cùng tàn bạo mà công nhân cao su vùng Đồng Xoài - Bà Rá lại sẵn có tinh thần cách mạng, nhất là từ khi có Đảng lãnh đạo. Từ năm 1932, cùng với cả nước phong trào cách mạng ở Đồng Xoài - Bà Rá bắt đầu được khôi phục. Khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ trong đồn điền như đòi chủ sở không phát gạo mục, cá thối,

không giảm lương của công nhân đã buộc chúng phải giải quyết những yêu sách chính đáng ấy. Thông qua những cuộc đấu tranh này đội ngũ công nhân được củng cố, kinh nghiệm đấu tranh được tích lũy. Từ sau năm 1933, dân công tra ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ vào ngày càng đông, anh em công nhân cũ xiết chặt hàng ngũ với anh em công nhân mới đoàn kết đấu tranh, làm cho phong trào càng mạnh, buộc chủ đồn điền phải hủy bỏ chế độ ăn chung, ở chung, phát gạo về nhà nấu ăn riêng.

Cùng chung số phận với công nhân cao su, đồng bào các dân tộc ít người khu vực Đồng Xoài - Bà Rá cũng chịu ách thống trị của bọn thực dân Pháp. Với truyền thống yêu nước, lòng căm ghét áp bức bất công và tác động mạnh mẽ của các cuộc đấu tranh của công nhân Phú Riềng, Lộc Ninh, Hớn Quản, ... Đồng bào các dân tộc ít người đã vùng dậy tự tổ chức nhiều cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp. Trong đó, chú ý hơn cả là vụ giết tên quận trưởng Mô-re quận Bà Rá tháng 10/1933 và cuộc đấu tranh của đồng bào dân tộc năm 1934 trên vùng Phước Long, Bù Đăng ngày nay.

Tên quận trưởng Mô-re khét tiếng gian ác đối với công nhân và đồng bào dân tộc vùng Bà Rá. Dưới thời quận trưởng Mô-re, đồng bào mỗi năm phải đi xâu từ 5 đến 6 tháng. Họ phải tự túc gạo, bọn thực dân Pháp chỉ bán cho ít muối không đủ ăn. Ngoài ra còn phải chịu rất nhiều thứ thuế và các loại hình phạt khác¹⁵. Hấn thi hành nhiều chính sách thâm độc như lấy người dân tộc trị người dân tộc, dùng người Kinh đàn áp người thiểu số, áp dụng lao dịch để bắt dân đi làm đường bộ, xây dựng đồn bót, làm phu cho các sở cao su, ... Trong lúc đó, lương thực phải tự túc, mà gia cảnh luôn thiếu đói, bệnh đau không được thuốc trị, nhiều người chết khi lao động quá sức. Hấn còn có những hành vi rất tàn bạo như bắt gái đẹp về hãm hiếp, bắt làm tôi tớ, ...

¹⁵ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945 - 2015), NXB QĐND, tr.33.

Không chịu nổi những thủ đoạn tàn bạo đó, hai anh em Điều Môn (Điều Mô) và Điều Mốt (Điều Mớp) vốn là nghĩa quân của phong trào Nơ Trang Long ở sóc Bù Xum, được dân tin cậy nhất, đứng ra vận động lập đội nghĩa quân và tập hợp 200 dân trong các làng Bù Xum, Bù Kế, Bù Tó, Bù Tung,... bàn mưu kế tiêu diệt quận trưởng Mô-re.

Sau một thời gian xây dựng lực lượng và tìm hiểu kẻ địch, vào gần cuối tháng 10/1933, nghĩa quân phục kích trên đoạn đường 14 gần sóc Bù Xum (nay là xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng). Nghĩa quân chờ suốt hai ngày liền mà chúng không đến, mọi người bèn giải tán. Riêng hai ông Môn và Mốt vẫn kiên trì ở lại phục kích, vận động thêm vài người nữa như ông Nhim, ông Giang,... cùng tham gia. Do nắm chắc quy luật, mỗi tuần tên quận trưởng Mô-re cưỡi ngựa cùng bọn lính từ Bà Rá sang đường 14 để kiểm soát dân phu làm đường. Đến ngày thứ 3 (25/10/1933) tên Mô-re cùng với mấy tên lính hậu vệ lọt vào thế trận phục kích. Ông Điều Mốt giả vờ xin lửa hút thuốc rồi nhanh như chớp ông dùng xà gạt chém Mô-re kết liễu đời tên thực dân vấy máu đồng bào, sau đó rút lui an toàn.

Ngày hôm sau, thực dân Pháp tập trung càn quét bắn phá dữ dội vùng Bù Xum, bắn chết ông Nhim, ông Giáp. Trước sự đàn áp càng ngày càng thảm khốc, đồng bào các dân tộc phải rút lui vào rừng sâu cắm chông ngăn địch đàn áp, lùng sục.

Đồng thời với cuộc nổi dậy giết chết tên Mô-re, là phong trào đấu tranh vũ trang của đồng bào dân tộc nhằm tiêu diệt đồn Bù Có, đồn này lập năm 1933 do tên Gec-be làm đồn trưởng. Nơi đây xuất phát quân đi càn quét, gây tội ác với các đồng bào buôn làng ở nhiều vùng như Lộc Ninh, Hớn Quản, Bà Rá,...

Cuộc tấn công nổ ra ngày 02/01/1934, với hơn 300 nghĩa quân người S'tiêng phần nhiều được trang bị cung tên tẩm thuốc độc, giáo mác và một ít súng săn. Trước khi tấn công, những người chỉ huy đã tổ chức hạ cây cản đường chặn viện binh địch

từ Bù Na, không cho xe tiếp viện. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, do kế hoạch thiếu chu đáo, bị địch phát hiện và tấn công nên buộc nghĩa quân phải rút lui. Kết quả trận đánh, tuy chỉ bắn chết một tên và làm bị thương một tên, nhưng làm cho địch khiếp vía, bỏ đồn Bù Có về co cụm ở Bù Đăng.

Sau trận này, các thủ lĩnh nghĩa quân ở Bù Đốp, Bà Rá và lưu vực sông Đồng Nai liên hệ với nhau khá chặt chẽ. Dựa vào thế hiểm trở của rừng núi với diện tích rộng lớn gần 3.000km², nghĩa quân gần như làm chủ khu vực, địch tấn công nhiều lần, nhưng vẫn không kiểm soát được. Phong trào ngày càng lan rộng từ vùng đồng bào S'tiêng đến các địa bàn cư trú lân cận của người M'ông, Mạ, Châu, Ro đến cả các dân tộc ít người ở Tây Nguyên. Bên cạnh đó, đồng bào còn hết lòng đùm bọc che chở cho một số công nhân, cán bộ trốn đồn điền, vượt ngục Bà Rá, Tà Lài,... Cuộc chiến đấu kéo dài đến năm 1935, mới tạm ngưng khi ông Nơ Trang Long thủ lĩnh nghĩa quân Tây Nguyên bị địch bắt,...

Nhìn chung, phong trào đấu tranh của các dân tộc thiểu số đứng lên chống thực dân Pháp ở giai đoạn này chỉ dừng lại ở mức độ tự phát. Các cuộc đấu tranh chỉ tập trung vào mục đích bảo vệ quyền tự chủ núi rừng, chưa có ý thức sâu sắc về chính trị. Hơn nữa, lúc này lực lượng đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương ở địa phương còn ít, chưa đủ điều kiện làm công tác vận động trong các đồng bào dân tộc ít người, cho nên ảnh hưởng của Đảng chưa đến vùng sâu là một thực tế. Tuy vậy, đó là những bước tập dượt đầu tiên đặt tiền đề cho chặng đường đấu tranh chống thực dân, để quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng sau này.

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, trong năm 1933 - 1934 chủ nghĩa phát xít trở thành nguy cơ lớn đe dọa hòa bình và an ninh quốc tế. Trước tình hình đó, tháng 7/1935, Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ 7 đã vạch rõ, nhiệm vụ trước mắt lúc này của giai cấp công nhân quốc tế là đấu tranh chống chủ nghĩa

phát xít và nguy cơ chiến tranh do chúng gây ra. Do vậy, giai cấp công nhân quốc tế phải thống nhất hàng ngũ của mình và lập mặt trận thống nhất rộng rãi với các giai cấp và tầng lớp khác trong nhân dân để hoàn thành nhiệm vụ trước mắt.

Sau đại hội này, Mặt trận Nhân dân Pháp mà Đảng Cộng sản Pháp là nòng cốt giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử tháng 4/1936. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền có Đảng Cộng sản Pháp tham gia, do ông Lê-ông Blum lãnh tụ Đảng Xã hội làm thủ tướng. Chính phủ của Lê-ông Blum đã thi hành một số điều khoản trong cương lĩnh Mặt trận Nhân dân Pháp vạch ra, trong đó có những chủ trương tiến bộ nhân đạo như thả tù chính trị ở các thuộc địa Pháp, thành lập Ủy ban điều tra tình hình thuộc địa ở Bắc Phi và Đông Dương, thay đổi một số chế độ lao động đối với công nhân. Những điều đó đã tạo thuận lợi cho cách mạng nước ta.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cuộc đấu tranh công khai hợp pháp và nửa hợp pháp đã diễn ra sôi nổi ở ba miền đất nước. Phong trào Đông Dương đại hội, phong trào “đón” Gô-đa sang Đông Dương, những cuộc mít tinh nhân ngày Quốc tế lao động đã thu hút hàng nghìn, hàng vạn quần chúng tham gia và những cuộc đấu tranh dân quyền cũng giành được những thắng lợi bước đầu. Chính phủ Pháp phải ra lệnh ân xá tù phạm chính trị.

Giữa lúc tình hình thế giới và trong nước có sự chuyển biến tích cực, ở Thủ Dầu Một phong trào quần chúng lên cao, kết nạp thêm được nhiều đảng viên mới, thành lập thêm nhiều chi bộ Đảng.

Trong năm 1936, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một và Tỉnh ủy Biên Hòa được thành lập. Tháng 01/1937, Tỉnh ủy Biên Hòa, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một được xú Ủy Nam Kỳ chuẩn y và công nhận chính thức.

Việc thành lập Tỉnh ủy Biên Hòa đã đánh dấu một bước phát triển có ý nghĩa chuyển biến về chất trong phong trào đấu

tranh của quần chúng trong tỉnh. Đặc biệt là đối với các đồn điền cao su trên địa bàn. Sau khi Tỉnh ủy Biên Hòa được thành lập, Tỉnh ủy quan tâm và cử cán bộ về đồn điền Thuận Lợi để tổ chức lại phong trào. Sau sự kiện Phú Riềng đỏ, địch đã khủng bố trắng, đảng viên bị bắt, chi bộ bị phá vỡ, phong trào công nhân tạm lắng xuống. Sau nhiều năm thoái trào, ngày 01/5/1938 dưới sự lãnh đạo của Đảng, công nhân cao su đồn điền Thuận Lợi đã tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế lao động công khai, hợp pháp, thu hút hàng ngàn công nhân tham gia.

Ngày 04/5/1938, có 150 công nhân đồn điền cao su Thuận Lợi đã biểu tình. Các đại biểu công nhân lên gặp chủ sở, đưa ra một số yêu sách như: chống đánh đập, ngày làm 8 giờ, chống bán gạo mục, chống bán đất. Những cuộc mít-tinh, biểu tình này là những cuộc biểu dương lực lượng và ý chí của công nhân cao su trong cuộc đấu tranh chung cùng nhân dân cả nước đòi các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống và tố cáo chế độ thuộc địa, phản động của thực dân Pháp.

Từ năm 1939 trở đi, phong trào đấu tranh của đồng bào dân tộc thiểu số và công nhân cao su trên địa bàn Đồng Xoài có phần tạm lắng xuống với một số cuộc đấu tranh lẻ tẻ. Song, công nhân và đồng bào dân tộc vẫn một lòng kiên trì với cuộc đấu tranh cùng nhân dân cả nước chuẩn bị từng bước cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền vào tháng Tám năm 1945¹⁶.

II. Chuẩn bị lực lượng tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền (1939-1945)

Năm 1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Cuộc chiến tranh lôi kéo các nước đế quốc lao vào guồng máy hoạt động quân sự. Để phục vụ cho chiến tranh đế quốc, ở Đông Dương, thực dân Pháp ra lệnh tập trung càn quét, vơ vét tiền

¹⁶ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945 - 2015), NXB QĐND, tr.34.

của nhân dân, xóa bỏ các quyền tự do dân chủ. Chúng tấn công vào Đảng Cộng sản, các tổ chức quần chúng, đóng cửa các tòa soạn báo tiến bộ, xóa bỏ các tổ chức dân chủ và những quyền lợi mà chúng đã đạt được trong phong trào Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Cuộc chiến tranh đế quốc đã đặt đất nước ta vào tình hình mới. Đấu tranh hợp pháp giành các quyền dân sinh, dân chủ không còn khả năng, mà cũng không phải là mục tiêu trực tiếp của cách mạng lúc này. Đảng quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, tiếp tục hoàn chỉnh việc giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Tháng 11/1939, Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khóa I) đã họp dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Văn Cừ. Hội nghị đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng ở Đông Dương, xác định kẻ thù chủ yếu của Đông Dương lúc này là chủ nghĩa đế quốc và bọn tay sai phản bội dân tộc, xác định cuộc cách mạng Đông Dương là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Về hình thức đấu tranh, Trung ương Đảng nêu rõ phải dùng bạo động để làm cách mạng giải phóng dân tộc. Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1939 đã mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam.

Lúc này, mặc dù bị khủng bố ác liệt nhưng ở Thuận Lợi - Đồng Xoài, sách báo và truyền đơn của Đảng vẫn được các đội tuyên truyền lưu hành và phổ biến trong quần chúng, giải thích tinh thần Nghị quyết 6 của Trung ương. Đặc biệt là phong trào chống bắt lính nổ ra khá sôi nổi và rộng khắp, những đợt tuyên truyền cổ động binh lính chống chiến tranh và ủng hộ cách mạng được tổ chức ở nhiều nơi trên địa bàn Đồng Xoài.

Sang năm 1940, cùng với cả nước, quân dân Đồng Xoài đã tích cực chuẩn bị mọi mặt cho việc giành chính quyền về tay nhân dân. Đây là thời kỳ khôi phục tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương, song việc bắt liên lạc với Xứ ủy gặp rất nhiều khó khăn.

Tháng 6/1940, Pháp đầu hàng Đức, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Nhân cơ hội này, phát xít Nhật xâm lược Đông Dương. Trước tình hình đó, tháng 10/1940, Xứ ủy Nam Kỳ đã họp và quyết định khởi nghĩa toàn xứ ủy vào đêm 22/11/1940.

Do kế hoạch khởi nghĩa bị lộ, trong khi đó các địa phương đã triển khai lệnh khởi nghĩa nên ngày 23/11/1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ vẫn nổ ra theo kế hoạch, chủ yếu là vùng nông thôn đông dân của các tỉnh miền Đông, miền Tây. Trung tâm khởi nghĩa ở miền Tây là Cai Lậy, Vĩnh Kim của tỉnh Mỹ Tho. Trung tâm khởi nghĩa ở miền Đông là vùng Hóc Môn, Bà Điểm của tỉnh Gia Định.

Ở vùng Đông Xoài - Bà Rá, tuy không có nổi dậy như các nơi khác, nhưng những tấm gương chiến đấu anh dũng của các chiến sĩ Nam Kỳ khởi nghĩa đã gây ảnh hưởng sâu sắc đối với quần chúng nhân dân. Ngày 12/12/1940, 4 chiến sĩ cách mạng bị giam cầm ở trại C của nhà tù Bà Rá đã nổi dậy giết 1 lính gác, lấy 1 súng và 5 viên đạn rồi bỏ trốn. Theo gương các chiến sĩ Nam Kỳ, công nhân cao su đồn điền Thuận Lợi đã tổ chức đấu tranh chống đế quốc và thực dân Pháp, đòi quyền dân sinh với các yêu sách như: hủy bỏ việc đánh đập, cúp phạt, không được trì hoãn việc trả lương, không được phát gạo mục, cá thối cho công nhân.

Khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại vì nổ ra không đúng thời cơ, điều kiện chưa chín mùi nhưng vang dội cả nước, nói lên tinh thần quật khởi và quyết tâm của nhân dân ta không bỏ lỡ cơ hội nào để nổi dậy đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp. Sau khởi nghĩa Nam Kỳ, phong trào đấu tranh của công nhân cao su lại dâng cao hơn, nhờ những hoạt động của một số cán bộ đảng viên chuyển vùng về các đồn điền. Cuộc khởi nghĩa đã để lại cho Đảng ta nhiều bài học quý báu về nắm thời cơ, về sự phối hợp giữa các địa phương, giữa phát động quần chúng nổi dậy với vận động binh, lính ngụy quay súng chống lại kẻ thù, về tinh

thần cảnh giác cách mạng,... Đó là những kinh nghiệm quý báu của Đảng ta trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

*

* *

Sau khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, tháng 12/1940, Xứ ủy đã quyết định một số chủ trương mới là: đưa nhân dân ra sống hợp pháp ở vùng địch nhằm hạn chế bớt sự hy sinh tổn thất, cán bộ đảng viên về bám cơ sở, bám dân, chống khủng bố, người nào bị lộ thì chuyển vùng hoạt động, các tỉnh, quận có cơ sở phải chăm lo củng cố và phát triển lực lượng quần chúng là chính, không được bộc lộ lực lượng.

Từ năm 1941 đến năm 1943 là thời kỳ khó khăn của Đảng bộ tỉnh Thủ Dầu Một. Phần lớn đảng viên bị bắt, bị cầm tù. Tỉnh ủy Thủ Dầu Một chỉ còn lại khoảng 20 cán bộ đảng viên phải chuyển vùng, lánh về nông thôn, về đồn điền cao su để ẩn náu, tạo chân đứng để khôi phục phong trào cách mạng. Cuối năm 1943 Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ định đồng chí Văn Công Khai làm bí thư Tỉnh ủy Thủ Dầu Một.

Đầu năm 1944, Tỉnh ủy họp bàn biện pháp phát triển công tác Đảng, lập đội tự vệ, hội cứu quốc và chuẩn bị khởi nghĩa ở hai vùng trong tỉnh. Hội nghị nhấn mạnh: ở phía bắc có hàng vạn công nhân các cơ sở cao su Lộc Ninh, Thuận Lợi, Quản Lợi,... và mấy chục ngàn đồng bào dân tộc ở Hớn Quản, Bà Rá (nay là Lộc Ninh, Bình Long, Phước Long, Đồng Xoài) là núi rừng biên giới có vị trí quan trọng nên thực dân Pháp rất chú ý phòng thủ. Đảng bộ tỉnh đã chỉ thị phải ra sức tuyên truyền vận động công nhân, nông dân và đồng bào dân tộc với nội dung: Việt Minh là yêu nước, ai yêu nước thì vào Hội Cứu quốc, vào đội tự vệ đánh Pháp, đuổi Nhật. Cuộc khởi nghĩa lần này nhất định thắng lợi.

Đến cuối năm 1944, không khí cách mạng sôi sục trên khắp cả nước. Điều kiện thuận lợi trong và ngoài nước đã tạo những

tiền đề cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 22/12/1944, đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập đánh dấu bước phát triển về chất trong tiến trình vận động của cách mạng Việt Nam. Đầu năm 1945 Hồng quân Liên Xô đã đánh bại chủ nghĩa phát xít Đức, quân Nhật ở Thái Bình Dương đang lâm vào cuộc khủng hoảng nghiêm trọng, ở Đông Dương tình trạng hòa hoãn giữa Nhật và Pháp đã chấm dứt.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Quân Pháp hèn nhát nhanh chóng đầu hàng và hợp tác với Nhật. Chính quyền phát xít Nhật thành lập tại Thủ Dầu Một do tên A-ra-ki cầm đầu tiến hành ba chủ trương tàn bạo ở địa phương là: cướp bóc về kinh tế, chia rẽ về chính trị và tiến công về quân sự.

Tại các nơi trong tỉnh, từ sau tháng 3/1945 trở đi, Nhật càng ra sức xây dựng bộ máy cai trị của chúng, đồng thời tìm mọi cách loại trừ phong trào Việt Minh và Cộng sản. Bọn quân phiệt Nhật còn ra sức vơ vét về kinh tế để nuôi dưỡng và kéo dài chiến tranh. Chúng xây dựng hệ thống hàng trăm kho tàng ở những nơi bảo đảm bí mật và ở 10 trong số 22 đồn điền Quán Lợi, Lộc Ninh, Đa Kia, Thuận Lợi, Xa Cam, Dầu Tiếng, Phước Hòa,... tích trữ hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm, dược liệu, nguyên vật liệu,... mà chúng cướp từ nhiều tỉnh, thành ở Nam Kỳ và ở trong tỉnh. Chúng định mức thuế cao đối với các loại thuế xuất, bắt hàng ngàn công nhân đi xây dựng hệ thống hầm kho, hầm trú ẩn, hào chiến đấu, công trình bảo vệ phi trường, đồn lính. Dã man nhất là chúng thủ tiêu tất cả những người đã đào hầm chôn giấu các loại vũ khí, các mặt hàng chiến lược cho chúng ở tất cả các nơi để bảo đảm an toàn, bí mật.

Tình cảnh vô cùng khốn khổ đó đã làm cho các tầng lớp nhân dân nhận ra rằng kẻ thù không phải là da trắng hay da vàng mà là sự tàn bạo, dã man cướp nước ta, bắt nhân dân ta làm nô lệ. Được Đảng Cộng sản tuyên truyền, giáo dục và tổ chức, nên các tầng lớp nhân dân nhất là quần chúng lao động sục sôi tinh

thần cách mạng, quyết tâm vùng lên đánh đổ phát xít Nhật và tay sai để giành lại đất nước của mình.

Diễn hình cho cao trào chống Nhật cứu nước của vùng Đồng Xoài - Bà Rá là cuộc nổi dậy “Tự giải thoát” của 200 tù chính trị ở nhà tù Bà Rá vào lúc 7 giờ ngày 10/3/1945. Cuộc “Tự giải thoát” đã thành công nhờ có sự chuẩn bị từ trước, lại nhân cơ hội Pháp bỏ chạy, binh lính Nhật (1 đại đội) mới đến, chưa kịp cai quản. Ngoài việc tự giải thoát, các đồng chí còn vận động binh lính người Kinh, người dân tộc và người Pháp bỏ trại và giấu súng. Sau khi ra khỏi nhà tù, các đồng chí đã tổ chức một cuộc mít-tinh bên bờ sông Bé gồm 40 người, trong đó có các đồng chí Nguyễn Thành A, Hồ Văn Phúc, Trương Văn Bang, Liên, Giáo, Nữ, Xuân, Hồng, Thơm,... Tại cuộc mít-tinh đồng chí Nguyễn Thành A thay mặt đoàn đọc bản tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh và nhắc nhở mọi người khi về tỉnh nhà hãy góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Tiếp theo cuộc nổi dậy của tù chính trị tại Bà Rá, công nhân, nông dân ở nhiều vùng khác trong tỉnh cũng phá kho gạo, kho thóc của Nhật để cứu đói cho nhân dân trong vùng.

Giữa lúc phong trào cách mạng của quần chúng đang bắt đầu phát triển đồng chí Văn Công Khai bí thư Tỉnh ủy Thủ Dầu Một triệu tập hội nghị Tỉnh ủy, cuộc họp nhận định Nhật là kẻ thù chính trước mắt, ta phải đẩy mạnh công tác phát triển Đảng và hội cứu quốc, lập ra đội tự vệ, sắm sửa vũ khí để giành chính quyền trước khi quân đồng minh vào. Chủ trương đúng đắn đó của Tỉnh ủy được phổ biến đến tận chi bộ, các nhóm đảng viên trong toàn Đảng bộ Tỉnh.

Đến tháng 8 năm 1945, nhân dân Đồng Xoài đã sẵn sàng cùng với nhân dân cả nước đứng lên tham gia cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 15/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng quân đồng minh không điều kiện¹⁷.

¹⁷ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945 - 2015), NXB QĐND, tr.36.

Ngày 20/8/1945, Tỉnh ủy họp quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa tỉnh và cơ sở. Hội nghị đề ra: ngày 25/8 giành chính quyền ở thị xã. Các thị trấn, đồn điền cao su đồng thời tiến hành hoặc sớm hơn tùy theo điều kiện từng nơi. Trong 2 ngày 24 và 25 ta giành chính quyền ở Bến Cát, Bà Rá, Hớn Quản không khó khăn gì. Các đồn điền cao su cũng giành chính quyền nhanh gọn.

Tại đồn điền Thuận Lợi, Ủy ban kháng chiến hành chính ra đời và đẩy lên phong trào mới trong công nhân. Dựa vào chính sách 10 điểm của Mặt trận Việt Minh, tại đồn điền Thuận Lợi chính quyền cách mạng đã tịch thu các kho gạo, thực phẩm để phân phát cho công nhân cứu đói trong khi Sở còn ngừng sản xuất. Tài sản của tư sản Pháp ở đồn điền được coi là của chung và anh em có trách nhiệm phân công nhau bảo vệ. Ngoài ra anh chị em công nhân còn tích cực tham gia hưởng ứng phong trào tăng gia sản xuất chống đói. Những khoảng đất bỏ hoang nhanh chóng biến thành những luống khoai, đám mỳ, rẫy lúa xanh tốt.

Cùng với việc thành lập chính quyền cách mạng, các hội cứu quốc ở đồn điền Thuận Lợi cũng lần lượt ra đời. Anh Nguyễn Đình Kính là công nhân cao su đứng ra lập Đoàn Thanh niên Tiền Phong và làm thủ lĩnh, quy tụ được đông đảo người tham gia. Họ tự trang bị gươm giáo, gậy tầm vông vót nhọn làm vũ khí thô sơ, hăng hái luyện tập quân sự,... Chị Mai làm Đoàn trưởng Phụ nữ Cứu quốc, vận động được nhiều chị em tham gia. Hai đoàn thể này là lực lượng cách mạng, trong đó Đoàn Thanh niên Tiền phong giữ vai trò nòng cốt bảo vệ đồn điền dưới sự điều hành của Ủy ban Kháng chiến Hành chính Thuận Lợi.

Sau khi hoàn thành việc giành chính quyền về tay nhân dân, cùng với công nhân cao su, các đội “Việt Nam mới” của đồng bào dân tộc các huyện phía bắc tỉnh Thủ Dầu Một, đồng bào dân tộc Đồng Xoài - Bà Rá với vũ khí thô sơ cũng về tham gia cướp chính quyền ở thị xã Thủ Dầu Một.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã đưa dân ta từ người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Lần đầu tiên sau gần 100 năm thống trị của thực dân

Pháp, nhân dân Đồng Xoài được sống trong độc lập, tự do. Từ địa vị nô lệ và cuộc sống khổ cực lạc hậu luôn bị bọn đế quốc, phong kiến khinh miệt, đồng bào các dân tộc đã đứng lên làm chủ đồn điền, buôn sóc, rừng núi thân yêu của mình.

*

* *

Kể từ năm 1930, khi có Đảng lãnh đạo, nhân dân Đồng Xoài đã từng bước giác ngộ, trưởng thành về nhận thức chính trị. Bị thực dân, phát xít bóc lột, đàn áp khốc liệt, nhân dân Đồng Xoài đã nếm trải biết bao tủ nhục, đắng cay. Nhưng cũng chính trong thời gian ấy, do không chịu đựng nổi sự áp bức, bóc lột dã man của kẻ thù, nhân dân Đồng Xoài đã liên tục đứng lên để giành lấy quyền sống, nhất là từ khi có sự lãnh đạo của Đảng. Những cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân, đồng bào các dân tộc Đồng Xoài đã liên tiếp làm cho kẻ thù hoang mang, khiếp sợ. Thời gian từ 1930 - 1945 là quá trình vận động cách mạng liên tục từ khi tổ chức cộng sản đầu tiên ra đời ở Phú Riêng đến cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ trong cao trào cách mạng 1936 - 1939 và trực tiếp là cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945. Đây là những cuộc tổng diễn tập lớn chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Qua đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Xoài đã đấu tranh bền bỉ, vừa tôi luyện ý chí cách mạng, vừa tích lũy kinh nghiệm đấu tranh. Trong những ngày tổng khởi nghĩa sôi động, công nhân và nhân dân Đồng Xoài đã đứng lên giành chính quyền làm chủ đồn điền, chính quyền ở địa phương mình.

Những thành quả cách mạng mà đảng viên, đội ngũ công nhân cao su và các tầng lớp nhân dân Đồng Xoài giành được trong Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 đã tô thắm thêm truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường bất khuất của nhân dân Việt Nam, đồng thời tạo ra tiền đề thuận lợi cùng nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống lại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

CHƯƠNG III

ĐỒNG XOÀI TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

I. Nhân dân Đồng Xoài quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng và tích cực chuẩn bị và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (9/1945 - 12/1946)

1. Tình hình ở Đồng Xoài sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Trải qua gần một trăm năm đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ, nhân dân ta đã giành được độc lập, tự do với thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám, đem lại một cuộc đời chưa từng có đối với mỗi người Việt Nam. Trong không khí phấn khởi của những ngày đầu cách mạng, cùng với nhân dân cả nước và vùng Bắc Thủ Dầu Một, Biên Hòa, nhân dân Đồng Xoài đã hăng hái tham gia vào công cuộc xây dựng và củng cố chính quyền mới.

Nhiệm vụ nặng nề và cần thiết đặt ra lúc này cho chính quyền cách mạng còn rất non trẻ là phải xây dựng bộ máy chính quyền các cấp, bảo đảm ổn định trật tự trị an, nhanh chóng khôi phục sản xuất và bảo vệ vững chắc những thành quả cách mạng.

Ngay trong ngày tổng khởi nghĩa 25 tháng 8 năm 1945, hệ thống chính quyền cách mạng ở Nam Bộ được thành lập từ cấp xứ xuống đến huyện, xã. Quán triệt tuyên truyền bạo lực cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối cách mạng của Đảng ta về vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang, coi lực lượng vũ trang là một bộ phận rất quan trọng của thực lực cách mạng, là lực lượng chủ yếu để tiến hành công cuộc đấu tranh gìn giữ chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng vừa giành được, cùng với việc xây dựng chính quyền cách mạng các cấp, ổn định đời

sống nhân dân, các địa phương đã khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng.

Dựa trên cơ sở những tổ chức quần chúng có vũ trang trong tổng khởi nghĩa và sự tập hợp tự nguyện của đông đảo công nhân, nông dân, nhiều đơn vị vũ trang tập trung đã được hình thành và phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên, thành phần hợp thành các tổ chức vũ trang này khá phức tạp, hầu hết chưa có kinh nghiệm chiến đấu, trang bị vũ khí hết sức thô sơ, tên gọi bước đầu tuy chưa thống nhất, nhưng cùng chung lý tưởng bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Sau ngày 25 tháng 8 năm 1945, các đội tự vệ chiến đấu lập tức trở thành công cụ chuyên chính của chính quyền cách mạng ở cơ sở. Các tổ chức Công nhân Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc được quân sự hóa. Những đoàn viên hăng hái trong các tổ chức quần chúng cách mạng nói trên và trong các Đoàn Thanh niên Tiên phong được bổ sung vào lực lượng tự vệ chiến đấu. Các đội tự vệ chiến đấu này đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của tổ chức Đảng, chính quyền cách mạng ở địa phương; làm nhiệm vụ diệt ác, trừ gian, trấn áp bọn phản cách mạng, canh gác bảo vệ cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận, các cơ sở kinh tế, đường giao thông, giữ gìn trật tự trị an trong thôn xóm¹.

Trên địa bàn Đông Xoài lúc này có lực lượng “những người Việt Nam mới” tại khu vực Thuận Lợi của đồng bào dân tộc thiểu số như S’tiêng, M’ông, Châu Ro được duy trì, tăng cường và trang bị thêm vũ khí, song hầu hết vẫn là cung tên, nên lực lượng này còn được gọi là “đội quân cung tên”².

¹ Lịch sử lực lượng vũ trang Quân khu 7 (1945-2010), NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010, trang 33-34.

² Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Phước (1945-2010), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013, trang 34.



Đội quân cung tên của đồng bào dân tộc thiểu số

Nhiệm vụ chủ yếu của những tổ chức này là mở kho lương thực, thực phẩm của giặc phát cho dân nghèo; thu gom vũ khí, quân trang của giặc để trang bị cho ta; xây dựng và huấn luyện lực lượng vũ trang; vận động bà con tham gia tăng gia sản xuất, chăn nuôi để chống đói, tích cực vận động xóa mù chữ trong nhân dân, bảo đảm hệ thống giao thông an toàn, thông suốt; tiết kiệm trong việc chi tiêu hàng ngày; đề cao cảnh giác với địch; bảo đảm an toàn cho bộ máy chính quyền cách mạng.

Lực lượng vũ trang trên địa bàn Đồng Xoài sau tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không nhiều, trang bị vũ khí rất thô sơ, phức tạp về mặt tổ chức, biên chế và chỉ huy, nhưng tuyệt đại đa số là những người yêu nước thiết tha, được rèn luyện trong đấu tranh cách mạng. Đây là lực lượng chính trị hùng hậu, là công cụ sắc bén để bảo vệ chính quyền ở cơ sở, bảo vệ những thành quả cách mạng vừa giành được; đồng thời là lực lượng nòng cốt để xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân về sau này.

Tuy nhiên, ở các quận phía Bắc Thủ Dầu Một, Biên Hòa còn gặp không ít trở ngại. Chính quyền cách mạng đang đứng

trước những khó khăn về chính trị, quân sự, kinh tế. Kinh nghiệm tổ chức quản lý của ta còn nhiều hạn chế. Phần lớn cán bộ non yếu về kinh nghiệm chiến đấu, lực lượng quân sự còn mỏng, trang bị chủ yếu là giáo mác, mã tấu mà nhiệm vụ cấp bách, cam go và phức tạp lúc này là phải tiêu diệt các thế lực phản cách mạng, giữ vững thành quả cách mạng.

Sau Cách mạng Tháng Tám, hầu hết các đồn điền cao su, các nhà máy sản xuất chế biến cao su đều ngưng hoạt động, nhiều kho xưởng, máy móc hóa chất bị hư hại, thất thoát chưa được phục hồi; giới tư bản quản lý các nhà máy, đồn điền bỏ trốn; hàng ngàn công nhân lâm vào tình trạng thiếu thốn. Tất cả các hệ thống trường học, trạm y tế, hầu như không còn. Đại bộ phận nhân dân không biết chữ, bệnh dịch hoành hành nhiều nơi.

Những trở ngại trên cùng với nguy cơ xâm lược của thực dân Pháp lần thứ hai khiến nhân dân ta đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Tuy nhiên, Cách mạng Tháng Tám thắng lợi là tiền đề sức mạnh cho nhân dân vùng Bắc Thủ Dầu Một, Biên Hòa trong đó có Đồng Xoài vượt qua thách thức đi lên xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

2. Quân dân Đồng Xoài tích cực chuẩn bị và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công chưa được bao lâu thì thực dân Pháp được sự hỗ trợ của quân Đồng minh Anh, quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Đêm 22, rạng 23 tháng 9 năm 1945, được sự hậu thuẫn của quân đội Anh, thực dân Pháp đã nổ súng tấn công Ủy ban hành chính Nam Bộ và cơ quan tự vệ Sài Gòn. Trước dã tâm cướp nước của kẻ thù, sáng ngày 23 tháng 9 năm 1945, Xứ ủy và Ủy ban hành chính Nam Bộ đã ra lời kêu gọi đồng bào đứng lên kháng chiến và thành lập Ủy ban kháng chiến Nam Bộ do đồng chí Trần Văn Giàu làm chủ tịch.

Cả Nam Bộ hùng hực khí thế chống giặc ngoại xâm. Để ngăn bước quân thù và làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp, ở đồn điền Lộc Ninh, đồng chí Lê Đức Anh đã dẫn một đội quân về chi viện cho Sài Gòn. Lực lượng “đội quân áo nâu”, “đội quân cung tên” thuộc địa bàn Đồng Xoài, Đồng Phú, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp tiếp tục hoạt động, tổ chức lực lượng lập hai phòng tuyến chống địch ở Tà Bái và Bù Ka phía Đông dòng Sông Bé. Trong khi đó, trên quốc lộ 13, lực lượng Vệ quốc đoàn, du kích, tự vệ cùng với nhân dân tiến hành đào đường, lập chướng ngại vật, ngăn chặn quân Pháp.

Đầu tháng 10 năm 1945, có thêm viện binh, thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiến sự ra các khu vực xa trung tâm thành phố Sài Gòn. Lực lượng kháng chiến của ta lùi dần ra vùng ngoại ô, hình thành nên các mặt trận bao vây xung quanh thành phố.

Ngày 23 tháng 10 năm 1945, lực lượng quân Pháp lên đến 6.000 tên. Có quân Anh và Nhật hỗ trợ, chúng bắt đầu tổ chức các cuộc tiến công chọc thủng vòng vây của quân ta ở xung quanh Sài Gòn, lần lượt đánh chiếm các tỉnh miền Đông và miền Tây Nam Bộ.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Thủ Dầu Một đã lãnh đạo nhân dân tổ chức đánh trả địch rất kiên cường. Nhưng trước sức mạnh tạm thời của quân địch, ngày 25/10/1945, thị xã Thủ Dầu Một đã rơi vào tay thực dân Pháp. Sau đó, thực dân Pháp tiếp tục đánh chiếm các vùng lân cận như Phước Hòa, Phước Vĩnh, quốc lộ 13, các đồn điền cao su rộng lớn ở Hớn Quản, Lộc Ninh, Đồng Xoài, Đồng Phú, ... Tuy nhiên, địch liên tiếp đụng phải chướng ngại vật và trận địa phục kích của lực lượng du kích trên đường tiến quân. Lực lượng công nhân cao su ở đồn điền Thuận Lợi đã cùng với nhân dân lao động, đồng bào dân tộc thiểu số chỉ có vũ khí thô sơ đã chống trả địch quyết liệt, ngăn chặn từng bước tiến của kẻ thù, tiêu diệt và làm bị thương một số tên địch.

Phong trào bắt hợp tác với quân Pháp lan nhanh trong quần chúng. Khẩu hiệu “không làm cho giặc Pháp, không tiếp tế cho Pháp, không mua bán với Pháp, không dẫn đường cho Pháp” được nhân dân thực hiện triệt để. Tất cả các kho tàng, nhà máy, công sở đều đã sẵn sàng khi có lệnh là đốt, phá.

Thực hiện chỉ thị “triệt để bãi chợ, bãi công và tiêu thổ kháng chiến” của Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ và theo chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa và Tỉnh ủy Thủ Dầu Một, hầu hết các gia đình công nhân, nông dân đều tản cư vào các xóm ấp ven đồn điền hoặc vùng rừng núi. Lực lượng tự vệ của các đồn điền và bộ đội tiến hành phá hủy các cơ sở sản xuất còn lại. Lực lượng dân quân được phân công bám các trục lộ giao thông, ven làng xã diệt địch, tù gian. “Đội quân áo nâu” của các đồn điền Quán Lợi, Xa Cam, Xa Trạch, Thuận Lợi chuyển về phía Đông sông Bé đóng ở địa bàn Bù Nho, Tà Bái.

Do địa bàn Đồng Xoài có vị trí chiến lược quan trọng, đặc biệt là khu vực đồn điền Thuận Lợi, đây là nơi thông thương, tiếp viện giữa Sài Gòn và Tây Nguyên. Để đi Tây Nguyên, Pháp phải qua Đồng Xoài rồi theo đường 14 lên Buôn Mê Thuật. Trước khi đi, chúng thường cho máy bay trinh sát dọn đường. Tất cả các máy bay này đều phải dùng sân bay Thuận Lợi (được Pháp xây dựng từ năm 1930) để làm nơi nghỉ chân, tiếp nhiên liệu. Đồng thời, Thuận Lợi có giá trị như một chốt điểm, số công nhân đông là nơi ta dựa vào để xây dựng cơ sở cách mạng, nắm tình hình địch và tiếp tế lương thực, thực phẩm. Nếu nắm được Đồng Xoài và Thuận Lợi, ta sẽ có điều kiện chặn đánh quân Pháp trên đường đi Tây Nguyên, ta sẽ có chốt điểm, làm bàn đạp tỏa đi khắp nơi.

Nhiệm vụ lịch sử mới đặt ra cho nhân dân Đồng Xoài lúc này là phải củng cố chính quyền cách mạng, bảo đảm trật tự trị an, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng căn cứ địa, chuẩn bị tất cả mọi phương diện về vật chất lẫn tinh thần để bước vào cuộc kháng chiến.

Từ cuối năm 1945, Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đến Nam Bộ đã chỉ rõ: “nơi nào rút khỏi thành thị thì quân ta phải chiếm đóng ở những địa điểm chiến lược lợi hại, tiến có thể đánh, lui có thể giữ. Các vùng chiến tranh chưa lan đến cũng phải chuẩn bị đối phó khi tiến khi lui. Kế hoạch tiến công cũng như kế hoạch rút lui cũng phải hết sức chu đáo (phòng thủ mọi việc: địa điểm, cán bộ, lương thực, thuốc men, quần áo, vũ khí vật liệu, cơ kiện,...)”³.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, cuối năm 1945, cơ quan quân sự Chiến khu 7 cử một đơn vị vũ trang do đồng chí Vũ Đức làm tư lệnh trưởng và đóng ở đồn điền Thuận Lợi, xây dựng Thuận Lợi thành căn cứ địa đầu tiên ở phía Bắc tỉnh Biên Hòa.

Căn cứ địa Thuận Lợi bao gồm toàn bộ khu rừng bao quanh đồn điền cao su Thuận Lợi. Đây là vùng bạt ngàn cỏ lác, cỏ tranh rậm rạp. Tại nơi này, đơn vị vũ trang Chiến khu 7 và nhân dân địa phương đã tổ chức nơi ăn, ở, làm việc, luyện tập quân sự, giúp đỡ phong trào chuẩn bị kháng chiến ở địa phương. Từ căn cứ Thuận Lợi, hàng trăm công nhân cao su của đồn điền được tuyển vào bộ đội, đem theo nhiều máy móc, lương thực lập căn cứ Lạc An để cùng quân dân tỉnh Biên Hòa chống Pháp.

Để ổn định về mặt tổ chức, tháng 4 năm 1946, đồng chí Nguyễn Đức Thuận - thay mặt Xứ ủy Nam Bộ - chỉ định thành lập Tỉnh ủy Biên Hòa do đồng chí Trần Minh Trí làm Bí thư. Tháng 6 năm 1946, chi đội 10 Biên Hòa được thành lập do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm chi đội trưởng. Lực lượng này có lúc lên đến 800 người, 150 súng trường, 4 súng máy, 15 súng lựu, 16 súng lục và 200 lựu đạn⁴. Chi đội 10 được chia làm 3 đại đội A, B, C. Địa bàn hoạt động của chi đội mở rộng lên đến Đồng Xoài và đường 14. Vì thế, đến năm 1946, khu vực Đồng Xoài tiến hành cuộc kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa.

³ *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 8, trang 32.

⁴ *Lịch sử lực lượng vũ trang Quân khu 7 (1945-2010)*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010, trang 43.

Tháng 4 năm 1946 đồng chí Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy lực lượng Vệ quốc đoàn Biên Hòa, có sáng kiến tổ chức các “quận quân sự” chịu sự chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy Vệ quốc đoàn Biên Hòa. “Quận quân sự” là mô hình tạm thời vừa làm nhiệm vụ chân rết của bộ đội tại địa phương, vừa làm nhiệm vụ của chính quyền. Mỗi quận quân sự tổ chức từ 1 tiểu đội tập trung, lấy vũ khí chiến lợi phẩm của địch để trang bị.

Từ đó, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa đã thành lập 10 quận quân sự, trong đó, khu vực Đồng Xoài - Bà Rá thuộc quận quân sự 7 do đồng chí Đỗ Bồng Long phụ trách. Nhờ có quận quân sự này, việc xây dựng cơ sở đã ngày càng phát triển và được củng cố. Bộ đội và du kích hoạt động ngày càng tốt hơn, năng lực bảo vệ Đảng, chống địch càn quét ngày càng vững nên chính quyền cấp quận, xã dần dần được củng cố và xây dựng thêm cơ sở xung quanh các đồn bót và khu dân cư.

Quận quân sự 7 đã lãnh đạo công nhân và nhân dân Đồng Xoài, Thuận Lợi thực hiện cuộc tiêu thổ kháng chiến một cách triệt để. Tại Thuận Lợi, Ủy ban kháng chiến hành chính lập ra Ban tản cư để đưa công nhân về các vùng bung biển Đồng Tháp, Phước Long. Lực lượng thanh niên tiên phong, nam giới khỏe mạnh hầu hết xung phong vào Vệ quốc đoàn tham gia kháng chiến; 90% các cơ sở của đồn điền Thuận Lợi đã bị công nhân ta đốt cháy. Khi Pháp trở lại chiếm đóng, tất cả chỉ còn vườn không nhà trống.

Về phía địch, từ cuối năm 1945, những đơn vị của sư đoàn bộ binh thứ 9 của thực dân Pháp đã lần lượt chiếm lại Tây Ninh, Buôn Mê Thuật, Lộc Ninh, Hớn Quản, Bù Đốp và, từ đó, chúng tiến dần về Đồng Xoài, Thuận Lợi. Sau khi tái chiếm lại Thủ Dầu Một, Biên Hòa, thực dân Pháp tăng cường đồn bót trên khắp các địa bàn quan trọng. Từ Phước Hòa lên quận lỵ Bà Rá, Pháp tổ chức nhiều đồn bót lớn nhỏ ở Phước Hòa, Phước Vĩnh, Đồng Xoài, quận lỵ Bà Rá dọc theo tuyến đường 14. Riêng ở Đồng

Xoài, chúng thường xuyên duy trì một đại đội lính cơ động ứng chiến cho các vùng chung quanh. Ở đồn điền Thuận Lợi, ngoài lực lượng trên còn có 1 trung đội lính bảo vệ chủ sở. Ở 3 làng đều có đồn bót với lính Ma-rốc được trang bị đầy đủ súng ống kèm kẹp công nhân rất nghiêm ngặt và sẵn sàng đàn áp, giết chóc, khủng bố khi có sự biến xảy ra. Từ cuối năm 1946, Thuận Lợi đã trở thành một căn cứ quân sự của kẻ thù với đầy đủ vòng rào, đồn bót và binh lính. Các lực lượng ở những đồn bót lân cận sẵn sàng cơ động chi viện cho chúng, nhất là lực lượng ở Đồn Xoài.

Đến cuối năm 1946, trên địa bàn Hớn Quản, Lộc Ninh, Đồn Xoài đã xây dựng được hai căn cứ cách mạng là Thuận Lợi và Trông Ba Trường bao quanh phía Tây và phía Bắc. Các căn cứ dựa vào nhau, tăng cường thế phòng thủ và là địa bàn xuất phát khi tiến công quân địch. Cũng như căn cứ chiến khu Đ, các căn cứ Thuận Lợi, Trông Ba Trường đều dựa vào địa hình rừng núi hiểm trở và đặc biệt là tinh thần cách mạng của nhân dân, đây là hai yếu tố rất cơ bản để căn cứ tồn tại, duy trì cuộc chiến đấu lâu dài, đảm bảo được yêu cầu tiến có thể đánh, lui có thể giữ⁵.

Đối với đồng bào dân tộc, thực dân Pháp xây dựng những đội quân địa phương để bảo vệ cầu đường và các căn cứ quân sự. Chúng tăng cường bóc lột đồng bào, khoét sâu mâu thuẫn dân tộc, kích động bắn giết cán bộ người Kinh như cắt đầu cán bộ đem đến đồn Pháp đổi lấy muối, vải. Lúc đầu, chúng treo giá 3 lít muối và ít vải xấu cho một cán bộ bị giết. Về sau, chúng nâng lên thành 20 lít rồi cả bao muối và vải.

Đối với giặc Pháp, địa bàn Thuận Lợi có một vị trí chiến lược rất quan trọng. Để thông đường tiếp vận giữa Sài Gòn - Buôn Mê Thuột, Tây Nguyên, thực dân Pháp thường dùng các đoàn công-voa đi theo đường 16 qua Tân Uyên, Phước Vĩnh rẽ

⁵ *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Phước (1945-2010)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013, trang 49-50.

theo lộ 15 lên Buôn Mê Thuật. Những chuyến công-voa ấy, mỗi lần thực hiện, chúng đều có những máy bay đi trinh sát dọn đường trước. Tất cả máy bay trinh sát đều dùng sân bay ở đồn điền Thuận Lợi (được xây dựng từ sau 1930), để làm nơi đổ xăng dầu, nghỉ chân tiếp tế.

Với ta, đồn điền Thuận Lợi cũng không kém phần quan trọng. Trước hết, ở đây thường xuyên tập trung đông đảo công nhân vốn có truyền thống cách mạng kiên cường và lòng căm thù giặc sâu sắc nên công nhân Thuận Lợi được xem là chỗ dựa vững chắc; là nơi cung cấp sức người, sức của, tin tức địch tình, xây dựng cơ sở cho kháng chiến. Mặt khác, do Thuận Lợi nằm trên trục đường giao thông chiến lược quan trọng, từ đây, lực lượng ta có thể tỏa đi các hướng. Thuận Lợi là trạm tiếp tế xăng dầu cho máy bay địch mỗi khi hoạt động yểm trợ đoàn công-voa, nếu ta không chế được Thuận Lợi thì các đoàn công-voa sẽ mất sự yểm trợ và ta có điều kiện để đánh tiêu diệt.

Xuất phát từ những đặc điểm đó, Quận quân sự 7 đã rất chú trọng xây dựng cơ sở ở Thuận Lợi. Đến tháng 11/1946, Tỉnh ủy Biên Hòa nhận thấy không cần thiết giao cho các quận quân sự kiêm nhiệm vụ chính quyền nữa nên đã chỉ đạo giải thể các quận quân sự này, tổ chức thành các ban công tác liên thôn trực thuộc chi đội 10. Nhiệm vụ của ban công tác liên thôn là tiếp tục nhiệm vụ của quân sự quận, trừ việc thu thuế ở vùng giải phóng (thuộc chức năng của chính quyền). Tăng cường mạnh hơn đội du kích tập trung lúc trước do quận quân sự nắm, bây giờ trực thuộc ban công tác liên thôn. Tăng cường công tác phá hoại cầu đường trên các đường giao thông của địch. Phá hoại kinh tế địch. Tăng cường công tác phục vụ và phối hợp với bộ đội chiến đấu quy mô lớn hơn. Tổ chức các ban công tác xã, đội du kích xã, làm tốt công tác canh gác, vận chuyển, tiếp tế cho bộ đội, chiến đấu và tác chiến nhỏ lẻ, tiêu hao sinh lực và các phương tiện giao thông của địch.

Vùng đất Đồng Xoài - Phú Riềng thuộc phạm vi hoạt động của Ban Công tác Liên thôn 7 do đồng chí Đỗ Bồng Long làm trưởng ban, đồng chí Lý Quới và đồng chí Lê Văn Thước làm phó ban⁶, Ban Công tác Liên thôn 7 (gồm 7 xã lúc đó: Bình Mỹ; Chánh Hòa, Phước Hòa, Phước Vĩnh, An Ninh, An Bình, Phước Sang) liên tục bám trụ vào hoạt động cả khu vực từ Bình Mỹ đến Bà Rá.

Ban Công tác Liên thôn 7 biên chế khoảng một trung đội vũ khí trang bị có 19 súng trường và một số đạn dược. Ban công tác thường xuyên ra vào cơ sở bên trong là anh bếp Du và Vũ Khiêm lúc đó ở ngay khu vực trung tâm của đồn điền. Các cơ sở này có nhiệm vụ thực hiện các yêu cầu của lực lượng ta bên ngoài để xây dựng phong trào, tổ chức tiếp tế, đấu tranh vũ trang trong khu vực đồn điền.

Bên trong đồn điền với sự ủng hộ, tổ chức của bếp tổ chức của anh bếp Du và Vũ Khiêm, ta còn có nhiều cơ sở khắp 3 làng. Anh bếp Du là người hàng ngày nấu ăn cho tên trụ sở. Bên ngoài, anh rất được chủ sở tin cẩn nhưng bên trong anh là người nắm được tình hình hoạt động và âm mưu của địch để báo cho lực lượng ta. Anh Vũ Khiêm lúc ấy là cai Xu-vây-dăng nhưng có cảm tình lớn đối với công nhân. Có lần chính bếp Du đã lấy cắp 05 khẩu súng mang ra giao cho cách mạng. Thực tế ban đầu vũ khí của Ban Công tác Liên thôn 7 chỉ có 4 khẩu súng trường, 1 súng ngắn nhưng sau nhờ sự giúp đỡ của công nhân đã chặn đánh tước súng địch lấy thêm được 15 khẩu súng nữa để trang bị cho đơn vị.

*

* *

Từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946, trải qua 14 tháng đấu tranh trong hoàn cảnh gay go, gian khổ, dưới sự lãnh đạo sáng

⁶ Theo *Lịch sử Liên Trung đoàn 301-310 (1945-1950)*, NXB Quân đội nhân dân, 2007, trang 138.

suốt của Đảng, dựa vào sức mạnh tổng hợp của công nhân cao su, đồng bào dân tộc và các tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia, phong trào kháng chiến ở Đồng Xoài đã tiến bộ giành được thắng lợi lớn. Hoạt động của Quận quân sự 7 và sau đó là của Ban Công tác Liên thôn 7 đã tạo dựng được cơ sở chính trị, thành lập các đội du kích địa phương ở Đồng Xoài. Việc xây dựng căn cứ địa Thuận Lợi ngay từ cuối năm 1945 đã tạo cơ sở cho cuộc chiến đấu lâu dài, đảm bảo được yêu cầu tiến có thể đánh, lui có thể giữ cho lực lượng cách mạng.

Đêm 19 tháng 12 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến. Người nói: “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ,... Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...”. Ngày 22 tháng 12 năm 1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”. Lời kêu gọi của Bác Hồ và Chỉ thị của Trung ương là tiếng gọi của non sông, đất nước, là ánh đuốc soi đường cho toàn dân tộc Việt Nam kiên quyết chiến đấu chống thực dân, cứu nước.

II. Tiếp tục xây dựng và phát triển lực lượng đưa cuộc kháng chiến tiến lên mạnh mẽ (1947-1950)

Những tháng cuối năm 1946 đầu năm 1947, tình hình miền Đông Nam Bộ nói chung và tỉnh Biên Hòa nói riêng có nhiều thay đổi lớn. Thực dân Pháp vạch ra kế hoạch bình định, bố trí lại chiến trường, phát triển lực lượng ngụy binh, tăng cường lực lượng gián điệp, mở nhiều cuộc hành quân lớn đánh vào các căn cứ kháng chiến và vùng du kích, tìm diệt lực lượng vũ trang và triệt phá cơ sở cách mạng ở địa phương.

Thực dân Pháp vạch ra chương trình bình định Nam Bộ trong thời gian từ đầu năm đến mùa thu năm 1947, coi đó là một

khâu then chốt trong chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của chúng. Về chính trị, chúng dùng thủ đoạn lôi kéo tập hợp các đảng phái phản động, phe phái tôn giáo, lập mặt trận quốc gia giả hiệu nhằm chia rẽ hàng ngũ kháng chiến. Về quân sự, chúng bố trí lại chiến trường, bỏ đồn bót lẻ, tập trung lực lượng giữ các đường giao thông, các cơ sở kinh tế và khu đông dân cư. Về kinh tế, chúng duy trì, phát triển các cơ sở kinh tế ở Sài Gòn, củng cố đẩy mạnh hoạt động khai thác cao su ở miền Đông và lúa gạo miền Tây. Khai thác cao su trở thành một trong những chính sách quan trọng trong chương trình bình định Nam Bộ của thực dân Pháp. Thực hiện chiến lược trên, ở Đồng Xoài - Thuận Lợi, thực dân Pháp tăng cường lực lượng quân nguy và trang bị thêm vũ khí cho các đồn bót để bọn lính trấn giữ các cửa rừng cao su, ở trung tâm đồn điền, hỗ trợ cho tư bản Pháp, đẩy mạnh sản xuất.

Căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương, Tỉnh ủy Biên Hòa đề ra các chủ trương:

- Ra sức tuyên truyền phát động tinh thần yêu nước, ý chí căm thù quân cướp nước và bán nước trong các tầng lớp nhân dân, động viên mọi người tích cực tham gia, ủng hộ sức người, sức của cho kháng chiến, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, phát triển các lực lượng chính trị, vận động thanh niên toàn quân, phát triển mạnh mẽ lực lượng vũ trang ở các cấp. Bên cạnh đó, đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích, tiêu hao, tiêu diệt địch và bồi dưỡng lực lượng của ta bằng phục kích chống càn, đánh giao thông, diệt đồn bót bằng mưu trí, sáng tạo, bằng sức mạnh quân sự của ta và công tác địch vận, nguy vận. Tiến hành thường xuyên việc phá hoại cơ sở kinh tế của địch, nhất là các đồn điền cao su, xây dựng, mở rộng các khu căn cứ kháng chiến, quấy rối địch ở vùng tạm chiếm...⁷.

⁷ *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015)*, NXB QĐND, 2017, trang 55.

- Xúc tiến công tác kinh tế - tài chính, vận động nhân dân đi lại, mua bán giữa vùng tạm chiếm và vùng căn cứ, phá thế bao vây kinh tế của địch, tìm mọi cách chuyển vào căn cứ lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác.
- Củng cố giao thông liên lạc giữa tỉnh với cấp trên và các cấp dưới đảm bảo sự chỉ đạo thông suốt, kịp thời.
- Từng bước phát triển phong trào xóa nạn mù chữ, phong trào văn hóa văn nghệ, tổ chức hoạt động y tế để chữa bệnh cho đồng bào, cán bộ chiến sĩ.
- Về công tác xây dựng Đảng: tuy chưa tiến hành công khai song cần được quan tâm đặc biệt. Nơi nào có cơ sở quần chúng, có phong trào kháng chiến là phải xây dựng cho được cơ sở Đảng, để làm nòng cốt và lãnh đạo vững chắc phong trào kháng chiến ở địa phương.

Trong công tác phát triển Đảng viên mới, Tỉnh ủy chủ trương: các cấp ủy viên có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, giới thiệu quần chúng tích cực để kết nạp đảng. Các Tỉnh ủy viên, huyện ủy viên được phân công đi công tác xã nào đều có nhiệm vụ củng cố tổ chức cơ sở Đảng và phát triển Đảng ở xã đó. Người thay mặt Đảng đứng ra kết nạp đảng viên mới, nhất thiết phải là cấp ủy viên tỉnh, huyện. Quy định này kéo dài từ năm 1947 đến đầu năm 1950 mới có sự thay đổi.

Giữa năm 1947, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hòa cử đội công tác lên vùng Bà Rá để tổ chức, xây dựng cơ sở cách mạng trong đồng bào dân tộc. Đội công tác có ba người: đồng chí Ngô Văn Long, Lê Đình Ngũ và một liên lạc tên Thái. Đồng chí Ngô Văn Long đã tuyên truyền giác ngộ được một số quần chúng tích cực, hướng dẫn họ tham gia cách mạng. Cuối năm 1947, từ những cơ sở cách mạng do đội công tác Biên Hòa gây dựng lên, Ủy ban kháng chiến hành chính vùng đồng bào dân tộc ở Bà Rá được thành lập. Ta tiếp tục vận động được một số cai tổng như Thạch Tam, Tổng Nhiêu, xây dựng thêm hàng chục cơ sở cách mạng ở vùng này.

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cách mạng, đội công tác đề nghị Tỉnh ủy Biên Hòa cho thành lập Quận ủy và Ủy ban hành chính quận. Cuối năm 1947, được sự đồng ý của Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ, tỉnh Biên Hòa thành lập huyện Sông Bé (Bà Rá cũ) giáp với chiến Khu Đ, bao gồm Đồng Xoài, Bù Đăng, Phước Long và một phần huyện Bù Đốp ngày nay. Huyện ủy đầu tiên của vùng Bà Rá lấy tên huyện Sông Bé được thành lập do đồng chí Ngô Văn Long làm Bí thư. Ủy ban hành chính huyện do đồng chí Bí thư huyện ủy kiêm Chủ tịch huyện, hai Phó Chủ tịch là người dân tộc.

Sau khi ổn định tổ chức, huyện ủy Sông Bé cử nhiều cán bộ đi xây dựng phong trào du kích trong các buôn sóc và đồn điền cao su. Nhờ vậy, lực lượng tự vệ buôn sóc được thành lập và tổ chức thành từng tiểu đội với các loại vũ khí tự chế tạo như cung tên, nỏ ná, hầm chông, xà gạt để bảo vệ buôn sóc. Mỗi sóc đều có hàng rào chiến đấu góp phần cản bước các trận càn quét của giặc, giúp cán bộ của ta trong các sóc có thời giờ thoát ra hoặc ẩn tránh. Tại đồn điền cao su Phước Hòa, ta xây dựng được một đội du kích có ba súng và một số tạc đạn. Đội du kích này đã tổ chức được nhiều tổ phá hoại hàng chục hecta cao su, gây thiệt hại đáng kể cho bọn chủ tư bản Pháp.

Nhiệm vụ của huyện Sông Bé lúc bấy giờ là phải xây dựng cho được một hệ thống chính trị và võ trang trong vùng đồng bào dân tộc, phải hình thành được thế phòng thủ vững chắc để làm bàn đạp tiến lên phía bắc huyện, trước mắt, bảo vệ Chiến khu Đ, bảo vệ thực lực huyện mới xây dựng.

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lúc này gồm có các đồng chí: Ngô Văn Long - Bí thư, Nguyễn Hữu Bách - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch, đồng chí Sáu Đô (người Châu Ro) huyện ủy viên, Phó Chủ tịch phụ trách dân vận - Mặt trận huyện; đồng chí Tạ Quang Lộc huyện ủy viên phụ trách quân sự; đồng chí Dương Đình Ngụ huyện ủy viên phụ trách văn phòng. Số cán bộ

huyện mới thành lập thì có: anh Ba Sấn, anh Tường, chị Xương, anh Vinh (người Kinh), anh Hai Ngô, anh Ba Tỏi, anh Ba Hà, Bảy Hùng, Bảy Bé, Sáu Lượng (người dân tộc Châu Ro), anh Tiêng, anh Tâm Bum, anh Trang (người S'tiêng).

Huyện Sông Bé đã xây dựng được một số ấp, xã và một phòng dân tộc thiểu số. Tuy tồn tại trong một thời gian ngắn, đến năm 1949 thì giải thể nhưng huyện Sông Bé đã xây dựng được một hệ thống chính trị, giáo dục và lãnh đạo đồng bào dân tộc thiểu số đoàn kết đấu tranh. Thành tựu mà huyện Sông Bé làm được đã có tác động tích cực đến phong trào cách mạng ở Đồng Xoài.

Chấp hành mệnh lệnh của cấp trên, các lực lượng vũ trang trên địa bàn miền Đông đã tổ chức hàng loạt các trận đánh giao thông, thu được kết quả tốt, trong đó bộ đội chủ lực miền Đông đã phối hợp với dân quân, du kích địa phương đánh một số trận giòn dã trên đường 14 và Đồng Xoài, đã có tác dụng lớn đối với phong trào kháng chiến ở địa phương. Tiêu biểu là trận đánh ngày 19/12/1947, nhân dịp kỷ niệm tròn 1 năm ngày toàn quốc kháng chiến, Chi đội 10 phối hợp với Chi đội 1 huy động 8 trung đội tổ chức đánh đoàn xe địch trên đường 14, tại Đồng Xoài⁸. Mưu trí, dũng cảm, bộ đội ta nhanh chóng xung phong xuống đường đánh địch. Đoàn xe gồm 26 chiếc bị đánh tan tác⁹, trong đó ta đã tiêu hủy hoàn toàn 1 xe thiết giáp và 9 xe chở lính, tiêu diệt 60 tên địch, bắt sống một số tù binh, thu nhiều vũ khí và đồ dùng quân sự, trong đó có 11 khẩu súng các loại và một máy vô tuyến điện¹⁰. Trận đánh thắng lợi đã chứng tỏ bộ đội ta có bước tiến cơ bản về trình độ chiến thuật, kỹ thuật, tổ chức chỉ huy, kỷ

⁸ *Miền Đông Nam Bộ kháng chiến 1945-1975*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1990, trang 132.

⁹ *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Đồng Phú (1930-1975)*, trang 54.

¹⁰ *Lịch sử lực lượng vũ trang Quân khu 7 (1945-2010)*, NXB QĐND, Hà Nội, 2010, trang 50.

luật chiến trường, đủ sức đánh tiêu diệt những đoàn xe quân sự lớn hơn của địch.

Ở Thuận Lợi, từ năm 1946-1948, do uy thế của lực lượng ta bên ngoài, do sức mạnh của đồng bào, công nhân bên trong và vì muốn được làm làm ăn yên ổn nên tên chủ sở Sale hàng tháng phải đóng thuế bí mật cho cách mạng. Tất cả những khoản đóng ấy đều được chính bếp Du và Vũ Khiêm tổ chức thu nhận và chuyển ra vùng an toàn của ta.

Sau năm 1948, chủ công ty ở Dầu Tiếng vu cho Sale là “Pháp gian” nên điều hấn về Pháp nhằm cắt đứt nguồn tiếp tế đó. Ta vẫn tiếp tục vận động sự đóng góp của công nhân. Lúc bấy giờ, việc chuyển lương thực ra bên ngoài cho lực lượng ta tuy gặp khó khăn nhưng vẫn được duy trì. Anh bếp Du sau đó bị chúng giết chết. Các anh Xếp Liêng và Vũ Khiêm tiếp tục công tác trên.

Tại các địa điểm như lò gạch, các lô ở xa, các đồng chí Đỗ Bông Long, Lý Quới, thường xuyên tập hợp công nhân để tổ chức nói chuyện, tuyên truyền đường lối kháng chiến, kêu gọi quyên góp ủng hộ. Những cuộc hội họp, sinh hoạt bí mật ấy đã có tác dụng giữ vững niềm tin, cổ vũ nhiệt tình cách mạng trong công nhân.

Nhà của anh bếp Du, Vũ Khiêm, Xếp Liêng ở ngay khu vực trung tâm của đồn điền trở thành địa điểm để các cán bộ, đội viên của phân đội 10 (huyện Sông Bé) ra vào bí mật, từ đó, đi gây dựng cơ sở ở nơi khác. Tất cả những việc ấy đều được công nhân che chở bảo vệ.

Trong suốt những năm tháng kháng chiến gian khổ, đồng bào công nhân Thuận Lợi đã chắt chiu từng hạt gạo, cân muối, thuốc men, vải vóc. Để ủng hộ cách mạng, tìm mọi cách để vượt qua sự kiểm soát nghiêm ngặt của bọn lính gác. Những hoạt động của lực lượng vũ trang và dân quân du kích trên địa bàn Đồng Xoài trong thời kỳ này đã làm cho thực dân Pháp rất

hoang mang và tức tối. Năm 1948, để uy hiếp tinh thần đấu tranh của nhân dân, thực dân Pháp đã tập trung quân tại Phước Hòa tiến hành càn quét ra các vùng lân cận rất ác liệt. Hàng tháng, địch tổ chức từ 2 đến 3 trận càn đánh phá tàn bạo vào khắp các ấp và khu căn cứ của ta trong vùng. Nhân dân một số sơ tán vào rừng, số còn lại bám trụ đánh trả quân địch một cách quyết liệt, làm thất bại âm mưu đánh phá cách mạng của thực dân Pháp¹¹.

Trong các dịp lễ, nhất là những năm trước năm 1950, thực hiện chủ trương “cao su chiến” nhằm gây tổn thất về kinh tế của địch, công nhân Thuận Lợi thường tổ chức những đợt đốt vườn cây (mùa cao su rụng lá) và bãm thân cây cao su. Những hoạt động này làm bọn chủ sở rất lo sợ và căm tức, nhưng chúng không làm gì được, chúng phải chịu đóng thuế cách mạng. Các hoạt động phá hoại này sau đó ta không cho phép công nhân tiến hành nữa.

Về hoạt động vũ trang tuyên truyền, tiêu biểu nhất là vụ diệt chủ sở năm 1948. Đó là một tên chủ sở gian ác, thường trực tiếp chỉ huy, đánh đập công nhân. Trong lần hấn đi xe về Thuận Lợi đến sân bay nhận tiếp tế gạo, thực phẩm, phân đội 10 Sông Bé kết hợp với công nhân Thuận Lợi phục kích giết chết hấn ở gần sở Thuận Lợi. Hàng loạt những tên xu, cai ác ôn làm tay sai cho chủ sở ở Thuận Lợi đều bị lực lượng ta cảnh cáo, giáo dục hoặc diệt trừ. Nhờ vậy bọn tay chân và chủ sở Thuận Lợi ít dám hung hăng với công nhân.

Năm 1949, trung đội 10 Sông Bé (hình thành từ phân đội 10 Sông Bé) trực thuộc trung đoàn 310 đã tấn công đồn giặc ở Làng 3 đồn điền cao su Thuận Lợi. Trận đánh này tuy không đạt được thắng lợi trọn vẹn nhưng cũng làm khiếp vía bọn lính Tây, chủ sở và bọn quan binh Pháp khắp vùng từ Phước Vĩnh đến Bà Rá.

¹¹ *Lịch sử vũ trang nhân dân thị xã Đông Xoài (1945-2015)*, NXB QĐND, 2017, trang 60.

Ngay từ đầu năm 1950, sát cánh với chi đội 10, lực lượng du kích mở rộng phạm vi hoạt động đánh đồn Tà Bế, cách ngã tư Đồng Xoài khoảng 2 km, diệt 3 xe vận tải, đánh tại công Bồ Mua chiếm hoàn toàn 2 xe và thu toàn bộ chiến lợi phẩm.

Sau những đòn tấn công của bộ đội chủ lực và lực lượng vũ trang địa phương, thực dân Pháp đã hoảng sợ và co cụm lực lượng về tập trung bảo vệ những khu vực quan trọng, chúng đàn áp dã man các thôn ấp, buôn sóc nghi ngờ có nuôi giấu cán bộ và tham gia kháng chiến. Song, hành động tàn bạo của kẻ thù không làm đồng bào nao núng. Họ tham gia kháng chiến ngày càng đông hơn. Thực dân Pháp không còn dễ dàng bắt lính như trước. Binh lính người dân tộc theo Pháp ngày càng thờ ơ với nhiệm vụ. Bọn Pháp buộc phải điều các đội biệt kích, lính Lê Dương đến đóng đồn ở khu vực Đồng Xoài - Phú Riêng và canh gác nghiêm ngặt đường 14. Như vậy, đến những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân Đồng Xoài đã có nhiều đóng góp làm cho tình hình chung ở chiến trường miền Đông cũng như cả nước có những chuyển biến thuận lợi cho cách mạng.

III. Vượt qua khó khăn, nhân dân Đồng Xoài cùng nhân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi (1951-1954)

1. Phong trào du kích và hoạt động của các Đội vũ trang tuyên truyền trên địa bàn Đồng Xoài (1951-1952)

Sau thất bại ở chiến dịch Biên giới năm 1950, quân Pháp ngày càng lâm vào tình thế bế tắc. Nền kinh tế Pháp không đủ sức đảm đương toàn bộ chiến phí ở Việt Nam nhưng với dã tâm xâm lược, lại được đế quốc Mỹ hà hơi, tiếp sức, thực dân Pháp tiếp tục theo đuổi chiến tranh ở Đông Dương. Ngày 06/12/1950, Chính phủ Pháp cử Đờ Lát-đờ Tát-xi-nhi (De Latre de Tassigny) làm Cao ủy kiêm Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương với nhiệm vụ bảo vệ quân đội viễn chinh và giữ vững địa bàn.

Để nhanh chóng giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường, thực dân Pháp tập trung sức tiến hành “Bình Định cấp rút, phản công quyết liệt” và đẩy mạnh việc thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”, xây dựng hệ thống phòng thủ kiên cố ở những nơi trọng yếu. Đối với miền Đông Nam Bộ, trong những tháng cuối năm 1950 - đầu 1951, thực dân Pháp chủ trương phối hợp tấn công ta bằng cả quân sự, chính trị, kinh tế nhằm đè bẹp lực lượng và phong trào chiến tranh du kích của ta, tăng cường bóc lột vơ vét sức người, sức của cung ứng cho chiến tranh, lấn chiếm các vùng căn cứ du kích, ngăn chặn việc liên lạc vận chuyển tiếp tế từ Đồng bằng sông Cửu Long lên, từ Tây Nguyên sang miền Đông Nam Bộ. Bên cạnh đó, thực dân Pháp tích cực hỗ trợ cho các công ty tư bản đồn điền phát triển việc khai thác kinh doanh cao su góp phần vào việc giải quyết chiến phí cho chúng ở Việt Nam. Do vị trí đặc biệt của ngành cao su, nhiều đồn điền được thực dân Pháp tăng cường lực lượng, thiết lập các điểm chốt quân sự bảo vệ, các làng công nhân đều bị phân vùng kiểm soát ngăn chặn không cho công nhân tiếp xúc với kháng chiến. Ban ngày, bọn Cai xu kết hợp với lính canh theo dõi công nhân đi cạo mủ; ban đêm, chúng tổ chức phục kích, ruồng bố hoặc mở những cuộc hành quân đột kích, khám xét bất ngờ vào các làng để khủng bố, đánh đập công nhân mà chúng nghi ngờ có quan hệ với kháng chiến.

Tình hình chung trên chiến trường Thủ Dầu Một, Biên Hòa ngày càng có chiều hướng khó khăn hơn so với những năm 1948-1950.

Việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại chiến trường, củng cố lực lượng vũ trang địa phương, vừa đánh địch vừa chống bao vây, lấn chiếm trở thành nhiệm vụ cấp bách, trọng yếu của nhân dân Đồng Xoài - Bà Rá, trong giai đoạn mới này.

Về sau, trên địa bàn Thuận Lợi cũng thường xuyên có các đội võ trang tuyên truyền Lộc Ninh (do đồng chí Bảy Kính phụ

trách) và đội võ trang tuyên truyền Sông Bé (do đồng chí Trần Liên Xô và Hoàng Minh Chánh chỉ huy) hoạt động. Các đội võ trang tuyên truyền này kết hợp chặt chẽ với công nhân nắm tình hình địch, xây dựng cơ sở vật chất và hoạt động võ trang. Tại Làng 2, đội võ trang tuyên truyền do đồng chí Bảy Kính phụ trách đã xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trong công nhân như anh Mùi, anh Thôn, chị Đề, anh Chính, bà Cốc,... Từ những hạt nhân này đội võ trang tuyên truyền tiếp tục mở rộng mạng lưới cơ sở cách mạng trên khắp đồn điền cao su Thuận Lợi.

Trong những năm kháng chiến gian khổ, nhiều cán bộ, chiến sĩ, công nhân ở Thuận Lợi đã thể hiện tấm gương chiến đấu anh dũng. Tiêu biểu nhất là đồng chí Nguyễn Tấn Đức, Chính trị viên phân đội 10 Sông Bé hy sinh ở lô 47. Trong một chuyến công tác ở đồn điền, bọn giặc Pháp bắn chết đồng chí Đức và lôi xác về treo trên ngọn cây ven đường dẫn xuống làng Ba để hòng uy hiếp tinh thần công nhân. Nhưng hành động ấy đã khiến đồng bào và công nhân càng thêm căm thù giặc Pháp tàn bạo.

Năm 1951, Quân khu 7 thành lập một tiểu đoàn tăng cường gồm 4 trung đội, trong đó có 1 trung đội võ trang tuyên truyền phụ trách khu vực Đòng Xoài - Phú Riêng¹².

Nhiệm vụ của đội võ trang tuyên truyền lần này là: củng cố sở cơ sở cũ và phát triển các cơ sở mới dọc sông Đòng Nai lên tới Bù Đẳng và hướng từ Đòng Xoài dọc đường 14 lên gần Bù Đẳng. Nhiệm vụ cụ thể của Đội là: giáo dục, động viên và tổ chức số thanh niên tiến bộ trong khu vực thoát ly tham gia kháng chiến. Tích cực tuyên truyền giác ngộ đại bộ phận nhân dân lao động, đồng thời, tranh thủ các tầng lớp giàu có như: Già làng, tề xã, tổng và các gia đình có con em đang làm lính cho địch không được làm gì hại tới cách mạng. Thông báo tin tức địch và đóng góp lương thực, thực phẩm qua hình thức trao đổi, mua bán cho

¹² *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị xã Đòng Xoài 1930-1975 (sơ thảo)*, trang 89, NXB Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2003

ta. Tổ chức phát động nhân dân tăng gia sản xuất, tự cung tự cấp và góp phần tiếp tế cho đội võ trang tuyên truyền.

Phương châm, phương pháp hoạt động của đội là: Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc ba cùng: cùng ăn, cùng ở, cùng làm với nhân dân, bàn bạc giải quyết các vấn đề khó khăn liên quan tới cuộc sống,...

Về phương pháp giáo dục thì sử dụng quần chúng giáo dục quần chúng, lấy tề, tổng giáo dục tề, tổng, binh lính giáo dục binh lính. Tổ chức lãnh đạo của đội trong thời kỳ này là: Quân số có 12 người chia làm 4 tổ xuống bám sát 4 cụm dân cư. Hàng tháng đội tổ chức hội họp rút kinh nghiệm, báo cáo cấp trên.

Với hình thức hoạt động linh hoạt, phù hợp với thực tế tình hình trong vùng đồng bào dân tộc ở Đồng Xoài lúc bấy giờ, đội võ trang tuyên truyền đã thu được nhiều kết quả mới trong năm 1951. Đặc biệt là trận phục kích trên tuyến đường từ An Bình đến Đồng Xoài, đội võ trang tuyên truyền đã bắt được một tên quan hai Pháp. Tại đồn điền Thuận Lợi đầu năm 1953, một đơn vị thuộc tiểu đoàn 303 tinh Thủ Biên đã phối hợp với du kích địa phương tấn công tiêu diệt đồn giặc ở làng 9. Sau trận thắng này, có gần 60 thanh niên, công nhân theo bộ đội vào chiến khu tham gia cách mạng.

2. Từng bước xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương, quân dân Đồng Xoài cùng với quân, dân cả nước đánh bại thực dân Pháp xâm lược (1953-1954)

Tháng 5 năm 1953, thực hiện sự chỉ đạo của trên, ta chuyển hướng công tác ở vùng du kích và vùng địch tạm chiếm. Tư tưởng chỉ đạo chung là: “Trường kỳ mai phục, súc tích lương thực, chờ đợi thời cơ, đấu tranh có lý, có lợi, đúng mức”. Trong việc thi hành, ta có nhiều sai lầm, lệch lạc, rút lực lượng vũ trang vùng tạm chiếm về bổ sung cho lực lượng địa phương, giải tán xã đội, chuyển du kích, một số cán bộ quân sự sang công tác dân

vận hoặc công tác khác, phong trào cách mạng ở vùng du kích trở nên yếu và vùng tạm chiếm bị ngưng trệ¹³.

Thu Đông 1953, cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn quyết định. So sánh tương quan lực lượng của ta và địch đã thay đổi theo chiều hướng có lợi cho ta. Từ phản công cục bộ, bắt đầu từ chiến dịch Biên giới, quân ta đã tiến lên phản công lớn.

Thực hiện kế hoạch Na-va, từ tháng 9/1953, trên chiến trường Đông Nam Bộ, nhiều đơn vị tinh nhuệ của địch được rút đi. Tại Thủ Biên, chúng rút 2 tiểu đoàn, 2 đại đội, 5 trung đội Âu Phi và số đơn vị quân Ngụy. Đến tháng 11, địch rút thêm 1 tiểu đoàn chính quy nữa. Đến cuối năm 1953, quân số địch toàn tỉnh chỉ còn 26.000 tên, giảm nhiều so với năm 1952. Do thiếu quân và bị ta tấn công nên địch phải rút bỏ một số bót và tháp canh để tổ chức thành những đơn vị cơ động trấn giữ đường 13, đường 14 với lực lượng thường xuyên từ 1 đến 2 tiểu đoàn để bảo vệ giao thông. Lực lượng quân Pháp và quân ngụy giảm đã gây hoang mang, dao động tinh thần quân ngụy còn lại, tạo điều kiện cho ta tiến công và phát huy công tác địch vận.

Lúc này, Tỉnh ủy khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện chỉ thị của Bộ Tư lệnh phân khu miền Đông với ba nhiệm vụ chính: Giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích, mở rộng vùng căn cứ du kích, mở rộng công tác địch vận ngụy vận. Từ cuối năm 1953 đầu năm 1954, phong trào chiến tranh du kích phát triển đều khắp, công tác địch vận thu được nhiều thắng lợi.

Từ tháng 9/1953 đến tháng 3/1954, cùng với các quận phía Bắc Thủ Thiêm (tỉnh Bình Phước ngày nay), Đồng Xoài xây dựng nhiều đội du kích xã, số đội viên du kích tăng nhanh. Dân quân tự vệ phát triển mạnh. Bộ đội tỉnh, huyện cùng dân quân, du kích thực hiện đánh lẻ, tiêu hao lực lượng địch trên đường 14. Chủ trương chung là tập trung lực lượng tiến công vào những

¹³ *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015)*, NXB QĐND, 2017, trang 76.

hướng chiến lược quan trọng nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc chúng bị động đối phó. Phương châm tác chiến được đưa ra là “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”¹⁴.

Nhịp độ hoạt động quân sự của ta ngày càng tăng đã tác động lớn đến phong trào kháng chiến ở vùng bị địch tạm chiếm và khu du kích. Nhân dân hăng hái tham gia diệt tề, trừ gian, cung cấp nhiều tin tức quan trọng cho cách mạng, vận động binh sĩ ngụy trở về với nhân dân thông qua gia đình và người thân, vận động thanh niên tòng quân giết giặc, nổi bật nhất là phong trào đấu tranh chống địch gom dân, bắt lính, bắt xâu. Từ các trại gom dân và vùng địch hậu, nhân dân đấu tranh đòi trở về làng cũ với những lời lẽ có lý, có tình nên buộc bọn chúng phải chấp nhận.

Đồng bào còn hỗ trợ các đội võ trang tuyên truyền vận động nhiều thanh niên không đi lính cho Pháp, một số tình nguyện tham gia vào lực lượng du kích, bộ đội. Các cuộc đấu tranh chống nộp thuế, chống chủ Tây đánh đập công nhân, đòi quyền dân sinh, dân chủ, đòi làm việc mỗi ngày 8 giờ,... ở Thuận Lợi thu được thắng lợi.

Thấy rõ sự khó khăn của quân Pháp và tinh thần khủng hoảng của quân ngụy, ta đẩy mạnh hơn nữa công tác địch vận, phát triển thành một phong trào lớn trong toàn tỉnh, hàng trăm binh lính ngụy đã trở về với nhân dân. Với tấm lòng nhân đạo, nhân dân đã tạo điều kiện cho binh lính sum họp với gia đình, làm ăn lương thiện.

Lúc này, Tỉnh ủy Thủ Biên đã chủ trương mở đợt tiến công quân sự dồn dập vào các vùng địch tạm chiếm, tiêu hao sinh lực địch. Lực lượng vũ trang kết hợp du kích đánh địch trên đường 13, đường 14, diệt hàng trăm tên, phá hủy nhiều xe quân sự. Nhiều vùng bị chiếm trở thành vùng du kích, vùng du kích trở

¹⁴ *Lịch sử vũ trang nhân dân thị xã Đông Xoài (1945-2015)*, NXB QĐND, 2017, trang 77.

thành vùng tự do, các đường hành lang Hớn Quản, Lộc Ninh và Bà Rá, Đồng Xoài, Bù Đăng mở ra thông suốt.

Ở khu vực đồn điền Thuận Lợi, đội vũ trang tuyên truyền hoạt động trong công nhân để nắm tình hình địch, xây dựng cơ sở cách mạng, hoạt động vũ trang và giúp công nhân cao su nắm được diễn biến tình hình trên cả nước. Nhờ đó, đồng bào và công nhân cao su đã hưởng ứng chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ bằng từng hạt gạo, cân muối chất chiu từ khẩu phần ăn hàng ngày. Nhiều thanh niên gia nhập bộ đội góp phần cùng đồng bào cả nước kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Vào lúc 6 giờ, ngày 11 tháng 8 năm 1954, lệnh ngừng bắn được quân và dân ta thực hiện nghiêm chỉnh trên toàn bộ chiến trường miền Nam. Cách mạng nước ta chuyển sang hình thức đấu tranh hòa bình, nhằm thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Các đơn vị vũ trang miền Nam sẽ chuyển quân tập kết theo thời hạn cho từng vùng, từ 80 đến 300 ngày. Các đơn vị vũ trang của tỉnh Thủ Biên và miền Đông sẽ tập kết về Hàm Tân - Xuyên Mộc và chuyển quân ra Bắc trong thời gian 80 ngày kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Các đơn vị bộ đội, các đơn vị vũ trang công tác, vũ trang tuyên truyền hoạt động vùng Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Đồng Xoài, Phú Riềng, Thuận Lợi lần lượt về chiến khu Đ để chuẩn bị tập kết¹⁵.

Theo sắp xếp của Tỉnh ủy Thủ Biên, bộ phận tập kết trong tỉnh được tổ chức thành một trung đoàn gồm cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và cán bộ, nhân viên, dân chính Đảng, nhiều cán bộ các ngành khác. Riêng cán bộ quân sự xã, du kích xã được quy định ở lại toàn bộ. Nhiều phương tiện, vũ khí được chôn

¹⁵ *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Phước (1945-2010)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013, trang 95-96.

đấu. Tinh thần là “đi hay ở đều là nhiệm vụ vinh quang”. Ngày 15 tháng 8 năm 1954, tại Nhà Nai, Chiến khu Đ, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ đồng bào tham gia cuộc mít tinh lớn mừng thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, mừng hòa bình, tiễn đưa bộ đội tập kết ra Bắc¹⁶.

*

* *

Sau 9 năm tiến hành cuộc kháng chiến gian khổ, hy sinh nhưng vô cùng anh dũng, nhân dân Đồng Xoài cùng đồng bào cả nước đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Liên tục đấu tranh quyết liệt với địch, chống càn quét và bao vây kinh tế, phát triển phong trào đấu tranh du kích, mở rộng căn cứ địa, đẩy mạnh công tác địch vận, tiến công quân sự, chính trị, nhân dân Đồng Xoài đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của sự nghiệp kháng chiến toàn dân tộc. Thắng lợi to lớn mà nhân dân Đồng Xoài giành được trong kháng chiến chống Pháp được bắt nguồn từ sự lãnh đạo và chỉ đạo chiến tranh đúng đắn của Đảng ta.

Từ năm 1945-1954, ở Đồng Xoài với sự có mặt của Quận quân sự 7, Ban Công tác Liên thôn 7, Huyện ủy Sông Bé là những nhân tố ảnh hưởng có tính quyết định đến phong trào cách mạng nơi đây. Xây dựng các đội võ trang tuyên truyền và cán bộ phong trào bám dân là một sáng tạo cụ thể, phù hợp với tình hình Đồng Xoài lúc bấy giờ. Các đội võ trang tuyên truyền và cán bộ phong trào đã đi vào vận động công nhân đồn điền cao su Thuận Lợi, đi vào vùng đồng bào dân tộc, những khu vực dân cư để phát động quần chúng tham gia cách mạng. Nhờ đó, đã làm thay đổi tương quan lực lượng tại chỗ giữa ta và địch, rút được thanh niên từ công nhân cao su, từ buôn làng bổ sung vào lực lượng vũ trang cách mạng, nhận được sự chi viện nuôi

¹⁶ *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015)*, NXB QĐND, 2017, trang 81, 82

đưỡng của nhân dân. Thông qua hoạt động của các tổ chức này, nhân dân Đồng Xoài đã được rèn luyện, thành lập được những tổ tự vệ trong đồng bào dân tộc, tham gia cùng bộ đội chiến đấu, tiêu hao sinh lực địch. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, lực lượng vũ trang địa phương được xây dựng và phát triển ngày càng vững mạnh. Du kích địa phương Đồng Xoài đã làm tốt vai trò của mình trong việc xây dựng, bảo vệ căn cứ kháng chiến và kết hợp cùng bộ đội chủ lực chiến đấu tiêu diệt địch.

Với đặc thù của địa bàn Đồng Xoài lúc bấy giờ là cận kề đồn điền cao su Thuận Lợi nên phong trào cách mạng ở Đồng Xoài đã chịu ảnh hưởng rất lớn từ những hoạt động sôi nổi của giai cấp công nhân, đã sát cánh cùng đội ngũ công nhân cao su tham gia kháng chiến chống Pháp. Đồng bào các dân tộc S'tiêng, Khmer,... ở Đồng Xoài luôn hướng về cách mạng, một lòng một dạ trung thành với Đảng. Trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp, công nhân cao su và nhân dân Đồng Xoài đã đóng góp biết bao tiền của, máu xương góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Truyền thống thủy chung với Đảng và tinh thần anh dũng hy sinh đó là vốn quý của đồng bào các dân tộc ở Đồng Xoài, là điều kiện đảm bảo cho quân dân Đồng Xoài có đủ sức gánh vác những trách nhiệm mới nặng nề nhưng vô cùng vẻ vang của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

CHƯƠNG IV

ĐỒNG XOÀI TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. Nhân dân Đồng Xoài kiên cường đấu tranh chống chính sách “tổ cộng, diệt cộng” bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng (1954-1960)

1. Sắp xếp lực lượng, lãnh đạo đấu tranh đòi dân sinh dân chủ, thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ (7/1954 - 4/1955)

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết ngày 20 tháng 7 năm 1954 đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân ta sau gần một thế kỷ đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Với Hiệp định Giơ-ne-vơ, nền độc lập, thống nhất chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam được công nhận. Đội quân xâm lược của thực dân Pháp phải rút khỏi Việt Nam. Việc thống nhất đất nước sẽ được quyết định bằng hiệp thương tổng tuyển cử tự do trên cả nước vào năm 1956.

Sau chín năm kháng chiến đầy gian khổ và hy sinh, nhân dân ta đón chào hiệp định đình chiến, đón chào hòa bình với niềm phấn khởi và tự hào to lớn. Nhưng ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm đã ngang nhiên phá hoại hiệp định, đi ngược lại nguyện vọng và lợi ích của nhân dân ta. Âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

Để thực hiện mưu đồ trên, tháng 4 năm 1954 cơ quan viện trợ quân sự Mỹ (gọi tắt là MAAG) được thành lập ở miền Nam. Tháng 7 năm 1954, Mỹ gạt Bửu Lộc khỏi ghế thủ tướng, đưa Diệm lên thay. Tháng 8/1954, địch tiếp quản vùng giải phóng và chọn người để xây dựng lại bộ máy chính quyền các cấp. Tháng 11 năm 1954, chúng loại trừ vây cánh thân Pháp, buộc tướng Nguyễn Văn Hinh rời ghế tham mưu trưởng quân đội sang Pháp

cư trú chính trị. Sau khi dẹp xong các đảng phái thân Pháp, để tạo cho chế độ tay sai Mỹ cái vỏ “hợp chiến” “hợp pháp”, đầu năm 1955, Mỹ - Diệm giải tán các ban hội đồng xã, thành lập hội đồng hương chính, chọn người thân tín của chúng nắm giữ. Đồng thời, đưa các đoàn “công dân vụ” xuống xã, áp lừa bịp quần chúng nhân dân bằng chiêu bài “cách mạng quốc gia” “trung cầu ý dân”, tuyên truyền vận động cho Diệm trong cuộc bầu cử tổng thống,... Vì vậy, tháng 8 năm 1955, Nghị quyết Trung ương lần thứ 8 đã xác định: “Kẻ thù cụ thể trước mắt của ta là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai (bù nhìn thân Pháp và thân Mỹ)”. Đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ nguy hiểm nhất. Nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của nhân dân miền Nam là kiên quyết và bền bỉ đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà.

Để đảm bảo sự lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cách mạng nước ta ở miền Nam trong tình hình mới, Bộ Chính trị quyết định giải thể Trung ương Cục miền Nam và thành lập Xứ ủy Nam Bộ; đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng được cử làm Bí thư Xứ ủy. Xứ ủy giải thể các phân liên khu trong kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức lại thành ba liên tỉnh ủy: miền Đông, miền Tây, miền Trung và Thành ủy thành phố Sài Gòn - Gia Định - Chợ Lớn¹.

Trước âm mưu lớn của kẻ thù dân tộc, với sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc, nhân dân miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài lại khẩn trương bắt tay vào cuộc đấu tranh để tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Ngay từ tháng 7 năm 1954, được sự chỉ đạo của Trung ương Đảng về việc chuyển quân tập kết, bố trí cán bộ ở lại hoạt động, Tỉnh ủy Thủ Biên đề ra một số nhiệm vụ cấp bách là:

¹ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015), NXB QĐND, trang 85, 86.

- Các tổ chức Đảng khẩn trương sắp xếp lại lực lượng.
- Từng bước chuyển căn cứ vào gần dân để chuẩn bị lãnh đạo nhân dân đấu tranh.
- Tổ chức mít-tinh mừng hòa bình và triển khai học tập văn bản pháp lý của hiệp định rộng rãi trong dân.
- Các tổ chức Đảng rút vào bí mật, đưa bộ phận lớn cán bộ ra công khai hoạt động hợp pháp để trực tiếp lãnh đạo và cùng quần chúng tham gia đấu tranh.

Việc nhận định chính xác tình hình, xác định phương hướng lãnh đạo đúng đắn đã mở ra một hướng đi cho công tác lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh ở giai đoạn đầu của thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Đồng thời, góp phần chuẩn bị về vật chất, tinh thần xác định rõ phương thức đấu tranh trong giai đoạn mới.

Tháng 9 năm 1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết về “Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách của Đảng”² xác định nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là: “Chuyển hướng từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị đòi thực hiện Hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất, chống khủng bố, bảo vệ quyền lợi quần chúng đã giành được trong thời kỳ kháng chiến, tranh thủ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp”³.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngay từ cuối năm 1954, đại bộ phận cán bộ đảng viên và chiến sỹ hoạt động tại Đồng Xoài và những cán bộ chiến sỹ không đủ điều kiện sức khỏe bám lại chiến đấu trong hoàn cảnh mới, đã lưu luyến chia tay mảnh đất thân yêu lên đường tập kết ra Bắc theo quyết định của cấp trên.

² *Lịch sử Bình Phước kháng chiến (1945-1975)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 166.

³ Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tóm tắt*, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1985, trang 148-149.

Số cán bộ, đảng viên còn lại ở địa phương được giao nhiệm vụ bám vào dân, gây dựng cơ sở, tiếp tục hướng dẫn, lãnh đạo đồng bào tiến hành đấu tranh chính trị trong tình hình của Tỉnh ủy Thủ Biên, ở vùng đồng bào dân tộc các cơ sở kháng chiến còn quá ít và yếu, một số nơi cơ sở hầu như chưa có.

Tháng 10 năm 1954, Xứ ủy Nam Bộ được thành lập lại để lãnh đạo phong trào cách mạng miền Nam. Các khu ủy, tỉnh ủy, huyện ủy cũng được kiện toàn cho hợp với tình hình mới.

Ngay sau khi thành lập, Xứ ủy Nam Bộ đã xác định phương châm đấu tranh của cách mạng miền Nam là:

- Xác định kẻ thù chính là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Nhiệm vụ cụ thể của cách mạng miền Nam là giữ gìn, củng cố hòa bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn toàn độc lập, dân chủ trong cả nước.
- Phương châm công tác là dựa trên nguyên tắc bí mật bán công khai. Cơ sở bí mật là cơ sở căn bản của Đảng để lãnh đạo phong trào. Cơ sở công khai và bán công khai là cơ sở căn bản của quần chúng để hoạt động và mở rộng phong trào.

Để thống nhất về phương pháp đấu tranh trên toàn miền Nam, Xứ ủy Nam Bộ đã ra chỉ thị và xác định: “Trong thời kỳ này, hình thức đấu tranh chủ yếu là chính trị. Tất cả công tác của Đảng ta đều nhằm động viên, tập hợp quần chúng chủ yếu đấu tranh bằng chính trị, không được sử dụng vũ trang. Sử dụng lực lượng vũ trang là manh động, phải chống manh động...”⁴. Chỉ thị trên được các cấp đảng bộ thực hiện nghiêm túc, mặc dù trước mắt gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc.

Thực hiện chủ trương của Đảng, ngay từ cuối năm 1954, cùng với hàng vạn cán bộ, bộ đội của tỉnh Thủ Biên, đa số cán

⁴ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Phước (1945-2010), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013, trang 101.

bộ, đảng viên hoạt động tại Đồng Xoài đã đi tập kết. Số cán bộ, đảng viên còn lại ở địa phương được giao nhiệm vụ bám vào dân, gây dựng cơ sở, tiếp tục hướng dẫn lãnh đạo đồng bào tiến hành đấu tranh chính trị. Trong tình hình của Tỉnh ủy Thủ Biên, ở vùng đồng bào dân tộc các cơ sở kháng chiến còn quá ít và yếu, một số cơ sở hầu như chưa có. Chính vì vậy, Tỉnh ủy chủ trương đưa cán bộ, đảng viên về bám địa phương, nắm lại tổ chức Đảng hiện có để duy trì sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào quần chúng. Trên địa bàn Đồng Xoài có các đồng chí: Bảy Chiến, Út Lộc, Ba Thiệu được điều về để thành lập Chi bộ bí mật và xây dựng cơ sở cách mạng trong công nhân cao su. Chi bộ hoạt động khá mạnh, hầu hết bộ máy tề, điệp ta đều đưa được người vào hoạt động, tổ chức thanh niên chiến đấu và các đoàn thể của địch đều có cơ sở nội ứng của ta bên trong.

Trong khi ta tổ chức sắp xếp lại lực lượng cách mạng để đối phó với những âm mưu mới của kẻ thù thì tháng 10 năm 1954, địch điều hai sư đoàn chủ lực ngụy đóng ở giữa hai tỉnh Biên Hòa và tỉnh Thủ Dầu Một theo hành chính của địch (đối với ta là tỉnh Thủ Biên). Ở khu vực Đồng Xoài, Hớn Quản, Lộc Ninh, chúng xây dựng hàng loạt đồn bót ở các đồn điền cao su, làng xã và trục lộ giao thông, kiểm soát gắt gao đường 13 và đường 14 chiến lược. Chúng đưa những tên gian ác nắm bộ máy chính quyền các cấp để đàn áp khủng bố những người kháng chiến. Mặt khác, đối với đồng bào dân tộc, chúng thi hành chính sách vừa dụ dỗ, mua chuộc, vừa khủng bố; chúng thành lập một hệ thống tổ chức sắc tộc từ Trung ương đến tỉnh, quận, tề, tổng, chủ sóc, kết hợp thân quyền và ngụy quyền để kìm kẹp quần chúng, chia rẽ dân tộc chống cộng sản,... Chúng thành lập các đoàn “Công dân vụ” xuống tận xã, ấp để tuyên truyền, nói xấu cách mạng và truy tìm cán bộ kháng chiến cũ. Đối với công nhân cao su, địch tập trung đánh phá ác liệt. Bọn chủ tư bản Pháp cấu kết với bộ máy kìm kẹp của chính quyền Ngô Đình Diệm để tổ

chức thống trị đồn điền theo chế độ quân quản và có các đội dân vệ trang bị mạnh, đủ sức kiểm soát, trấn áp công nhân⁵.

Tháng 01 năm 1955, do yêu cầu của tình hình mới, trên quyết định tách tỉnh Thủ Biên thành hai tỉnh: Thủ Dầu Một và Biên Hòa. Địa bàn Đồng Xoài đặt dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa.

Trong khi ta đang tổ chức sắp xếp lại lực lượng cách mạng để đối phó với những âm mưu mới của kẻ thù thì về phía địch cũng dần dần bắt tay vào việc kìm kẹp khống chế nhân dân. Chúng đưa những tên gian ác nắm bộ máy chính quyền các cấp để đàn áp và khủng bố những người kháng chiến. Để kiểm soát nhân dân, ngoài việc thành lập các “ngũ gia liên bảo”, chúng thành lập các đoàn “công dân vụ” xuống tận ấp xã, vừa tuyên truyền nói xấu cách mạng nhằm ly gián cách mạng với quần chúng, vừa truy tìm cán bộ kháng chiến cũ. Chúng chú trọng phong trào đánh phá cách mạng trong đồn điền cao su. Tại đây, bọn chủ tư bản Pháp kết cấu chặt với bộ máy kìm kẹp của chính quyền Diệm để tổ chức thống trị đồn điền theo chế độ quân quản và có các đội dân vệ trang bị mạnh đủ sức kiểm soát, trấn áp công nhân. Đi đôi với kìm kẹp, khống chế chúng còn tăng cường bóc lột, đẩy công nhân vào cảnh bần cùng. Chúng thành lập cái gọi là “cộng đồng khế ước”, “nghịệp đoàn chủ nhân” để bảo vệ quyền lợi cho bọn chủ,...

Nhưng nhìn chung, thời kỳ đầu Mỹ - Diệm còn phải tập trung lực lượng để dẹp các giáo phái thân Pháp và các thế lực không ăn cánh với chúng, một mặt chúng sử dụng thủ đoạn mỵ dân để xoa dịu phong trào đấu tranh của quần chúng nên chưa thẳng tay đàn áp cách mạng. Lợi dụng tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đặc biệt là việc quán triệt tinh thần chỉ đạo

⁵ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015), NXB QĐND, trang 87, 88.

của Xứ ủy Nam Bộ (tháng 10/1954): “Trong thời kỳ này hình thức đấu tranh chủ yếu là chính trị. Tất cả các công tác của Đảng ta đều nhằm động viên, tập hợp quần chúng chủ yếu đấu tranh bằng chính trị, không được sử dụng vũ trang. Sử dụng vũ trang là manh động, phải chống manh động”. Chỉ thị trên được thực hiện một cách nghiêm túc. Mặc dù, trước mắt gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nhưng Tỉnh ủy đã chỉ đạo các địa phương lãnh đạo quần chúng nổi dậy đấu tranh đòi hòa bình, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Tại khu vực đồn điền Thuận Lợi, do thế lực dày đặc của kẻ thù, ta không tổ chức những hoạt động chống lại một cách cụ thể nhưng công nhân đã ngầm ngầm phản đối. Khi địch tổ chức học tập tổ cộng, chúng bắt công nhân hô “diệt cộng” thì anh em hô “Việt cộng” làm cho địch hết sức tức tối. Thời gian này tại đồn điền Thuận Lợi đã hình thành tổ chức nghiệp đoàn dưới hình thức hợp pháp và nửa hợp pháp. Hạt nhân là các đồng chí cán bộ, hội viên của công đoàn cao su về làm cơ sở hoạt động tại Thuận Lợi. Tháng 7/1955, nhân kỷ niệm một năm ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, Tỉnh ủy chủ trương phát động phong trào quần chúng đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh, thi hành Hiệp định. Tại đồn điền cao su Thuận Lợi, công nhân đã đấu tranh đòi chủ tăng lương 15% cho công nhân dưới 1.000 đồng/tháng và một số yêu cầu khác. Cùng với chi bộ ở Thuận Lợi, trong vùng đồng bào dân tộc, ta cũng thành lập một chi bộ ở sở Bù Ca tuyên truyền vận động và hướng dẫn đồng bào đoàn kết đấu tranh và gây dựng cơ sở cách mạng.

Thời gian này, Mỹ - Diệm chưa công khai đàn áp khủng bố phong trào nhưng tay chân của chúng theo dõi, lập danh sách vào sổ “bìa đen” những người chúng tình nghi là cơ sở cách mạng. Thông qua cơ sở cách mạng hoặc quần chúng tốt, ta biết được những người chúng tình nghi để chuyển hướng hoạt động hoặc cảnh giác đề phòng. Từ giữa năm 1955, cuộc đấu tranh đi dần vào chiều hướng ác liệt.

2. Kiên quyết chống chính sách “Tổ cộng, diệt cộng”, giữ gìn và phát triển lực lượng, tạo thế lực tiến lên đồng khởi (4/1955 - 1957)

Sau khi dẹp xong các giáo phái thân Pháp, từ ngày 11 tháng 4 năm 1955 đến ngày 23 tháng 10 năm 1955, Mỹ - Diệm mở chiến dịch “Tổ cộng” trên toàn miền Nam (chiến dịch tổ cộng giai đoạn 1). Trong giai đoạn này, bằng chiêu bài “trung cầu dân ý”, chúng đưa ra các đoàn “công dân vụ” xuống tận xã, áp tuyên truyền vận động ca ngợi công đức Diệm, phổ biến đường lối “cách mạng quốc gia”, đồng thời, nắm tình hình của ta. Trò hề “trung cầu dân ý” của chúng bị nhân dân chống lại bằng mọi cách, nhiều nơi nhân dân biến cuộc tập trung tuyên truyền của địch thành cuộc đấu tranh chống chính trị công khai, hợp pháp, có lý lẽ, vạch mặt bọn tay sai bán nước. Trước sự chống đối của nhân dân, Mỹ - Diệm đã dùng lực lượng quân sự để cưỡng bức tiến hành “trung cầu dân ý”, mang quân chủ lực ngăn chặn khắp các nẻo đường, chúng cho bọn bảo an, dân vệ lúng lúng vào từng nhà để phát thẻ, bắt dân đi bỏ phiếu. Tại thùng phiếu, nhân dân cũng tẩy chay, làm rách phiếu, gạch chéo, bỏ phiếu trắng,... Cuộc bỏ phiếu mặc dù không được nhân dân ủng hộ nhưng với trò hề gian lận, bịp bợm địch vẫn thực hiện được ý đồ đen tối, Diệm vẫn “đắc cử”.

Chính quyền Diệm công khai thực hiện chiến dịch tổ cộng, diệt cộng một cách ác liệt. Chúng gấp rút xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền tay sai các cấp từ Trung ương đến địa bàn cơ sở bằng cách gọi là “thanh lọc nội bộ”. Những người trước đây tham gia trong các ban đại diện hoặc hội đồng hương chính mà chúng tình nghi, lập tức bị bắt giam hoặc truy lùng ráo riết. Những người kháng chiến cũ có tên trong sổ “bia đen” của bọn mật vụ đều bị chúng bắt giữ, đánh đập tra tấn dã man. Những gia đình có người thân tập kết thường xuyên bị theo dõi, rình rập, hù dọa, khủng bố. Ở xóm, ấp, bộ máy địch ngày càng kèm chặt.

Ngày 10 tháng 11 năm 1955, công nhân các đồn điền cao su toàn miền Nam đã kéo về Sài Gòn đấu tranh bằng hình thức biểu tình thị uy. Họ đưa ra 16 yêu sách đòi Mỹ - Diệm phải giải quyết. Hưởng ứng cuộc đấu tranh này, công nhân đồn điền cao su Thuận Lợi đã tổ chức một loạt các cuộc đấu tranh ngay tại đồn điền đòi chủ phải phát gạo trắng và nâng lương cho công nhân từ dưới 1.000 đồng tăng lên 15%. Trước những hoạt động đấu tranh đó, bọn chủ phải nhượng bộ và giải quyết các yêu sách này. Ngoài ra, nghiệp đoàn còn lãnh đạo công nhân đấu tranh chống tên xu Tính khi hắn có hành động gian dối trong việc chia, bán thịt bò. Công nhân đã tẩy chay xu Tính, buộc bọn chủ phải chia, bán thịt bò và thực phẩm cho anh em công nhân⁶.

Năm 1955, thực hiện nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ VII khóa II, ta tổ chức lại các đội võ trang tuyên truyền để củng cố lại các cơ sở cũ trong vùng đồng bào dân tộc. Khu vực Bà Rá - Thuận Lợi có đội võ trang tuyên truyền đầu tiên do đồng chí Ba Phú, Lộc, Tuyên,... đã nối liền được các buôn, sóc, các xã dọc đường 14 với Đồng Xoài và lên Bù Đăng.

Ngày 04/3/1956, Mỹ - Diệm tổ chức cuộc bầu cử riêng lẻ để lập ra “quốc hội” bù nhìn, nhằm tạo ra thế hợp hiến cho chính quyền tay sai. Ngày 07 tháng 7 năm 1956, Diệm chính thức lên nắm quyền tổng thống và lập nên cái gọi là nền “Đệ nhất cộng hòa” ở miền Nam Việt Nam. Diệm trắng trợn tuyên bố cự tuyệt “không hiệp thương tổng tuyển cử” thống nhất nước nhà và hô hào “Bắc tiến”. Đồng thời, đẩy mạnh chiến dịch “tổ cộng, diệt cộng”... thẳng tay mở những cuộc “khủng bố trắng” khắp nơi. Chúng mở nhiều chiến dịch càn quét, khủng bố nhân dân. Lớn nhất là chiến dịch Trương Tấn Bửu (từ 10/7/1956 - 1957) nhằm càn quét vùng nông thôn, vùng căn cứ cũ và đặc biệt là các đồn điền cao su, coi như trọng điểm của chiến dịch, do tên Mai Hữu

⁶ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015), NXB QĐND, trang 91.

Xuân trực tiếp chỉ huy. Kết hợp với thủ đoạn đánh phá bằng quân sự, trên các đường giao thông chúng lập các trạm gác, bố trí bọn phản bội đầu hàng chỉ điểm, nhận dạng cán bộ ta đi lại hoạt động. Ở xóm ấp, chúng sục sạo khắp nơi để phát hiện cán bộ ta ẩn náu trong dân. Ở những vùng kháng chiến cũ, chúng liên tục đưa quân chà đi, sát lại nhiều lần. Đi đến đâu chúng cũng gom dân để thực hiện chiến tranh tâm lý, tuyên truyền, vu khống cách mạng, nói xấu cán bộ đảng viên, xuyên tạc cộng sản. Chúng tổ chức những cuộc đấu tố cộng sản rất ác liệt. Kết hợp kêu gọi với thủ đoạn lừa mỵ, dụ dỗ, mua chuộc để nhân dân đấu tố cách mạng, đảng viên,... Đặc biệt là ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ và vùng chiến khu Đ, địch tiến hành hàng chục cuộc càn quét lớn nhỏ, bắt bớ hàng ngàn đồng bào nhốt chặt các nhà lao. Chúng dồn dân vào các trại tập trung trá hình dưới cái tên “Khu dinh điền”, “Khu trừ mạt” để tách rời quần chúng nhân dân với phong trào kháng chiến.

Sau chiến dịch khủng bố ác liệt này, chúng gây cho ta nhiều tổn thất. Tình hình ở đồn điền cao su Thuận Lợi cũng tương tự, cán bộ cốt cán của Đảng và nhiều cơ sở cách mạng bị bắt, quyền tự do dân chủ bị tước đoạt, mọi sinh hoạt của công nhân bị kiểm soát gắt gao. Đối với đồng bào công giáo di cư, chúng thẳng tay hành động một cách ác liệt hơn như cắt trợ cấp làm cho nhiều gia đình phải phá rừng làm rẫy. Vượt qua những khó khăn đó, trong vùng dân tộc, đội công tác của đồng chí Ba Phú bám sát dân, lúc đầu chỉ có các đồng chí Tuyên, Lộc, Hải, về sau bổ sung thêm các đồng chí Hảo, Hồng, Lộc, Tư Quý, Tư Bốn,... dựa vào vùng kháng chiến cũ như Lý Lịch, Bù Cháp, Bù Rung, Bù Tôn phát triển cơ sở lên vùng Bù Téch 1, Bù Téch 2, Bù Na, Bù Nho, dọc lộ 14 lên Đồng Xoài, Bù Đăng. Nhiệm vụ chủ yếu là tuyên truyền giáo dục đồng bào đoàn kết đấu tranh chống xâm, chống thuế, chống bọn tề, tổng hà hiếp dân lành và gây dựng cơ sở cách mạng. Đội công tác đã xây dựng được nhiều cơ sở trong

buôn, sóc nói trên, là chỗ dựa vững chắc cho bước phát triển tiếp theo và sự hình thành của tỉnh Phước Long sau này.

Từ năm 1954 đến giữa năm 1956, Đảng ta chủ trương chỉ đấu tranh chính trị, không hoạt động vũ trang. Vì vậy, khi địch gom dân vào dinh điền, chi bộ đã tổ chức cho dân đưa đơn đấu tranh đòi ở lại quê cũ làm ăn. Hình thức đấu tranh, lúc đầu mỗi người dân viết một lá đơn đòi giải quyết một số quyền lợi dân sinh, kẻ địch chấp nhận, đồng bào tiến lên làm kiến nghị rồi cả áp cùng ký tên. Sau đó, tiến thêm một bước với các khẩu hiệu “chống gom dân”, “chống áp bức”, “chống bắn pháo vào xóm làng”,... Trung bình mỗi cuộc đấu tranh có từ 40 đến 50 người tham gia, đa số là người già, phụ nữ và trẻ em. Bọn địch xảo trá, một mặt vẫn nhận đơn, chấp thuận một số yêu sách, mặt khác, vẫn tiến hành gom dân bằng những biện pháp tàn bạo như đốt nhà rồi bắt dân vào khu dinh điền chịu cảnh sống ngột ngạt, căng thẳng giữa những hàng kẽm gai dày đặc.

Do tình hình có nhiều khó khăn, cán bộ cơ sở ta phải chia làm hai: một số ở bên ngoài, một số theo đồng bào cắm rễ trong dinh điền làm hạt nhân gây cơ sở và vận động đồng bào đấu tranh. Những cuộc đấu tranh đầu tiên trong các khu dinh điền có đồng bào miền Nam sinh sống là đòi về xóm cũ làm ăn. Các cuộc đấu tranh nổ ra liên tục buộc địch phải giải quyết cho một số đồng bào trở về xóm cũ. Số đồng bào còn lại trong dinh điền tuy phải sống trong cảnh luôn bị áp bức đè nén nhưng vẫn giữ vững niềm tin vì thấy cán bộ ta ở lại bám trụ hoạt động.

Cùng với nhân dân trong tỉnh, tháng 12/1956, có ba chi bộ được thành lập ở Phước Long do Tỉnh ủy Biên Hòa tổ chức. Đó là Chi bộ 1 ở Tân Thuận - Bù K do đồng chí Ba Phú làm Bí thư; Chi bộ 2 ở Thuận Lợi (kể cả Đồng Xoài) do đồng chí Ba Đâu làm Bí thư; Chi bộ 3 ở Sở Bù Kìa do đồng chí Ba Tuyên làm Bí thư; chi bộ Đảng trên địa bàn Đồng Xoài đã lãnh đạo công nhân cao su và đồng bào các dân tộc thiểu số trong vùng tham gia

phong trào chống trò hề bầu cử riêng rẽ của chính quyền Ngô Đình Diệm như không dự các cuộc vận động, không xem tranh ảnh cổ động, làm cho phiếu bầu mất giá trị. Ngoài ra, các tầng lớp nhân dân còn tiếp tục đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Từ sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, đồng bào các dân tộc trên địa bàn Đồng Xoài đã tích cực tham gia phong trào đấu tranh đòi thi hành Hiệp định, đòi quyền dân sinh dân chủ và giữ gìn lực lượng cách mạng. Thông qua các cuộc đấu tranh chống lại âm mưu thâm độc của kẻ thù, cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân đã kết lại thành một khối thống nhất và chuẩn bị bước sang giai đoạn đấu tranh mới với bước phát triển cao hơn⁷.

3. Tiếp tục đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ, xây dựng cơ sở cách mạng và kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang (1957 - 1960)

Để thực hiện âm mưu bao vây, xé nhỏ tiến đến tiêu diệt căn cứ kháng chiến của ta, đồng thời nắm chắc vùng núi nối liền Đông Nam Bộ với Nam Tây Nguyên, một địa bàn chiến lược án ngữ phía Bắc Sài Gòn. Ngày 22/10/1956, Diệm ký Sắc lệnh số 143/NV thay đổi địa giới các tỉnh. Chúng tách tỉnh Thủ Dầu Một thành hai tỉnh Bình Dương và Bình Long. Tách tỉnh Biên Hòa thành hai tỉnh: Biên Hòa và Phước Long. Đồng Xoài lúc bấy giờ là quận Đôn Luân - một trong bốn quận của tỉnh Phước Long (quận Bồ Đức, quận Phước Bình, quận Đức Phong và quận Đôn Luân).

Việc thành lập các tỉnh mới, dịch hình thành một hệ thống căn cứ quân sự liên hoàn: Phước Vĩnh, Đồng Xoài, Bình Long, Phước Long tạo thành tuyến phòng thủ bảo vệ phía Bắc và Đông Bắc Sài Gòn, trấn giữ con đường chiến lược 14 nối liền với Tây Nguyên, phục vụ cho cuộc chiến tranh lâu dài, đánh phá cách

⁷ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015), NXB QĐND, trang 94, 95.

mạng miền Nam quyết liệt hơn. Chúng quân sự hóa bộ máy hành chính cấp tỉnh, huyện. Tỉnh trưởng, quận trưởng kiêm chỉ huy trưởng các tiểu khu và chi khu quân sự do bọn sỹ quan gian ác nắm giữ, cùng với lực lượng cảnh sát, bảo an, dân vệ và bộ máy kèm kẹp các ấp sẵn sàng càn quét, đàn áp, bắt bớ, khủng bố, giam cầm, bắn giết nhân dân, đánh phá phong trào cách mạng.

Ngày 10 tháng 7 năm 1956, Mỹ - Diệm mở chiến dịch “Trương Tấn Bửu”, công khai đánh phá phong trào cách mạng các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Chúng điên cuồng khủng bố quần chúng, càn quét bắt bớ cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ. Chính quyền Diệm hô hào đẩy mạnh “tổ cộng, diệt cộng”, thực hiện chủ trương “thà giết nhầm còn hơn bỏ sót”, hòng quét sạch cơ sở của Đảng Cộng sản ra khỏi nhân dân. Tại Đồng Xoài, địch tăng cường bố ráp, lùng sục và hăm dọa nhân dân không được chừa chấp, tiếp tế cho cộng sản. Chúng trắng trợn tuyên bố ai làm trái lệnh, chúng bắn chết tại chỗ. Địch đưa quân đóng thêm các chốt ở đóc Tà Bé, cầu Nha Bích, Cầu 2 để tăng cường khám xét trên hai trục lộ giao thông chính. Chúng đưa đội quân cơ giới của Trần Lệ Xuân ủi mả mả đồng bào, phá rừng làm đường quân sự. Như đường từ Đồng Xoài mở sâu vào Mã Đà mà người dân gọi là đường Trần Lệ Xuân nhằm mục đích vừa lấy gỗ, vừa kiểm soát ngăn chặn lực lượng cách mạng.

Sau chiến dịch khủng bố ác liệt này, địch gây cho ta nhiều tổn thất, hàng ngàn cán bộ, đảng viên bị bắt bớ, bị tra tấn, bị cầm tù, một số không chịu nổi đã phải đầu hàng, nhiều cơ sở cách mạng bị phát hiện; quyền tự do dân chủ của nhân dân bị tước đoạt, mọi sinh hoạt của công nhân trong đồn điền đều bị kiểm soát gắt gao⁸.

Thực tế cho thấy, cuộc đấu tranh chính trị đơn thuần đòi hỏi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi quyền dân chủ, dân sinh

⁸ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (1945-2010), 2013, trang 113.

không thể thực hiện được, khi kẻ thù đã điên cuồng chống phá cách mạng bằng bạo lực. Tình hình cách mạng miền Nam lúc này đã có sự thay đổi, cần phải có lực lượng vũ trang tự vệ, bảo vệ cán bộ, bảo tồn lực lượng cách mạng là một tất yếu khách quan.

Tháng 8 năm 1956, đồng chí Lê Duẩn - Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ căn cứ vào Nghị quyết Bộ Chính trị (6/1956) và thực tiễn cách mạng miền Nam đã thảo ra “Đề cương cách mạng miền Nam” làm phương hướng chỉ đạo cho các cấp bộ Đảng. Đề cương cách mạng đã chỉ rõ: “Để chống lại Mỹ - Diệm, nhân dân miền Nam chỉ có một con đường cứu nước và tự cứu mình, là con đường cách mạng. Ngoài con đường cách mạng, không có con đường nào khác”⁹.

Tháng 12 năm 1956, tại Hội nghị nghiên cứu Nghị quyết của Bộ Chính trị và “Đề cương cách mạng miền Nam” của đồng chí Lê Duẩn, Xứ ủy Nam Bộ đã chủ trương: “Tích cực xây dựng lực lượng vũ trang tuyên truyền, lập đội vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ ở rừng núi, tranh thủ vận động, cải tạo, tập hợp lực lượng giáo phái bị Mỹ - Diệm đánh tan rã, đưa họ đứng vào hàng ngũ cách mạng và cần lợi dụng giáo phái ly khai để diệt ác ôn”¹⁰. Thực hiện nghị quyết của Xứ ủy và Đề cương cách mạng miền Nam, Đảng bộ địa phương chỉ đạo cho các cấp ủy nhanh chóng rút cán bộ Đảng viên vào hoạt động bí mật, triển khai xây dựng cơ sở cách mạng, tổ chức phong trào quần chúng và xây dựng lực lượng vũ trang.

Ngay sau khi xây dựng, các đội, mũi công tác đã bám địa bàn nông thôn, đồn điền, bên cạnh công tác vũ trang quần chúng, bước đầu đã hoạt động vũ trang bảo vệ cán bộ, cơ sở, hoạt động du kích chiến, trừng trị ác ôn,... Tuy lực lượng ít (mỗi

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 17, trang 785.

¹⁰ Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1945-1975), NXB Quân đội Nhân dân, tập 1, trang 24.

đội, mỗi từ 3 đến 5 người), vũ khí trang bị thô sơ, song, các đội, mỗi công tác đã đạt được những thành tích đáng kể, hạn chế được sự hung hăng hoạt động của bọn ác ôn.

Trước thủ đoạn đánh phá của địch, ta chủ trương chuẩn bị cho nhân dân tinh thần sẵn sàng đấu tranh chống lại âm mưu lập ấp chiến lược, hướng dẫn nhân dân cất giấu tài sản, làm rầy bí mật,... không để cho địch bắt vào ấp chiến lược một cách dễ dàng. Cũng như toàn thể đồng bào miền Nam, nhân dân Đồng Xoài đang sống rên xiết đau khổ và sôi sục căm hờn đối với chế độ độc tài của Mỹ Diệm, chờ lệnh Đảng là vùng lên đấu tranh một mất một còn với kẻ thù.

Thực hiện nhiệm vụ Đề cương cách mạng Miền Nam, Đảng bộ địa phương chỉ đạo cho các cấp ủy nhanh chóng rút cán bộ Đảng viên vào hoạt động bí mật. Thúc đẩy việc xây dựng cơ sở cách mạng, tổ chức phong trào quần chúng và xây dựng lực lượng vũ trang. Trên địa bàn Đồng Xoài, các cơ sở cách mạng không bó hẹp trong vùng căn cứ mà phát triển mở rộng ra hướng Bù Đăng theo trục lộ 14 và, nhờ vậy vào tháng 6/1957, tại rừng Bàu Chúc (cách Đồng Xoài 1,5km) Tỉnh ủy Biên Hòa đã cử đồng chí Hai Đỉnh - bà đồng chí Ba Dục - về chủ trì lãnh đạo để thành lập Ban Cán sự Đảng vùng Tân Thuận - Bù Na do đồng chí Ba Phú - Bí thư, Ba Tuyên - Phó Bí thư và đồng chí Ba Đấu - ủy viên. Sau này, bổ sung đồng chí Hai Tuấn, Tư Quý làm ủy viên. Về phong trào đấu tranh, tuy không đều khắp, do địa bàn Đồng Xoài và khu vực lân cận đồn điền Thuận Lợi là vị trí quan trọng trong địa bàn Phước Long, tuyến đường quốc lộ 14 nên địch bố trí một bộ phận trọng yếu lực lượng quân đội và phương tiện chiến tranh hiện đại tại ngã tư Đồng Xoài, đồng thời, xây dựng nhiều đồn bót, ụ gác và lô cốt kiên cố. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng Tân Thuận - Bù Na, các đồng chí Ba Hỷ và Tư Huệ, cô Nguyễn Thị Luyến hoạt động công khai hợp pháp ở Đồng Xoài đã phát động phong trào rộng rãi trong công nhân cao su và đồng bào các dân tộc, đấu tranh đòi địch thực

hiện, quyền dân sinh dân chủ, chống bắt xâu, bắt lính, đòi địch cứu đói, cứu đau, đòi được ở nguyên chỗ cũ làm ăn, đấu tranh chống luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc của địch. Xây dựng tình đoàn kết giữa đồng bào Kinh với đồng bào dân tộc thiểu số chống Mỹ cứu nước. Hướng từ Bù Na lên Bù Đăng thực lực cách mạng được xây dựng củng cố, phát triển Đảng được chú ý, tổ chức du kích được xây dựng.

Trước sự phát triển và lớn mạnh của lực lượng cách mạng, hoạt động vũ trang ngày càng tăng, nhất là sau khi lực lượng vũ trang ở miền Đông tấn công khu quân sự Dầu Tiếng (đêm 10 rạng ngày 11 tháng 8 năm 1958), địch đã đẩy mạnh hơn nữa chính sách “tổ cộng, diệt cộng”. Ngày 23/3/1959, Ngô Đình Diệm tuyên bố miền Nam trong tình trạng chiến tranh; tháng 4 năm 1959, chúng mở chiến dịch “đồng tâm diệt cộng”, “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, cho phép xử chém không cần xét xử đối với những người cộng sản hoặc tình nghi có liên quan đến cách mạng. Lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Tình hình miền Nam lúc bấy giờ đặt ra cho nhân dân miền Nam không còn con đường nào khác là khởi nghĩa vũ trang¹¹.

Tháng 01 năm 1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp Hội nghị lần thứ 15 mở rộng để xác định đường lối, phương châm, phương pháp cách mạng ở miền Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị ra dự thảo Nghị quyết 15, trong đó xác định “con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”, “lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”. Tháng 11/1959, Xứ ủy Nam Bộ họp Hội nghị mở rộng (đến Bí thư các Tỉnh ủy) tại Trảng Chiên, căn cứ Bắc Tây Ninh, quán triệt Nghị quyết Trung ương lần thứ 15. Hội nghị đề

¹¹ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015), NXB QĐND, trang 100.

ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là “giữ vững và đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng lấy đấu tranh chính trị rộng rãi và mạnh mẽ của quần chúng làm chính, đồng thời, kết hợp với hoạt động vũ trang tuyên truyền để chống chính sách khủng bố tàn bạo, chính sách bóc lột, vơ vét của Mỹ - Diệm, ngăn chặn và đẩy lùi từng bước mọi chính sách của địch, đẩy địch vào thế bị động, cô lập hơn nữa về chính trị, tạo điều kiện thuận lợi tiến tới đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm, ra sức xây dựng củng cố và phát triển lực lượng cách mạng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị sẵn sàng nắm lấy thời cơ đánh bại hoàn toàn kẻ địch”.

Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời đã đáp ứng được đòi hỏi của cách mạng, nguyện vọng tha thiết của cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Nam cũng như nhân dân cả nước, mở ra cho cách mạng miền Nam chuyển lên giai đoạn mới, chấm dứt thời kỳ đấu tranh chính trị đơn thuần, chuyển sang thời kỳ kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15, cùng với các phong trào đấu tranh ở các vùng lân cận như Nước Vàng, Phước Vĩnh, Phước Sang, ở Đồng Xoài các phong trào đấu tranh liên tục diễn ra với tinh thần phấn khởi, hăng hái và khí thế mới. Mặc dù Luật 10/59 của Mỹ Diệm ra đời là đỉnh cao của chính sách “tổ cộng, diệt cộng” nhưng không vì thế mà phong trào bị lắng xuống mà, ngược lại, vẫn duy trì và phát triển.

Từ cuối năm 1959 sang đầu năm 1960, toàn miền Nam phong trào Đồng Khởi diễn ra mạnh mẽ. Đồng thời, vào khoảng tháng 6/1960, tại căn cứ Suối Đak Có, Ban Cán sự tỉnh Đảng bộ Phước Long được thành lập. Đồng Xoài và các cơ sở cao su thuộc K2 (K tương đương cấp huyện) do đồng chí Hai Đính làm bí thư. Sự kiện này có ý nghĩa rất quan trọng đối với phong trào cách mạng của tỉnh nói chung, cơ sở cách mạng và đồng bào các dân tộc trên địa bàn Đồng Xoài nói riêng. Tuy nhiên, trên địa bàn Đồng Xoài - Phước Long có những đặc thù là khu vực miền

núi, dân tộc ít người, cơ sở cách mạng chưa có hoặc có quá ít và yếu, lực lượng thoát ly quá mỏng,... nên không có phong trào đồng khởi diễn ra đồng loạt, sôi nổi rầm rộ như vùng đồng bằng hoặc nơi có cơ sở mạnh, mà chỉ hưởng ứng phong trào bằng tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, mở mường, mở vùng, phát triển cơ sở, xây dựng lực lượng trong quần chúng dân tộc,... Nổi bật là cuộc tiến công tiêu diệt các đồn bót, mở cửa vào Đồng Xoài, giải tán các trạm kiểm lâm của địch ở các cửa khẩu của lực lượng vũ trang Phước Long. Ngày 28/01/1960 bộ đội ta phối hợp chặt chẽ với lực lượng địa phương tấn công chi khu Đôn Luân (Đồng Xoài), nhân dân vùng Bù Na, Tân Thuận rất phấn khởi.

Ở khu vực Đồng Xoài, khi bước vào Đồng khởi, lực lượng vũ trang Phước Long đã tiến công tiêu diệt các đồn An Bình, Nước Vàng, mở cửa vào Đồng Xoài, giải tán các trạm kiểm lâm của địch ở các cửa khẩu. Để phối hợp với phong trào đồng khởi và tạo thế hỗ trợ cho đội mũi công tác hướng Phước Long nhanh chóng mở rộng địa bàn, Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy miền Đông chủ trương đưa lực lượng lên hoạt động ở khu vực Đồng Xoài - Bù Đăng. Ngày 28 tháng 01 năm 1960, các lực lượng của Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy đã phối hợp với lực lượng du kích địa phương tiến công chi khu quân sự Đồng Xoài; ngày 20 tháng 02 năm 1960 cùng với lực lượng mở đường của đồng chí Lâm Quốc Đăng đánh bót Phú Riêng và chiếm kho gạo Phú Riêng; đêm 28 rạng 29 tháng 6 năm 1960, đồng loạt tiến công các mục tiêu: quận lỵ Đức Phong, dinh điền Vĩnh Thiện, chặn viện cầu 38..., bị đánh bất ngờ, bọn địch bỏ chạy, ta thu nhiều chiến lợi phẩm. Bọn địch ở yếu khu Bù Na đến ứng cứu bị ta chặn đánh phải tháo lui. Kết quả ta diệt một số tên địch, thu 30 súng, có 2 trung liên. Riêng tại chốt Tân Minh, ta thu kho gạo 18 tấn¹². Với những thắng lợi này, đã làm cho nhân dân vùng Đồng Xoài, Bù Na, Tân Thuận

¹² Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Phước (1945-2010), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013, trang 119.

rất phấn khởi. Khoảng tháng 8 năm 1960, lực lượng vũ trang của khu kết hợp với du kích địa phương diệt đoàn xe của địch trên đường 14 đoạn gần cầu Nha Bích. Tên trung tá Bông - một tên ác ôn khét tiếng ở Bình Dương lên Phước Thành để hướng dẫn bọn địch kèm kẹp, đàn áp tù nhân ở nhà tù Phước Thành đi trong đoàn xe - bị tiêu diệt tại trận. Sau trận đánh này, Khu đã gửi thư khen lực lượng của C300 và du kích địa phương vì đã có thành tích tích cực tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

Giữa năm 1960, Ban Cán sự Đảng tỉnh Phước Long thành lập, đồng chí Bí thư Phạm Thuận (Ba Thu) chuyển căn cứ từ Nước Sông sang vùng Đak Nheu (phía Tây quốc lộ 14) bắt liên lạc được với đoàn mở đường của đồng chí Lâm Quốc Đăng ở vùng Bù Min, Bù Rhum. Sau đó, đồng chí Lâm Quốc Đăng được lệnh trở về lại miền Đông, giao lại toàn bộ lực lượng. Đồng chí Phạm Thuận tiếp nhận và thống nhất các lực lượng, lấy đại đội 270 do đồng chí Ba Nhân làm chỉ huy trưởng, đồng chí Hai Hùng (mắt kiếng) là chính trị viên, tiếp tục làm nhiệm vụ mở đường, đặt dưới sự lãnh đạo của Ban cán sự Đảng tỉnh Phước Long.

Đồng bào các dân tộc thiểu số ở khu vực Đồng Xoài với truyền thống đấu tranh bất khuất trong thời kỳ chống thực dân Pháp, đã nêu cao tinh thần đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ đoàn mở đường xây dựng lực lượng, cung cấp, tiếp tế lương thực, thực phẩm. Phong trào đấu tranh của đồng bào dân tộc ở các căn cứ hành lang phát triển mạnh mẽ, hàng loạt các buôn sóc phá bỏ khu trung tâm về làng cũ làm ăn, lập làng chiến đấu. Con em đồng bào các dân tộc tham gia du kích, tòng quân, góp sức người, sức của cho cách mạng.

Cũng trong cuối năm 1960, vượt qua muôn ngàn khó khăn gian khổ, hai đoàn soi đường Trường Sơn đường hành lang chiến lược Bắc - Nam ở đoạn cuối Trường Sơn được khai thông. Con đường mòn chiến lược, về sau được mang tên con đường Hồ Chí Minh, đã gặp nhau theo hai cánh, cánh phía Nam - Đông

Nam gặp nhau tại Đak R'Tin vào ngày 30/10/1960. Cánh phía Bắc - Tây Bắc gặp nhau tại cây số 4 đường 14 bis (tính từ ngã ba Đak Song vào Gia Nghĩa). Cách mạng miền Nam bước sang một giai đoạn mới, được sự chỉ đạo trực tiếp từ Trung ương về đến Xứ ủy Nam Bộ. Hoạt động đó đã ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào đấu tranh của nhân dân miền Nam và đồng bào các dân tộc ở địa bàn Đồng Xoài.

Trải qua 5 năm, từ năm 1956 đến năm 1960, dưới sự lãnh đạo của tỉnh Thủ Biên, sau là tỉnh Biên Hòa và Phước Long, nhân dân Đồng Xoài đã kiên trì vượt qua thời kỳ khó khăn nhất của cách mạng miền Nam, tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm. Từ một địa bàn không có cơ sở cách mạng trong đồng bào dân tộc, nhưng với sự chỉ đạo của Chi bộ, đã gây dựng từng cơ sở và tổ chức cho đồng bào các dân tộc thiểu số và công nhân cao su đứng lên đấu tranh với quân thù. Mặc dù Mỹ - Diệm không từ bỏ một thủ đoạn thâm độc nào đối với nhân dân Đồng Xoài, nhằm đánh phá phong trào cách mạng địa phương. Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy đã làm tốt việc tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng tại chỗ phát triển từ không đến có, từ thấp đến cao. Không những theo kịp phong trào chung trên toàn miền Nam mà còn tạo điều kiện chuẩn bị mọi mặt cho quân dân Đồng Xoài bước sang cuộc chiến đấu mới chống “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ với những thắng lợi to lớn hơn, vẻ vang hơn.

II. Nhân dân Đồng Xoài cùng nhân dân cả nước đấu tranh góp phần đánh bại quốc sách “áp chiến lược” và chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy (1961-1965)

1. Nhân dân Đồng Xoài cùng nhân dân cả nước đấu tranh góp phần phá tan quốc sách “áp chiến lược” và chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy

Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ và dòn dập của nhân dân miền Nam - nổi bật là phong trào “Đồng khởi” (1960), thế

kìm kẹp của địch bị phá lỏng ở nhiều nơi, lực lượng cách mạng được xây dựng và phát triển. Từ năm 1961, Mỹ - Diệm tiếp tục gây ra cuộc “chiến tranh đặc biệt” hòng tiêu diệt cách mạng miền Nam, giành lại vùng nông thôn được giải phóng. “Chiến tranh đặc biệt” là một thứ chiến tranh dùng người Việt đánh người Việt với lực lượng chủ yếu là ngụy quyền tay sai với vũ khí, đồ la Mỹ do cố vấn Mỹ tổ chức, chỉ huy và huấn luyện.

Để tiến hành “chiến tranh đặc biệt” đế quốc Mỹ đề ra kế hoạch Stalây-Taylor nhằm bình định miền Nam trong vòng 18 tháng với ba biện pháp chiến lược:

Một là: Tăng cường quân ngụy, dùng quân ngụy do cố vấn Mỹ chỉ huy, sử dụng nhiều máy bay, xe tăng, thiết giáp để nhanh chóng diệt lực lượng vũ trang cách mạng.

Hai là: Giữ vững thành thị, đồng thời dập tắt phong trào cách mạng ở nông thôn bằng bình định và lập ấp chiến lược.

Ba là: Ra sức ngăn chặn biên giới, kiểm soát ven biển, cắt đứt nguồn chi viện từ miền Bắc, cô lập cách mạng miền Nam.

Để thực hiện ý đồ đó, địch đã tăng quân ngụy, tăng cố vấn Mỹ, tổ chức lại chiến trường, giải tán các quân khu, chia lại lãnh thổ miền Nam thành các vùng chiến thuật, kiện toàn các tiểu khu (cấp tỉnh), chi khu (cấp quận); củng cố lại mạng lưới tình báo, gián điệp, hệ thống tề xã, ấp và chuyển bộ máy hành chính cấp tỉnh, quận, huyện thành chính quyền quân sự do những tên sĩ quan cấp tá trung thành làm tỉnh trưởng¹³.

Bên cạnh đó, địch củng cố bộ máy ngụy quyền, xây dựng, mở rộng các căn cứ, hậu cứ, địch tăng cường bắt lính, đôn quân phát triển quân chủ lực, bảo an, dân vệ và thanh niên chiến đấu xã, ấp. Âm mưu của địch là đẩy nhanh đôn quân, bắt lính, xây dựng lực lượng ngụy quân đủ sức giành lại thế chủ động trên

¹³ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Dương (1945-2005), NXB Tổng hợp TP HCM, trang 169.

chiến trường, giữ địa bàn chiến lược về quân sự, nhất là địa bàn vùng III chiến thuật.

Trước sự chuyển biến của cách mạng, ngày 31 tháng 01 năm 1961, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị cụ thể hóa nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960), trong đó xác định phương châm: “Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, tiến công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự... nắm vững phương châm công tác ba vùng”¹⁴. Ngày 15/02/1961, tại Chiến khu Đ, Trung ương Cục miền Nam triệu tập hội nghị quân sự đặc biệt để thống nhất các lực lượng vũ trang miền Nam thành “Quân giải phóng miền Nam”, là một bộ phận của Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng ta lãnh đạo; thành lập Bộ Tư lệnh các quân khu (1, 2, 3, 4, 5, 6) cùng Ban Quân sự các tỉnh (thành), huyện (thị) miền Đông Nam Bộ; cũng trong tháng 02 năm 1961, miền Đông Nam Bộ thành lập tiểu đoàn chủ lực đầu tiên, lấy phiên hiệu là Tiểu đoàn 500. Với sự ra đời của Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu và các đơn vị chủ lực của Quân khu miền Đông tại chiến khu Đ là điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng của ta, trong đó lực lượng vũ trang Đồng Xoài phát triển không ngừng¹⁵.

Đứng trước tình hình mới, cuối năm 1960, tỉnh Thủ Biên được chia làm năm tỉnh: Biên Hòa, Bình Dương (Thủ Dầu Một), Bình Long, Phước Long, Phước Thành. Địa bàn Đồng Xoài thuộc quận Đôn Luân, tỉnh Phước Long quản lý. Việc xây dựng đơn vị tập trung cơ động tỉnh Phước Long, mà nòng cốt là Đại đội 270 được khẩn trương tiến hành. Qua vận động của các Chi bộ bên trong các đồn điền Thuận Lợi, Bù Ka, Phú Riêng, dinh điền Vĩnh Thiện, qua vận động của các mũi công tác ở các vùng, có gần trăm thanh niên tình nguyện thoát ly vào

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 22, trang 157-159.

¹⁵ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (1945-2010), 2013, trang 129.

quân giải phóng, được bổ sung vào Đại đội 270. Tháng 3 năm 1961, đội vũ trang tuyên truyền người dân tộc gồm 9 anh em vùng Nước Sông do đồng chí Ba Phú và Tư Ngụ phụ trách đánh đồn dân vệ ở cây số 81 trên quốc lộ 14. Trận đánh diễn ra chớp nhoáng, tất cả dân vệ trong đồn bỏ chạy, ta thu 7 súng và một bộ chiêng đồng. Trận đánh tuy nhỏ nhưng có tác động tích cực, gây được tiếng vang lớn đối với phong trào, đặc biệt là trong đồng bào dân tộc.

Ngày 05 tháng 5 năm 1961, đoàn cán bộ quân sự đầu tiên tăng cường cho Ban Quân sự Miền và các quân khu thuộc chiến trường B2 (đoàn Phương Đông) bắt đầu hành quân vào Nam; ngày 28 tháng 7 năm 1961, Đoàn đã tới Suối Nhung, huyện Đồng Xoài (Đôn Luân), tỉnh Phước Long nằm trong khu vực căn cứ đầu tiên của Trung ương Cục¹⁶.

Tháng 9 năm 1961, trên chiến trường miền Đông Nam Bộ diễn ra trận Phước Thành, một trong những chiến thắng quan trọng nhất ở miền Nam trong bước chuyển từ đấu tranh chính trị sang chiến tranh cách mạng. Chiến thắng này có ý nghĩa to lớn, tích cực đối với việc xây dựng, củng cố, mở rộng hệ thống căn cứ rừng núi miền Đông Nam Bộ.

Bên cạnh đó, lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích cũng tăng cường các hoạt động đánh phá, gây cho địch những tổn thất đáng kể. Tiêu biểu là trận đánh đồn dân vệ ở Làng 2 vào ngày 14 tháng 12 năm 1961, do đội mũi công tác của các đồng chí: Nguyễn Minh Phụng (Bảy Phụng), Phạm Tươi, Phan Văn Một, Phong (Tiết) thực hiện. Nhờ có hai đồng chí du kích mật (đồng chí Liêm và đồng chí Tiểu, hay còn gọi là Á) của ta cài vào từ trước. Nhân ngày chủ nhật, bọn dân vệ không gác, đồng chí Liêm đã dẫn đội công tác của ta vào đồn thu toàn bộ súng đạn của chúng và rút ra an toàn. Đồn dân vệ này nằm cách đồn

¹⁶ *Lịch sử lực lượng vũ trang Quân khu 7 (1945-2010)*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2010, trang 90.

lính bảo an chừng 200 đến 300 mét, nhưng bọn bảo an không dám ra đánh¹⁷.

Tháng 2 năm 1962, Mỹ - Diệm hành lập “Ủy ban Trung ương đặc cách áp chiến lược” do Ngô Đình Nhu điều khiển. Trên địa bàn Đồng Xoài - Phước Long, chúng xây dựng hệ thống công sự, đồn bót tương đối kiên cố, bố trí hệ thống hỏa lực chặt chẽ, canh phòng nghiêm ngặt. Hàng ngày, chúng cho 1 đến 2 trung đội canh giới khu vực sân bay và cho biệt động quân thường xuyên phục kích tại hướng Đông Bắc áp chiến lược nhà thờ Đôn Luân. Đồng thời, Mỹ - Diệm gấp rút củng cố lại mạng lưới tình báo, gián điệp, tề ấp, tề xã. Chúng dựa chủ yếu vào số dân công giáo di cư do Diệm đưa vào các dinh điền và số dân từ miền Trung bị chúng xức vào ở Đôn Luân - Đồng Xoài, Lộc Ninh, Bình Long, Phước Long. Chúng chuyển bộ máy chính quyền dân sự từ tỉnh đến quận thành chính quyền quân sự, đứng đầu là những tên sỹ quan khét tiếng gian ác.

Địa bàn Đồng Xoài nằm trong Khu chiến thuật 31, Vùng chiến thuật III của địch, chúng xây dựng hệ thống công sự, đồn bót tương đối kiên cố, bố trí hệ thống hỏa lực chặt chẽ, canh phòng nghiêm ngặt. Tại đồn điền cao su Thuận Lợi, chúng thành lập 3 ấp chiến lược ở Làng 2, Làng 3 và một ấp chiến lược ở Thuận Hòa. Chúng xóa bỏ Làng 9, dồn công nhân vào các làng khác. Ở các ấp chiến lược, địch xây dựng dây đê, hào và hàng rào rất kiên cố. Lực lượng địch bố trí trong ấp chiến lược rất mạnh. Ở ấp chiến lược Làng 2, thường xuyên có một trung đội dân vệ, hai trung đội thanh niên chiến đấu và một đồn lính. Ở Làng 3, có một trung đội lính dân vệ và một trung đội thanh niên chiến đấu. Riêng ấp chiến lược Thuận Hòa, chúng chỉ duy trì một trung đội thanh niên chiến đấu¹⁸.

¹⁷. Theo lời kể của nhân chứng Nguyễn Minh Phụng (Bảy Phụng).

¹⁸ Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân Đồng Phú (1930-1975), trang 101.

Ngoài lực lượng tại chỗ, bọn bảo an ở Chi khu quân sự Đồng Xoài thường xuyên lùng sục, dò xét và hành quân chiến đấu, sẵn sàng chi viện cho Thuận Lợi khi cần thiết. Vì thế, đồn điền cao su Thuận Lợi thực sự trở thành một khu vực tập trung áp chiến lược của công nhân.

Ngoài ra, tại vùng phụ cận như tại đồn điền cao su Thuận Lợi và kể cả vùng chiến lược Nước Vàng, Phước Vĩnh - Phước Thành địch cũng xây dựng các vành đai áp chiến lược nhằm chia cắt giữa các vùng nhưng cũng sẵn sàng chi viện khi cần thiết.

Đứng trước tình hình, Mỹ - Diệm triển khai “quốc sách áp chiến lược” diễn ra khá quy mô, chặt chẽ và khốc liệt, tình hình cách mạng khu vực Đồng Xoài - Phước Long và toàn miền Nam có nhiều thay đổi. Bộ Chính trị Trung ương Đảng khẳng định: “Thời kỳ tạm ổn của Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng, suy sụp nghiêm trọng đã đến. Nhân dân miền Nam từ thế kìm kẹp đã vùng lên đấu tranh tạo nên phong trào cách mạng mạnh mẽ, các hình thái du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện. Bộ Chính trị quyết định đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, tiến công địch cả hai mặt chính trị và quân sự”.

Đại hội lần thứ nhất Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam họp ngày 16/02/1962 cũng đề ra nhiệm vụ chung của cách mạng miền Nam và bốn chủ trương cứu nước khẩn cấp là:

- Đé quốc Mỹ phải đình chỉ chiến tranh xâm lược ở miền Nam.
- Giải tán các áp chiến lược.
- Thành lập ở miền Nam một chính phủ liên hiệp dân tộc.
- Tiến hành đường lối ngoại giao hòa bình trung lập.

Trước yêu cầu của tình hình nhiệm vụ mới, quán triệt nghị quyết của Đảng và xuất phát từ đặc điểm phong trào cách mạng của các tỉnh thuộc địa bàn chiến khu Đ, về mặt tổ chức, năm 1961 tỉnh Thủ Biên được chia tách. Ban Cán sự Đảng các tỉnh

Biên Hòa, Bình Long, Phước Long, Phước Thành, Bình Dương (Thủ Dầu Một) được thành lập. Các K ủy được củng cố và tăng cường. Đồng Xoài dưới sự lãnh đạo của K ủy K.2 (tức Huyện ủy Phước Bình tỉnh - tỉnh Phước Long).

Thực hiện nhiệm vụ trên giao Tỉnh ủy chủ trương:

- *Vùng dân tộc*: nhanh chóng mở rộng vùng làm chủ, tập trung xây dựng cơ sở chính trị, tiến tới tổ chức chi bộ Đảng, xây dựng thành vùng căn cứ kháng chiến vững chắc.

Xây dựng, bảo vệ phục vụ hành lang.

- *Ở vùng địch kiểm soát*: xây dựng cơ sở trong các đồn điền, dinh điền, khu tập trung, hỗ trợ quần chúng phá kìm kẹp tiến tới làm chủ từng nơi theo nhiều mức độ và hình thức.

Ở các K (Huyện), Tỉnh ủy chỉ đạo quan tâm xây dựng lực lượng từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội và nhiều đội mũi công tác bám các vùng áp chiến lược, đồn điền, dinh điền. Chi bộ của đội công tác Đồng Xoài có 10 đảng viên do đồng chí Trịnh Trung Thu làm Bí thư, tổ chức lãnh đạo mọi mặt hoạt động của đội. Nhiệm vụ của đội là: Tuyên truyền phát động quần chúng, thông qua các phong trào để xây dựng cơ sở chính trị, quân sự, kinh tế, thu thuế đồn điền, thu mua lương thực thực phẩm cho cách mạng; móc nối các đối tượng sỹ quan, binh lính ngụy răn đe, tìm hiểu địch và cả giao nhiệm vụ. Kết quả đội công tác đã có những hoạt động tích cực góp phần chống phá âm mưu bình định, lập ấp chiến lược của địch. Xây dựng được 01 chi bộ ở Đồng Xoài - Nha Bích gồm 03 đảng viên: đồng chí Ba Quán làm Bí thư, 02 đảng viên là đồng chí Nguyễn Văn Quốc (Hai Quốc), đồng chí Ba Gia; 01 chi bộ ở Thuận Lợi gồm 03 đảng viên. Hai chi bộ này đồng thời cũng là tổ du kích mật của ta. Xây dựng được 01 tổ mẹ binh sỹ có độ tuổi từ 50 trở lên với nhiệm vụ là tuyên truyền binh sỹ không đi càn quét, vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Xây dựng được 01 chi đoàn

cho thanh niên gồm 03 người: cô Bảy, cô The, cô Hồng (là đối tượng Đảng - Bí thư Chi đoàn). Hoạt động của đoàn thanh niên là nắm lực lượng thanh niên công nhân trong các đồn điền cao su, thường xuyên tuyên truyền giác ngộ thanh niên hiểu biết về đường lối cách mạng. Vận động thanh niên theo cách mạng, trốn lính, bỏ ngũ. Kết quả số thanh niên tham gia tòng quân rất nhiều và hàng chục thanh niên đi lính đã rã ngũ. Một tổ công đoàn cũng được thành lập gồm chị Tư Thuận (chị đồng chí Bảy Thỏa), chị Vãn, cô Ổ. Hoạt động của tổ công đoàn rất phong phú và đạt nhiều kết quả như: vận động công nhân tập trung đòi yêu sách với chủ sở; đòi trả lương đúng kỳ, đảm bảo chế độ tiền thưởng. Vận động gia đình công nhân khá giúp đỡ công nhân nghèo, công nhân bị bệnh, bị thương,... Xây dựng 01 tổ công nhân chuyên trồng rau, nuôi heo cung cấp thực phẩm hàng tuần và các dịp lễ, tết (rằm tháng giêng, tháng bảy, tết Nguyên đán). Tổ công đoàn còn phối hợp với chi đoàn thanh niên để tuyên truyền vận động thanh niên. Đội công tác còn xây dựng được 01 cơ sở đơn tuyến ở Đồng Xoài có nhiệm vụ thu mua lương thực thực phẩm chi đội và vận động anh em binh sĩ bỏ ngũ theo cách mạng.

Thông qua các tổ chức chi bộ - tổ công tác mật, cơ sở đơn tuyến, các tổ chức đoàn thể đội công tác Đồng Xoài đã lãnh đạo mọi hoạt động trong địa bàn. Hoạt động tập trung nổi bật là: hoạt động tuyên truyền, rải truyền đơn vào những ngày lễ lớn nhằm tố cáo âm mưu tội ác của địch, cảnh cáo bọn ác ôn. Trong các đợt tuyên truyền, hàng ngàn truyền đơn được cơ sở ta rải khắp các lô cao su, đường lộ, trụ sở hành chính và đồn bót địch. Một hình thức khác là võ trang tuyên truyền bằng cách đón xe đưa rước công nhân tập trung vào lô cao su sinh hoạt chính trị, kêu gọi thanh niên nhập ngũ. Do đó, quần chúng càng thêm gắn bó với cách mạng và hàng trăm thanh niên ở ấp chiến lược đã ra vùng giải phóng. Bọn địch tức tối dùng nhiều biện pháp đối phó nhưng không dập tắt được phong trào.

Giữa năm 1963, Tỉnh ủy chủ trương sáp nhập K.1 (Bù Đốp), K.2 (Đồng Xoài), K.7 (Phước Bình) thành lập K.127, phạm vi hoạt động từ Bù Đốp, Phước Bình và Đồng Xoài do đồng chí Nguyễn Đình Kính (Bảy Kính) làm Bí thư, đồng chí Tám Lược làm Phó Bí thư. Dưới sự lãnh đạo của K.127, lực lượng Đồng Xoài được tổ chức lại thành các mũi công tác bám các đồn điền cao su, áp chiến lược và vùng dân tộc; đội công tác Đồng Xoài được thành lập, gồm 16 đội viên do đồng chí Chín Hằng làm đội trưởng. Sau khi đồng chí Chín Hằng hy sinh, đồng chí Trịnh Trung Thu (Hai Thu) làm đội trưởng, đồng chí Nguyễn Minh Phụng (Bảy Phụng) và Nguyễn Hùng Phong làm đội phó.

Ngoài ra, chi bộ còn tổ chức được một số tự vệ mật ở ấp chiến lược Thuận Hòa và nhiều cơ sở đơn tuyến nằm trong đồn điền Thuận Lợi, hàng ngày cung cấp lương thực và tình hình địch cho ta. Cơ sở này có các anh như Tư Thăng, Ba Lý, Xu Déc, Xu Minh, Ba Tắc,... Thông qua cơ sở bên trong, đội công tác đã nắm được trung đội dân vệ của địch ở Làng 2, Thuận Lợi, tổ chức giáo dục Trung đội này cảm tình với cách mạng. Ngoài ra, Đội công tác còn xây dựng được 03 cơ sở trong trung đội dân vệ là các anh Lâm, Giêng, và Tư Huy, các cơ sở này đã lấy được 07 súng, 09 lựu đạn cho bộ đội¹⁹.

Cũng trong năm 1963, trong khi lực lượng của ta đi rải truyền đơn để tuyên truyền thì địch cho lính đi gom lại, trước tình hình đó, Huyện ủy Đồng Xoài đã chỉ đạo cho các đội mũi công tác tập hợp lại được 14 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Minh Phụng (Bảy Phụng) chỉ huy, đã phục kích đánh địch. Kết quả ta đã tiêu diệt 6 tên, làm bị thương 4 tên, thu được 10 khẩu súng trường Mỹ; ta hy sinh 3 đồng chí, bị thương 1 đồng chí²⁰.

¹⁹ Theo Báo cáo Tổng kết công tác binh vận thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), ngày 05/7/1996 của Huyện ủy Đồng Phú, trang 8.

²⁰ Theo nhân chứng Nguyễn Minh Phụng (Bảy Phụng) và Nguyễn Thị Lan (Năm Lan) cung cấp.

Ngoài ra, đội công tác còn xây dựng được phong trào dân tộc ở Đồng Tiến, móc nối với một số sỹ quan nguy trong chi khu Đồng Xoài như tên tiêu đoàn trưởng biệt động quân và tên trung đội trưởng nghĩa quân Tám Cọp để nắm tình hình.

Các cuộc đấu tranh phá áp chiến lược của quân dân Đồng Xoài và các vùng giáp ranh (thuộc Thủ Dầu Một, Bình Long) đã góp phần làm cho âm mưu bình định miền Nam của Mỹ - nguy từng bước bị phá sản. Kế hoạch Stalây-Taylo với những thủ đoạn thâm độc và xảo quyệt đã bị thất bại ở nhiều địa phương. Những thắng lợi của ta làm cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai hoang mang, chia rẽ sâu sắc. Tháng 11 năm 1963, Mỹ lật đổ Ngô Đình Diệm đưa Dương Văn Minh rồi Nguyễn Khánh lên thay. Nhân lúc Diệm đổ, bọn tay sai hoang mang, đồng bào ta ở những vùng đang bị kìm kẹp vùng lên phá tan hàng loạt áp chiến lược, phong trào ở thành thị cũng lên cao.

Tháng 12 năm 1963, Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 9 ra Nghị quyết tình hình nhiệm vụ phải “làm thất bại kế hoạch gom dân lập áp chiến lược của địch”. Thực hiện nghị quyết của Đảng, cuối năm 1963 - đầu năm 1964, Tỉnh ủy Phước Long đã phát động tiếp tục phong trào phá áp chiến lược lần 2. Quân dân Đồng Xoài cùng đồng bào miền Nam bước vào thời kỳ cao điểm của phong trào phá áp chiến lược.

Phát huy khí thế đấu tranh trong năm 1963, dưới sự chỉ đạo của chi bộ - đội công tác Đồng Xoài, các tổ chức đoàn thể, các cơ sở chính trị, cơ sở mật, cơ sở nội tuyến đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền vận động, binh vận, xây dựng và phát triển lực lượng, cơ sở chính trị, tổ chức vận động quyên góp lương thực, thực phẩm,... Nổi bật nhất là vào đầu năm 1964, đội công tác đã kết hợp với công nhân đồn điền Thuận Lợi và một trung đội của C270 do đồng chí Tư Thân phụ trách, đã tấn công áp chiến lược Thuận Hòa diệt bọn ác ôn, tập hợp nhân dân trong áp chiến lược vũ trang tuyên truyền, kêu gọi thanh niên tòng quân,

một số thanh niên tham gia vào bộ đội. Bọn địch ở ấp chiến lược Làng 2, Làng 3, chi khu Đôn Luân tuy rất đông, nhưng bị đánh bất ngờ nên sợ hãi không giải vây cho đồng bọn được.

Việc ta tiêu diệt được tên ác ôn này làm cho công nhân và nhân dân ở ấp chiến lược Làng 2 rất phấn khởi. Ngoài ra, các cơ sở Đảng còn vận động đồng bào ta góp lương thực, thực phẩm cho cách mạng. Công nhân cao su, nông dân đã hưởng ứng triệt để lời kêu gọi của Đảng, bằng mọi biện pháp luôn đảm bảo những yêu cầu cơ bản về nhu yếu phẩm cho bộ đội và du kích. Riêng đối với bọn chủ sở trong đồn điền cao su, ta đặt vấn đề phải nộp thuế bằng tiền gạo, thuốc men,... chúng ngoan cố không thực hiện, đội công tác phát động công nhân phá cây cao su, đốt xe chở mủ buộc chúng phải nộp thuế cho ta.

Cũng trong tháng 6 năm 1964, đội công tác Đồng Xoài tại khu vực đồn điền Thuận Lợi gồm các đồng chí: Nguyễn Minh Phụng (Bảy Phụng), Hoàng Mai, Chín Tùng, Hoàng Cháy đã đột nhập vào sân Làng 2 diệt tên Xu Lập, đây là tên ác ôn khét tiếng gian ác. Ta nắm được quy luật của bọn thanh niên chiến đấu Làng 2 thường chỉ canh gác đến 4 giờ sáng thì vào làng để điếm danh công nhân cạo mủ. Lợi dụng thời gian này, các đồng chí trong đội công tác đã đột nhập qua hàng rào và các hầm chông rồi tiến vào sân Làng 2, nơi tên Lập đang ngồi giám sát việc điếm danh công nhân cạo mủ. Đội công tác đã nhanh chóng nổ súng tiêu diệt tên Xu Lập và rút ra khỏi làng an toàn, làm cho bọn thanh niên chiến đấu không kịp trở tay²¹. Ngay trong ngày, ta tập trung các xe đưa rước công nhân ở Làng 9 để tuyên truyền, nói rõ chính sách và tố cáo tội ác của tên Lập. Việc ta diệt được tên ác ôn lần này làm cho công nhân, nhất là ở ấp chiến lược Làng 2 rất phấn khởi.

Tuy nhiên, do cuộc sống thiếu thốn và nhiều gian khổ cùng với sự ác liệt của chiến tranh đã làm cho một số đồng chí của ta

²¹ Theo nhân chứng Nguyễn Minh Phụng (Bảy Phụng) và Nguyễn Thị Lan (Năm Lan) cung cấp.

hoang mang, dao động. Trong năm 1964, có hai tên (Trung và Kỳ) đã đào ngũ, lấy hai khẩu súng đi theo địch, trong đó tên Trung là đảng viên. Ngay khi ra hàng địch, hai tên này thường xuyên theo dõi nhân dân xem họ có ra rừng để móc nối với cách mạng hay không, làm cho nhân dân không dám liên lạc với cách mạng. Đội công tác của đồng chí Nguyễn Minh Phụng (Bảy Phụng) trên đường đi công tác đã gặp tên Trung nên nổ súng tiêu diệt tên này, từ đó, nhân dân yên tâm móc nối với cách mạng²².

Đặc biệt là phong trào của đồng bào dân tộc thiểu số trong các ấp chiến lược dọc Quốc lộ 14, với tấm lòng chất phác, đôn hậu và tinh thần yêu nước nồng nàn đã nổi dậy phá tan ách kìm kẹp của địch, trả thẻ kiểm tra trở về buôn sóc làm ăn. Đồng bào tổ chức làm kho trong rừng và cung cấp lương thực, thực phẩm ủng hộ cách mạng. Nhiều gia đình ở Đồng Tiến, Đồng Tâm, Tân Phước,... đã nuôi giấu cán bộ, bộ đội bị thương. Tấm lòng và tinh thần yêu nước, ủng hộ cách mạng của đồng bào đã thật sự là chỗ dựa vững chắc cho cách mạng. Sức mạnh tổng hợp của nhân dân địa phương đã hỗ trợ đắc lực cho bộ đội chủ lực làm nên chiến thắng Đồng Xoài 09/6/1965.

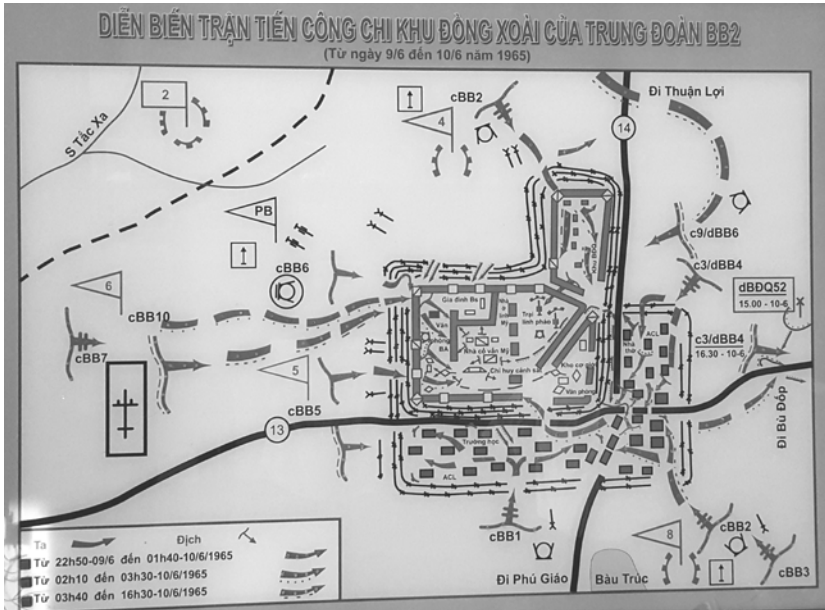
2. Chiến thắng Đồng Xoài (09/6/1965)

Tháng 01/1965, khi đế quốc Mỹ đẩy mạnh chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” lên một đỉnh cao mới, Trung ương Cục cũng đề ra yêu cầu mới về quân sự là: “Căng địch ra để đánh, đồng thời có những quả đấm tốt, mạnh và liên tục nhằm vào chủ lực địch”. Chú trọng tiêu diệt địch ở các đường giao thông lớn và các trọng điểm chiến lược...”.

Thực hiện nghị quyết Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Chỉ huy miền quyết định mở chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài (từ ngày 10/5 đến 22/7/1965). Chiến dịch được triển khai trên diện rộng gồm nhiều tỉnh. Mục đích của chiến dịch nhằm tiêu

²² Theo nhân chứng Nguyễn Minh Phụng (Bảy Phụng) và Nguyễn Thị Lan (Năm Lan) cung cấp.

diệt một bộ phận sinh lực quân tinh nhuệ của địch, kết hợp với phá hệ thống ấp chiến lược, đưa phong trào địa phương lên đỉnh cao, củng cố hành lang chiến lược giữa Đông và Tây, giữa các căn cứ ở Tây Nguyên và các căn cứ ở miền Đông, giữ vững và mở rộng liên lạc từ Trung ương về miền Tây Nam Bộ. Đồng thời, phát triển phong trào cách mạng dọc biên giới Campuchia. Đây là chiến dịch đầu tiên trên chiến trường B2.



Chi khu Đồng Xoài là một vị trí quan trọng trong hệ thống phòng thủ của địch, nằm trong kế hoạch tấn công đợt 2 của chiến dịch. Chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài là một trong những chiến dịch tấn công quy mô cấp sư đoàn do Bộ Chỉ huy Miền chỉ đạo.

Sau khi nghiên cứu trình sát điều tra kỹ mục tiêu, đánh giá các mặt mạnh yếu của địch. Đảng ủy Trung đoàn 2 thuộc Sư đoàn 9 bộ binh ra nghị quyết quyết tâm tiêu diệt toàn bộ Chi khu Đồng Xoài trong bất cứ tình huống nào.

Đúng 23 giờ đêm ngày 09/6/1965, pháo của ta bắn vào chi khu. Sau đó, các mũi công binh tiến lên mở đường, đặc công tiến

vào đánh bọc phá, tạo điều kiện cho bộ đội tiến lên tiêu diệt địch. Ngay từ đầu trận đánh, ta đã gặp nhiều tình huống phức tạp, bọn địch nghe tiếng đạn pháo, bọc phá đã hoảng sợ bắn pháo loạn xạ không dừng, mức độ thương vong cao nhưng bộ đội ta vẫn chiến đấu hết sức dũng cảm, vừa đánh vừa đào công sự tại chỗ, bám chắc trận địa, cương quyết đánh tan quân địch tại Chi khu Đồng Xoài. Đến 13 giờ 50 phút ngày 10/6/1965, bộ đội ta đã tiêu diệt quân địch và làm chủ Chi khu Đồng Xoài. Chiều ngày 11/6/1965, ta tổ chức thu dọn chiến trường và rút khỏi trận địa.

Kết quả trận đánh Chi khu Đồng Xoài ta tiêu diệt 608 tên địch, trong đó có 42 tên cố vấn Mỹ, thu 148 súng, 2 vạn viên đạn, bắn rơi 7 máy bay và phá hủy 250 súng các loại. Tạo điều kiện cho quân dân Phước Thành (Phước Vĩnh - Phú Giáo ngày nay) chặn đánh địch tháo chạy thu 5 chiếc xe bọc thép. Phối hợp với trận đánh vào chi khu tại phía Nam Thuận Lợi, bộ đội ta đã đánh tan 1 tiểu đoàn của Sư 5 ngụy và Tiểu đoàn dù 7 ngụy, tạo điều kiện cho Trung đoàn 2 dứt điểm Chi khu Đồng Xoài. Đặc biệt là 20 ngàn dân của hàng chục ấp chiến lược, khu dinh điền được giải phóng đã tác động làm lung lay các đồn bót của địch trong các vùng lân cận, mở rộng vùng căn cứ, hành lang chiến lược và bổ sung hàng ngàn thanh niên tham gia vào bộ đội, các ngành của huyện, tỉnh và khu.

Tiếp sau trận đánh tiêu diệt Chi khu quân sự Đồng Xoài, Trung đoàn bộ binh 1 thuộc Sư đoàn 9 của Quân chủ lực miền đã phối hợp với công nhân và nhân dân trên địa bàn tiến hành ba trận đánh lớn trong đồn điền Thuận Lợi:

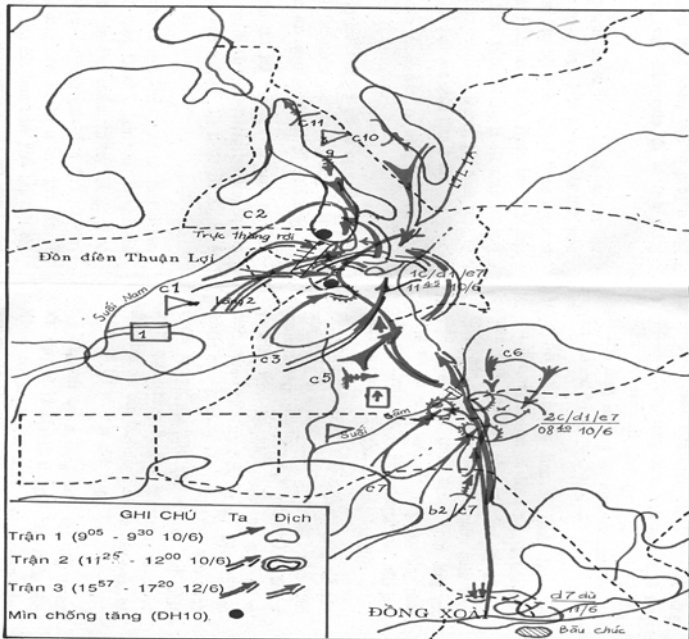
- *Trận thứ nhất:* lúc 9 giờ 40 phút, ngày 10 tháng 6 năm 1965, ta đánh vào Bãi 1 thuộc khu vực sân bay Làng 2, ta tiêu diệt hoàn toàn hai đại đội thuộc Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 7, Sư đoàn 5 ngụy.
- *Trận thứ hai:* lúc 11 giờ 45 phút, ngày 10 tháng 6 năm 1965, ta đánh vào Bãi 2 khu vực sân bay Làng 2, kết quả ta

tiêu diệt hoàn toàn một đại đội thuộc Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 7, Sư đoàn 5 nguy còn lại.

- *Trận thứ ba:* Chiều ngày 12 tháng 6 năm 1965, Tiểu đoàn dù số 7 địch tiến vào khu nhà thương để đánh vận động chiếm sân bay. Lúc 14 giờ, ta nổ súng tiêu diệt cả hai cánh quân. Bọn địch rút chạy về hướng Đông Nam. Bộ đội ta truy kích, đến 17 giờ 20 phút, ta tiêu diệt hoàn toàn. Phối hợp chặt chẽ với các trận đánh của bộ đội chủ lực, cán bộ đội công tác tại đồn điền Thuận Lợi đã nhanh chóng tổ chức họp công nhân cao su để phát động tuyên truyền. Kết quả một trung đội thanh niên chiến đấu đã nộp 41 súng cho cách mạng, trong đó có 01 khẩu trung liên, 03 súng ngắn; cùng với đó, một cảnh sát cũng nộp súng ra hàng. Đây là trận đánh kết hợp với công tác binh vận đạt hiệu suất chiến đấu cao ở miền Đông Nam Bộ.

DIỄN BIẾN TRẬN VẬN ĐỘNG TIẾN CÔNG

Tiêu diệt d1 e7 f5 và d7 dù Ngụy ở đồn điền Thuận Lợi của eBB1 ngày 10 và 12-6-1965



Sơ đồ diễn biến trận đánh vận động chiến đấu tại đồn điền Thuận Lợi năm 1965

Kết quả ba trận đánh tại đồn điền cao su Thuận Lợi, ta đã tiêu diệt và làm tan 2 tiểu đoàn quân địch, thu 337 súng các loại, 36 máy vô tuyến, bắn rơi 8 máy bay, thu nhiều quân trang, quân dụng. Chuẩn bị và phục vụ cho bộ đội chủ lực đánh địch tại Đồn Xoài - Thuận Lợi, du kích, bộ đội địa phương và đồng bào các dân tộc anh em trên địa bàn đã đóng góp sức người, sức của, góp phần làm nên những chiến công vang dội. Họ là lực lượng làm nòng cốt trong việc dẫn đường, ủng hộ thuốc men, lương thực, tổ chức dân công tải đạn, cáng thương, đào hầm che dấu và bảo vệ cán bộ, bộ đội. Góp phần thực hiện thành công tư tưởng chỉ đạo tác chiến của Đảng ủy, Ban Chỉ huy Trung đoàn 2 đề ra: “Tiến công cương quyết, phòng ngự kiên cường”, “Đi là chiến thắng, đánh là dứt điểm”. Chiến thắng Đồn Xoài đi vào lịch sử dân tộc. Địa danh Đồn Xoài trở nên gần gũi với mọi người và các địa phương trong cả nước với tên gọi: “Đồn Xoài rực lửa chiến công”.

Từ những kết quả này, đơn vị Trung đoàn 2 Sư đoàn 9 được Quân ủy, Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và Bộ Chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng III và tên gọi “Đoàn Đồn Xoài” ra đời từ đó²³.



²³ Về thời điểm mở màn, kết thúc và kết quả trận đánh Chi khu Đồn Xoài, có tài liệu nói khác về thời gian và số liệu. Trong cuốn sách này, Ban biên soạn thống nhất sử dụng tài liệu do Trung đoàn 2, Sư đoàn 9, Quân đoàn IV cung cấp.

Chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài mở màn vào tháng 5 và kết thúc vào tháng 7/1965 mà trận đánh then chốt vào Chi khu Đồng Xoài đã mở ra triển vọng diệt những chi khu quân sự và những đơn vị lớn sau này. Đồng thời, khẳng định phương thức chỉ đạo tác chiến quân sự của Đảng ta là đúng đắn. Đó là sự phối hợp giữa bộ đội chủ lực và các lực lượng địa phương và kết hợp với công tác binh vận đã làm nên những thắng lợi. Qua đó, có tác dụng to lớn đối với phong trào cách mạng ở địa phương, tạo điều kiện cho du kích phát triển, quần chúng bung ra và cổ vũ đồng bào các dân tộc vững lòng tin vào sự thắng lợi tất yếu của cách mạng.

Sau thất bại ở Đồng Xoài, liên tiếp trong 4 ngày từ ngày 12 đến ngày 15/6/1965, giặc Mỹ và tay sai đã điên cuồng cho nhiều máy bay đến ném bom và bắn phá, triệt hạ hai đồn điền cao su Thuận Lợi và Phú Riềng, tàn sát dã man hàng trăm đồng bào mà phần lớn là đàn bà, trẻ em, tiêu hủy hàng ngàn nóc nhà và những cơ sở sản xuất của hai đồn điền nói trên. Hàng ngàn đồng bào lâm vào cảnh màn trời chiếu đất, không cơm ăn, không nơi ở,... Giặc Mỹ cũng không từ bỏ những khu nhà thờ đã treo hai lá cờ đạo trên nóc nhà, các con chiên chạy vào nhà thờ tưởng có thể tránh được bom đạn nhưng máy bay Mỹ đã ném 8 quả bom làm sập nhà thờ Phú Riềng, linh mục và 3 đồng bào bị chết. Nhà may, xưởng, xe vận tải, nhà của chủ sở Pháp cũng bị phá hủy.



Máy bay địch quần đảo trên bầu trời Đồng Xoài - Thuận Lợi năm 1965

Được tin báo, Ủy ban Mặt trận Giải phóng tỉnh Phước Long đã cử cán bộ đem tiền gạo, đến giúp đồng bào nạn nhân của vụ thảm sát này. Đặc biệt, các đơn vị lực lượng vũ trang giải phóng khi nghe tin giữa lúc máy bay còn đang ném bom bắn phá đã dũng cảm xông vào lửa đạn để cứu đồng bào bị nạn, giúp đỡ đồng bào sơ tán, chôn cất những người chết, băng bó những người bị thương. Nhiều đơn vị đã nhịn ăn đem cơm gạo ủng hộ đồng bào.

Sau các cuộc ném bom dã man nói trên, hàng ngàn đồng bào đã liên tiếp kéo vào Thị xã Phước Long đấu tranh chống khủng bố, đòi cứu chữa đồng bào bị thương, bồi thường thiệt hại. Phong trào cứu tế Thuận Lợi và Phú Riềng, phong trào thi đua giết giặc trả thù cho đồng bào bị sát hại lan rộng trong các địa phương lân cận. Bia căm thù được lập tại đồn điền Thuận Lợi và hiện nay, hàng trăm nhân dân vẫn đến tổ chức giỗ tập thể để mãi mãi nhớ mỗi thù này.

Trận ném bom hủy diệt Phú Riềng, Thuận Lợi là một hành động trả thù hèn hạ của Mỹ và bè lũ tay sai đối với đồng bào ta. Chúng hòng dùng bom đạn khuất phục ý chí cách mạng của đồng bào. Nhưng với niềm tin vững chắc và ý chí kiên cường đấu tranh đến thắng lợi hoàn toàn của quân dân Đồng Xoài và các vùng lân cận thì không kẻ thù nào khuất phục nổi.

Chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài năm 1965, qua 64 ngày đêm chiến đấu, đã kết thúc thắng lợi. Ta diệt gần 4.500 tên địch, 73 cố vấn Mỹ, bắn hạ 34 máy bay và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, có 4 tiểu đoàn bộ binh ngụy bị diệt. Nhiệm vụ, mục tiêu của chiến dịch đề ra là mở rộng hành lang chiến lược Đồng Tây, tiêu hao sinh lực địch; phá vỡ tuyến phòng thủ kiên cố của chúng ở nhiều căn cứ, khiến tinh thần địch hoang mang nghiêm trọng, đánh trúng “quốc sách” cấp chiến lược của địch, góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai²⁴.

²⁴ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Phước (1945-2010), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2013, trang 281.

Chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài năm 1965 đã kết thúc thắng lợi. Nhiệm vụ, mục tiêu của chiến dịch đề ra là mở rộng hành lang chiến lược Đông Tây, tiêu diệt sinh lực địch đã được thực hiện. Chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài đã góp phần quan trọng làm thất bại hoàn toàn chiến tranh đặc biệt của Mỹ ở miền Nam nước ta.

Sau hơn 5 năm (từ năm 1960 đến tháng 7 năm 1965) dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thủ Biên, Tỉnh ủy Phước Long, trực tiếp là K ủy K.2 rồi K.127, quân dân Đồng Xoài đã vận dụng nhuần nhuyễn đường lối chiến tranh nhân dân, phát triển đồng bộ lực lượng quân sự và chính trị. Với phương châm kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và binh vận liên tục tấn công kẻ thù làm cho chúng không thể dễ dàng thực hiện âm mưu bình định, lập ấp chiến lược ở địa phương.

Bằng nỗ lực to lớn, các cấp ủy Đảng đã lãnh đạo du kích xã, ấp, công nhân cao su và đồng bào dân tộc kết hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực tạo nên những chiến thắng có ý nghĩa lịch sử lớn lao đối với phong trào cách mạng địa phương, cũng như cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của toàn dân tộc. Nếu như chiến thắng Phước Thành - tiêu diệt Tiểu khu Phước Thành - Chi khu Phú Giáo là trận đánh ở đầu thì chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài là trận đánh góp phần làm sụp đổ chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Chiến thắng Phước Thành, chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài và nhiều cuộc tiến công chiến lược khác là những đòn địch đáng giáng vào hành động xâm lược của Mỹ ở Việt Nam.

Với những thắng lợi to lớn, quân và dân Đồng Xoài đã góp phần cùng đồng bào miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ. Qua phong trào kháng chiến chống đế Mỹ và bè lũ tay sai, các tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể quần chúng vẫn phát triển từng bước trong những hoàn cảnh hết sức khó khăn. Điều đó chứng tỏ tinh thần đấu tranh bền bỉ và ý

chí cách mạng sắt đá của đồng bào các dân tộc trong địa phương. Đó là nguồn sức mạnh lớn lao giúp cho nhân dân Đồng Xoài bước vào cuộc chiến đấu mới chống Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ.

III. Quân và dân đồng xoài kiên quyết đấu tranh đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968)

1. Quân dân Đồng Xoài phối hợp với bộ đội chủ lực và các lực lượng cách mạng trên địa bàn đánh bại các cuộc hành quân càn quét “Tìm diệt, bình định” của địch

Sau chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài năm 1965, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã có bước chuyển biến mới về thế và lực. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc M bị phá sản. Nhưng với bản chất ngoan cố, hung hăng của mình, đế quốc Mỹ đã chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân Mỹ và chư hầu trực tiếp vào tham chiến ở chiến trường miền Nam Việt Nam, nhằm dập tắt phong trào cách mạng miền Nam.

Về tính chất, mục đích cuộc chiến tranh ở miền Nam vẫn là chiến tranh xâm lược nhằm thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Từ chỗ chủ yếu dựa vào lực lượng quân nguy, chúng phát triển thành cuộc chiến tranh của Mỹ, lấy quân đội viễn chinh Mỹ và quân đội nguy làm hai lực lượng chiến lược với hai gọng kìm “tìm diệt và bình định” nhằm đánh phá cách mạng ngày càng ác liệt hơn. Để thực hiện mưu đồ xâm lược nước ta, ở miền Nam, một mặt chúng tăng cường chi viện cho bọn tay sai, mặt khác, bắt chấp dư luận quốc tế, chúng đưa vào miền Nam 18 vạn quân viễn chinh Mỹ, hơn 2 vạn quân chư hầu, chưa kể 7 vạn hải quân và không quân Mỹ xuất phát từ tàu chiến trên mặt biển hoặc từ Thái Lan, Philippines.

Ở miền Đông Nam Bộ, sau chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài, chúng ồ ạt đưa quân Mỹ và chư hầu vào chiếm đóng các

vị trí quan trọng, các đường giao thông huyết mạch. Ngày 12/7/1966, Lữ 1 Sư đoàn 1 Anh Cả Đỏ Mỹ chiếm đóng Dầu Tiếng. Sau đó, chúng đưa quân Mỹ chiếm đóng căn cứ quân sự tại Phước Vĩnh. Tại Chi khu Đồng Xoài, địch cũng củng cố lại hệ thống đồn bót, tăng cường các loại vũ khí và đưa thêm quân Mỹ vào chiếm đóng. Quân ngụy có Sư đoàn 5, Sư đoàn 18 bộ binh; bảo an, dân vệ ở khắp các tiểu khu, chi khu, thị xã, thị trấn, xã, ấp. Bọn tề điệp, binh định ở rải rác khắp các thôn xóm.

Về bộ máy hành chính, chúng giải tán tỉnh Phước Thành và đặc khu Phước - Bình - Thành, tổ chức lại thành hai Khu chiến thuật 32 và 33. Bình Long và Phước Long là hai tỉnh nằm trong Khu chiến thuật 32 của địch.

Sự tham chiến của quân Mỹ và chư hầu trong chiến tranh xâm lược Việt Nam làm cho cuộc chiến tranh ngày càng ác liệt hơn nhưng cũng không vượt ngoài dự kiến của Trung ương Đảng. Tại Hội nghị lần thứ 11 (tháng 9/1965) và 12 (tháng 12/1965), Trung ương Đảng đã nêu cao quyết tâm “kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam; tiến tới thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà”.

Thực hiện sự lãnh đạo và quyết tâm của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Phước Long đã họp đánh giá tình hình và đề ra nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách cho toàn bộ Đảng là “Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh kiên quyết đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược. Trước mắt, tập trung lực lượng chống địch càn quét đánh phá, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ và các vùng mới giải phóng. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào chống phá áp chiến lược, binh định gom dân của địch. Ra sức xây dựng xã, làng chiến đấu, bảo vệ dân, bảo vệ sản xuất. Tích cực xây dựng lực lượng cách mạng, phát triển ba thứ quân, sẵn sàng đối phó với địch trong mọi tình huống”²⁵. Tỉnh ủy nhận định: “Mỹ - ngụy tuy bị thất

²⁵ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015), NXB Quân đội Nhân dân, 2017, trang 143.

bại nặng nhưng chúng không chịu bỏ chiến trường Phước Long, tuyến phòng thủ phía Bắc Sài Gòn. Sắp tới chúng sẽ tập trung lực lượng tối đa để chiếm lại vùng đã mất, quân dân Phước Long sẽ tiếp tục đương đầu với những khó khăn, phức tạp mới”. Tỉnh ủy chủ trương phải củng cố địa bàn các K (tương đương huyện), các đơn vị vũ trang, nhất là các đội mũi công tác để đáp ứng với tình hình.

Sau khi địch đổ quân chiếm đóng, chúng liên tục mở các cuộc hành quân càn quét, bắt bớ, tra tấn, kìm kẹp quần chúng. Một mặt, chúng đẩy mạnh binh định, gom dân lập ấp chiến lược, lập khu dinh điền nhằm khống chế, tách quần chúng ra khỏi cách mạng. Mặt khác, chúng dùng mọi hình thức mua chuộc một số người nhẹ dạ cả tin, thoái hóa, biến chất, tiến hành chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chiêu hàng để đánh phá cách mạng.

Về kinh tế, địch bao vây, bóp nghẹt ta bằng cách kiểm soát chặt chẽ quần chúng để ngăn chặn tiếp tế cho cách mạng, đánh phá các kho tàng, dùng bom phá và chất độc hóa học để phá hoại sản xuất của ta.

Việc quân Mỹ đổ bộ ngày càng nhiều vào miền Nam cũng như các tỉnh miền Đông Nam Bộ làm cho mâu thuẫn giữa dân tộc ta và đế quốc Mỹ ngày càng trở nên quyết liệt. Khi quân viễn chinh của Mỹ kéo vào miền Nam, đồng bào, chiến sĩ ta mặc dù có những băn khoăn về cách đánh Mỹ và thắng Mỹ nhưng vẫn luôn giữ vững tư tưởng chiến lược tấn công của Đảng. Được sự hỗ trợ hết sức to lớn của các Sư đoàn 5, Sư đoàn 7 và Sư đoàn 9 bộ đội chủ lực miền Đông và thực hiện các nhiệm vụ cách mạng do Tỉnh ủy Phước Long chỉ đạo, quân dân Đồng Xoài bước vào cuộc chiến đấu mới chống đế quốc Mỹ với quyết tâm thực hiện bằng được lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dù Mỹ có thêm mấy chục vạn binh sỹ Mỹ và cố lôi kéo thêm quân đội các nước chư hầu vào cuộc chiến tranh tội ác này thì quân và dân ta cũng quyết đánh thắng chúng”.

Trước âm mưu và thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, ngày 20/7/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi quân dân cả nước: “Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu, dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta kiên quyết chiến đấu thắng lợi hoàn toàn”²⁶. Tại Hội nghị lần thứ 11 (tháng 9/1965) và 12 (tháng 12/1965), Đảng ta khẳng định tinh thần quyết tâm: “Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến tới thực hiện hoà bình, thống nhất nước nhà”²⁷.

Sau trận Vạn Tường (Bắc Quảng Ngãi) năm 1965, Bàu Bàng (mùa khô 1965-1966), bộ đội ta đánh thiệt hại quân đội Mỹ có tác dụng động viên hết sức to lớn đối với phong trào chung ở miền Nam cũng như ở Đồng Xoài. Các lực lượng vũ trang địa phương ở Đồng Xoài kết hợp với lực lượng ở Phước Bình, Bù Đăng đánh lui nhiều cuộc càn quét của địch, bảo vệ được tính mạng và tài sản của nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của K ủy 127, các lực lượng cách mạng địa phương đã phát huy sức mạnh tổng hợp của ba mũi giáp công đánh địch đạt hiệu quả và làm tốt công tác xây dựng cơ sở, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân khắc phục tư tưởng bán khoán ban đầu và tìm ra phương thức đánh Mỹ.

Cũng tại thời điểm này, Quân ủy, Bộ Chỉ huy Miền tổ chức nhiều tuyến, đoàn hậu cần tại vùng biên giới. Tại Phước Long, đồng chí Trần Ngọc Khanh móc nối với cơ sở từ Campuchia để tổ chức cửa khẩu mua gạo và nhu yếu phẩm dự trữ. Đồng chí Nguyễn Đình Kính móc ráp đưa công nhân vào làm ở Phú Riềng

²⁶ *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 11), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 469.

²⁷ Nghị quyết hội nghị lần thứ 12, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 12 năm 1965.

- Thuận Lợi để xây dựng cơ sở hoạt động, cơ sở tiếp tế trong lòng địch. Các đồn điền, dinh điền và các vùng có nhiều đồng bào dân tộc, thanh niên hăng hái tham gia bộ đội, có khoảng 500 thanh niên nhập ngũ, nên đơn vị của Tỉnh được tăng thêm quân số, đặc biệt C290 hầu hết là người dân tộc thiểu số²⁸.

Đầu năm 1966, tại Đồng Xoài, một trung đội bộ đội địa phương gồm các đồng chí người dân tộc thiểu số do đồng chí Điều Khi (tức Phạm Thành Khi) làm Trung đội trưởng đã hoạt động tích cực trên các trục đường giao thông chính từ đường Buýt-Môre tới Làng 9, Đường 14 và Đường 322. Trung đội thường xuyên bám sát mặt đường, đón gặp đồng bào đi làm nương rẫy để phát động tuyên truyền đường lối kháng chiến của Đảng; đi sâu tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, vận động đồng bào ủng hộ cách mạng. Kết quả các đợt hoạt động tuyên truyền làm cho quần chúng thêm tin tưởng vào cuộc kháng chiến chống Mỹ. Một số cơ sở cách mạng được xây dựng trong các ấp đồng bào dân tộc ven Đồng Xoài như các đồng chí Điều Klét, Điều Roi, K.Bó, Điều Dế, K.Pó, Điều Tang (Tang già), Điều Lóp, Điều Trôm, Điều Tôn, Điều Ké, Điều Sa Roi ở khu vực Đồng Tâm, Đồng Tiến; Thị Bường ở Đồng Xoài; Thị Bí, Thị Bích (Tư Bích), Thạch Đồi, Thạch Ô Rê ở Tân Phước; Điều Khui, Điều Khua; Điều Bang; Điều Sét ở Thuận Lợi,... sau này đều trở thành đảng viên cộng sản.

Cũng trong năm 1966, trung đội bộ đội địa phương đã làm tốt công tác diệt ác ôn. Đó là vụ giết tên Thạch Nhẫn, thư ký của Tổng Thoại. Nhờ có cơ sở nắm được quy luật đi về của Thạch Nhẫn, ta phục kích bắt hắn khai thác tình hình rồi giáo dục cải tạo nhưng Thạch Nhẫn ngoan cố nên đã bị cách mạng trừng trị. Đồng thời, du kích Đồng Xoài còn phối hợp với bộ đội địa phương chặn đánh có hiệu quả các cuộc càn quét của địch. Điền

²⁸ *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015)*, NXB QĐND, tr.145.

hình là ngày 19 tháng 12 năm 1966, địch cho 3 đại đội có máy bay yểm trợ từ Chi khu Đồng Xoài càn vào dinh điền Bù Na để cướp lúa gom dân. Du kích và bộ đội địa phương đã bám sát chặn địch đánh diệt 51 tên, làm bị thương nhiều tên. Sáng ngày 22 tháng 12 năm 1966, địch phải cho máy bay trực thăng đến lấy xác đồng bọn và chở bọn tàn binh rút chạy²⁹.

Do tình hình có nhiều chuyển biến, trước khi bước vào mùa khô, tháng 10/1966, Trung ương Cục, Quân ủy và Bộ Chỉ huy Miền có quyết định điều chỉnh chiến trường. Tách Bình Long ra khỏi T1 (miền Đông); tách Phước Long, Quảng Đức khỏi khu 6; tái lập khu 10 gồm 3 tỉnh: Bình Long, Phước Long và Quảng Đức.

Dưới sự lãnh đạo của Khu ủy Khu 10, các Tỉnh ủy Bình Long, Phước Long được bổ sung tăng cường và củng cố để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Riêng Phước Long, được sự chấp nhận của Khu ủy, Tỉnh ủy quyết định điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức, cơ cấu của một số K (tương đương huyện) cho phù hợp. Sau khi ổn định tổ chức, các đồng chí Tỉnh ủy viên về các xã, các đội mũi công tác để trực tiếp vừa xây dựng cơ sở chính trị vũ trang, vừa phát động quần chúng đấu tranh tiến công địch bằng kết hợp hai chân ba mũi ở cơ sở.

Cũng trong thời gian này, ở tỉnh Phước Long, quân viễn chinh Mỹ kết hợp với Sư 5 nguy và bảo an Phước Long tiến hành càn quét, gom dân, lập ấp chiến lược và mở rộng một số căn cứ quân sự. Tại Đồng Xoài, địch thành lập 8 ấp chiến lược gồm:

- Ấp chiến lược Phước Thiện 1, có trên 500 người, chủ yếu là đồng bào dân tộc Khmer, do Tổng Thoại làm ấp trưởng, Tư Bí làm phó an ninh.

²⁹ *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015)*, NXB QĐND, trang 148.

- Ấp chiến lược Phước Thiện 2, có gần 440 người, do Lê Nhân làm ấp trưởng, Nguyễn Đáng làm ấp phó.
- Ấp chiến lược Đồng Xoài 1, có gần 570 người, do Tổng Chôm - người S'Tiêng làm ấp trưởng, Điều Klết và Thạch Đế làm ấp phó.
- Ấp chiến lược Đồng Xoài 2, có gần 1.050 người là quần chúng cách mạng địch gom ở Phước Long về Đồng Xoài, do Tổng Điều Tính làm ấp trưởng, Điều Noi làm ấp phó.
- Ấp chiến lược thị trấn, có gần 1.140 người, đa số là người Kinh, một số là dân tộc Hoa, Chăm, Khmer, do Phạm Như Hồng làm ấp trưởng, Nguyễn Văn Phòng làm ấp phó. Chủ yếu là dân các nơi đến làm ăn.
- Ấp chiến lược xe be, có trên 330 người, do Tư Tích làm ấp trưởng, Tư Bình làm ấp phó.
- Ấp chiến lược Thuận Lợi, có 700 người là công nhân cao su, do Cai Thận làm ấp trưởng, Xu Tông làm ấp phó.
- Ấp chiến lược Phú Riêng, có trên 100 công nhân.

Để đối phó với âm mưu, thủ đoạn của địch, Tỉnh ủy Phước Long họp đề ra chủ trương: “Kiên quyết đánh chặn các cuộc hành quân gom dân của địch. Tích cực đẩy mạnh chống phá bình định. Kết hợp chặt chẽ ba mũi tiến công vũ trang, chính trị, binh vận; phá rã, phá hỏng từng mảng ấp chiến lược, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Đồng thời, ra sức xây dựng và bảo vệ vùng căn cứ, mở rộng vùng giải phóng, đẩy nhanh phong trào du kích chiến tranh. Phát triển và củng cố cơ sở trong lòng địch, chăm lo, xây dựng lực lượng cả ba thứ quân, sẵn sàng thắng địch trong mọi tình huống”³⁰.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, các K, các đơn vị lực lượng vũ trang đều có kế hoạch hành động. Lực lượng vũ trang

³⁰ Lịch sử Đảng bộ Bình Phước - Sơ thảo (1930 – 1975), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ấn hành, 2000, tr.249.

Đồng Xoài cũng hoạt động mạnh mẽ. Du kích Đồng Xoài phối hợp với bộ đội địa phương, chặn đánh có hiệu quả các cuộc càn quét của địch.

Từ ngày 01/5 đến ngày 03/5/1967, bọn địch từ Chi khu quân sự Đôn Luân (Đồng Xoài) càn quét ra các vùng xung quanh cũng bị du kích chặn đánh, tiêu diệt 24 tên. Tiếp đó, ngày 25/8/1967, du kích phối hợp với bộ đội địa phương phục kích đánh hai đại đội biệt kích ngụy hành quân từ cầu Sông Bé (Phú Giáo) đến cầu Nha Bích trên Đường 14, ta diệt toàn bộ một đại đội, tiêu hao nặng một đại đội, thu nhiều vũ khí trong đó có 2 đại liên và 5 trung liên.

Ở vùng đồng bào dân tộc, công tác binh vận cũng đạt kết quả tốt. Con em đồng bào dân tộc đi nghĩa quân nhưng chính họ là người nuôi sống cách mạng, tiếp tế gạo, muối và cung cấp tình hình cho ta. Chi bộ người dân tộc thiểu số ở Đồng Xoài gồm 3 đồng chí cũng đã làm rất tốt công tác binh vận và vận động đồng bào dân tộc thiểu số.

Các trận đánh của bộ đội chủ lực cùng với cuộc tấn công toàn diện của lực lượng cách mạng địa phương làm cho địch bị tiêu hao nhiều sinh lực, căn cứ rối loạn, cơ sở địch rã từng mảng, làm cho Mỹ - ngụy thực sự lúng túng. Từ sau mùa khô năm 1967, hình thái chung của địch trên chiến trường miền Đông Nam Bộ là địch co về phòng ngự, chiến lược bị động cho tới tháng 01/1968, chúng không mở thêm đợt tấn công nào. Riêng ở Đồng Xoài, cơ sở của ta hơi yếu so với nơi khác: số lượng Đảng viên rất ít. Mọi sự lãnh đạo, chỉ đạo đều do các đội công tác của Tỉnh ủy Phước Long cử xuống đảm nhiệm nhưng, nhìn chung, các ấp xã đều đã tổ chức được tổ, đội du kích mật và bán hợp pháp có tác dụng đánh địch, diệt ác, phá kềm khá tích cực. Trong đồng bào dân tộc, ta xây dựng được một trung đội bộ đội địa phương độc lập có nhiều đồng chí là dân tộc thiểu số do đồng chí Điều Khi (tức Phạm Thành Khi) - người Châu Mạ làm

trung đội trưởng - đã có những hoạt động đánh địch, xây dựng cơ sở đạt hiệu quả. Ngoài ra, có nhiều du kích tiêu biểu tham gia vào bộ đội và các ban ngành ở địa phương.

Bên cạnh việc lãnh đạo phong trào đấu tranh ba mũi và xây dựng cơ sở cách mạng, các cấp ủy còn quan tâm chỉ đạo tổ chức, vận động đồng bào tăng gia sản xuất, tích cực đóng góp ủng hộ cách mạng về thực phẩm và thuốc men.

Đạt được những kết quả trên là do cấp ủy K.127 đã nắm vững đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng ta là: Động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang và hỗ trợ quần chúng đấu tranh, hỗ trợ cho bộ đội chủ lực tác chiến nhằm tạo thành phong trào kháng chiến mạnh mẽ, vững chắc, góp phần to lớn vào việc giữ vững và phát huy thế chủ động tấn công của ta trên chiến trường. Bộ đội địa phương, kết hợp chặt chẽ với du kích xã, luồn sâu vào trong lòng địch diệt ác phá kềm, tạo điều kiện cho đồng bào đấu tranh chính trị, binh vận thắng lợi. Hoạt động ba mũi giáp công của quân dân địa phương đã góp phần tích cực vào việc đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô năm 1965-1966, 1966-1967 của Mỹ - ngụy, buộc đế quốc Mỹ phải chuyển từ phản công sang thế phòng ngự chiến lược.

2. Quân dân Đồng Xoài tham gia cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Sau thất bại trong hai cuộc phản công chiến lược (mùa khô 1965-1966 và 1966-1967), địch đã mất quyền chủ động về chiến lược, bị động đối phó với hoạt động của quân và dân ta trên khắp chiến trường. Nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố, đưa thêm quân vào chiến trường miền Nam nhằm giữ tình thế chiến trường, tiếp tục thực hiện chiến lược hai gọng kìm “tìm diệt và bình định” ở miền Nam, tăng cường đánh phá miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Căn cứ vào tình hình chung trên chiến trường miền Nam, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 01/1968 đã phân tích, đánh giá tình hình và thấy khả năng cho phép ta có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang một thời kỳ mới, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên một bước phát triển cao hơn. Hội nghị chủ trương mở cuộc tấn công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân 1968 nhằm giáng một đòn quyết liệt vào dã tâm xâm lược của đế quốc Mỹ.

Thực hiện chủ trương trên, Khu ủy 10 đề ra kế hoạch tấn công trong đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968, trong đó chỉ rõ “Hướng tấn công chính là thành thị, vùng đông dân cư ở những vị trí quan trọng, đường giao thông chiến lược, các sân bay, kho tàng của địch. Phước Long, Bình Long là hướng chủ yếu của Khu”. Nguyên tắc chỉ đạo hoạt động là “lấy dân làm cơ sở, vũ trang làm đòn xeo, trên nền tảng đó, phát huy mạnh mẽ sức tấn công bằng ba mũi vũ trang, chính trị, binh vận”.

Như vậy, Đồng Xoài với vị trí án ngữ trên Đường 14 có chi khu quân sự Đồng Xoài, sân bay, kho tàng,... cũng là một trong những hướng tấn công của ta. Khu ủy xác định mục tiêu trọng điểm và quán triệt nhiệm vụ chính của địa phương mình để phối hợp chiến trường miền Nam giáng cho Mỹ - ngụy những đòn thích đáng.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng, đêm 30 rạng ngày 31/01/1968, cùng với quân dân toàn miền, quân dân Bình Long, Phước Long đồng loạt nổ súng tiến công và nổi dậy, các chiến sĩ vũ trang tuyên truyền đột nhập vào các ấp chiến lược treo cờ mặt trận, rải truyền đơn, dẫn đường cho bộ đội tấn công Chi khu Đồng Xoài. Tuy không đánh dứt điểm được chi khu nhưng bộ đội và du kích làm cho địch hoang mang, rối loạn.

Ở vùng ven chi khu, trung đội bộ đội địa phương, trong đó có nhiều đồng chí là người dân tộc thiểu số đã tấn công trung đội dân bảo vệ cầu Hai diệt 2 tên, thu 1 súng, số còn lại chạy tan tác.

Bộ đội ta không bị thương vong. Sau trận đánh, 8 đồng bào người dân tộc đã tiếp tế gạo, thuốc cho cách mạng. Tấm lòng của đồng bào làm cho bộ đội ta vô cùng cảm động.

Bước vào đợt 2 của chiến dịch (từ tháng 3-5/1968), địch phản ứng mạnh hơn, một bộ phận lực lượng vũ trang phải rút ra xa, song, du kích địa phương vẫn tiếp tục hoạt động đánh địch khi có điều kiện, thời cơ thuận lợi.

Vào tháng 4/1968, Tỉnh ủy Phước Long quyết định thành lập K.17 (tức Huyện ủy Đồng Xoài) .

Đồng chí Huỳnh Văn Kim lúc đó đang là Bí thư Đoàn II, trực tiếp phụ trách vùng Bù Nho và đội công tác võ trang Đồng Xoài được Tỉnh ủy chỉ định làm bí thư huyện ủy Đồng Xoài.

K.17 (Huyện ủy Đồng Xoài) khi mới thành lập gồm các đồng chí: Huỳnh Văn Kim (Ba Kim) làm Bí thư huyện ủy, đồng chí Tư Xuân - Thường vụ - phụ trách công an, đồng chí Tư Bông - huyện ủy viên - phụ trách quân sự, đồng chí Hai Sinh - Chánh Văn phòng Huyện ủy,... Sau này, Ban Chấp hành lần lượt bổ sung các đồng chí Tám Sung, đồng chí Đào Ba, đồng chí Kỳ Ba, đồng chí Ba Thường, đồng chí Tư Khi, đồng chí Dế, đồng chí Tư Tịch, Tư Cò,... cùng số cán bộ Đảng viên khác như đồng chí Năm Thanh, Năm Tài, Tư My, Tư Cẩn, Tư Thỏa, Tư Liêm, Miền, Hoa, Hồng, Út Đen,...

Sau khi được thành lập, K.17 (Huyện ủy Đồng Xoài) khẩn trương chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng các đội công tác và cơ sở mật, phân công cán bộ đảng viên phụ trách các vùng và các lĩnh vực hoạt động. Huyện ủy đã củng cố đội võ trang tập trung, xây dựng 3 đội công tác, mỗi đội từ 4 đến 6 người ở Thuận Lợi, Đồng Xoài 1 và Phước Thiện 2. Đồng thời, phân công 2 cán bộ phụ trách vùng giải phóng Bù Nho.

Nhiệm vụ của các đội là tuyên truyền giáo dục cách mạng trong quần chúng nhân dân, xây dựng cơ sở trong vùng đồng

bào dân tộc, đồn điền cao su, các ấp chiến lược và trong hàng ngũ địch, lãnh đạo quần chúng nhân dân đòi bùng ra ngoài để sản xuất, đấu tranh chống bắt lính, đôn quân, đòi dân sinh dân chủ, mua lương thực, thực phẩm cho bộ đội và thu thuế người vào rừng làm be, lò ô.

Ở Ấp chiến lược Đồng Xoài 1, có 1 đảng viên, 2 tổ du kích mật và một số cơ sở làm công tác giáo dục quần chúng.

Tại Ấp chiến lược Phước Thiện 2, ta đã bố trí 2 đảng viên, có 1 tổ 3 du kích mật và một số cơ sở khác. Tại Ấp chiến lược Thuận Lợi, ta xây dựng được một số cơ sở trong công nhân cao su và tranh thủ một số cai, xu giúp đỡ cách mạng.

Về hoạt động của lực lượng an ninh Đồng Xoài đã kết hợp với an ninh tỉnh phát hiện và bóc gỡ mạng lưới tề điệp gồm hàng trăm tên do địch móc nối, tổ chức trên một số địa bàn thuộc K.17 (Đồng Xoài), K.25, K.29,... Đồng thời, tấn công vào hàng ngũ địch bằng nhiều hình thức như kêu gọi đến những tên cầm đầu công an nguy ở quận, xã, ấp, gửi thư thuyết phục các linh mục ở vùng đồng bào Thiên Chúa giáo tập trung, dán tận nhà bọn ác ôn các bản án tử hình, rải truyền đơn giáo dục chính sách cho bọn tề điệp nguy. Nhiều tên đã trả lời ta và trở thành nội tuyến có tác dụng tốt.

Việc thành lập K.17 (Huyện ủy Đồng Xoài) có ý nghĩa rất lớn về mặt chính trị, là một bước ngoặt lớn về công tác tổ chức bộ máy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lãnh đạo và chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Đồng Xoài, các lực lượng vũ trang và quần dân địa phương tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được trong phong trào đấu tranh cách mạng đầy gian khổ và hy sinh.

Đánh giá hoạt động của lực lượng cách mạng địa phương Đồng Xoài, trong hội nghị thực hiện sơ kết vận động xây dựng chi bộ bốn tốt của Tỉnh ủy Phước Long, lãnh đạo tỉnh đã nhận xét: “Đến tháng 12/1968, bộ đội địa phương K.17 dù quân số rất ít nhưng có quyết tâm cao, thường xuyên không rời vị trí

hoạt động, mặc dù địch lùng sục càn quét gây nhiều khó khăn cho ta, chỉ ủy chỉ bộ vẫn lãnh đạo xây dựng giáo dục tốt, tìm mọi cách đột sâu, diệt nhiều sinh lực địch, hoàn thành tốt nhiệm vụ trên giao”³¹.

Sau Mậu Thân 1968, Mỹ - ngụy điên cuồng phản kích đánh bật ta ra xa thành phố, thị xã. Tình hình tương quan ta - địch trên chiến trường Bình Long - Phước Long diễn biến phức tạp. Ta tuy thắng lớn nhưng lực lượng vũ trang, các đội công tác qua nhiều đợt tấn công đã bị tiêu hao nặng, giảm sút sức chiến đấu nghiêm trọng. Địch bị đánh đau, tuy có thiệt hại nhưng tiềm lực chiến tranh còn lớn, quân số đông, mạnh hơn ta nhiều lần. Chúng tăng cường càn quét, gây cho ta nhiều khó khăn. Ta mất phần lớn dân vùng mới giải phóng. Hầu hết các chi bộ vùng yếu bị đánh rã hoặc xáo trộn, đứt liên lạc trong - ngoài.

Tại Đồng Xoài, tình hình cũng gặp nhiều khó khăn, bộ đội rút hết ra vòng ngoài, Đồng Xoài chỉ còn lại một số quần chúng trung kiên trong vùng đồng bào dân tộc như: Điều K’lét, Điều Xa Roi, Điều Bó ở vùng đồng bào dân tộc S’Tiêng; Thạch U Rê, Thạch Đồi, Thạch Lỏi vùng đồng bào Khmer.

Mặc dù địch phản ứng dữ dội và đánh phá vô cùng ác liệt nhưng đồng bào ta vẫn một lòng hướng về cách mạng. Cán bộ ta về móc nối thì đồng bào sẵn sàng nuôi giấu và ủng hộ. Nhờ sự giúp đỡ tận tình của đồng bào các dân tộc, lực lượng du kích Đồng Xoài tiếp tục bám đồn bót địch, đánh địch khi có thời cơ, mang lương thực, thực phẩm tiếp tế cho cách mạng. Quần chúng nhân dân thực sự là chỗ dựa vững chắc cho lực lượng cách mạng trong những ngày gian khó.

Bộ đội địa phương, các đội công tác, các cơ quan Đảng, đoàn thể vẫn kiên định, vững vàng, thể hiện quyết tâm chiến đấu cao, bám trụ địa bàn tiếp tục tấn công địch.

³¹ Trích báo cáo sơ kết cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt của Tỉnh ủy Phước Long, Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo tỉnh Bình Phước.

Sau Mậu Thân, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn V.235 (tức Đoàn 210, Cục Hậu cần) cùng với K ủy K.17 và huyện đội K.17 đã hợp thống nhất hợp nhất một trung đội bảo vệ của V.235 với một trung đội thiếu của huyện đội K.17 thành đơn vị liên quân do đồng chí Trần Ân (Tur Ân) thuộc V.235 làm chỉ huy trưởng và đồng chí Phong thuộc huyện đội K.17 làm chính trị viên. Đơn vị này có 50 đồng chí, đã phối hợp rất chặt chẽ trong việc xây dựng phong trào, bảo vệ cơ sở, tổ chức đánh địch, bảo vệ tuyến hành lang đưa vũ khí, lương thực tiếp tế cho cách mạng. Bọn biệt kích, bảo an, dân vệ Đôn Luân bị liên quân chặn đánh nhiều lần gây thiệt hại nặng.

Khoảng giữa năm 1968, địch điều 1 tiểu đoàn từ tỉnh lỵ Phước Long về tăng cường cho Đôn Luân để đánh phá phong trào cách mạng. Tháng 6/1968, tiểu đoàn này chia thành hai mũi đánh vào lực lượng của ta:

- Mũi thứ nhất triển khai lực lượng dọc trục Đường 14 hướng về Nha Bích và đường vào sóc Bung Sê (nay là ấp Bung C) để tập kích đánh vào lực lượng của Tiểu đoàn V.235, nhưng trinh sát của ta đã phát hiện sớm và đánh trả địch rất quyết liệt.
- Mũi thứ hai, triển khai về hướng Làng 3 (Thuận Lợi) hông đánh vào đường chuyển hàng của ta. Đơn vị liên quân, sau khi xin ý kiến Ban chỉ huy Tiểu đoàn V.235, đã tổ chức đón lõng, đánh địch rất dũng cảm. Sau hai đợt tập kích của ta, lực lượng địch bị tiêu hao nặng. Chúng phải rút về Đôn Luân.

Phát huy thắng lợi đã giành được, đơn vị liên quân tiếp tục áp sát vùng địch, tăng cường đột áp và tổ chức tiếp hai trận đánh ở nghĩa địa Làng 3 và diệt đồn dân vệ ở Ấp Phước Thiện. Những chiến công của đơn vị liên quân đã thể hiện quyết tâm rất cao và sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội chủ lực và lực lượng địa phương trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, ác liệt sau Tổng tiến

công Mậu Thân năm 1968. Đến cuối năm 1968, đơn vị liên quân giải thể để thực hiện nhiệm vụ mới theo yêu cầu của Tiểu đoàn V.235 và Huyện đội K.17.

Cùng với các hoạt động vũ trang, các cơ quan thuộc K.17 luôn nghiêm túc giữ vững liên lạc báo cáo thỉnh thị cấp trên, bàn bạc sáng tạo, chỉ đạo cụ thể với cấp dưới, chăm lo công tác tổ chức, chính trị tư tưởng, triển khai mọi chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến cán bộ chiến sỹ và quần chúng. Mặc dù, bị tổn thất nhưng các lực lượng vũ trang, các đội công tác vẫn quyết tâm giữ địa bàn bám dân, bám cơ sở bảo tồn lực lượng phát huy nội lực đánh trả các cuộc càn quét của địch.

Có thể nói, đây là thời kỳ thử thách ác liệt nhất với phong trào địa phương vì sau Mậu Thân 1968, bộ đội chủ lực ta rút hết về biên giới. Địch khủng bố ác liệt bằng các cuộc càn quét, truy lùng theo kế hoạch “quét và giữ” nên ta không nổi được liên lạc với bên ngoài. Một số cơ sở, do tinh thần không vững, ra hàng địch, song, đa số cán bộ đảng viên và cơ sở cách mạng với tinh thần đấu tranh bền bỉ, lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, vẫn tiếp tục hoạt động duy trì phong trào cách mạng trong những lúc gian khổ nhất.

Tóm lại, trong những năm 1965-1968, với sự nỗ lực to lớn, quân và dân Đồng Xoài đã có nhiều đóng góp tích cực vào việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Dưới sự lãnh đạo của K ủy K.17, quân và dân Đồng Xoài tấn công địch trên cả ba mặt trận: chính trị, quân sự, binh vận và đóng góp sức người, sức của, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội bám địa bàn đánh địch, buộc địch phải từ bỏ kế hoạch “tìm diệt và bình định” chuyển sang phòng ngự bị động “quét và giữ”. Đặc biệt là Chiến dịch Mậu Thân 1968 đã làm cho thế chiến lược của địch bị đảo lộn. Cuộc đấu tranh ba mũi giáp công, ba thứ quân trên ba vùng chiến đã tạo nên chiến thắng, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta. Sau 3 năm đọ sức với quân viễn chinh Mỹ và

quân nguy, nhân dân Đồng Xoài lại cùng đồng bào miền Nam từng bước tiến lên giành những thắng lợi vang dội trong giai đoạn cách mạng gặp nhiều khó khăn, ác liệt.

IV. Nhân dân Đồng Xoài kiên quyết bám trụ, xây dựng lực lượng, góp phần đánh bại Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ (1969-1975); đấu tranh chống địch phá hoại Hiệp định Paris cùng toàn dân giải phóng miền Nam thống nhất đất nước

1. Kiên quyết đấu tranh chống “Bình định” góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ 1969-1973

Sau thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc nước ta, lại bị những phản ứng quyết liệt của nhân dân Mỹ đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, bộ máy chiến tranh của Mỹ buộc phải điều chỉnh chiến lược toàn cầu để vừa ổn định dư luận nước Mỹ, vừa duy trì chính quyền Nguyễn Văn Thiệu cùng chế độ thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Vừa lên làm tổng thống Hoa Kỳ, Ních-xơn quyết định áp dụng ngay Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với mục tiêu cơ bản là rút dần quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam mà vẫn giữ nguyên được chính quyền tay sai Nguyễn Văn Thiệu. Để đạt được mục tiêu chiến lược đó, Ních-xơn cho sử dụng sức mạnh tối đa về quân sự kết hợp với những thủ đoạn chính trị, ngoại giao rất xảo quyệt. Đồng thời, chủ trương sử dụng cả ba loại chiến tranh: chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt, chiến tranh hủy diệt nhằm bình định nông thôn miền Nam trong một thời gian ngắn.

Đảng ta nhận định: Đây là mưu đồ chiến lược hết sức thâm độc của Mỹ nhằm kéo dài chiến tranh, từng bước rút hết quân Mỹ mà quân nguy vẫn mạnh lên. Vì vậy, toàn Đảng, toàn dân ta “phải nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, không sợ hy sinh,

không sợ gian khổ quyết kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, quyết chiến quyết thắng, đánh cho quân Mỹ phải rút sạch, đánh cho quân ngụy quyền sụp đổ hết, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”³².

Đối với miền Đông Nam Bộ cũng như Đồng Xoài, thời kỳ này là thời kỳ khó khăn ác liệt nhất. Đế quốc Mỹ, từ sau Mậu Thân 1968, phải xuống thang chiến tranh trên toàn miền Nam nhưng riêng miền Đông Nam Bộ lại là thời kỳ Mỹ - ngụy tập trung đông nhất. Sau khi đẩy lùi lực lượng ta ra xa thành phố, thị xã, Mỹ - ngụy thực hiện chiến lược phòng ngự từ xa bằng 4 tuyến: tuyến sát Đồng Xoài, tuyến ven Đồng Xoài, trung tuyến và tuyến biên giới. Đồng Xoài - Phước Long lúc đó thuộc vùng trung tuyến. Chúng tăng cường thêm Sư đoàn 1 kỵ binh không vận Mỹ, Sư đoàn dù 101 Mỹ, Trung đoàn thiết giáp 11 Mỹ, các Sư đoàn số 5, 18, 25 ngụy với nhiều xe tăng, máy bay,... liên tục hành quân, đánh phá ta trên quy mô lớn.

Về mặt chính trị, chúng ra sức khống chế, gò ép quần chúng vào các tổ chức phản động để đánh phá cách mạng. Dùng mọi thủ đoạn mị dân như các chương trình cải cách nông thôn, đồng tiền xã hội, lập các tổ chức mua chung, bán chung, hiệp hội nông dân,... để mê hoặc và cô lập quần chúng ra khỏi cách mạng. Chúng còn tăng cường bắt lính, thường xuyên mở lớp ngăn ngày đào tạo phòng vệ dân sự và trẻ em làm gián điệp. Đối với lứa tuổi học sinh, kẻ thù đầu độc bằng cách bắt vào tổ chức thiếu nhi, hàng ngày dạy ca hát, võ thuật, mặc quần áo đồng phục đen, cổ quàng khăn vàng ba sọc đỏ và đưa các em vào tổ chức phản động phá hoại cách mạng.

Về mặt kinh tế, chúng ngăn chặn và kiểm soát gắt gao việc đi lại của dân, phục kích cài mìn không cho dân tiếp tế cho cách mạng. Chúng mị dân bằng cách phồn vinh giả tạo như xây dựng

³² Hồ Chí Minh, *Lời kêu gọi nhân ngày 20/7/1969, Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1970, trang 327.

nhà máy chà gạo, nhà đèn tại Đồng Xoài, cấp các loại lúa giống, rau giống. Đối với đồng bào dân tộc, chúng thực hiện những thủ đoạn mị dân sâu độc như: chúng nghiên cứu thấy đồng bào thích lấy hoa cây so đũa làm canh thụt, tên cố vấn Mỹ Phi-líp ở Đồng Xoài đã tìm ra cây so đũa từ nơi xa đem về trồng quanh ấp chiến lược người dân tộc để đồng bào lấy hoa làm thức ăn.

Về quân sự, riêng khu vực Đồng Xoài - Phước Long, địch tăng thêm chiến đoàn Lam Sơn và chiến đoàn 7, hai chi đoàn thiết giáp và một số đơn vị trinh sát để làm lại đường từ Phước Vĩnh đi Đồng Xoài - Bù Nho - Phước Long với âm mưu giải quyết vấn đề tiếp tế cho Phước Long - Quảng Đức, tạo điều kiện cho phục vụ binh định cấp tốc, đồng thời, chia cắt căn cứ và ngăn chặn hành lang chiến lược của ta.

Ngoài ra, chúng còn tăng cường dùng máy bay B.52, bộ binh Mỹ - nguy đánh phá trực Sông Bé - Đồng Xoài và căn cứ của tỉnh Phước Long. Đồng thời, tăng cường chiến tranh gián điệp, chiêu hồi, chiến tranh tâm lý, xây dựng thêm căn cứ biệt kích người dân tộc ở Đồng Xoài, Bình Long, Lộc Ninh nhằm đánh phá cách mạng một cách toàn diện và gay gắt hơn. Lực lượng địch ở Đồng Xoài lúc này có 4 đại đội biệt kích người dân tộc với gần 500 tên; trong đó có 3 đại đội đóng ở cầu Nha Bích, cầu 11, lô 1 Thuận Lợi và 1 đại đội biệt kích cơ động. Nhiệm vụ của lực lượng biệt kích là thọc sâu vào vùng căn cứ cách mạng, khi phát hiện lực lượng ta thì báo cho máy bay ném bom đánh phá.

Ngoài ra, còn có tiểu đoàn bảo an do tên Khoái làm tiểu đoàn trưởng gồm 4 đại đội đóng cùng địa điểm với lực lượng biệt kích. Lực lượng bảo an chuyên lo càn quét, mở đường đánh phá cách mạng với sự hỗ trợ và phối hợp của một đại đội pháo binh. Ở các ấp chiến lược, có 8 trung đội dân vệ đóng chốt và tham gia hành quân càn quét. Các trung đội dân vệ này địch bố trí ở các địa điểm trọng yếu: Ấp chiến lược Đồng Xoài 1, Cầu Nha Bích, Cầu 11, dốc Tà Bế, Lô 1 (ngã ba Thuận Lợi), cầu Hai.

Riêng lực lượng thám báo (Ban 2), địch sử dụng cả người Kinh, người dân tộc, có 3 cố vấn Mỹ cùng tham gia chỉ huy và lập kế hoạch đánh phá cách mạng.

Trước tình hình bọn địch điên cuồng càn quét đánh phá cách mạng, Khu ủy khu 10 đề ra nhiệm vụ cách mạng cho quân dân trong khu từ năm 1969 là:

Về quân sự, phải đánh mạnh vào các thị xã, thị trấn, căn cứ quân sự, sân bay, kho tàng, đường giao thông 13, 14 làm cho thế trận địch rối loạn đi đến bị phá từng mảng.

Về chính trị, gấp rút lo dồn sức xây dựng lực lượng chính trị võ trang trong quần chúng, đặc biệt là vùng yếu để làm cơ sở vững chắc cho yêu cầu đấu tranh của quần chúng kết hợp chặt với tấn công vũ trang phá ấp, giành dân mở rộng vùng giải phóng. Xây dựng căn cứ và cơ sở cho quần chúng đấu tranh thường xuyên làm cho âm mưu địch thất bại từng phần đi tới thất bại hoàn toàn.

Về kinh tế, đẩy mạnh sản xuất ở cả vùng ta lẫn vùng địch, bảo vệ nguồn tiếp tế.

Về công tác tổ chức, xây dựng chi bộ, nhất là cấp ủy, xã, quận.

Về phương châm chỉ đạo, Khu ủy chỉ rõ: các vùng thuộc Phước Long, Đồng Xoài, Bù Đốp, địch có sơ hở và yếu hơn Bình Long, Song, thế quần chúng cũng yếu hơn nơi khác. Do đó, một mặt, phải ra sức phát triển lực lượng vũ trang, chính trị, liên tục phát động quần chúng kiên trì, tự lực cánh sinh, chuẩn bị lực lượng tại chỗ, sẵn sàng kết hợp với bộ đội chủ lực tiêu diệt địch, phá thế chiếm đóng kết hợp phá từng mảng áp chiến lược, giành quyền làm chủ hoặc giải phóng quần chúng, mở rộng xây dựng căn cứ.

Tỉnh ủy Phước Long đã xây dựng kế hoạch toàn diện, quyết tâm động viên mọi lực lượng trong Tỉnh khắc phục khó khăn, khôi phục lực lượng, khôi phục phong trào quần chúng, phối

hợp với quân chủ lực tấn công địch, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, phá thế kềm kẹp, phá áp chiến lược, giữ dân, bảo vệ cơ sở, lực lượng, hạn chế tổn thất; vận động bung ra ngoài làm ăn,...

Thực hiện nhiệm vụ của các cấp ủy Đảng đã đề ra trong giai đoạn mới, ngay từ những ngày đầu khi triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Mỹ - ngụy đã bị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích xã áp đánh trả, gây thiệt hại lớn về quân số và phương tiện chiến tranh.

Cùng với các hoạt động quân sự, trước yêu cầu mới của cuộc đấu tranh, Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam ra đời. Trung ương Cục đã chỉ đạo thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Phước Long do đồng chí Trần Ngọc Khanh (Ba Khanh) làm chủ tịch. Sau đó, cấp huyện, xã đều tổ chức Ủy ban nhân dân cách mạng.

Trong tình hình chiến tranh còn ác liệt phải tập trung đối phó kẻ thù, chưa có đủ cán bộ nên các Đảng bộ chủ trương ưu tiên xây dựng Ủy ban nhân dân cấp xã và Ban áp đù người chuyên trách vì xã áp là nền tảng của cách mạng - là nơi trực tiếp chăm lo đời sống nhân dân, động viên nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện và xây dựng vùng giải phóng. Chính quyền cấp tỉnh và huyện trước mắt do các ban chuyên môn của Đảng cùng cấp đảm trách.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, ở Đồng Xoài, Ủy ban nhân dân lâm thời các cấp đều được xác định trong giai đoạn trước mắt có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo toàn quân, toàn dân trong địa phương đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, kiên quyết trừng trị và trấn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh vùng mới giải phóng, phát triển sản xuất phục vụ cuộc kháng chiến.

Sự kiện Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Ủy ban nhân dân cách mạng các cấp ra đời đã hình thành hai

chính quyền song song tồn tại ở miền Nam là một đòn chính trị đánh vào mưu đồ chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ.

Hưởng ứng lời kêu gọi ngày 20/7/1969 của Hồ Chủ tịch và nhiệm vụ do Trung ương Cục đề ra, Tỉnh ủy Phước Long đã chỉ đạo các đơn vị vũ trang địa phương kết hợp với bộ đội chủ lực mở đợt hoạt động mùa thu.

Tháng 8/1969, quân dân Đồng Xoài cùng lực lượng trong tỉnh Phước Long đồng loạt tấn công nhiều vị trí quân sự, đồn bốt, ấp chiến lược. Pháo ta bắn trúng nhiều vị trí đầu não quan trọng của địch trong thị xã, trung tâm biệt kích Vĩnh Thiện, chi khu Đồng Xoài. Cũng trong tháng, phối hợp với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương Đồng Xoài đã tập kích một đồn dân vệ tại ấp Phước Thiện 2 tiêu diệt hoàn toàn đồn này. Ta giết và làm bị thương 33 tên địch, diệt một đoàn binh định, thu toàn bộ vũ khí và đồ dùng quân sự. Đồng thời, pháo ta bắn vào chi khu quân sự Đồng Xoài cũng gây cho địch nhiều thiệt hại.

Sau khi tỉnh đội Phước Long bổ sung lực lượng cho K17 thành lập B37 (công binh), B36 (thành lập huyện đội Đồng Xoài) thực hiện Chỉ thị của Tỉnh, Huyện đánh giá bình định trên địa bàn ĐX, năm 1972 với lực lượng hiện có của Tỉnh đội đã tăng cường 01 tiểu đội. Từ đơn vị C10 - C14 D168 về K17 thành lập B37 do đồng chí Nguyễn Quốc Ca (Hải Phòng) là B trưởng, cũng trong thời gian này, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đồng Xoài, ta đã vận động 20 thanh niên trong công nhân cạo mủ cao su ở đồn điền Thuận Lợi tòng quân vào vùng cách mạng để huấn luyện và chiến đấu ở đơn vị B3, B34, từ đó, sau này phối hợp với lực lượng an ninh K17 bám xây dựng phong trào và đánh địch trong các ấp chiến lược³³.

Nhằm ngăn chặn hành lang tiếp tế hậu cần của ta từ R đối với chiến khu Đ, địch đã chốt chặn ở Cầu 11 một trung đội bảo

³³ Ghi theo lời kể của nhân chứng Nguyễn Phương Mỹ.

an. Để đường vận chuyển, tiếp tế hậu cần cho chiến khu Đ thông suốt, Khu ủy chỉ đạo K.17 phải tập trung tiêu diệt trung đội bảo an tại chốt Cầu 11, ngăn chặn không cho địch nống ra làm tắc đường tiếp tế của ta. Thực hiện sự chỉ đạo đó, tháng 10 năm 1969, Trung đội B3 cùng với B70 (lực lượng đặc công của Tỉnh) đánh tập kích địch trên Cầu 11, tiêu diệt 14 tên địch³⁴.

Trong lúc quân và dân Đồng Xoài cùng đồng bào miền Nam đang đẩy mạnh cuộc tiến công thì ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Đồng bào cả nước vô cùng thương tiếc vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc. Quân dân Đồng Xoài thực hiện chủ trương của Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và Ủy ban liên minh các lực lượng dân tộc và hòa bình Việt Nam ngừng bắn 3 ngày để tổ chức lễ tang Chủ tịch Hồ Chí Minh và phát động hưởng ứng lời hiệu triệu biền đau thương thành hành động cách mạng, quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Tất cả các cơ quan Đảng, đoàn thể, các đơn vị lực lượng vũ trang và các gia đình cách mạng nếu có điều kiện lập bàn thờ Bác, tổ chức học tập *Di chúc* của Người và thể hiện quyết tâm vượt qua gian khổ hy sinh, khắc phục khó khăn, thiếu thốn, nêu cao tinh thần bất khuất kiên trung để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nhân dân sống trong vùng địch cũng vô cùng thương tiếc Bác.

Ngay sau khi hết ngày ngừng bắn, ta mở ngay đợt hoạt động quân sự cao điểm để biền đau thương thành hành động cách mạng. Cả ba thứ quân trên chiến trường Đồng Xoài, Phước Long đã phối hợp chặt chẽ tiến hành tấn công đồng loạt trong những ngày đầu tháng 11/1969 làm cho địch bị động, lúng túng, bị tiêu hao về sinh lực và hoang mang sa sút về tinh thần. Ta vừa phản kích lại các cuộc hành quân càn quét của địch vừa đánh

³⁴ Ghi theo lời kể của đồng chí Hoàng Huy Toại - chiến sĩ đặc công Đoàn B70 phân khu Bình Phước.

vào các căn cứ, bộ chỉ huy hành quân của chúng buộc địch phải rút lui.

Về đánh phục kích, tiêu biểu là trận phục kích ngày 04/11/1969, ta phục kích đoàn xe quân sự địch trên Quốc lộ 14 từ Đồng Xoài đi Bù Na, bắn tan xác 13 xe quân sự, trong đó có 12 xe tăng và xe bọc thép, diệt 90 tên, thu một số vũ khí và đồ dùng quân sự. Ba ngày sau, bộ đội ta lại chặn đánh một đoàn xe tiếp viện của địch từ Đồng Xoài lên Bù Na. Sau 35 phút chiến đấu, bộ đội ta tiêu diệt 7 xe M.113 cùng toàn bộ địch trên xe, bắn rơi một máy bay lên thẳng.

Cùng với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích các xã trên địa bàn Đồng Xoài cũng tổ chức nhiều đợt hoạt động vũ trang đánh vào các đồn bót địch và tích cực tuyên truyền, phát động quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, bung về xóm cũ làm ăn. Sau đợt hiệp đồng đánh địch, tình hình ở Đồng Xoài cũng như toàn bộ tỉnh Phước Long có một số chuyển biến tốt nhưng cũng còn nhiều hạn chế: Ta tiến công mạnh nhưng không đều, tuy nhiên, đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, phá được một số ấp chiến lược, đưa quần chúng trở về xóm cũ làm ăn. Tinh thần binh lính địch, bọn bình định, tề ấp xã có hoang mang dao động, nhưng khi hết đợt, địch lại bung ra phản kích, gom dân lập ấp chiến lược. Tỉnh ủy Phước Long nhận định: Một phần do lực lượng vũ trang địa phương, kể cả du kích phối hợp, bị lôi cuốn theo hoạt động cao điểm của bộ đội chủ lực, hỗ trợ trực tiếp cho các đội công tác. Lực lượng chính trị, đội mũi công tác cũng bị lôi cuốn vào địa bàn thị xã, thị trấn, xem các ấp chiến lược vùng nông thôn dễ đột nhập nên có phần lơ lửng. Khi bị địch đánh bật ra, có nơi ta không giữ được đầu mối. Công tác diệt ác nhiều nơi đánh chưa đúng đối tượng, công tác binh vận chưa chú trọng đầy đủ. Do đó, quần chúng tiếp tục bị kèm kẹp, phong trào đấu tranh bị lắng xuống, công tác tiếp tế, hậu cần tại chỗ bị ngưng trệ, khó khăn vẫn tiếp tục gay gắt.

Những tháng cuối năm 1969, tình hình Đồng Xoài cũng như toàn tỉnh Phước Long có nhiều diễn biến phức tạp. Mỹ - Ngụy đưa bọn “Thiên Nga”, “Phượng Hoàng” xuống các xã, áp với danh nghĩa đi làm từ thiện và xây dựng phát triển nông thôn nhưng thực chất đây là lực lượng do tình báo CIA huấn luyện và tài trợ. Chúng hoạt động dưới sự chỉ đạo của các phân chi cảnh sát, phối hợp với bảo an dân vệ và bọn bình định đánh phá cơ sở cách mạng bằng nhiều thủ đoạn hết sức thâm độc. Đồng thời, địch tăng cường quân cơ động và nhiều phương tiện chiến tranh. Lực lượng nghĩa quân, phòng vệ dân sự được trang bị đầy đủ. Chúng tăng cường củng cố bộ máy bình định, đưa sỹ quan cấp úy về làm xã trưởng, ấp trưởng; tổ chức bầu cử Hội đồng xã, Hội đồng tỉnh, thành lập bộ máy hành chính cho đến xã, ấp. Các hoạt động tăng cường của địch gây khó khăn, tổn thất cho ta. Tình hình đói cơm, lạt muối kéo dài đã lâu càng thêm gay gắt.

Cuộc chiến đấu giữa ta và địch ngày càng khốc liệt đòi hỏi phải có chủ trương, biện pháp và tổ chức lãnh đạo sát với tình hình. Vào tháng 11/1969, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Phước Long được triệu tập. Đại hội đề ra nhiệm vụ cho Đảng bộ và nhân dân trong Tỉnh là: Căn cứ vào tình hình chính trị, quân sự, lực lượng hợp pháp, bất hợp pháp, ba mũi, ba vùng trong toàn Tỉnh mà định bước đi thích hợp, giải quyết tốt đời sống cán bộ, chiến sỹ và nhân dân vùng giải phóng. Về công tác xây dựng Đảng, tích cực đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, đoàn viên khắp ba vùng. Đặc biệt chú ý đến vùng ven, vùng tạm chiếm. Nhanh chóng hình thành các cơ sở Đảng ở địa bàn vùng yếu.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, do đồng chí Trần Ngọc Khanh làm bí thư.

Thành công của Đại hội Đại biểu tỉnh Phước Long có ý nghĩa rất to lớn, là nguồn động viên, cổ vũ lớn lao đối với quân dân Đồng Xoài nói riêng, toàn tỉnh Phước Long nói chung.

Phương hướng, nhiệm vụ biện pháp tiến hành các hoạt động kháng chiến được đề ra rõ ràng, cụ thể.

Đầu năm 1970, quân địch tiếp tục tăng cường càn quét, tổ chức đánh phá dữ dội. Cán bộ, chiến sỹ, nhân dân Đồng Xoài phải vượt muôn vàn hy sinh và thử thách. Hàng ngày, địch cho quân càn vào rừng lũng vực cán bộ, tìm diệt quân giải phóng, triệt phá con đường tiếp tế cho cách mạng. Đời sống của cán bộ, chiến sỹ ngoài căn cứ lúc này vô cùng thiếu thốn, gian khổ. Đói, đau, bom đạn, giặc càn quét và các chốt Mỹ nguy đóng dày đặc trong rừng làm cho dân ta không thể tự sản xuất phải đào củ mài, măng rừng ăn hàng tháng trời. Trong những ngày gian khổ, chỗ dựa chủ yếu của cách mạng là đồng bào dân tộc và công nhân cao su. Ở nhiều buôn, sóc, đồng bào dân tộc sẵn sàng nhường cơm gạo và tìm mọi cách tiếp tế cho cách mạng, còn đồng bào hàng ngày ăn củ rừng thay cơm. Tấm lòng son sắt và tình nghĩa của đồng bào đối với cách mạng là một trong những yếu tố quan trọng để các lực lượng cách mạng tiếp tục duy trì cuộc chiến đấu quyết liệt với quân thù.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng trong năm 1970, thực hiện chủ trương của Khu ủy “đánh địch để tồn tại và phát triển” và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh, quân và dân Đồng Xoài tiếp tục phối hợp với bộ đội chủ lực quyết tâm bám chắc chiến trường, tổ chức chiến đấu đánh phản kích đạt kết quả khá tốt. Lực lượng du kích Đồng Xoài phối hợp bộ đội chủ lực đánh vào Chi khu quân sự Đồng Xoài và đánh lẻ một số trận trên Đường 14. Đồng bào ta trong các ấp chiến lược thuộc quận Đôn Luân cũng đấu tranh đòi bung ra sản xuất. Vụ mùa năm 1970, đồng bào đã sản xuất trên nương rẫy cũ; các đội công tác tại Đồng Xoài cũng tích cực hoạt động xây dựng cơ sở cách mạng, xây dựng du kích mật; phong trào quần chúng bắt đầu có chuyển biến tốt hơn thời kỳ trước.

Tình hình chiến trường có chuyển biến tốt và có nhiều thuận lợi cho ta. Để chỉ đạo sát phong trào, ngày 30/01/1971, Trung

ương Cục chủ trương giải thể Khu 10, tách huyện Kiến Đức của tỉnh Quảng Đức giao về Phước Long và quyết định thành lập Đảng bộ và phân khu Bình Phước gồm hai tỉnh Bình Long và Phước Long, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Cục³⁵.

Cũng trong năm 1971, cán bộ binh vận ở Đồng Xoài đã móc nối được với một sĩ quan hậu cần ngụy để tiếp tế lương thực, thuốc men cho cách mạng, cơ sở này đã giúp ta được 6 tháng thì bị lộ nên địch chuyển đi địa bàn khác.

Bên cạnh đó, đội công tác của xã 2, Đồng Xoài do đồng chí Lê Văn Sinh (Hai Sinh) làm đội trưởng, đồng chí Hai Quốc làm đội phó cùng với anh Tư Cẩn móc nối được 04 lính người Khơ-me. Đội công tác hướng dẫn các cơ sở này vận động được 08 binh lính người dân tộc theo cách mạng là các anh B Trường, B Chiến, Thạch Bôn, Thạch U-rê, Thạch Nguru, Thạch Dân, Điều Sơ Roi, Điều Pó, đội công tác Xã 2 còn vào tuyên truyền ở Ấp chiến lược Đồng Xoài 1 và Đồng Xoài 2 lấy được 05 khẩu súng trang bị thêm cho du kích và vận động nhân dân bung ra làm ăn³⁶.

Tháng 5/1971, phân khu Bình Phước được thành lập do đồng chí Nguyễn Khắc Tính (Ba Ban) làm Bí thư, đồng chí Tư Nguyễn làm phó Bí thư. Phân khu ủy đã đề ra nhiệm vụ hàng đầu của phân khu là: Tổ chức và lãnh đạo cuộc chiến đấu đánh bại âm mưu bình định của địch. Giành dân, giành quyền làm chủ, kiên quyết đánh thắng các cuộc càn quét của địch trong bất cứ tình huống nào, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng và căn cứ kháng chiến trên địa bàn phân khu Bình Phước.

Về phía địch, năm 1971, chúng chuyển từ giai đoạn 2 là bình định - tái thiết sang giai đoạn 3 là bình định - phát triển

³⁵ Theo *Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Bình Phước - Sơ thảo (1930-1975)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ấn hành, 2000, trang 310.

³⁶ Theo Báo cáo Tổng kết công tác binh vận thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), ngày 05/7/1996 của Huyện ủy Đồng Phú, trang 14.

nhằm mục tiêu cuối cùng của “Việt Nam hóa chiến tranh” là duy trì một miền Nam vĩnh viễn bị chia cắt trong vòng quỹ đạo của Mỹ. Chúng dùng nhiều thủ đoạn thâm độc với các biện pháp phân vùng, phân ấp, phân loại quân chúng để đánh phá cách mạng. Chúng tăng cường cảnh sát, trang bị thêm cho lực lượng nhân dân tự vệ, đặc biệt là phòng vệ xung kích. Chúng đưa cảnh sát kết hợp với quân địa phương đánh phá hạ tầng cơ sở, đẩy mạnh thông tin chiêu hồi, chiến tranh tâm lý cùng một loạt thủ đoạn mị dân để đánh phá phong trào cách mạng.

Ở Đồng Xoài, địch củng cố lại tổ chức bộ máy hành chính và lực lượng để tiến hành bình định - phát triển. Các chi cảnh sát, phòng 2, chi chiêu hồi, chi thông tin tuyên truyền, chi y tế, chi sắc tộc, chi mục súc, chi thủy lâm đều được tăng cường cả về con người và cơ sở vật chất, phương tiện và cổ vấn Mỹ chỉ huy. Địch tăng cường phát huy hiệu quả của sân bay Đồng Xoài trong tiếp tế lương thực, thực phẩm. Đối với Hội đồng xã, Đảng Dân chủ cũng được chúng quan tâm, củng cố về mọi mặt.

Khu ủy đánh giá: Địch mạnh tạm thời ở chỗ quân đông, vũ khí mạnh, kể cả xã ấp. Bộ máy bạo lực phản cách mạng, mạng lưới gián điệp và đồn bót dày đặc, còn khống chế được vùng đông dân và một số địa bàn chiến lược quan trọng. Nhưng địch có chỗ yếu là bị cô lập về chính trị, bị quần chúng căm ghét, không nắm được dân nên không diệt được cơ sở cách mạng. Địch đông nhưng tinh thần sa sút, mâu thuẫn nội bộ sâu sắc, lực lượng dần mỏng trong khi Mỹ tiếp tục rút quân.

Trong tình hình mới, Khu ủy ra Chỉ thị về đánh phá bình định của lực lượng vũ trang trong năm 1971, trong đó nhấn mạnh: “Đánh bại âm mưu bình định của địch là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hiện nay. Đó là nhiệm vụ chiến lược quan trọng đánh bại âm mưu Việt Nam hóa chiến tranh”³⁷.

³⁷ Trích “Chỉ thị về đánh phá Bình Định của lực lượng vũ trang năm 1971” của Khu ủy. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước.

Phương thức hoạt động của các đội võ trang công tác là: “Ở các ấp, xã vùng sâu, vùng tôn giáo dân tộc, đồng bào di cư,... cơ sở chưa có hoặc quá yếu cần tổ chức các đội công tác gồm lực lượng võ trang và địa phương có nhiệm vụ bám sát quần chúng, tuyên truyền tổ chức quần chúng xây dựng cơ sở chính trị và vũ trang mật,... Phát động quần chúng nổi dậy phá lỏng, phá rã bộ máy kềm kẹp của địch, giành quyền làm chủ. Phải xây dựng lực lượng tại chỗ (Đảng, đoàn thể quần chúng, du kích mật) ở xã, ấp. Bộ đội địa phương tỉnh cũng như bộ đội địa phương huyện khi cần thì tập trung lại một cách nhanh chóng tiêu diệt từng đồn bót địch, hỗ trợ tích cực đánh phá bình định”³⁸.

Thực hiện Chỉ thị đánh phá bình định của Khu ủy trong năm 1971, Đồng Xoài tiến hành củng cố lực lượng vũ trang, tổ chức Đảng, đoàn thể, đẩy mạnh công tác binh vận; xây dựng các đội công tác, lực lượng du kích và an ninh. Xây dựng hậu cần tại chỗ như bệnh xá, tăng gia sản xuất, tổ chức phục vụ chiến đấu, đảm bảo giao liên, liên lạc trong mọi tình huống.

Về công tác xây dựng tổ chức Đảng, được sự giúp đỡ và quyết tâm nỗ lực của địa phương, thời gian này, ta đã xây dựng được hai chi bộ mật tại Đồng Xoài, gồm:

- Chi bộ Phước Thiện, có 4 đảng viên, do đồng chí Thạch Bình làm Bí thư (sau này có đồng chí Kim Tốt làm Bí thư) và một số đảng viên khác như Thạch Đồi, Thạch U Rê,...
- Chi bộ Đồng Xoài 2, có 4 đảng viên gồm các đồng chí Điều K' lét, Điều Xa Roi, Điều Bê, Điều Thị B'Rung.

Áp chiến lược 2 có một đảng viên đơn tuyến là đồng chí Điều Nuôi.

Tại xã 2 Đồng Xoài, ta còn tổ chức một chi bộ do đồng chí Hai Sinh làm Bí thư và các đồng chí Hai Quốc, Tư Cẩn,

³⁸ Trích “Chỉ thị về đánh phá Bình Định của lực lượng võ trang năm 1971” của Khu ủy. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước.

Tư Thuần, Hai Hải,... Đây là chi bộ mạnh nhất, có nhiều thành tích trong xây dựng phong trào và xây dựng lực lượng vũ trang đánh địch³⁹.

Đầu năm 1971, thông qua cơ sở nội tuyến của ta, lực lượng bộ đội địa phương do đồng chí Đinh K'Liên (tức Điều K'Liên)⁴⁰ chỉ huy đã tiến đánh lô cốt Đồng Xoài 2 (phía sau cây xăng Đồng Xoài, nay là cây xăng Vật tư Đồng Xoài). Nhờ làm tốt công tác vận động nên 16 tên địch đã ra hàng, ta thu 01 đại liên và toàn bộ súng trường; sau thời gian tuyên truyền, giáo dục, 16 tên này đã đi theo cách mạng⁴¹.

Tháng 5 năm 1971, Tỉnh đội Phước Long bổ sung thêm 03 đồng chí về K17 thành lập công binh xưởng lấy phiên hiệu là B37 có nhiệm vụ sản xuất và sửa chữa các loại vũ khí chuyên dùng, sản xuất các loại vũ khí tự tạo như mìn ĐH5, ĐH10, thủ pháo,... Tháng 6 năm 1971, Tỉnh đội bổ sung, điều động cán bộ về thành lập Huyện đội Đồng Xoài (K17) lấy phiên hiệu là B36 do đồng chí Nguyễn Hữu Thường (Tám Thường) làm chỉ huy trưởng, đồng chí Phạm Thành Khi làm chỉ huy phó, đồng chí Bảy Mắm làm chính trị viên trưởng, đồng chí Sáu Khá làm chính trị viên phó. Ngay sau khi thành lập, Huyện đội đã phân công cán bộ phụ trách từng ban như: tham mưu, chính trị, dân quân du kích, quân khí, hậu cần,... Sau đó, Tỉnh đội Phước Long tiếp tục bổ sung thêm 01 tổ điện đài và 01 máy thông tin cùng 02 đồng chí cơ yếu cho Huyện đội để thành lập Ban Thông tin cơ yếu. Ngay sau khi củng cố lực lượng, B36 đã tổ chức trận đánh tập kích vào bốt Lò Than (sân bay Đồng Xoài), kết quả ta đã tiêu diệt gọn 01 trung đội bảo an bảo vệ sân bay, phía ta không bị thương vong⁴².

³⁹ Ghi theo lời kể của đồng chí Tư Thuần (cán bộ Công an thị xã Đồng Xoài đã nghỉ hưu), nguyên cán bộ An ninh thời kỳ chống Mỹ.

⁴⁰ Tên thường gọi Điều K'Liên.

⁴¹ Do nhân chứng Đinh K'Liên và Nguyễn Thị Lan (Năm Lan) cung cấp.

⁴² Theo các nhân chứng (Nguyễn Phương Mỹ - tức Ba Mỹ và Võ Văn Na - tức Tư Na) cung cấp.

Mùa khô năm 1971, lực lượng bộ đội địa phương Đồng Xoài, do đồng chí Đinh K'riêng chỉ huy, phối hợp với lực lượng bộ đội chủ lực Miền đánh các chốt tiền tiêu của Chi khu Đồng Xoài tại Cầu 2 và chốt phía sau cây xăng. Theo hiệp đồng tác chiến, cánh quân do đồng chí Đinh K'riêng chỉ huy có trách nhiệm khóa đuôi, không cho địch rút về Chi khu Đồng Xoài; cánh quân chủ lực Miền (01 trung đội) có trách nhiệm đánh đón đầu. Trận chiến diễn ra khá ác liệt, do lực lượng chủ lực Miền đặt mìn không nổ, nên khi ta tiến đánh đã gặp phải sự kháng cự quyết liệt của địch, vì thế, đã có 01 đồng chí hy sinh, 02 đồng chí bị thương, 01 đồng chí bị địch bắt. Theo cơ sở của ta báo ra, trận đánh này phía địch chết và bị thương khoảng 30 tên. Cũng trong trận này, cánh quân do đồng chí Đinh K'riêng chỉ huy đã lập được chiến công lớn và bảo toàn được lực lượng. Chỉ riêng đồng chí K'riêng đã bắn 4 quả B40, tiêu diệt 01 xe tăng địch, sau đó, đồng chí tiếp tục bắn rơi 1 máy bay trực thăng địch bằng súng bộ binh. Ngay sau trận đánh, đồng chí Đinh K'riêng đã được phong tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt xe tăng”. Từ đó, tên Côn - Quận trưởng quận Đôn Luân đã treo giải nếu ai bắt sống được “tên Cộng sản con” Đinh K'riêng sẽ được thưởng 2,5 triệu tiền ngụy, nếu bắn chết sẽ được thưởng 2 triệu tiền ngụy⁴³.

Để phát triển được lực lượng đảng viên trong đồng bào dân tộc thiểu số, các đồng chí Đảng viên K.17 đã thường xuyên nắm chắc các đối tượng tích cực trong đồng bào dân tộc; tuyên truyền giáo dục và thử thách quần chúng thông qua các công việc cụ thể như giao nhiệm vụ nắm tình hình địch, đi mua hàng cho cách mạng, rải truyền đơn trong ấp chiến lược, xây dựng cơ sở và lực lượng du kích mật,... Quần chúng, sau khi được thử thách trong thực tiễn phong trào cách mạng, đã chứng tỏ được năng lực, phẩm chất và bản lĩnh được Chi bộ lập danh sách báo cáo với Ủy K.17 xem xét kết nạp. Lễ kết nạp Đảng viên giản dị mà nghiêm túc; có cờ đỏ búa liềm, có người đảm bảo, Đảng viên

⁴³ Theo lời kể của các nhân chứng: Đinh K'riêng và Nguyễn Thị Lan (Năm Lan).

mới tuyên thệ trước cờ Đảng thể hiện niềm tin vào Đảng, vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Ở Xã 4, tại đồn điền Thuận Lợi, ta cũng xây dựng được một chi bộ gồm 3 đảng viên đều là công nhân cao su là các đồng chí: Nguyễn Văn Sang (Bảy Sang) làm bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Tua và Nguyễn Thị La.

Chi bộ công khai các đồng chí Tư Cò, Năm Lan và một số đảng viên khác do đồng chí Tư Cò - K ủy viên làm bí thư. Tại Xã 2 Đồng Xoài, ta còn tổ chức một chi bộ do đồng chí Hai Sinh làm bí thư và các đồng chí Hai Quốc, Tư Cẩn, Tư Thuận, Hai Hải,... Đây là chi bộ mạnh nhất, có nhiều thành tích trong xây dựng phong trào và xây dựng lực lượng vũ trang đánh địch.

Về lực lượng an ninh, thời kỳ này có 16 đồng chí do đồng chí Đào Ba phụ trách, trong đó có hai đồng chí nữ. Hầu hết lực lượng an ninh đều ra tuyến trước, chủ yếu ở khu vực Xã 2 gồm toàn bộ phía Nam Đường 14 và phía Đông Đường ĐT 741. Lực lượng an ninh thường xuyên kết hợp chặt chẽ với B.34, B.35 bộ đội địa phương đeo bám, xây dựng phong trào và đánh địch trong các ấp chiến lược.

Về xây dựng cơ sở an ninh trong lòng địch, lực lượng an ninh Đồng Xoài đã tích cực móc nối, xây dựng được nhiều cơ sở đã phát huy tác dụng tốt. Trong lực lượng bảo an, an ninh Đồng Xoài, xây dựng cơ sở là đại úy Hội. Cơ sở này đã cung cấp được nhiều thông tin về tình hình địch ở Chi khu Đồng Xoài, Phước Long cho cách mạng. Một số cơ sở khác của an ninh Đồng Xoài như trung úy Nhọn ở đại đội biệt kích, trung sỹ Kim Huệ ở Ban 2, thượng sỹ Trần Văn Minh ở cảnh sát dã chiến cũng cộng tác tích cực với cách mạng.

Cũng trong năm 1971, đồn điền Thuận Lợi được thành lập lại. Bọn chủ tuyên công nhân mới, lập lại bót, đóng đồn kèm kẹp công nhân. Lúc này tại Thuận Lợi, các cơ sở của Ban binh vận

của Tỉnh ủy Phước Long và K17 hoạt động mạnh, biến đồn điền thành nơi tiếp vận cho cách mạng.

Ban Binh vận Tỉnh ủy Bình Phước xây dựng trong công nhân Thuận Lợi một đơn vị danh nghĩa là tiếp phẩm cho công nhân nhưng thực tế là làm nhiệm vụ tiếp tế cho cách mạng. Hàng trăm can chứa gạo, thuốc men, văn phòng phẩm nguy trang như can đựng xăng dầu được đơn vị mưu trí chở từ Đồng Xoài về Thuận Lợi trước mặt bọn lính địa phương quân, nghĩa quân để chuyển ra các lô cao su ở Làng 9 giao cho cách mạng. Từ năm 1970-1971 đến ngày giải phóng, đơn vị này “đã tiếp tế cho cách mạng hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm, văn phòng phẩm, thuốc men bằng con đường chuyên chở máy bay từ Sài Gòn lên Đôn Luân rồi dùng xe chở từ Đôn Luân ra các lô cao su ở Làng 2, Làng 9”⁴⁴.

Thời gian này, K.17 có một đội công tác hoạt động tại Thuận Lợi do đồng chí Tư Cò phụ trách, sau đó, giao lại cho đồng chí Năm Đồng vừa là bí thư chi bộ, vừa là đội trưởng. Chi bộ của đội có hai đồng chí hoạt động ngay trong các làng công nhân. Hoạt động của đội công tác chủ yếu là tổ chức nắm tình hình của địch về mọi mặt, đột kích rải truyền đơn tuyên truyền vận động, tổ chức rút thanh niên vào bộ đội, kết hợp với lực lượng vũ trang bắn tỉa làm cho địch sợ hãi không dám ra lô uy hiếp công nhân.

Ngoài ra, ở vùng đồng bào dân tộc cũng chuyên thể đấu tranh, bung ra làm ăn. Quân chúng ra khỏi ấp đi sâu vào vùng giải phóng tát cá, kiếm rau, tạo thể ăn ở tại rẫy giúp cho ta dễ tiếp xúc tuyên truyền và xây dựng cơ sở cách mạng. Đồng bào dân tộc giúp cán bộ, bộ đội ta tránh khỏi ồ phục kích của địch. Số anh em dân tộc đi nghĩa quân cầm súng địch nhưng khi ra trận anh em chỉ điem cho bộ đội ta chặn đánh quân địch hoặc lẩn tránh không gây tổn thất cho cách mạng. Khi cán bộ chiến sĩ ta

⁴⁴ Trích bài nói của đồng chí Nguyễn Đình Kính ngày 04/02/1985. Theo tài liệu “Từ Phú Riêng đở đến công ty cao su Đồng Phú”, trang 120.

khó khăn, thiếu thốn, đồng bào tiếp tế cho từng lon gạo, hạt muối. Tấm lòng son sắt của đồng bào dân tộc thiểu số để lại những tình cảm cách mạng trong sáng và lòng biết ơn sâu sắc trong cán bộ chiến sĩ ta.

Sang năm 1972, Đảng chủ trương vận dụng sức mạnh tổng hợp của ba thứ quân với ba mũi giáp công trên ba vùng chiến lược để kìm chân địch tại chỗ, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực tiêu diệt địch, mở rộng vùng giải phóng. Phân ủy khu Bình Phước lãnh đạo các lực lượng cách mạng ở địa phương tập trung cho mục tiêu trước mắt là: Nổi dậy đập nát bộ máy kèm kẹp của địch, bung dân trở về vùng giải phóng, phát triển mạnh chiến tranh du kích nhằm kìm chân địch tại chỗ tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực tấn công.

Về công tác tổ chức, K.17 có sự điều động, thay đổi cán bộ. Đồng chí Huỳnh Văn Kim - Bí thư K ủy K17 được trên rút về phụ trách trường Đảng phân khu 10. Đồng chí Lê Tư Huyền được điều về làm bí thư K ủy K.17.

Khi ta chuẩn bị mở chiến dịch Nguyễn Huệ (31/3 - 07/4/1972) giải phóng Lộc Ninh và tuyến biên giới thì quân và dân Đồng Xoài - Phú Giáo đẩy mạnh hoạt động kìm chân địch tại chỗ.

Đầu năm 1972, Tinh đội Phước Long tiếp tục bổ sung 14 đồng chí là bộ đội đặc công từ miền Bắc vào cho K17 thành lập nên B35 đặc công. Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn (từ 1970-1972,) lực lượng vũ trang K17 (Đồng Xoài) đã hình thành 02 trung đội bộ binh, 01 trung đội đặc công. Ngay sau khi thành lập, lực lượng B35 đã phối hợp với lực lượng của ta sẵn có tổ chức trận đánh phục kích tại dốc Tà Bế, ta đã tiêu diệt gọn 01 trung đội dân vệ, bắn cháy 02 xe quân sự (01 xe Zeep và 01 xe GMC), thu 02 súng AR15, phía ta đảm bảo an toàn tuyệt đối, không bị thương vong⁴⁵.

⁴⁵ Theo tư liệu nhân chứng Nguyễn Phương Mỹ (Ba Mỹ) nguyên cán bộ kháng chiến trên địa bàn Đồng Xoài cung cấp.

Trong 6 tháng đầu năm 1972, bộ đội địa phương, du kích tổ chức nhiều hoạt động chống phá bình định ở các ấp chiến lược, pháo kích vào Chi khu Đồng Xoài, tiến công địch trên tuyến đường từ Phước Long về Đồng Xoài.

Đặc biệt, tháng 6/1972, bộ đội địa phương Đồng Xoài và đội công tác vùng cao su đánh một trận ngay trong Ấp chiến lược Thuận Lợi, tiêu diệt gọn một trung đội dân vệ địch. Tiếp đó, lực lượng này trụ lại để phục kích quân tiếp viện. Cơ sở cốt cán tại chỗ vận động quần chúng kiên quyết đấu tranh đòi chủ bảo đảm công ăn việc làm cho công nhân. Bọn chủ phải nhượng bộ, duy trì cho công nhân cạo mũ để ổn định cuộc sống. Một số tên hoạt động ngầm ngầm, bị công nhân phát hiện phải bỏ chạy về Chi khu Đôn Luân (Đồng Xoài). Kết quả, ta tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch trong thế bị căng kéo nhiều nơi không cho bọn lính chi viện lẫn nhau. Vì thế, tinh thần địch bị suy sụp nhanh chóng, không dám bung ra lùng sục, đặc biệt khi đụng quân ta, bị ta nổ súng là bỏ chạy⁴⁶.

Đi đôi với đấu tranh quân sự, cấp ủy K.17 cũng chú trọng lãnh đạo việc kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận ở xã ấp. Vùng đồng bào dân tộc giữ được thế bung ra ở rẫy; vận động được dân vệ, bảo an, phòng vệ dân sự bỏ súng về nhà sản xuất giúp đỡ gia đình. Một số có quan hệ với ta bày tỏ tâm tư muốn trả súng về làm rẫy nhưng sợ địch khủng bố nên chờ cách mạng đánh mạnh họ sẽ bỏ về. Các đảng viên và cốt cán của ta đã tranh thủ vận động lôi kéo được một số tề ấp ở Ấp chiến lược Đồng Xoài 1, Phước Thiện,...

Phong trào tấn công địch bằng ba mũi và củng cố vùng giải phóng ở phân khu Bình Phước tiếp tục phát triển mạnh. Trước tình hình mới, Trung ương Cục quyết định chuyển phân khu Bình Phước thành tỉnh Bình Phước, tách phần đất Kiến Đức giao

⁴⁶ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Phương Mỹ (Ba Mỹ), nguyên cán bộ kháng chiến trên địa bàn Đồng Xoài cung cấp.

về Khu 6 - Tỉnh Bình Phước bao gồm hai tỉnh Bình Long và Phước Long cũ. Về tổ chức, tỉnh Bình Phước thuộc Khu I. Về nhân sự, do yêu cầu công tác, Tỉnh ủy Bình Phước được sắp xếp lại, Ban chấp hành Đảng bộ có 19 đồng chí, do đồng chí Đỗ Văn Nuông (Tư Nguyễn) làm bí thư Tỉnh ủy. Các K thống nhất lại, toàn tỉnh có 7 huyện: Chơn Thành, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bù Đốp, Phước Bình, Bù Đăng, Bù Gia Mập.

Về chủ trương công tác, song song với việc tiếp tục tăng cường các hoạt động tấn công địch ở vùng yếu và xây dựng, bảo vệ vùng giải phóng ngày càng vững mạnh, Tỉnh ủy Bình Phước còn phải ra sức chuẩn bị mọi điều kiện để phục vụ nhiệm vụ chính trị khi Hiệp định Paris được ký kết.

Phát huy thắng lợi Xuân Hè 1972, tháng 10/1972, quân dân Đồng Xoài tiếp tục cùng quân dân toàn Tỉnh hưởng ứng đợt cao điểm hoạt động quân sự, quyết tâm giành thắng lợi có ý nghĩa cả về quân sự và chính trị, hỗ trợ cho tấn công ngoại giao. Tất cả các lực lượng vũ trang địa phương và quần chúng nhân dân bị kìm kẹp trong vùng địch đều quyết tâm xóc tới, phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực tấn công địch.

Tỉnh ủy Bình Phước chủ trương đưa bộ đội địa phương về địa bàn phối hợp với các cơ sở Đảng, lực lượng du kích để diệt ác phá kềm, đấu tranh chính trị, binh vận,... Phong trào quần chúng, thực lực cách mạng trong vùng địch kìm kẹp tiếp tục phát triển nhanh, những nơi địch nòng ra càn quét đều bị đánh co lại, buộc chúng phải cố thủ nằm im.

Quần chúng khắp các địa phương đã tranh thủ nắm và sử dụng một số trường ấp, tề xã; cảnh cáo bọn bình định ác ôn, diệt bọn ngoan cố. Nhiều nơi bọn sĩ quan nguy chiu sự chi phối của ta. Ta đã mở được mảng, vùng và các khu giải phóng lõm tạo thể da beo, áp sát thị xã, thị trấn.

Trong đợt cao điểm hoạt động về quân sự tháng 10/1972, cùng với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích, quần

chúng nhân dân đã nổi dậy mạnh mẽ khắp nơi. Nhiều ấp chiến lược ở Đồng Xoài bị phá banh, phá rã; nhất là khu vực dọc Đường 14, đồng bào nổi dậy giành quyền làm chủ, có xã được giải phóng hoàn toàn. Vùng giải phóng ở Đồng Xoài cũng được mở rộng, tạo thành thể liên hoàn giữa các căn cứ cách mạng.

Song, cũng vào thời gian này, ở Đồng Xoài, lực lượng vũ trang ta bị một tổn thất lớn: 5 đồng chí, trong đó có 1 cán bộ huyện đội, 3 cán bộ an ninh, 1 y tá thuộc chi bộ công khai ra rẫy lấy gạo của cơ sở. Khi về đến Đồng Xoài để mua thêm thực phẩm thì bị bọn Ban 2 phát hiện. Chúng không chế cơ sở bắt khai báo và tổ chức mai phục, bố trí đặt mìn nơi nhận hàng. Năm đồng chí hy sinh là đồng chí Trần Cường, Hồ Sỹ Sáu đều là thiếu úy an ninh, Nguyễn Hữu Thuận - thượng sỹ an ninh, Nguyễn Văn Đước - xã đội trưởng, Nguyễn Thị Hoa - y tá. Riêng đồng chí Trần Cường trúng mìn bị thương, địch đưa về Đồng Xoài cứu chữa nhưng đồng chí kiên quyết không nhận sự giúp đỡ và đã hy sinh. Xác 5 đồng chí bị địch chôn tập thể gần ngã tư Đồng Xoài. Sau giải phóng, ta đã quy tập hài cốt 5 đồng chí về nghĩa trang liệt sỹ.

Về tổ chức bộ máy K ủy K.17, cuối năm 1972 có sự thay đổi. Tháng 11/1972 đồng chí Lê Văn Mạo (tức Lê Văn Thêu) - Tỉnh ủy viên, Trưởng ban binh vận tỉnh được điều về làm Bí thư K ủy K.17.

Trước tình hình không thể cứu vãn nổi ở miền Nam, ngày 17/12/1972, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc tập kích chiến lược bằng không quân, chủ yếu là B.52 ra miền Bắc. Bằng trí thông minh và lòng dũng cảm, quân dân miền Bắc đã làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”, bẻ gãy ý đồ xâm lược tàn bạo của đế quốc Mỹ.

Bị thua đau, Mỹ buộc phải trở lại Hội nghị Paris, chấp nhận thương lượng trên cơ sở nội dung văn bản do ta đưa ra. Ngày 27/01/1973, Hiệp định Paris được ký kết, đánh dấu sự thay đổi

lớn về so sánh lực lượng và cục diện chiến tranh, tạo cho ta khả năng giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Song, đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố bám lấy miền Nam, tiếp tục dùng Ngụy quyền Sài Gòn làm công cụ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chúng ra sức xây dựng quân đội ngụy thành một đội quân mạnh nhất Đông Nam Á với số lượng 1 triệu 10 vạn tên và cung cấp cho quân đội ngụy hàng triệu tấn vật tư chiến tranh, các loại máy bay, xe tăng, tàu chiến và pháo lớn. Dựa vào đó, chúng đề ra mục tiêu trong hai năm 1974, 1975 sẽ chiếm lại toàn bộ vùng giải phóng của ta.

Về phía ta, sau Hiệp định Paris, vào tháng 3/1973, Trung ương Cục đã làm việc với Tỉnh ủy Bình Phước, xác định Bình Phước có đủ lợi thế xây dựng thành căn cứ địa cách mạng phục vụ cho nhiệm vụ chính trị địa phương; đồng thời phục vụ cho toàn miền Nam trong giai đoạn cách mạng sắp tới. Nhiệm vụ của Đảng bộ Bình Phước hết sức nặng nề, một mặt, phải lo giữ và phát triển thế, lực ở phía trước, một mặt, lo huy động mọi khả năng thực hiện nhiệm vụ xây dựng vùng căn cứ giải phóng đáp ứng yêu cầu cấp bách mà cấp trên giao phó. Đồng Xoài lúc này vẫn nằm trong vùng địch kiểm soát nhưng xung quanh hầu hết đã là vùng giải phóng. K ủy K.17 có chủ trương vận động và đưa dân về xóm cũ hoặc ra vùng giải phóng làm ăn sinh sống.

Tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong đó, nhiệm vụ cụ thể là: đấu tranh trên ba mặt chính trị, quân sự, ngoại giao kết hợp đấu tranh đòi địch thực hiện Hiệp định Paris và chuẩn bị khả năng phản công giành thắng lợi hoàn toàn.

Cùng với đó, lực lượng du kích ở Đồng Xoài đã kết hợp với bộ đội địa phương liên tiếp trừng trị bọn lẩn chiếm. Trong năm 1973, đã tổ chức nhiều trận đánh nhỏ lẻ trên Đường 14 phía Bắc Đồng Xoài, trên địa bàn Thuận Lợi, Phú Riêng, diệt gần 100 tên

thuộc các Tiểu đoàn biệt động quân số 73 và 84. Tiêu biểu là trận đánh trung đội dân vệ ở Ấp công nhân Lô 1. Tại đây, địch cho xây dựng một ấp công nhân ngay đầu Lô 1 với đầy đủ ban tề ấp để kìm kẹp công nhân, đồng thời, bảo vệ Chi khu Đồng Xoài từ hướng Tây Bắc. Hàng ngày, chúng đưa 1 trung đội dân vệ (khoảng 20 tên) đến canh gác. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Huyện đội Đồng Xoài đã lên kế hoạch quyết tâm tiêu diệt trung đội này. Đầu tháng 6 năm 1973, lực lượng của ta gồm 02 trung đội bộ binh B3 và B34 và 01 trung đội đặc công B35 và 03 đồng chí công binh của Tỉnh đội Phước Long tăng cường do đồng chí Võ Văn Na chính trị viên phó Huyện đội Đồng Xoài chỉ huy, phía địch gồm 01 đại đội dân vệ (Đại đội 81) và 01 đại đội bảo an của chi khu Đồng Xoài (Đại đội 141). Trận đánh diễn ra rất ác liệt, sau khoảng 30 phút chiến đấu, địch thân tên Trung tá, Tỉnh trưởng Phước Long - Lưu Yểm - và tên thiếu tá Côn - quận trưởng Đôn Luân (đang trên đường đi công tác) đã trực tiếp ngồi trên trục thăng chỉ huy. Trận chiến ngày càng ác liệt, lực lượng địch quá đông, lực lượng ta ít, địch cho quân từ Chi khu Đồng Xoài ra tiếp viện, đồng thời, dùng pháo 105mm bắn liên tục ở phía sau Lô 1 hòng chặn đường rút lui của ta. Do chênh lệch về lực lượng, ta phải rút lui, phía ta hy sinh 01 đồng chí, phía địch chết và bị thương gần 30 tên. Sau trận đánh, địch phải co về phòng ngự, không dám nòng ra các vùng xung quanh như trước⁴⁷.

Với khí thế cách mạng sôi nổi, Tỉnh ủy Bình Phước đã tổ chức hội nghị mở rộng học tập nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương. Hội nghị đã nhất trí đề ra nhiệm vụ năm 1974 là: “Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân với nghị lực mới tập trung phá cho được chỗ mạnh của địch, khoét cho được chỗ yếu của chúng. Bằng cuộc tấn công 2 chân 3 mũi, nhất là lực lượng vũ trang, bẻ gãy cho được âm mưu lấn chiếm,

⁴⁷ Theo các nhân chứng: Võ Văn Na (Tur Na), Nguyễn Bá Vẫy (Ba Vẫy), Nguyễn Phương Mỹ (Ba Mỹ).

triệt hạ một số lớn bộ máy kim kẹp của địch, buộc chúng lùi từng bước, tạo thế cho lực lượng quần chúng vùng lên, đấu tranh, phá lỏng kèm giành quyền lợi bức xúc hàng ngày”.

K ủy K.17 cũng đề ra nhiệm vụ của lực lượng cách mạng địa phương là: Kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị làm cơ sở, đấu tranh vũ trang làm hậu thuẫn đắc lực, hết sức phát huy tác dụng pháp lý của Hiệp định. Đối với vùng tranh chấp như Đồng Xoài là nơi cuộc đấu tranh diễn ra sôi động và quyết liệt, vì vậy, khi đối phó với quân thù, phải kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với đấu tranh chính trị, binh vận và pháp lý.

Tại Đồng Xoài, địch dùng lực lượng chủ lực Sư đoàn 5 và một số đơn vị của Sư đoàn 18 tăng cường đóng thêm chốt, cụm dọc Đường 14. Chúng thực hiện nhiều cuộc hành quân càn quét để giải tỏa lực lượng ta và mở rộng phạm vi lấn đất, giành dân; đồng thời, dùng bom đạn bắn phá ác liệt. Địch sử dụng bọn bảo an, dân vệ, cảnh sát, binh định kết hợp với bọn biệt động quân ruồng bố, phục kích gài trái quanh các ấp chiến lược; dùng Chiến đoàn 9 mở đường từ Phước Vĩnh đến Đồng Xoài. Ở khu vực Chi khu Đồng Xoài, chúng hình thành hệ thống cứ điểm mà mỗi ấp chiến lược là một đồn bót, ít nhất cũng có trung đội dân vệ đóng giữ, bao gồm 8 ấp chiến lược với bộ máy kim kẹp chặt chẽ và hai tuyến phòng thủ ngoài chi khu.

Về chính trị, chúng sử dụng bọn tề xã, ấp, dùng chiến tranh tâm lý thường xuyên tuyên truyền vu khống ta, làm lu mờ Hiệp định Paris. Chúng bắt quần chúng vào các tổ chức phản động, làm tờ ly khai tố cáo ta; đồng thời, tổ chức bầu cử bịp bợm đưa người của Thiệu vào nắm chính quyền từ cơ sở. Tại Đồng Xoài 1, cứ một tên dân vệ nắm 4-5 nhà dân, không cho quần chúng tiếp xúc với cách mạng. Ngoài ra, chúng còn dùng bọn chiêu hồi, Thiệu Nga, Phụng Hoàng bố trí len lỏi vào xóm ấp, khu dân cư để phát hiện cơ sở và đánh phá cách mạng.

Về kinh tế, địch dùng bom pháo phá hoại sản xuất. Chúng tổ chức thu gom lương thực, thực phẩm; cấm dân mua bán tự do để

độc quyền và vợ vét kinh tế. Chúng hạn chế không cho đồng bào xay xát lúa nhiều mà quy định số lượng mỗi gia đình ba ngày xay một lần theo nhân khẩu để triệt nguồn tiếp tế cho cách mạng.

Với các biện pháp trên, dịch hồng phá thể da beo, lập phòng tuyến bảo vệ Sài Gòn, giữ dân, lấn đất và ngăn chặn sự tấn công của ta.

Thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1974, K ủy K.17 đã triển khai trên tất cả các lĩnh vực hoạt động; công tác xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể, các hoạt động của lực lượng vũ trang, công tác binh vận đều mang sức sống mới và có nhiều chuyển biến rõ rệt. Về công tác quân sự, lực lượng K17 phối hợp với Đại đội 4 Tiểu đoàn H2 Đoàn 210 tổ chức đánh địch trên QL 14 từ Cầu 2 đến Cầu 11, bảo đảm an toàn cho đường giao liên vận chuyển vũ khí, phương tiện từ Đoàn 84 sang Đoàn 210 ở cây số 8-9 để qua Đồng Xoài, làm tốt công tác dân vận với đồng bào dân tộc (dạy tiếng S'tiêng)⁴⁸.

Bộ đội chủ lực đã kết hợp chặt chẽ với bộ đội địa phương trong đấu tranh buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Paris. K ủy K.17 (trực tiếp là đồng chí Tư Mạo - Bí thư K ủy và đồng chí Quyết) thống nhất với Ban Chỉ huy Tiểu đoàn H2 bố trí lực lượng gồm Đại đội 4 của Tiểu đoàn H2 và một tổ của Huyện đội K.17 do đồng chí Nguyễn Phương Mỹ (Ba Mỹ) phụ trách, chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động vũ trang đánh địch trên Quốc lộ 14 - đoạn từ Cầu Hai đến Cầu 11.

Lực lượng ta đã đào hầm hào, đặt chốt án ngữ tại cây số 3, tổ chức đánh địch nhiều lần không cho chúng chiếm đất, giành dân. Địch ngoan cố đánh vào chốt nhiều đợt, dùng máy bay rải chất độc hóa học xuống khắp công sự, chiến hào của ta, nên sau đó, ta bỏ chốt cây số 3 và tiếp tục tổ chức nhiều trận đánh, kiên quyết trừng trị địch vi phạm Hiệp định. Nhiều trận đánh nhỏ lẻ

⁴⁸ Theo lời kể của đồng chí Nguyễn Phương Mỹ (Ba Mỹ), nguyên cán bộ kháng chiến trên địa bàn Đồng Xoài cung cấp.

diễn ra trên Đường 14 từ Cầu Hai đến cây số 6 gây cho địch nhiều tổn thất về sinh lực và phương tiện chiến tranh, buộc địch phải rút lui và từ bỏ ý đồ chiếm đất giành dân ở khu vực này.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy địa phương, quân dân Đồng Xoài đã anh dũng đánh trả bọn địch một cách quyết liệt. Từ sau Hiệp định Paris đến tháng 6/1974, bộ đội Đồng Xoài đã đánh bọn địch nông ra chiếm đất hàng chục trện, diệt nhiều sinh lực địch, không cho chúng chiếm đất, giành dân tạo điều kiện cho quân chúng đấu tranh. Quần chúng nhân dân trong các ấp chiến lược được tổ chức lại đấu tranh chính trị với khẩu hiệu đòi chấm dứt chiến tranh, không bắn pháo bừa bãi vào nơi sản xuất, để đồng bào đi lại làm ăn; đồng thời, chống không vào các tổ chức phản động.

Hoạt động quân sự đánh bọn lán chiếm trong năm 1973-1974 đã hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị, binh vận. Đồng thời, hỗ trợ cho quần chúng bung ra khỏi ấp chiến lược. Tại Đồng Xoài, quần chúng bung ra mạnh mẽ với nhiều hình thức sáng tạo để thoát khỏi sự kìm kẹp của địch. Công nhân cao su cũng đấu tranh đòi tăng lương và dựa vào hợp đồng giữa chủ sở và chính quyền cách mạng đòi đảm bảo đời sống, không lập phòng vệ dân sự trong công nhân.

Do quần chúng đấu tranh mạnh trên cơ sở pháp lý của Hiệp định Paris, buộc địch phải để cho nhân dân hàng ngày ra ngoài làm ăn nhưng cũng bí mật cài bọn tình báo, gián điệp trà trộn trong dân và công nhân cao su để nắm bắt tin tức hoạt động của ta.

Phong trào đấu tranh đã làm thay đổi tình hình ở Đồng Xoài. Quần chúng giữ thế làm chủ ở cả khóm rẫy và hình thành thế hai chân vừa ở ấp vừa ở rẫy; làm cho bộ máy kìm kẹp của địch bị thiếu hiệu lực.

Dựa vào thế đấu tranh của quần chúng trên mặt trận pháp lý, cán bộ đảng viên ở Đồng Xoài đã tổ chức tuyên truyền và phổ

biến sự thật của Hiệp định Paris trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đặc biệt, việc phổ biến Hiệp định Paris có hiệu lực mạnh trong hàng ngũ binh lính địch. Việc chống lệnh hành quân lấn chiếm đã xảy ra trong hàng ngũ ở Sư đoàn 5 và Chi khu Đồng Xoài. Hàng chục cuộc mít-tinh do địch tổ chức đã bị ta biến thành các cuộc tố cáo địch vi phạm Hiệp định.

Trên cơ sở đấu tranh chính trị, binh vận, ta chỉ đạo cho quần chúng hình thức phổ biến là đấu tranh trực diện, đưa đơn, rải truyền đơn, giáo dục các gia đình binh sĩ đạt hiệu quả to lớn. Trong những năm 1973-1974, không tháng nào không có binh sĩ bỏ trốn và chống lệnh hành quân.

Về xây dựng lực lượng an ninh, năm 1974, K.17 tuyển thêm một số công nhân cao su Thuận Lợi vào lực lượng an ninh. Đồng chí Phan Văn Hiền (Tur Đây) được Tỉnh điều về K.17 công tác. Lực lượng an ninh K.17 lúc này có khoảng 120 đồng chí. Đối với lực lượng an ninh xã, bố trí mỗi xã có một cán bộ an ninh. Riêng Xã 2, do phải móc nối xây dựng cơ sở trong Chi khu Đôn Luân nên được tăng cường thêm các đồng chí Tur Thuận, Sáu, Thiêm, Cường, Tửu,... liên tục bám địa bàn, móc nối xây dựng cơ sở và hoạt động an ninh vũ trang. Xã 3 do đồng chí Tur Thỏa phụ trách, Xã 4 do đồng chí Tur Huy phụ trách có nhiệm vụ xây dựng cơ sở trong lòng địch, củng cố các cơ sở bên ngoài, nắm tình hình địch phục vụ cho đánh địch và trấn áp tề ấp, diệt ác phá kềm. Thời gian này, an ninh K.17, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của an ninh Bình Phước, thường xuyên phân công cán bộ an ninh tỉnh xuống các mũi ở cơ sở để chỉ đạo và trực tiếp tham gia hoạt động tại các địa bàn xung yếu.

Về xây dựng lực lượng vũ trang K.17, khoảng cuối năm 1974, đã xây dựng được 02 đại đội. Đại đội 1 để bổ sung cho tỉnh, Đại đội 2 là đơn vị bộ đội địa phương của K.17.

Song song với việc đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị, binh vận, đấu tranh pháp lý, cấp ủy K.17 còn hết sức quan tâm

đến công tác xây dựng Đảng. Đến cuối năm 1974, các Đảng ủy, chi bộ xã được củng cố vững chắc một bước. Nhiều đảng viên mới được kết nạp là những du kích tiêu biểu và đồng bào dân tộc thiểu số.

Như vậy, từ sau Hiệp định Paris, chính sách phát xít hiếu chiến của ngụy quyền miền Nam đã đẩy quần chúng vào tình trạng: bế tắc về đời sống, căng thẳng về tinh thần, mọi hoạt động kinh tế - xã hội đều bị xô đẩy phục vụ cho đường lối chiến tranh phi nghĩa của chúng. Vì vậy, trừ một số ác ôn bán đứng Tổ quốc và nhân dân cho đế quốc Mỹ nhờ chiến tranh để làm giàu, còn hầu hết các tầng lớp nhân dân, không kể xu hướng chính trị và đa số binh lính địch đều có nguyện vọng chung là: “Hòa bình, có đất sản xuất, tự do đi lại làm ăn, về vườn tược cũ”. Nhằm được nguyện vọng bức thiết đó, các cấp ủy Đảng đã tập hợp tổ chức những cuộc đấu tranh phá rào, phá luật lệ, tranh thủ binh lính,... làm cho mục tiêu giành đất, giành dân của ta đạt thắng lợi từng bước vững chắc.

Những hoạt động của bộ đội chủ lực và quần dân Bình Phước nói chung, Đồng Xoài nói riêng đã góp phần làm thay đổi tình hình chiến trường miền Đông Nam Bộ. Đến Đông Xuân 1974-1975, Trung ương Cục quyết định mở chiến dịch Đường 14 - Phước Long nhằm tạo ra một hành lang chiến lược thông suốt từ biên giới Campuchia, Nam Trường Sơn vào chiến khu Đ.

2. Quân và dân Đồng Xoài trong chiến dịch Đường 14 - Phước Long và giải phóng Đồng Xoài ngày 26 tháng 12 năm 1974

Sau khi quân Mỹ rút đi thì ngụy quyền Sài Gòn ngày càng suy yếu cả về quân sự, chính trị, kinh tế. Nhưng chúng vẫn tăng cường triển khai các chiến dịch quân sự, nhằm cứu vãn tình hình. Tại Phước Long, địch dùng lực lượng chủ lực Sư đoàn 5 ngụy và một số đơn vị của Sư đoàn 18 tăng cường đóng thêm chốt, cụm dọc Đường quốc lộ 14. Chúng hành quân càn quét nhiều đợt để giải tỏa lực lượng của ta, mở rộng phạm vi lấn đất,

giành dân; đồng thời, dùng bom đánh phá ác liệt, phá hoại sản xuất và tài sản của đồng bào dân tộc. Tại Chi khu Đôn Luân (Đồng Xoài), chúng hình thành 08 cứ điểm tại 08 ấp chiến lược, mỗi cứ điểm có 01 đồn, 01 trung đội dân vệ đóng.

Căn cứ vào tình hình thực tế của cách mạng miền Nam, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Trung ương Cục Miền Nam đã quyết định mở đợt tấn công mùa khô 1974-1975, trong đó, hướng chủ yếu là Đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ. Mục tiêu chủ yếu của chiến trường Đông Nam Bộ là Đường 14 - Phước Long. Để chuẩn bị cho chiến dịch Đường 14 - Phước Long, Trung ương Cục và Quân ủy Miền giao nhiệm vụ cho Đảng bộ Bình Phước phải đẩy mạnh hoạt động ba mũi giáp công để tìm chân, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch tại chỗ; dùng lực lượng bộ đội địa phương tiến công chi khu quân sự “Bồ Đức lưu vong” để mở màn chiến dịch, sau đó phối hợp với bộ đội chủ lực tiến công giải phóng Phước Long.

Lúc đầu, ta chủ trương không đánh lớn tại Đồng Xoài mà chỉ đánh nhỏ, chủ lực miền sẽ chuyển lên đánh khu vực Bù Na, Bù Đăng trên Đường 14 về phía Bắc. Nhưng sau, Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã phân tích đúng tình hình và nhận thấy rằng: “Đồng Xoài là điểm then chốt của toàn bộ tỉnh Phước Long cũng như đoạn Đường 14 vì nó là yết hầu, là cửa ngõ, là con đường sống nối toàn tỉnh với các vùng của Quân đoàn 3 ngụy. Mất Đồng Xoài thì toàn bộ tỉnh Phước Long và Đường 14 bị cô lập, khôn đốn về tiếp tế mọi mặt cho một tỉnh miền núi nghèo lương thực, thực phẩm...”.

Mục đích giải phóng Đường 14 của ta là để mở hành lang chiến lược về phía Đông, vận tải vũ khí đạn dược, lương thực thực phẩm dự trữ ở căn cứ khu A và phía Đông Đường 20, chuẩn bị cho cánh quân sẽ đánh vào Sài Gòn từ phía Đông. Hành lang này phải qua Đồng Xoài hay sát đây về phía Bắc. Không giải phóng được Đồng Xoài thì hành lang vẫn bị hạn chế như từ trước, nghĩa là mục đích không đạt.

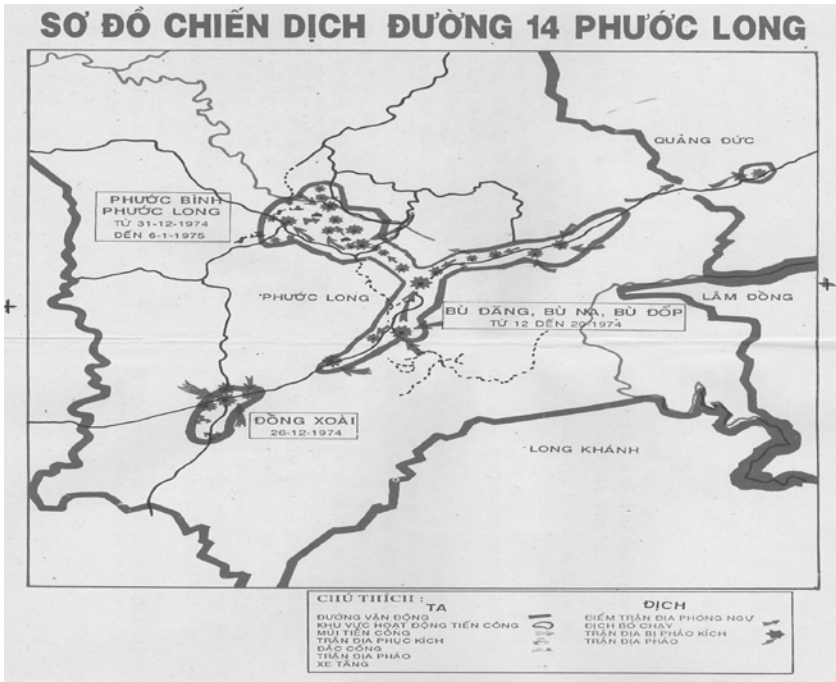
Ta chiếm được Đồng Xoài thì quân địch khôn quẩn ở Phước Long, tạo điều kiện để ta giải phóng toàn tỉnh nếu cần. Như vậy, Đồng Xoài chỉ là một điểm, một quận ly, một chi khu tương đối kiên cố nhưng điểm đó lại là một khâu trong toàn bộ kế hoạch thống nhất của B2 vào mùa khô, một trận mở đầu bất ngờ đối với địch và gây phấn khởi cho lực lượng vũ trang của ta.

Sau khi thảo luận, nghiên cứu, ta quyết định đánh Đồng Xoài vì nó có tác dụng cả chiến dịch, chiến lược, tuy là điểm không lớn.

Từ tháng 7/1974, khi Sư đoàn bộ binh số 7 của ta bắt đầu chuẩn bị đánh Đồng Xoài, địch có phát hiện ra một số dấu vết của sự chuẩn bị nên tăng cường các biện pháp đề phòng.

Là một căn cứ cũ bị ta đánh năm 1965, lại nằm cô lập trong vùng giải phóng liên hoàn của ta nên bọn địch ra sức tăng cường thám báo trà trộn vào công nhân đi cạo mủ ở Thuận Lợi - Phú Riềng và dân làm rẫy để phát hiện ta. Chúng sử dụng từng tiểu đội, trung đội bung ra lùng sục, gài mìn, phục kích các đường mòn quanh chi khu. Tăng cường tiếp tế, đào hào chống tăng nhất là hướng Bắc. Ban đêm, địch không tắt điện để hạn chế ánh sáng và mọi hoạt động đều rất im lặng nhằm phát hiện sự tấn công của ta. Các biện pháp báo động, tăng cường máy bay soi sáng, không chế nhân dân đi lại làm ăn trong thời gian cao điểm, phi pháo những nơi nghi ngờ có lực lượng ta cũng được địch thực hiện triệt để. Đề phòng ta tấn công lớn, chúng đưa thêm quân từ cấp tiểu đoàn xuống đề phòng thủ, chủ yếu ở các điểm hướng Tây Bắc, Đông Bắc và chiếm giữ sân bay. Mặc dù địch tăng cường mọi biện pháp nhưng bộ đội ta quyết tâm tiêu diệt bằng được Chi khu Đồng Xoài để tạo điều kiện cho chiến dịch giải phóng Phước Long phát triển thắng lợi.

Chiến dịch giải phóng Phước Long diễn ra từ ngày 13/12/1974 đến ngày 6/1/1975 qua ba giai đoạn:



Sơ đồ chiến dịch đường 14 – Phước Long

- *Giai đoạn 1:* Từ ngày 13 đến ngày 17 tháng 12 năm 1974, ta đánh chiếm đồn bảo an ở km19 trên Đường 14, mở màn chiến dịch; tiếp đó, tiến công làm chủ Chi khu Đức Phong (Bù Đăng), vây ép yếu khu Bù Na, truy kích quân địch ở đây rút chạy, quét sạch các vị trí địch trên Đường 14 từ Bù Đăng đến sát Đồng Xoài.

- *Giai đoạn 2:* Từ ngày 18 đến ngày 26 tháng 12 năm 1974, ta tiêu diệt Chi khu quân sự Đồng Xoài, giải phóng hoàn toàn các vùng thuộc quận Đôn Luân, trong đó có đồn điền cao su Thuận Lợi, giải phóng hoàn toàn Đường 14, đưa quân áp sát thị xã Phước Long.

- *Giai đoạn 3:* Từ ngày 26 tháng 12 năm 1974 đến ngày 06 tháng 01 năm 1975, ta tiêu diệt Chi khu quân sự Phước Bình, đánh chiếm Đỉnh cao Bà Rá, giải phóng Thị xã Phước Long.

Ở giai đoạn 2 của chiến dịch, để góp phần tiêu diệt Chi khu Đôn Luân, lực lượng du kích, công nhân cao su - thông qua đội

công tác - đã tích cực đóng góp nhiều công sức trong việc dẫn đường, làm liên lạc cung cấp thông tin về tình hình địch cho bộ đội ta. Đồng thời, hướng dẫn đồng bào tránh bom đạn khi trận đánh xảy ra.

Để yểm trợ cho Đồng Xoài, ngày 24/12/1974, bộ đội ta tấn công vào Đồn bảo an Nước Vàng và pháo kích vào Phước Vĩnh (Phú Giáo - Bình Dương), buộc quân địch phải phân tán đối phó.

Đúng 5 giờ 35 phút, ngày 26 tháng 12 năm 1974, Trung đoàn 141 cùng một số đơn vị bộ binh, pháo binh bắt đầu nổ súng tấn công Chi khu Đồng Xoài. Phối hợp với lực lượng chủ yếu đánh căn cứ chi khu, bộ đội chủ lực phối hợp với bộ đội địa phương đã nhanh chóng đánh chiếm đồn Tà Bế và các bót dân vệ ở phía Bắc như: Trung đội 9 và Trung đội 45 dân vệ ở Sờ 1; Trung đội 58 dân vệ ở ngã tư Trần Lệ Xuân; 1 trung đội thuộc Đại đội 1 bảo an ở phía Tây sân bay; trung đội 10 dân vệ ở Phước Thiện. Đến 7 giờ 35 phút, ta đánh chiếm được đầu cầu và phát triển vào hết khu trung tâm (trừ các đại đội dự bị); 08 giờ 10 phút phát triển đánh chiếm chỉ huy sở Trung đoàn 341 bảo an, khu quận trưởng. Đến 08 giờ 30 phút, ta chiếm được chỉ huy sở và khu quận trưởng, cơ bản làm chủ trận địa. Nhưng do các kho đạn pháo bị nổ và nhiều nơi bị bốc cháy, một số toán lính ở góc Tây Nam còn ngoan cố chống trả nên đến 12 giờ quân ta mới tiêu diệt và bắt được toàn bộ và làm chủ hoàn toàn chi khu⁴⁹. Ngay sau khi tiêu diệt Chi khu Đồng Xoài, từ 12 giờ đến 16 giờ, bộ đội ta phát triển đánh chiếm các đồn bót ngoại vi còn lại như: Trung đội 8 dân vệ ở sân bay; Đại đội 4 Trung đoàn 341 bảo an ở Cầu 2, đây là điểm cuối cùng của toàn bộ chi khu.

Kết quả, ta đã tiêu diệt và bắt gọn toàn bộ lực lượng địch và cơ quan chi khu với tổng lực lượng khoảng 650 tên, trong đó bắt

⁴⁹ Theo báo cáo kết quả trận đánh tiêu diệt khu Đồng Xoài ngày 26/12 và thu bắt đến ngày 01/01/1975 của F7 gửi 301 ĐĐ BCH Miền ngày 02/01/1975. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử quân sự Quân khu 7.

sống 446 tên, có 36 sĩ quan gồm: 3 thiếu tá (Đình Huy Tôn trung đoàn trưởng Trung đoàn 341, Đặng Vũ Khoái chi khu trưởng và tên Huân chi khu phó Đồng Xoài đã về hưu); 03 đại úy (trong đó có tên Nguyễn Hữu Tố chi khu phó); 04 trung úy, 7 chuẩn úy và tương đương⁵⁰.

Ngày 27/12/1974, Bộ Tư lệnh Miền nhận được điện của đồng chí Hoàng Cầm - chỉ huy trưởng mặt trận Phước Long: “Đoàn 301 gửi R đồng điện Bộ Tham mưu. Ta tấn công Đồng Xoài lúc 5 giờ 35 ngày 26/12/1974, đến 8 giờ 30 phút ta làm chủ hoàn toàn chi khu”. Các đồng chí lãnh đạo Miền vô cùng phấn khởi. Kết quả, ta tiêu diệt hoàn toàn Chi khu Đồng Xoài và các bót ngoại vi, làm tan rã toàn bộ lực lượng và bộ máy kềm kẹp của địch, tiêu diệt 100 tên địch, bắt sống 415 tên trong đó có 40 sĩ quan cấp tá và úy, thu 522 súng các loại và nhiều phương tiện, đồ dùng quân sự khác.

Riêng bọn địch ở đồn điền cao su Thuận Lợi, sau khi Đồng Xoài bị tiêu diệt, chúng bỏ chạy và tan rã trong ngày 26/12/1974. Đội công tác và công nhân vào tiếp quản đồn điền, thu gom vũ khí của tàn binh địch bỏ lại, kêu gọi địch ra trình diện và truy quét bọn còn sống sót. Đồn điền Thuận Lợi được giải phóng hoàn toàn, bộ máy bóc lột, đàn áp của tư bản Pháp bị đập tan sau 47 năm (1927-1974) xây dựng qua hai chế độ thực dân cũ và mới.

Với trận đánh Đồng Xoài, giải phóng hoàn toàn Quận lỵ Đôn Luân và Đường 14, tạo điều kiện thuận lợi cho Chiến dịch Phước Long thắng lợi. Ngày 06/01/1975, chiến dịch Đường số 14 - Phước Long kết thúc đã giải phóng toàn bộ tỉnh Phước Long. Đây là tỉnh đầu tiên ở miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Thắng lợi đó đánh dấu sự suy sụp của quân nguy, chứng

⁵⁰ Theo báo cáo kết quả trận đánh tiêu diệt khu Đồng Xoài ngày 26/12 và thu bắt đến ngày 01/01/1975 của F7 gửi 301 ĐĐ BCH Miền ngày 02/01/1975. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử quân sự Quân khu 7.

tỏ những khả năng mới rất lớn của quân dân ta. Trong thắng lợi vẻ vang đó, quân dân Đồng Xoài đã góp phần to lớn cả về sức người, sức của và hy sinh xương máu cho sự nghiệp đấu tranh vì nền độc lập, thống nhất nước nhà.

Ngày 26/12/1974 có ý nghĩa vô cùng đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc Đồng Xoài: 4.370 người dân được giải phóng khỏi 8 ấp chiến lược, sau 20 năm chiến đấu gay go quyết liệt chống lại nhiều chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai. Đó là kết quả của sự kết hợp ba thứ quân, ba mũi tiến công và tinh thần cách mạng triệt để của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các lực lượng cách mạng địa phương đã góp phần to lớn vào việc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ miền Nam. Phát huy các thành quả của chiến công giải phóng Đồng Xoài, Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài tiếp tục góp phần cùng đồng bào cả nước đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai.

Thực hiện lời hứa trước Đảng, quân và dân Đồng Xoài trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã đóng góp nhiều công sức và cả xương máu để cùng với quân, dân cả nước hoàn thành sứ mệnh cách mạng. Hàng trăm thanh niên là con em Đồng Xoài đã tình nguyện đi bộ đội, dân công phục vụ chiến dịch, đồng thời, góp phần quan trọng góp phần giải quyết vấn đề lương thực, vận chuyển vũ khí, tổ chức dẫn đường phục vụ cho bộ đội chủ lực. Đồng Xoài đã trở thành địa bàn đi lại nhiều lần của Bộ Chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh. Việc ổn định tốt tình hình, huy động sức người, sức của một cách tối đa đã tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội ta triển khai chiến dịch đạt kết quả tốt.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, sau khi Quân đoàn 1 vào chiến khu Đ, trên đường hành quân đã phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương tiêu diệt địch ở vùng ngoài, phá thế co cụm của địch, diệt một số trận địa pháo của địch ở cầu Sông Bé, Phước Vĩnh. Ngày 30/4/1975, miền Nam được hoàn toàn

giải phóng; đồng bào các dân tộc ở Đồng Xoài nói riêng, miền Nam nói chung được giải phóng hoàn toàn khỏi ách xâm lược của đế quốc Mỹ; hơn 20 năm trường kỳ kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Để có được thắng lợi vẻ vang đó, lực lượng vũ trang nhân dân Đồng Xoài đã trải qua biết bao gian khổ, hy sinh, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, từng bước xây dựng, củng cố và phát triển, kiên cường bám đất, bám dân; anh dũng, mưu trí trong chiến đấu, lập nhiều chiến công xuất sắc, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của địch trên chiến trường, cùng với quân và dân toàn Miền Nam, quân và dân cả nước giành thắng lợi quyết định trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của dân tộc, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Lịch sử dân tộc đã bước sang trang mới, đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân Đồng Xoài đứng trước những thời cơ và vận hội mới, song, cũng không ít khó khăn, thách thức của thời kỳ cách mạng mới. Vì thế, để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, toàn thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân Đồng Xoài phải không ngừng nỗ lực phấn đấu, rèn luyện, học tập và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân, sự tin tưởng của Đảng các cấp.

*

* *

Sau 45 năm chiến đấu gian khổ chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, quân dân Đồng Xoài cùng tỉnh Bình Phước và đồng bào cả nước đã giành thắng lợi vẻ vang: Giải phóng quê hương, đất nước khỏi ách thống trị của giặc ngoại xâm, đưa nước ta từ một nước thuộc địa nửa

phong kiến bị nô dịch, chia cắt lâu dài trở thành một đất nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Thành tựu vĩ đại đó là kết quả của sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Bác Hồ kính yêu; kết quả của sức mạnh đoàn kết, lòng yêu nước thiết tha và tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của toàn dân.

Đồng Xoài trong lịch sử là một vùng đất có vị trí chiến lược quan trọng. Trải qua quá trình lịch sử đấu tranh lâu dài và anh dũng, quân dân Đồng Xoài luôn nêu cao tinh thần tự lực tự cường, ý chí đấu tranh mãnh liệt chống lại thiên nhiên hà khắc và giặc ngoại xâm để bảo vệ và xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, đồng bào các dân tộc thiểu số ở địa phương đã chiến đấu kiên cường bảo vệ núi rừng, buôn sóc thân yêu của mình. Khi thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa, chúng thành lập đồn điền cao su Phú Riềng. Đội ngũ công nhân cao su ra đời và đấu tranh chống lại chế độ bóc lột tàn bạo của bọn chủ tư sản Pháp. Từ phong trào đấu tranh anh dũng đó, những hạt giống cách mạng đã nảy mầm và chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời tháng 10/1929 đã lãnh đạo công nhân cao su Phú Riềng tiến hành cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ, làm nên “Phú Riềng đỏ” anh hùng có tiếng vang rất lớn trong phong trào đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, ghi một dấu son chói lọi vào trang sử vẻ vang của Đảng ta.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ năm 1930 đến năm 1945, công nhân cao su và đồng bào các dân tộc ở Đồng Xoài tiếp tục vượt qua biết bao gian khổ hy sinh. Trong 15 năm chiến đấu kiên cường, phong trào cách mạng ở Đồng Xoài khi phát triển mạnh mẽ, khi lắng xuống do sự khủng bố gắt gao của kẻ thù. Song, ở bất cứ hoàn cảnh nào, các tầng lớp nhân dân Đồng Xoài cũng nêu cao tinh thần cách mạng quật cường và ý chí quyết tâm chiến đấu vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trong Cách mạng Tháng Tám, quân dân Đồng Xoài dưới sự lãnh đạo của Đảng đã anh dũng đứng lên giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng vũ trang địa phương đã kết hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực chiến đấu anh dũng. Phong trào kháng chiến của đồng bào các dân tộc và công nhân cao su diễn ra sôi nổi. Một số căn cứ cách mạng được xây dựng đã trở thành chỗ dựa vững chắc cho lực lượng cách mạng ở địa phương cũng như quân khu và Miền. Các tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng được quan tâm củng cố xây dựng thường xuyên. Nhân dân Đồng Xoài đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Sau năm 1954, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhưng ở miền Nam, đế quốc Mỹ thay chân Pháp thống trị nhân dân miền Nam bằng chế độ thực dân kiểu mới. Những năm 1956-1958, phong trào cách mạng ở Đồng Xoài cũng như trên toàn miền Nam gặp muôn vàn khó khăn thử thách. Nhiều cán bộ, đảng viên bị bắt bớ tù đày, cơ sở quần chúng nhiều nơi bị đánh phá ác liệt do Mỹ - Diệm tiến hành các chiến dịch càn quét, trả thù những người kháng chiến. Phong trào cách mạng ở địa phương có lúc tưởng chừng như không thể phát triển được.

Từ năm 1959 đến năm 1968, thực hiện đường lối kháng chiến chống Mỹ của Đảng, quân dân Đồng Xoài cùng đồng bào miền Nam nhất tề đứng lên đánh cho Mỹ ngụy những đòn thích đáng. Từ thế gìn giữ lực lượng, đấu tranh chính trị đơn thuần, quân dân Đồng Xoài chuyển qua thế tiến công đấu tranh chính trị song song với đấu tranh vũ trang. Tổ chức Đảng ở các cấp cũng được củng cố và phát triển. với thế trận chiến tranh nhân dân, quân dân Đồng Xoài đã phát huy được sức mạnh tổng hợp chủ động tấn công địch trên ba mặt trận chính trị, quân sự, binh vận và tích cực đánh phá bình định. Lực lượng vũ trang địa

phương cũng ngày càng trưởng thành và lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng. các đội mũi công tác cũng phát huy tác dụng rất tốt trong việc phối hợp đánh địch, tuyên truyền, vận động, xây dựng cơ sở cách mạng và phong trào phá ấp chiến lược. Nổi bật trong thời kỳ này là chiến thắng vang dội của quân dân ta trong chiến dịch Phước Long - Đồng Xoài. Quân dân Đồng Xoài cùng bộ đội chủ lực làm nên “Đồng Xoài rực lửa chiến công” đã góp phần làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - ngụy, buộc chúng phải bị động chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Sau 3 năm đương đầu với quân đội viễn chinh Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài đã nêu cao tinh thần quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ, vượt qua bao thử thách hy sinh, ra sức xây dựng lực lượng về mọi mặt góp phần cùng quân dân cả nước đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Sau năm 1968 đến năm 1972, tình hình lại trở lên vô cùng khó khăn, do Mỹ - ngụy tập trung đánh phá ác liệt hàng đống ta ra xa thành phố, thị xã, thị trấn; đồng thời, triển khai thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với các chương trình bình định và kế hoạch “quét và giữ”. Ở vùng tiếp giáp chiến khu như Đồng Xoài, Mỹ - ngụy tập trung đông quân nhất và thường xuyên càn quét trên quy mô lớn, đồng thời, rải chất độc phá hoại rừng và dùng máy bay B52 ném bom vô cùng ác liệt. Song, đây cũng là thời kỳ quân dân Đồng Xoài thể hiện tinh thần cách mạng kiên cường, vượt qua khó khăn thử thách ác liệt, quyết tâm bám trụ địa bàn, củng cố xây dựng lực lượng, tích cực tham gia các chiến dịch tấn công của bộ đội chủ lực và chủ động tấn công địch trên mọi mặt trận, góp phần xứng đáng vào việc làm chuyển biến cục diện chiến trường, buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris về hòa bình ở Việt Nam.

Sang những năm 1973-1974, cùng với cả nước, phong trào kháng chiến chống Mỹ ở Đồng Xoài bước vào thời kỳ nhảy vọt mới: Thời kỳ tổng tiến công đánh đổ hoàn toàn quân ngụy nhằm

hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Ngày 26/12/1974, Đồng Xoài được hoàn toàn giải phóng. Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài vô cùng tự hào, phấn khởi tiếp tục dồn hết sức lực, của cải phục vụ cho chiến dịch Đường 14 - Phước Long và Chiến dịch Hồ Chí Minh, góp phần tích cực vào sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

PHẦN THỨ HAI

**ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN ĐỒNG XOÀI
TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ
TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(1975-2018)**

CHƯƠNG V

ĐỒNG XOÀI XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - NHỮNG NĂM ĐẦU TIÊN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1999)

I. Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng sau giải phóng (12/1974 - 10/1976)

1. Tháo gỡ khó khăn, ổn định vùng giải phóng, tham gia phục vụ Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; củng cố chính quyền nhân dân

Chiến thắng Đồng Xoài, giải phóng hoàn toàn Quận lỵ Đôn Luân và Đường 14, tạo điều kiện thuận lợi cho Chiến dịch Phước Long thắng lợi. Ngày 26/12/1974 có ý nghĩa vô cùng đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc Đồng Xoài, sau 20 năm chiến đấu gay go quyết liệt chống lại nhiều chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, 4.370 người dân được giải phóng khỏi 8 ấp chiến lược. Đó là kết quả của sự kết hợp ba thứ quân, ba mũi tiến công và tinh thần cách mạng triệt để của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Ngay sau khi Đồng Xoài được giải phóng, quần chúng nhân dân rất phấn khởi vì đã thoát khỏi ách kìm kẹp của địch. Song, nhiệm vụ cách mạng vẫn còn rất nặng nề vì ở nhiều nơi trên toàn miền Nam chưa được giải phóng. Mục tiêu cuối cùng của cách mạng Việt Nam chưa được thực hiện hoàn chỉnh. Tỉnh ủy Bình Phước, K ủy K17¹ đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành những công

¹ K ủy K17 lúc đó gồm một số đồng chí: đồng chí Lê Văn Mạo (Tư Mạo) - Bí thư K ủy; đồng chí Đào Ba - Thường vụ phụ trách Công an; đồng chí Tám Bình -

việc hết sức phức tạp sau khi giải phóng Đồng Xoài như: ổn định xã hội, xây dựng chính quyền cách mạng, phát triển sản xuất và tổ chức cho nhân dân sẵn sàng đánh địch nhằm tạo tiền đề vững chắc phục vụ cho chiến dịch giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Khi mới giải phóng, nhân dân Đồng Xoài rất phấn khởi nhưng cũng có tư tưởng băn khoăn, lo lắng địch có thể chiếm lại, trong khi ta chưa có đủ thế và lực giữ vững vùng giải phóng và không đủ khả năng tiếp tế cho dân. Để ổn định tư tưởng quần chúng, K ủy K.17 đã thành lập Ban quân quản của huyện và các xã² để huy động cán bộ bám sát quần chúng, quyết tâm bảo vệ tính mạng, tài sản của dân và tích cực tuyên truyền, giáo dục, giải thích rõ về thế và lực của cách mạng Việt Nam lúc đó, quyết tâm giữ vững vùng giải phóng, vạch rõ âm mưu, thủ đoạn của địch và xác định rõ nhiệm vụ cách mạng ở vùng mới giải phóng.

Sau khi Đồng Xoài được giải phóng, Ban quân quản tổ chức lập bệnh xá để cứu chữa những người dân bị thương, tổ chức sơ tán nhân dân đến những vùng an toàn, mở các cửa hàng phục vụ, tổ chức các đội điện ảnh chiếu phim phục vụ tại nơi dân sơ tán, tổ chức tiếp âm, phát thanh tin tức Đài Giải phóng và Đài Tiếng nói Việt Nam,... Từ đó, đã làm cho không khí sinh hoạt trong dân rất sôi nổi. Bằng những việc làm cụ thể nêu trên và sự tích cực tuyên truyền của Ban quân quản, giải thích rõ về thế và lực của cách mạng, làm tư tưởng quần chúng nhân dân yên tâm, tin tưởng và tích cực tham gia vào các hoạt động cách mạng như: tổ

thường vụ phụ trách Kinh tài; đồng chí Lê Văn Sinh (Hai Sinh) - K ủy viên, Chánh Văn phòng; đồng chí Quyết, đồng chí Tư Tùy - K ủy viên phụ trách quân sự,... và một số đồng chí khác. Ghi theo tài liệu của nhân chứng Lê Văn Mạo - Bí thư K ủy K17 (Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Thị ủy Đồng Xoài).

² Ở Đồng Xoài, Ban quân quản được thành lập gồm 14 đồng chí: đ/c Năm Lan, đ/c Bảy Tuyết, đ/c Tám Phúc, đ/c Năm Lùn, đ/c Út Đáng, đ/c Ba Vầy, đ/c Tư Thuận, đ/c Út Một và 6 đồng chí do Sư đoàn 7 tăng cường. Ghi theo lời kể của đ/c Nguyễn Thị Lan (Năm Lan), huyện ủy viên huyện Đồng Xoài (giai đoạn 1974-1976).

chức sơ tán bảo đảm trật tự, phát hiện kho tàng và bọn tề nguy lẫn trốn, tự khai báo tài sản, cho con em tham gia học tập về tình hình mới và tham gia vào lực lượng du kích hoặc tòng quân đánh giặc. Ở hầu hết các xóm ấp đều tổ chức được phong trào xóa cờ địch, viết khẩu hiệu cách mạng. Quần chúng nhân dân Đồng Xoài nhanh chóng ổn định ăn ở, đào hầm, hào, làm lại nhà cửa và bắt tay ngay vào sản xuất.

Để nhanh chóng thành lập chính quyền cách mạng và tổ chức lực lượng bảo vệ vùng giải phóng, Tỉnh ủy chỉ đạo cho các huyện thành lập các Ban đại diện quần chúng ở ấp. Tại Đồng Xoài, 9 ban ấp gồm 27 người được thành lập, phần đông là cán bộ huyện đưa xuống. Riêng ấp công nhân cao su do chi bộ tại chỗ cử người phụ trách.

Ở cấp xã, huyện Đồng Xoài thành lập 5 xã với 5 ủy ban xã gồm 20 cán bộ cốt cán. Nguồn cán bộ do huyện cử xuống, một số là cán bộ tại chỗ thoát ly nay trở về đảm nhiệm công việc mới, được quần chúng nhân dân ở cả vùng người Kinh và vùng đồng bào dân tộc thiểu số rất tin tưởng và ủng hộ.

Công tác xây dựng lực lượng cũng được chú trọng. Hàng trăm thanh niên đã tham gia tòng quân. Tại Đồng Xoài đã xây dựng được lực lượng du kích xã và tự vệ trong đồn điền cao su để bảo vệ vùng giải phóng.

Đặc biệt, K ủy K.17 đã làm rất tốt việc lãnh đạo công tác vận động quần chúng, kêu gọi những gia đình có con em làm việc cho chính quyền nguy trở về trình diện với cách mạng. Các cán bộ, đảng viên đi sâu vào quần chúng giải thích Chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng cho các gia đình binh sĩ nguy, thực hiện tốt chính sách binh tề vận, dùng loa gọi vào những khu vực tề nguy còn lẫn tránh để tuyên truyền vận động họ ra trình diện. Mặt khác, ta đã phát động được phong trào quần chúng phát hiện bọn tề điệp, nguy quân, nguy quyền ác ôn còn lẫn tránh đưa đi cải tạo. Ngày 25/01/1975, hàng trăm dân vệ, bảo

an, tề áp, thám báo đã ra trình diện chính quyền quân quản. Mũi đầu tranh binh vận tiếp tục phát huy tác dụng to lớn của mình góp phần vào việc ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội sau giải phóng.

Trong lúc khí thế cách mạng đang diễn ra mạnh mẽ, sôi nổi trên địa bàn Đồng Xoài, tháng 4/1975, phái đoàn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát dẫn đầu đến thăm Đồng Xoài. Đây là niềm cổ vũ to lớn đối với Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài trong giai đoạn mới giải phóng.

Trong bài nói chuyện của Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát có đoạn: “Do vị trí rất quan trọng của huyện Đồng Xoài nên trong những năm qua, Mỹ - ngụy dốc mọi cố gắng, đập lên oán hờn để bình định gom dân hòng biến bà con thành hàng rào che chở cho chúng. Nhưng với tinh thần bất khuất của đồng bào, bom đạn và kềm gai Mỹ không khuất phục nổi tình cảm son sắt của đồng bào hướng về cách mạng. Với ngày 26/12/1974 lịch sử, bà con Đồng Xoài đã được đổi đời và vĩnh viễn làm chủ nhân của những đôn điền, bản làng thôn xóm thương yêu và đang phát huy khí thế chiến thắng, ra sức xây dựng quê hương giải phóng vững mạnh làm thế dựa vững chắc cho tấn công phía trước”³.

Chủ tịch Huỳnh Tấn Phát đã biểu dương những thành tích Đảng bộ, quân và dân Đồng Xoài đã đạt được trong sản xuất, chiến đấu; thăm hỏi và căn dặn đồng bào phát huy quyền làm chủ, tính tiên phong trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị mới mà chính quyền cách mạng đề ra, góp phần xứng đáng nhất vào thắng lợi chung của dân tộc. Đồng bào các dân tộc và công nhân cao su rất phấn khởi, xúc động hứa với phái đoàn ra sức xây dựng, củng cố vùng giải phóng về mọi mặt và đóng góp công sức của mình phục vụ tiền đồ cách mạng.

³ Trích tư liệu tổng hợp tỉnh Sông Bé tháng 01/1975 đến tháng 5/1975. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Phước.

Hòa cùng khí thế thần tốc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài đã đóng góp sức người, sức của cho cách mạng. Hàng trăm thanh niên tình nguyện đi bộ đội, đi dân công phục vụ chiến dịch, đồng thời, góp phần quan trọng giải quyết vấn đề lương thực, vận chuyển vũ khí, tổ chức dẫn đường cho bộ đội chủ lực. Đồng Xoài cũng là địa bàn Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh tập kết lực lượng chuẩn bị cho chiến dịch. Việc ổn định tốt tình hình, huy động tối đa sức người, sức của đã tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội ta triển khai chiến dịch đạt kết quả tốt.

Trong Chiến dịch Hồ Chí Minh, sau khi Quân đoàn 1 vào chiến khu Đ, trên đường hành quân, đã phối hợp với các lực lượng vũ trang địa phương tiêu diệt địch ở vùng ngoài, phá thế co cụm của địch, diệt một số trận địa pháo địch ở cầu Sông Bé, Phước Vĩnh. Ngày 30/4/1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, sau hơn 20 năm chiến đấu hy sinh đầy gian khổ, đồng bào các dân tộc Đồng Xoài nói riêng, miền Nam nói chung được hoàn toàn giải phóng khỏi ách xâm lược của đế quốc Mỹ. Từ đây, đồng bào các dân tộc trong huyện lại đoàn kết một lòng cùng với Đảng bộ huyện bước vào thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam - thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

2. Tập trung ổn định cuộc sống nhân dân trên địa bàn

Sau chiến tranh, quân và dân Đồng Xoài phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh của vùng mới giải phóng, tình hình an ninh chính trị có nhiều phức tạp, chính sách chia rẽ dân tộc của địch được thực hiện nhiều năm ở đây cũng ảnh hưởng đến tư tưởng của một bộ phận dân cư. Thêm vào đó, lực lượng phản động ngóc đầu dậy cấu kết với các phần tử xấu chống phá cách mạng. Nhiều binh lính và nhân viên chế độ cũ vẫn ngoan cố, trốn tránh không chịu ra trình diện, chúng tuyên truyền, xuyên tạc đường lối cách mạng, cất giấu vũ khí, toan tính nổi dậy. Ở xã Đồng Tiến và Thuận Lợi, bọn FULRO

đã xâm nhập vào các ấp và thực hiện tuyên truyền kích động, chia rẽ đồng bào dân tộc với đồng bào người Kinh. Chúng bắt đồng bào phải vào rừng để ở như ngày xưa, không được gần người Kinh. Chúng còn xây dựng kho trong rừng để cất giấu lương thực và bắt mỗi người phải nộp 4 kg gạo. Mặt khác, chúng bày trò phong cấp, phong chức để dụ dỗ, lôi kéo đồng bào, đồng thời, xây dựng bộ máy để hoạt động chống phá. Trước tình hình đó, Huyện ủy chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích địa phương phối hợp với lực lượng vũ trang huyện do đồng chí Phạm Thành Khi (Điều Khi) - phó chỉ huy quân sự huyện - tiến hành tập kích vào sào huyệt của bọn FULRO ở khu vực đồi 105 do tên Y Đại Cường (Y Ba Liêm) cầm đầu. Kết quả ta tiêu diệt 3 tên chỉ huy, bắt hàng chục tên khác, thu toàn bộ vũ khí⁴.

Sau ngày giải phóng, ta tiếp quản và xây dựng Đồng Xoài từ hệ thống cơ sở vật chất hầu như không có. Điềm xuất phát nền kinh tế cũng như trình độ dân trí còn thấp; sản xuất công nghiệp hầu như chưa có gì; sản xuất tiểu thủ công nghiệp còn manh mún, kỹ thuật lạc hậu; sản xuất nông nghiệp mang tính tự cung tự cấp kém phát triển; chăn nuôi còn phân tán, nhỏ lẻ. Kinh tế bị tàn phá, hàng ngàn hécta ruộng đất bị hoang hóa không thể trồng, cấy. Nhà cửa, hệ thống giao thông, trường học, cơ sở y tế bị hư hỏng nặng... Hậu quả của 30 năm chiến tranh để lại rất nặng nề, sức tàn phá của bom đạn đã để lại cho nhân dân Đồng Xoài những tổn hại lớn không dễ dàng khắc phục trong một sớm, một chiều. Tuy trước mắt có nhiều khó khăn nhưng cũng có thuận lợi lớn và cơ bản nhất của huyện lúc đó là: Trong đấu tranh gian khổ, Đảng bộ, quân và dân Đồng Xoài vẫn có truyền thống đoàn kết, anh dũng kiên cường trong đấu tranh lại được rèn luyện thử thách trong quá trình đấu tranh cách mạng. Đó là cơ sở chắc chắn để Đảng bộ Đồng Xoài thực hiện công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia công cuộc kiến thiết, xây dựng lại quê hương. Dưới sự

⁴ Ghi theo lời kể nhân chứng Nguyễn Văn Vỹ tại Hội thảo Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài (1975-2005) ngày 29/01/2010.

lãnh đạo của Đảng, quân và dân Đồng Xoài bắt tay ngay vào việc đưa các hoạt động đi vào nề nếp.

Từ cuối năm 1975, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Đồng Xoài đón đồng bào từ Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Trung, miền Bắc đi xây dựng kinh tế mới với số lượng lớn,... Nhân dân các dân tộc Đồng Xoài đã nhường cơm, sẻ áo, hết lòng giúp đỡ cho đồng bào từ các tỉnh đến ổn định nơi ăn ở, sinh hoạt, tổ chức sản xuất. Nhưng do mới thoát khỏi chiến tranh, xuất phát điểm về kinh tế còn thấp, mặt khác, lại do dân số tăng nhanh, vì vậy, nhiệm vụ ổn định đời sống nhân dân đặt ra hết sức cấp bách. Trong điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, đặc biệt là xăng dầu, xe cộ, nhưng Đảng bộ Huyện đã huy động được hàng trăm chuyến xe, chở hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm và các loại vật liệu cho nhân dân xây dựng nhà cửa, phục vụ sản xuất. Bệnh xá huyện đi vào hoạt động bước đầu đã phục vụ tốt việc chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chưa đầy một tháng sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, Huyện ủy đã chỉ đạo các cấp, các ngành nhanh chóng củng cố, xây dựng lại hệ thống trường lớp để phục vụ việc học tập của nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ lúc này là nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, chính quyền cách mạng các cấp kịp thời vận động người khá giúp người nghèo, giúp đỡ gia đình bị tai nạn, khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại. Đồng bào giúp nhau sửa chữa, dựng lại nhà cửa, ruộng vườn từng bước khôi phục sản xuất. Trong thời gian này, trung đội công binh của huyện đã tiến hành tháo gỡ trên 27.500 kg chất nổ còn sót lại sau chiến tranh ở khu vực Cầu 2, khu sân bay, giải phóng hàng trăm hecta đất để nhân dân trồng cây lương thực ngắn ngày nhằm giải quyết vấn đề lương thực lúc khó khăn.

Gần hai năm sau ngày Đồng Xoài được giải phóng (12/1974 - 10/1976), mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức,

nhưng dưới sự lãnh đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và trực tiếp là Huyện ủy Đồng Xoài, chính quyền của nhân dân được thiết lập và được củng cố, tổ chức ngày càng vững chắc, đó là nền móng vững chắc để Đồng Xoài bước vào giai đoạn phát triển mới.

II. Vượt qua khó khăn, ổn định kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, góp phần chiến đấu bảo vệ tổ quốc (1976-1986)

1. Tiếp tục xây dựng và củng cố tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể

Để đáp ứng với tình hình và nhiệm vụ mới, tháng 11 năm 1976, trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, Chính phủ quyết định kiện toàn các đơn vị hành chính từ cấp tỉnh trở xuống trong toàn quốc. Huyện Đồng Xoài được sáp nhập với huyện Phú Giáo thành huyện Đồng Phú, thuộc tỉnh Sông Bé. Tỉnh Sông Bé chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Đồng Phú gồm 17 đồng chí, đồng chí Lê Thành Công được chỉ định giữ chức Bí thư Huyện ủy; đồng chí Lê Văn Thuyết giữ chức Phó Bí thư Thường trực huyện ủy; đồng chí Lê Văn Mai giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Nhiệm vụ đặt ra trước mắt cho Đảng bộ và nhân dân Đồng Phú (trong đó có Đồng Xoài) là khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, tập trung nỗ lực hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định trật tự xã hội, khôi phục và phát triển kinh tế, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Quán triệt quan điểm của Đảng về công tác xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng và thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, trong năm 1976-1977, huyện Đồng Phú tiến hành sắp xếp lại các cơ quan, ban ngành, đoàn thể theo hướng đi sâu, đi sát, nắm chắc

tình hình cơ sở. Các cấp ủy Đảng ở xã, ấp được xây dựng và củng cố, các tổ chức quần chúng được kiện toàn. Sau 7 tháng thực hiện (từ tháng 11/1976 đến tháng 5/1977), huyện đã cơ bản hoàn chỉnh bộ máy từ cấp huyện đến xã. Huyện đã tiến hành sáp nhập từ 19 xã còn lại 11 xã. Các chức danh chủ chốt ở xã như bí thư, chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng công an, xã đội trưởng đã được bố trí đủ. Riêng ở các xã kinh tế mới, huyện đưa cán bộ về giữ chức danh chủ chốt,... Song song với việc phát triển về số lượng đội ngũ cán bộ, công chức, vấn đề nâng cao chất lượng cán bộ cũng dần được quan tâm. Huyện đã tổ chức rút kinh nghiệm trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, tiến hành công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, rút kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành xã hội khi chuyển từ thời chiến sang thời bình. Đồng thời, khắc phục những khó khăn nảy sinh trong các mặt đời sống xã hội, kiên quyết thực hiện nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Nhờ đó, những bất cập trong công tác lãnh đạo điều hành dần dần được khắc phục, những thành phần không xứng đáng trong các tổ chức được đưa khỏi tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể.

Sau thời gian lâm thời, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Sông Bé, từ ngày 27/6/1977 đến ngày 02/7/1977, Đảng bộ huyện Đồng Phú tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ nhất, nhằm đánh giá những kết quả trong sự nghiệp cách mạng của huyện từ sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng và đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những biện pháp chủ yếu cho 02 năm 1977-1978. Trong đó, đã xác định mục tiêu về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể: “Ra sức tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể để đảm bảo hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ mới”. Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ nhất đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I, gồm 21 ủy viên chính thức và 02 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Văn Mai được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Lê Văn Thuyết được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy.

Thực hiện đường lối do Đại hội lần thứ nhất đề ra, công tác xây dựng hệ thống chính trị trong những năm 1977-1978 có những bước tiến bộ rõ rệt. Công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân luôn được Đảng bộ huyện quan tâm chỉ đạo⁵.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức cũng được chú trọng⁶. Trong xây dựng bộ máy chính quyền, Huyện đã lãnh đạo xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền để dần đi vào ổn định. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên tăng nhanh về số lượng và từng bước nâng cao chất lượng⁷. Cùng với việc xây dựng và củng cố chính quyền ở cơ sở, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo củng cố các đoàn thể. Dù chất lượng của đội ngũ cán bộ các đoàn thể còn nhiều hạn chế song dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của chính quyền cùng với sự phối hợp đồng bộ của các đoàn thể đã huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị - xã hội. Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã làm tốt công tác tuyên truyền

⁵ Trong 02 năm 1977-1978, huyện tổ chức 7 đợt học tập nghị quyết cho cán bộ đảng viên (3 lớp học tập nghị quyết Thường vụ Huyện ủy và 4 lớp học Nghị quyết lần thứ năm của Ban Chấp hành Trung ương về tình hình và nhiệm vụ mới), chỉ đạo 100% các chi bộ, đảng bộ xã tổ chức học từ 5 đến 7 ngày về vị trí chức năng của tổ chức cơ sở nông thôn và tư cách phẩm chất người đảng viên. Số liệu tổng hợp từ *Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đông Phú lần II*.

⁶ Trong 02 năm 1977-1978, huyện kết nạp 6 đảng viên, phát triển 12 tổ chức cơ sở đảng để nâng số cơ sở đảng trực thuộc thành 40 cơ sở Đảng (trong đó có 38 chi bộ, 2 Đảng ủy) với 486 đảng viên. Huyện đã cử 96 đảng viên tham gia học tập để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng được yêu cầu cũng như nhiệm vụ được giao - Số liệu tổng hợp từ *Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đông Phú lần II*.

⁷ Đến năm 1978, đội ngũ cán bộ công nhân viên chức gồm 1.389 người (tăng 42% so với năm 1977) cán bộ có trình độ từ trung học, đại học trở lên chiếm 2,6%. Trong năm 1977-1978, tuy cán bộ còn thiếu nhưng huyện đã tăng cường cho các xã được 23 đồng chí; tiến hành củng cố, thay thế 50% ủy viên ở các xã; bầu 28 người tham gia Ban hòa giải,... Huyện lãnh đạo việc kiện toàn các Ban ấp, tổ với 257 đồng chí là những nhân tố mới xuất hiện từ phong trào quần chúng - Số liệu tổng hợp từ *Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đông Phú lần thứ II*.

vận động, quần chúng nhân dân tham gia xây dựng và phát triển kinh tế góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn. Cũng trong giai đoạn này, một số đồng chí được điều động từ Bắc vào công tác và giữ các chức vụ lãnh đạo: đồng chí Nguyễn Trung Dũng - Trưởng ban tuyên huấn, đồng chí Ngô Văn Kỳ - Trưởng ban kiểm tra Đảng, đồng chí Nguyễn Thành Uy - Phó ban tổ chức, đồng chí Trần Thịnh - Chánh văn phòng⁸.

Tháng 8/1979, Đảng bộ huyện Đông Phú tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II để kiểm điểm lại tình hình và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất, đồng thời, xây dựng phương hướng nhiệm kỳ 1979-1981. Trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ và những chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, Đại hội Đảng bộ huyện Đông Phú xác định: “Tiếp tục kiện toàn các tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở huyện và xã, đưa nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất phát triển một bước quan trọng, nhất là đối với nông nghiệp. Phấn đấu tự cân đối được lương thực tại chỗ. Tăng cường công tác quân sự địa phương, chủ yếu phát triển dân quân, tự vệ; hoàn thành nhiệm vụ tăng cường quốc phòng cho cả nước”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 31 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết, đồng chí Nguyễn Văn Tân được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lê Văn Thuyết được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Giang Thái Sơn được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ II, công tác xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong thời kỳ này được coi trọng. Huyện đã thành lập thêm một số ngành, một số đơn vị do yêu cầu phát triển. Trong công tác cán bộ có đột phá mới, Huyện ủy đã mạnh dạn đề bạt một số cán bộ trẻ giữ chức vụ chủ chốt ở các ngành của huyện và xã, đã tăng cường cán bộ từ huyện

⁸ Ghi theo lời kể của nhân chứng Nguyễn Thị Tâm - nguyên Phó Bí thư Thường trực Thành ủy.

xuống xã để giữ các cương vị chủ chốt,... Thông qua hoạt động thực tiễn, trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt, kiến thức văn hóa và năng lực lãnh đạo ngày càng được nâng lên. Các cấp ủy Đảng từng bước được củng cố. Bộ máy chính quyền và các đoàn thể từ huyện đến xã, ấp từng bước được kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Hoạt động của đoàn thể có chuyển biến tốt trong việc vận động quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, hướng nhân dân vào các hình thức làm ăn tập thể.

Từ ngày 26 đến ngày 30/01/1983, Đảng bộ huyện Đồng Phú tiến hành Đại hội Đại biểu lần thứ III, nhiệm kỳ 1983-1985. Tham dự Đại hội có 115/118 đại biểu được triệu tập. Với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm quá trình lãnh đạo thực nhiệm các nhiệm vụ chính trị trong 03 năm 1980-1982. Đồng thời, Đại hội đã thảo luận về phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân Đồng Phú trong những năm 1983-1985. Đại hội đã tiếp tục chỉ rõ nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng: “Tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng nhằm đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Công tác tư tưởng và tổ chức phải đảm bảo thực hiện được hai nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn cách mạng mới là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 31 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết, đồng chí Phạm Thành Đông được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Văn Tấn Sắc được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Giang Thái Sơn được bầu tiếp tục giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Trong giai đoạn 1983-1986, đội ngũ cán bộ chủ chốt của huyện thường xuyên thay đổi. Tháng 9/1983, đồng chí Phạm Thành Đông được điều động về tỉnh, đồng chí Lê Văn Mai được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy; đến tháng 7/1985, đồng chí Lê

Văn Mai lại được điều chuyển công tác, đồng chí Võ Ký - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động về giữ chức Bí thư Huyện ủy. Mặc dù có sự biến động lớn về cán bộ chủ chốt nhưng với tinh thần đoàn kết vượt khó, kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn địa phương, Đảng bộ huyện Đồng Phú đã lãnh đạo đẩy mạnh việc xây dựng củng cố chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, phát triển lực lượng các đoàn thể quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 31 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 92 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đồng Phú, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các xã trên địa bàn huyện có bước phát triển mạnh. Riêng ở các xã Tân Thành, xã Đồng Xoài và xã Tân Hưng có 670 người tham gia học tập Chỉ thị số 92. Các xã đã xây dựng được 83 tổ an ninh nhân dân tham gia bảo vệ an ninh chính trị trên địa bàn⁹. Qua đợt học tập Chỉ thị số 92, quần chúng nhân dân đã nêu cao tinh thần cảnh giác, theo dõi, phát giác và hỗ trợ đắc lực cho lực lượng vũ trang kịp thời ngăn chặn các hoạt động chống phá cách mạng của các thế lực thù địch. Việc xây dựng và phát triển lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng công an ngày càng được củng cố và có bước phát triển. Công tác diễn tập, phòng thủ luôn được quan tâm thực hiện tốt. Qua các đợt huấn luyện, 100% đạt yêu cầu kế hoạch đề ra.

Cùng với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác xây dựng củng cố hệ thống chính trị luôn được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo.

⁹ Số liệu tổng hợp báo cáo các xã Tân Thành, Tân Hưng, xã Đồng Xoài năm 1982.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể ở huyện Đồng Phú nói chung và các xã ở Đồng Xoài tiếp tục được thực hiện có hiệu quả.

Mặt trận và các đoàn thể từng bước được củng cố, từ đó đã góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bảo vệ Đảng và chính quyền các cấp, giữ vững sự ổn định về chính trị, củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thường xuyên tuyên truyền đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào công tác xã hội, tổ chức các đợt thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng nghèo, các gia đình thương binh, bệnh binh và các gia đình có công với cách mạng.

Công tác xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền từng bước đã đem lại hiệu quả thiết thực và đã phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Hoạt động của chính quyền từ huyện đến xã, cũng như hoạt động của các ban ngành chuyên môn đã cơ bản hoàn thành được nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết đề ra.

Như vậy, qua các lần Đại hội I, II và III, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đồng Phú, các chi bộ, đảng bộ trên địa bàn Đồng Xoài ngày nay có những bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, các cấp, các ngành đều có sự trưởng thành nhất định về lãnh đạo quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội. Hệ thống chính trị được củng cố, xây dựng về mọi mặt, đó là một trong những nhân tố quyết định cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể ở huyện Đồng Phú nói chung và ở Đồng Xoài nói riêng trong hơn 10 năm (1976-1986) cũng có một số hạn chế nhất định: Một số đảng viên chưa nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng đối với sự nghiệp cách mạng; công tác phát triển đảng viên chưa coi trọng đúng mức; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu năng lực, tinh

thần trách nhiệm chưa cao, việc đấu tranh chống tiêu cực chưa mạnh, chưa kịp thời,... Từ đó, có những ảnh hưởng tới hiệu quả, chất lượng công tác lãnh đạo, điều hành.

2. Ổn định an ninh chính trị và trật tự xã hội, góp phần chiến đấu bảo vệ Tổ quốc

Trong quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa những năm 1976-1986, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn huyện có những diễn biến phức tạp. Những phần tử phản động trong ngũ quân, ngũ quyền, bọn phản động đội lột tôn giáo và những thành phần phản động khác cấu kết nhau nhằm thực hiện ý đồ bạo loạn cướp chính quyền. Chúng chống phá bằng nhiều hình thức: tuyên truyền kích động nói xấu chế độ, xuyên tạc chủ trương làm ăn tập thể, chính sách cải tạo nông nghiệp, công, thương nghiệp, kích động đồng bào vượt biên ra nước ngoài, hù dọa chiến tranh làm cho một số người nhẹ dạ thiếu tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, không yên tâm sản xuất và xây dựng cuộc sống mới. Bọn FULRO đã xây dựng được hệ thống tề ấp ở các ấp dân tộc gồm 78 tên, bắt đồng bào dân tộc thiểu số đóng góp lương thực, thực phẩm, ép thanh niên là người dân tộc đi theo chúng. Trong khi đó, ở biên giới Tây Nam của Tổ quốc, tập đoàn Pôn-pốt - Iêngxari lên nắm chính quyền ở Campuchia liên tục mở những cuộc hành quân khiêu khích, lấn chiếm lãnh thổ nước ta,...

Trước âm mưu phá hoại của kẻ thù, quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đảng, ngành Công an và Quân sự có sự nỗ lực lớn, cùng với các đoàn thể quần chúng phát động tuyên truyền giáo dục giác ngộ quần chúng để phát hiện những phần tử phản động. Liên tục tiến công địch cả bên trong lẫn bên ngoài địa bàn. Đồng thời, làm tốt công tác quân sự địa phương để giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội. Do tổ chức tốt công tác tư tưởng, công tác dân vận, lực lượng vũ trang và an ninh huyện đóng trên địa bàn Đồng Xoài thông qua các biện pháp, công tác chuyên môn

nghiệp vụ, kết hợp với phong trào quần chúng đã đi sâu nắm tình hình, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động chống phá cách mạng của các thế lực thù địch.

Việc xây dựng lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích được tăng cường nhanh chóng cả về số lượng, chất lượng và trang bị. Năm 1977, toàn huyện chưa đủ 02 trung đội bộ binh, đến năm 1978, đã tăng lên 1 đại đội, 1 trung đội trinh sát và 1 trung đội cảnh sát cơ động, mỗi xã có 1 trung đội du kích tập trung; mạng lưới dân quân, tự vệ được tăng cường được trang bị 50% vũ khí và 60% được huấn luyện kỹ chiến thuật sẵn sàng chiến đấu.

Lực lượng vũ trang, bán vũ trang của huyện kết hợp với lực lượng của tỉnh và Trung ương đóng quân trên địa bàn tổ chức tiến công địch cả trong và ngoài huyện. Kết quả ta đã tổ chức truy quét địa bàn 110 ngày, đánh 7 trận, diệt tại chỗ 8 tên, bắn bị thương 5 tên, bắt sống 16 tên, ra hàng 20 tên, thu 37 súng và nhiều tài liệu khác. Kết hợp tấn công địch bằng vũ trang ta đẩy mạnh công tác tuyên truyền phát động phong trào quần chúng phát hiện những kẻ làm đường lạc lối về với cách mạng. Riêng bọn FULRO, ngoài số bị tiêu diệt và bị bắt ngoài địa bàn, ta còn phá vỡ toàn bộ bộ máy tề ấp bên trong gồm 78 tên, cơ bản xóa bỏ FULRO trong khu vực toàn huyện. Riêng trên địa bàn Đồng Xoài, trong năm 1976-1977, khi các nơi tấn công mạnh, lực lượng FULRO chạy về địa bàn 3 xã Đồng Tâm, Đồng Tiến và Tân Phước để hoạt động. Ngày 05/9/1977, lực lượng Công an và Huyện đội đã tổ chức tập kích tiêu diệt tên cầm đầu là Thạch Tỉnh và vợ y, thu 9 súng các loại. Một số tên còn lại bỏ trốn vào rừng, sau này, ta đã vận động các gia đình gọi 3 tên Kim Tốt, Thạch An, Thạch Reo ra đầu thú chính quyền cách mạng¹⁰.

¹⁰ Ghi theo lời kể nhân chứng Trần Văn Thuận tại Hội thảo lần thứ nhất cuốn Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài (1975-2005) ngày 29/01/2010.

Sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhân dân ta mong muốn được xây dựng một cuộc sống mới trong hoà bình, hữu nghị với các nước trong khu vực và thế giới. Nhưng trên thực tế, ngay sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đầu tháng 5/1975, những hoạt động khiêu khích và lấn chiếm biên giới của tập đoàn Pôn-pốt - Iêng-xari đã diễn ra ở nhiều điểm trên lãnh thổ nước ta. Đến tháng 4/1977, suốt dọc tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia, tập đoàn Pôn-pốt - Iêng-xari đã huy động hàng vạn bộ binh có xe tăng, trọng pháo yểm trợ tiến hành những cuộc tấn công với quy mô lớn, có chỗ vào sâu lãnh thổ nước ta hàng chục kilômét, gây nên biết bao tội ác với đồng bào ta ở biên giới. Nhân dân ta trước sau như một, đều tỏ rõ thiện chí muốn giải quyết vấn đề biên giới bằng thương lượng hoà bình. Nhưng tập đoàn Pôn-pốt - Iêng-xari đã khước từ mọi đề nghị hợp tình, hợp lý của ta, chúng ngoan cố duy trì và mở rộng cuộc chiến tranh biên giới chống Việt Nam. Ở địa bàn tỉnh Bình Phước, đầu năm 1978, chúng huy động một lực lượng lớn bao gồm nhiều trung đoàn, sư đoàn thuộc Quân khu Đông Bắc cùng lực lượng địa phương, áp sát xuống biên giới Tây Nam. Địch đã cho bộ binh tràn qua biên giới lấn chiếm các Cao điểm 100 và 102, đồng thời, dùng pháo tầm xa liên tục bắn phá để yểm trợ cho bộ binh và dân tràn sang các làng xóm, buôn sóc của đồng bào ở biên giới. Chúng thực hiện chính sách giết sạch, phá sạch, đốt sạch và vơ vét của cải nên đã gây nhiều tổn thất về người và của cho nhân dân vùng biên giới.

Trước hành động xâm lược của kẻ thù, Đảng bộ và nhân dân huyện Đồng Phú được sự chỉ đạo của cấp trên, vừa phải tăng cường củng cố, xây dựng lực lượng, vừa phải đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương. Xác định nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ biên cương của Tổ quốc là nhiệm vụ thiêng liêng, quân và dân ở Đồng Phú - Đồng Xoài đã huy động lực lượng, sức người, sức của phục vụ cho mặt trận biên giới Tây Nam. Cùng lực lượng cấp trên,

hàng ngàn dân công của Đồng Xoài đã được huy động tham gia xây dựng tuyến phòng thủ biên giới với nhiều hoạt động như: cắm chông, gài mìn, đắp lô cốt, ụ chiến đấu, đào chiến hào, tổ chức các đội săn máy bay, cứu hỏa,... để đẩy lùi các hoạt động xâm lấn của địch. Mặt trận biên giới diễn ra ngày càng ác liệt, số lượng thương vong lớn, do đó, việc cung cấp sức người, sức của cho chiến trường đòi hỏi ngày càng lớn. Với sự tích cực, động viên, giúp đỡ, trong hai năm 1977-1978 cùng với toàn huyện Đồng Phú, ở các xã thuộc địa bàn Đồng Xoài đã có hàng trăm thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự, xung phong tham gia phục vụ yêu cầu chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam.

Khi xảy ra chiến tranh biên giới Tây Nam và chiến tranh biên giới phía Bắc tháng 02/1979 thì xuất hiện một dạng chiến tranh mới: Bạo loạn lật đổ - diễn biến hòa bình. Đồng Xoài đã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc bằng Kế hoạch động viên 81 gồm: Kế hoạch A1: Phòng thủ khu vực huyện, Kế hoạch A2: Chống diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ và kế hoạch huy động nền kinh tế quốc dân phục vụ chiến đấu. Đây là kết quả để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị động viên nhân dân dốc hết trí lực, vật lực. Tổ chức diễn tập thành công đạt kết quả cao. Vận hành cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu. Đồng Xoài động viên sức người, sức của phương tiện kỹ thuật làm đường tuần tra biên giới từ đồn Biên phòng 809 đến sông Đa Quýt làm 27 km đường tuần tra biên giới, xây dựng 12 cầu tạm bằng gỗ qua suối¹¹.

3. Bước đầu xây dựng phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa

Cũng như nhiều địa phương khác của tỉnh Sông Bé, sau giải phóng, Đảng bộ quân và dân Đồng Xoài phải đối mặt với những

¹¹ Ghi theo lời kể của đồng chí Nguyễn Phương Mỹ (Ba Mỹ) - nguyên cán bộ kháng chiến trên địa bàn Đồng Xoài.

khó khăn thách thức. Đó là hậu quả của 30 năm chiến tranh để lại rất nặng nề, những tổn thất lớn về người và của, sức tàn phá của bom đạn trong chiến tranh là di hại lớn không dễ dàng khắc phục trong một sớm, một chiều. Điềm xuất phát của nền kinh tế cũng như trình độ dân trí của huyện còn thấp. Sản xuất công nghiệp hầu như chưa có gì, sản xuất tiểu thủ công nghiệp còn manh mún, kỹ thuật lạc hậu. Sản xuất nông nghiệp mang tính tự cung tự cấp, kém phát triển, chăn nuôi phân tán nhỏ lẻ. Hàng ngàn hecta ruộng đất bị hoang hóa không thể trồng cấy. Nhà cửa, hệ thống giao thông, trường học, cơ sở y tế bị bom đạn tàn phá hư hỏng nặng,... Trong khi đó, từ cuối năm 1975, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Đồng Xoài lại đón nhận hàng vạn đồng bào từ Thành phố Hồ Chí Minh và từ các địa phương khác đến lập nghiệp, từ đó, làm dân số tăng nhanh,... Vì vậy, nhiệm vụ xây dựng phát triển kinh tế - xã hội đặt ra cho Đảng bộ huyện trong giai đoạn này hết sức nặng nề. Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết thống nhất, tinh thần năng động dám nghĩ, dám làm của đội ngũ cán bộ các cấp, Đảng bộ và nhân dân huyện Đồng Phú (trong đó có Đồng Xoài) đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn để từng bước xây dựng nền kinh tế - xã hội mới theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Hơn 10 năm khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định sản xuất, đến năm 1986, kinh tế, văn hóa, xã hội đã có chuyển biến mới, thể hiện trên một số lĩnh vực chủ yếu:

Thứ nhất, việc cải tạo và xây dựng phát triển kinh tế nông nghiệp có nhiều chuyển biến theo chiều hướng tích cực, đồng thời cũng để lại những tiêu cực khó lường

Trong khoảng thời gian từ năm 1976 đến năm 1986, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất (năm 1977), lần thứ II (năm 1979) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III (năm 1983), các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và quần chúng nhân dân ở Đồng Phú nói chung, Đồng Xoài nói

riêng đã đẩy lên phong trào thi đua lao động sản xuất để nhanh chóng ổn định đời sống và có điều kiện để tích lũy làm nghĩa vụ với Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, các tầng lớp nhân dân đã hăng hái tham gia các phong trào khai hoang, phục hóa, tăng gia sản xuất,... Từ đó, từng bước biến vùng quê nghèo khó, mang trên mình đầy rẫy những vết thương chiến tranh trở thành vùng đất xanh tươi, trù phú.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, giai đoạn 1975-1986, Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài đã có nhiều hoạt động nhằm nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thử thách để vươn lên giành những thắng lợi quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, các tầng lớp nhân dân Đồng Xoài đã hăng hái khai hoang phục hóa, tháo gỡ bom, mìn,... giải phóng đất đai, mở rộng diện tích sản xuất¹².

Song song với việc lãnh đạo nhân dân mở rộng diện tích cây trồng, Đảng bộ huyện cũng chú trọng lãnh đạo để hình thành những vùng sản xuất lương thực - thực phẩm tập trung như: lúa nước, bắp vàng, đậu phộng, đậu xanh,... và đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật đưa các giống mới ngắn ngày có năng suất cao như bắp vàng; lúa ngắn ngày 3A, 6A, TR8, Thần nông; mỳ cao sản vào sản xuất,... để tăng năng suất, sản lượng cây trồng nhằm giải quyết vấn đề lương thực cho nhân dân¹³. Bên

¹² Năm 1976, diện tích gieo trồng toàn huyện chỉ đạt 6.474 ha, năm 1979 đạt 11.505ha, năm 1983 đạt 11.500ha đến cuối năm 1985 đã đạt 14.000ha. Số liệu so sánh tổng hợp từ Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ nhất và Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ IV.

¹³ Đến năm 1986, năng suất lúa nước đạt 3,2 tấn/ha, bắp vàng đạt 2,4 tấn/ha, đậu phộng, đậu xanh đạt 1,2 tấn/ha, mì tươi 10 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc là đạt 21.625 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 308 kg/người/năm. So với năm 1976, tổng sản lượng tăng 2,3 lần, bình quân lương thực đầu người tăng 67kg. Số liệu so sánh tổng hợp từ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ nhất và Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ IV.

cạnh việc phát triển các cây lương thực, thực phẩm, các loại cây công nghiệp dài ngày như cà phê, tiêu, cao su, điều,... cũng từng bước được khôi phục và phát triển.

Cùng với trồng trọt, ngành chăn nuôi sau giải phóng tuy chưa trở thành ngành chính, sự phát triển của chăn nuôi chưa theo kịp và đồng bộ với sự phát triển của trồng trọt, nhưng cũng đạt được những kết quả khả quan. Lãnh đạo huyện đã quan tâm giúp đỡ, khuyến khích nhân dân phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, chú trọng đến việc khôi phục lại đàn trâu, bò, heo, gà, vịt,... Vì vậy, ngành chăn nuôi có những bước phát triển tăng lên về số lượng, từ đó, góp phần giải quyết được một phần sức kéo, tăng nguồn thực phẩm cung cấp tại chỗ cho nhân dân. Góp phần làm ổn định giá cả thị trường và làm nghĩa vụ đối với Nhà nước¹⁴. Tuy nhiên, do chưa có kế hoạch, chính sách đầu tư cụ thể, giá cả lên xuống thất thường, đầu ra chưa ổn định, khó khăn trong khâu chọn giống và thức ăn,... nên phần lớn chăn nuôi chỉ dừng lại ở quy mô nhỏ ở gia đình, cá thể là chủ yếu.

Bắt đầu từ năm 1976, Đảng bộ huyện chú trọng điều chỉnh đất đai, tổ chức các hình thức làm ăn tập thể,... chuẩn bị điều kiện để tiến hành cải tạo nông nghiệp. Theo tinh thần Chỉ thị số 43 của Bộ Chính trị về việc *nắm vững và đẩy mạnh công tác cải tạo nông nghiệp ở miền Nam và Chỉ thị số 57 “Đối với phú nông và tư sản nông thôn thì vận động thuyết phục và cho hiến ruộng. Trong trường hợp vận động thuyết phục không được thì trưng mua phần đất thừa của họ”*... Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ các xã trên địa bàn Đồng Xoài tổ chức lại sản xuất, đã hướng dẫn nông dân sử dụng ruộng đất theo yêu cầu cải tạo nông nghiệp. Bước đầu

¹⁴ Năm 1976, toàn huyện đàn trâu bò có 1.716 con, đàn heo có 1.776 con, đến năm 1982, đàn trâu bò có 3.586 con, đàn heo có 4.978 con và đến cuối năm 1985, đàn trâu bò có khoảng 4.000 con và đàn heo có 8.700 con. Số liệu so sánh tổng hợp từ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ nhất và Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ IV.

giải quyết vấn đề ruộng đất và đã hình thành 291 tổ đoàn kết sản xuất, tổ vùn công với hình thức thấp. Từ đó, có tác dụng bước đầu trong việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Đến năm 1979, huyện cơ bản xây dựng xong phong trào làm ăn tập thể theo phương thức xã hội chủ nghĩa, toàn huyện đã tổ chức được 16 hợp tác xã và 31 tập đoàn sản xuất, thu hút 69% số hộ nông dân vào làm ăn tập thể. Trên địa bàn các xã ở Đồng Xoài cũng đã xây dựng được 3 hợp tác xã, 22 tập đoàn sản xuất¹⁵. Đầu năm 1980, thực hiện nghị quyết của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Phú xác định lại bước đi và hình thức hợp tác, thành lập các tập đoàn sản xuất, bổ sung chính sách hoa lợi ruộng đất, chính sách đất để làm kinh tế gia đình, chính sách đầu tư, phân phối thu nhập trong tập đoàn,... Vì vậy, những hạn chế về tổ chức quản lý và sản xuất trong các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất được giải quyết, từ đó, đã động viên khuyến khích được xã viên yên tâm phấn khởi lao động sản xuất; phong trào hợp tác xã, tập đoàn sản xuất được củng cố và có hướng phát triển. Cuối năm 1981, thực hiện Chỉ thị số 100 (còn gọi là Khoán 100) của Ban Bí thư về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác nông nghiệp, huyện chủ trương phát triển tập đoàn sản xuất mới gắn liền với thực hiện cơ chế khoán sản phẩm. Từng bước điều chỉnh phương pháp quản lý đối với hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình, kinh tế nhiều thành phần,... tạo điều kiện cho các xã chủ động kinh doanh, đã thuyết phục được nông dân vào tập đoàn sản xuất. Đến năm 1982, huyện vẫn giữ được 16 hợp tác xã và 31 tập đoàn sản xuất đã được hình thành từ trước và phát triển thêm 7 tập đoàn sản xuất và 18 tổ vùn công mới. Hợp tác xã Tân Đồng (xã Đồng Xoài) là một trong số ít hợp tác xã của huyện Đồng Phú xã viên đạt ngày công lao động cao (từ 11 đến 13 kg lương thực) và giữ vững nhịp độ phát triển. Đến

¹⁵ Số liệu tổng hợp. Ghi theo lời các nhân chứng tại Hội thảo lần thứ nhất cuốn Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài (1975-2005), ngày 29/01/2010.

năm 1985, huyện được tỉnh công nhận căn bản hoàn thành phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Tổng số hộ nông dân vào làm ăn tập thể đạt 82,84%, số đất đai ổn định đưa vào sản xuất tập thể là 73%. Trong giai đoạn này, đời sống của xã viên trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất được đảm bảo và có hướng nâng lên qua thu nhập tập thể và nguồn phụ thu từ kinh tế gia đình.

Sau hơn 10 năm thực hiện cải tạo nông nghiệp, huyện Đồng Phú (trong đó có Đồng Xoài) đã đạt những kết quả quan trọng. Xây dựng được mô hình sản xuất mới trong nông nghiệp đi từ thấp đến cao. Từng bước đưa người dân trong huyện vào làm ăn theo hình thức mới, từ đó, tạo điều kiện để phân công lại lao động, mở rộng sản xuất ở nông thôn, nâng cao thu nhập cho nông dân,...

Tuy nhiên, trên bước đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đồng Phú nói chung, Đồng Xoài nói riêng còn bộc lộ nhiều thiếu sót, nhược điểm thể hiện sự nóng vội, chủ quan như: tiến hành tập thể hóa tất cả ruộng đất và tư liệu sản xuất chủ yếu; thực hiện các chỉ tiêu gò ép, xem nhẹ tính tự nguyện của người dân, trong khi đó, chưa lường hết được những khó khăn phức tạp, những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Vì vậy, quần chúng vẫn hoài nghi về cách làm ăn mới. Đặc biệt trong những năm 1983-1986, khi các hợp tác xã nông nghiệp, các tập đoàn sản xuất thực hiện cơ chế khoán sản phẩm nhưng do nhận thức không đầy đủ nên các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất chủ yếu thực hiện “khoán trắng” cho xã viên, tập đoàn viên, không quan tâm đầu tư kỹ thuật, hỗ trợ vốn, giống cũng như không đảm bảo giá nông sản, ... nên đã gây những yếu tố tác động làm cho xã viên, tập đoàn viên không thiết tha với sản xuất tập thể. Mô hình hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất không phát huy được tính tích cực, người dân phải mở rộng sản xuất riêng, trở thành sản xuất cá thể. Trong thời kỳ này, hàng hóa do người dân làm ra không được phép lưu thông tự do mà phải bán cho thương nghiệp quốc doanh theo giá chỉ đạo (thường là giá Nhà

nước mua vào thấp hơn so với giá thị trường) nên nhiều người tìm cách bán sản phẩm của mình ra thị trường tự do để đỡ bị lỗ nhưng do tình trạng “ngăn sông cấm chợ” nên hàng hóa thường bị các tổ quản lý thị trường bắt giữ, tịch thu làm cho đời sống nhân dân càng gặp nhiều khó khăn... Người nông dân không thiết tha với ruộng đồng. Nguy hiểm hơn là sản xuất bị đình trệ, nền kinh tế rơi vào khủng hoảng.

Thứ hai, từng bước phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, đẩy mạnh lưu thông phân phối

Song song với việc sản xuất nông nghiệp, ngành công nghiệp tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Đồng Xoài - Đồng Phú cũng bắt đầu được xây dựng và có bước phát triển với những cơ sở sản xuất vừa và nhỏ, các ngành giao thông vận tải, điện nước,... sớm được phục hồi đi vào phục vụ đời sống nhân dân.

Từ khi có Nghị quyết Trung ương VI và các chính sách mới của Nhà nước, việc sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có những bước thay đổi, hình thành được một mạng lưới từ huyện đến các xã. Sau chiến tranh, các cơ sở công nghiệp trên địa bàn Đồng Xoài không có nhiều, chưa có cơ sở công nghiệp quốc doanh, về phía tư nhân mới chỉ có một vài cơ sở như: nhà máy xay xát, nhà máy điện, một vài xưởng xẻ gỗ, xưởng đóng mộc, lò rèn,... phần lớn có quy mô nhỏ và vừa mới hình thành. Năm 1978, các cơ sở sản xuất quốc doanh như: cơ sở sản xuất gạch, đan lát, mây tre và cơ khí sửa chữa đã được đầu tư và đi vào sản xuất,... Đến năm 1983, xưởng cơ điện của huyện đi vào hoạt động đã đáp ứng được một phần nhu cầu điện sản xuất và sinh hoạt. Các ngành nghề khai thác đá, làm gạch ngói phục vụ cho xây dựng tại địa phương cũng được phát triển hơn so với trước... Những năm 1985-1986, trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, khan hiếm về vật tư, nguyên liệu nên các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển chủ yếu ở những

lĩnh vực khai thác chế biến nông sản, chế biến lâm sản như: ngành nghề xay xát, chế biến đồ gỗ và đồ mộc gia dụng,... Số lượng các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong giai đoạn này không tăng mà chủ yếu chỉ được mở rộng quy mô và tăng công suất,... Trong giai đoạn này, ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đã sửa chữa một số máy móc phục vụ cho nông - lâm nghiệp, tạo ra một số sản phẩm nông cụ cầm tay phục vụ cho các ngành sản xuất, hàng nhu yếu phẩm, các loại vật liệu xây dựng, các loại thực phẩm chế biến,...

Với hệ thống các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được tổ chức đều khắp trên địa bàn, lại tương đối đa dạng về sản phẩm nên tổng giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện có sự tăng trưởng qua hàng năm. Từ chỗ giá trị tổng sản lượng trong hai năm 1977-1978 mới đạt 49.941 đồng, trong ba năm 1979-1982 đã đạt 847.340 đồng và trong ba năm 1983-1985 đạt khoảng 1.190.000 đồng (tăng gấp 238 lần so với năm 1977).

Trong thời kỳ này, do quan điểm cải tạo xã hội chủ nghĩa, chỉ có quốc doanh và tập thể sản xuất nên việc đầu tư cho ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp còn mang tính chất dàn trải. Mặt khác, trình độ quản lý ở ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chưa cao, lại do trang thiết bị kỹ thuật còn lạc hậu nên sản phẩm chỉ đáp ứng nhu cầu trước mắt. Vì vậy, tỷ trọng ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đóng góp vào nền kinh tế mới chỉ ở mức thấp, gần như không đáng kể.

Đi đôi với sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản cũng được lãnh đạo huyện chú ý. Đảng bộ huyện đã đề ra những chủ trương phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Mặc dù điều kiện vật tư, tiền vốn gặp nhiều khó khăn, nhưng Đảng bộ huyện đã chỉ đạo các cấp, các ngành khắc phục, tiến hành xây dựng một số công trình trọng điểm phục vụ cho đời sống nhân dân.

Thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, kết hợp giữa vốn Nhà nước đầu tư và vốn đóng góp của nhân dân, trong 10 năm sau giải phóng, huyện đã tiến hành sửa chữa hầu hết trụ sở các cơ quan, đơn vị từ huyện tới xã nhằm đảm bảo nơi làm việc của các ban, ngành, đoàn thể. Bên cạnh việc sửa chữa, huyện đã xây dựng mới trụ sở, hội trường các cơ quan Khối Đảng, Khối vận, Ủy ban nhân dân huyện và một số cơ quan khác như: cửa hàng ăn uống, công ty xuất khẩu, lâm trường, nông trường,... Song song với việc xây dựng trụ sở các cơ quan, huyện đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng một số công trình như nghĩa trang liệt sĩ, bệnh viện huyện, các trường học, các nhà mẫu giáo, các trạm xá, các chợ, sửa chữa và làm mới hệ thống đường giao thông,... để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân.

Công tác xây dựng cơ bản đã góp phần quan trọng từng bước làm thay đổi bộ mặt kiến trúc của huyện theo hướng ngày càng khang trang, sạch đẹp, đẩy lùi cảnh hoang tàn đổ nát. Tuy nhiên, do nhu cầu xây dựng trong giai đoạn này rất lớn, trong khi đó, tình hình kinh tế - xã hội của huyện còn nhiều khó khăn, thiếu vốn đầu tư nên xây dựng cơ bản không đạt theo yêu cầu kế hoạch đề ra.

Cùng với việc phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, các cấp ủy Đảng ở Đồng Phú - Đồng Xoài rất coi trọng các hoạt động trong lĩnh vực phân phối lưu thông mà trọng tâm là cải tạo công thương nghiệp tư doanh, sắp xếp và tổ chức lại thị trường, phát triển hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa để nắm và sử dụng hàng hóa, tiền tệ theo kế hoạch, phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống nhân dân. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, ngành thương nghiệp và dịch vụ từng bước được hình thành. Sau ngày giải phóng, Đảng bộ, chính quyền ở Đồng Phú - Đồng Xoài đã tiến hành công tác điều tra để từng bước xóa bỏ thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời chỉ đạo các ban, ngành tiếp tục cấp giấy phép đăng ký

kinh doanh, giấy phép hành nghề cho tiểu thương, tiểu chủ, cơ sở kinh doanh thương nghiệp. Nhanh chóng chuyển những người buôn bán nhỏ nhưng có điều kiện sản xuất sang sản xuất, mở rộng mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, tiến hành xây dựng các hợp tác xã mua bán ở các cơ sở, xây dựng các cửa hàng, quầy hàng bán lẻ nhằm quản lý thị trường. Chính vì vậy, mạng lưới thương nghiệp quốc doanh hình thành nhanh chóng, nếu trước Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất (tháng 10/1976), thương nghiệp chỉ có 2 quầy hàng quốc doanh và 1 cửa hàng hợp tác xã mua bán thì đến năm 1978, toàn huyện đã có hàng chục quầy hàng quốc doanh, 11 hợp tác xã mua bán để thực hiện nhiệm vụ phân phối hàng hóa phục vụ nhu cầu sản xuất và cung cấp một số mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân.

Trong những năm cuối thập niên 70 - đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, cũng như cả nước, hoạt động lưu thông phân phối trên địa bàn huyện Đồng Phú - Đồng Xoài cũng có diễn biến phức tạp. Nhiều mặt hàng mất cân đối nghiêm trọng, lưu thông bế tắc, diễn ra tình trạng ngăn sông cấm chợ. Nhà nước không nắm được nguồn hàng do giá cả có những bất hợp lý. Giá chỉ đạo của Nhà nước trong thị trường có tổ chức thường thấp hơn giá thị trường tự do từ 3 đến 4 lần nên hàng hóa cứ chạy dần sang thị trường tự do, hàng hóa Nhà nước quản lý không đủ phân phối cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng vũ trang.

Thực hiện Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị về việc cải tiến công tác phân phối lưu thông, bằng các biện pháp xây dựng các cửa hàng quốc doanh, củng cố các hợp tác xã mua bán; tổ chức lại thị trường buôn bán tự do (xét duyệt đăng ký kinh doanh, thực hiện quản lý giá, củng cố các đội kiểm soát kinh tế,...) để đấu tranh chống tư thương cạnh tranh thu mua và gian thương đầu cơ phá giá gây rối thị trường; cùng các giải pháp đẩy mạnh sản xuất, sử dụng đòn bẩy kinh tế, chuyển dần sang quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa,... Hệ thống các tổ chức phân phối lưu thông (kể cả các tổ chức kinh doanh và quản lý) trên địa bàn

huyện đều được củng cố và đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Đến năm 1985, các lực lượng thương nghiệp quốc doanh (công ty lương thực, công ty cung ứng xuất khẩu, công ty dịch vụ nông nghiệp, công ty giao thông vận tải và cửa hàng ăn uống), các cửa hàng mua bán hợp tác xã từng bước thực hiện tốt việc nắm nguồn hàng, thu mua trao đổi hàng hóa theo nguyên tắc hợp đồng kinh tế hai chiều với cơ chế giá linh hoạt “thuận mua, vừa bán”. Từ đó, góp phần vào việc hạn chế sự biến động giá cả và đã cung cấp một số mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Tóm lại, trong thời gian từ năm 1975 đến năm 1986, mặc dù gặp nhiều khó khăn do nguyên nhân khách quan và chủ quan, song, lực lượng thương nghiệp quốc doanh và các hợp tác xã mua bán đã có nhiều cố gắng trong hoạt động. Tuy còn có thiếu sót khuyết điểm do mạng lưới còn mỏng chưa mua hết các nguồn hàng, hàng hóa kinh doanh chưa đáp ứng hết nhu cầu của nhân dân... nhưng với sự nhạy bén, linh hoạt của mình, ngành thương nghiệp đã góp phần bình ổn giá cả thị trường và mở ra hướng làm ăn mới.

Thứ ba, hình thành và phát triển đời sống văn hóa - xã hội mới

Sau giải phóng, cùng với việc khôi phục phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, cuộc đấu tranh chống những tàn dư văn hóa của chế cũ để lại cũng như những hiện tượng văn hóa không lành mạnh được triển khai nhanh chóng. Với sự cố gắng, quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, từ năm 1977 đến năm 1986, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế ở Đồng Phú nói chung và ở Đồng Xoài nói riêng có những bước phát triển đáng kể.

Trước hết là lĩnh vực giáo dục, sau ngày giải phóng, mặc dù còn có nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, trường lớp hầu như không có, đội ngũ cán bộ, giáo viên vừa thiếu lại không ổn định,

công tác vận động học sinh tới trường gặp nhiều khó khăn... nhưng Đảng bộ huyện đã xác định mục tiêu trước mắt và lâu dài là phải xây dựng một nền giáo dục mới, từ đó, đã chỉ đạo các cấp, các ngành và vận động quần chúng đóng góp nhân lực, vật lực tham gia xây dựng trường lớp, tổ chức các lớp bình dân học vụ, các lớp bổ túc văn hóa, các lớp xóa mù chữ trong dân. Đồng thời, động viên đội ngũ thầy cô giáo khắc phục khó khăn để bám lớp, bám trò. Sau nhiều năm nỗ lực phấn đấu, đến năm 1985, ngành giáo dục huyện có bước phát triển tương đối toàn diện.

Về hệ thống trường lớp, số lượng học sinh tăng lên đáng kể. Ngành giáo dục đã cơ bản giải quyết được yêu cầu phát triển giáo dục trên cả ba hệ: phổ thông, mẫu giáo và bổ túc văn hóa để từng bước đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Từ chỗ trên địa bàn huyện chỉ có một vài cơ sở dạy học ở những nơi đông dân cư, còn ở vùng nông thôn hầu như chưa có, Đảng bộ và chính quyền các cấp ở Đồng Phú - Đồng Xoài đã tranh thủ sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân để xây dựng cơ sở trường lớp, tập hợp lại đội ngũ giáo viên, vận động nhân dân đưa con em tới trường. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng trong hai năm 1977-1978 tại Đồng Xoài, huyện đã đầu tư và vận động nhân dân xây 1 nhà trẻ mẫu giáo gồm 5 phòng; xây mới 6 phòng học, tu sửa 12 phòng học phổ thông, làm mới 20 bộ bàn ghế và xây dựng 2 dãy nhà ở cho giáo viên¹⁶.

Bên cạnh việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, việc phát triển quy mô giáo dục đã đạt kết quả khả quan¹⁷. Cùng với việc tổ

¹⁶ Số liệu tổng hợp từ báo cáo năm 1977, 1978 của Đảng ủy xã Đồng Xoài.

¹⁷ Trong năm học 1975-1976, huyện tổ chức được 84 lớp học với 2.790 học sinh ở bậc học phổ thông, năm học 1976-1977 tổ chức 136 lớp với 4.454 học sinh ở bậc học phổ thông và có 16 lớp mẫu giáo với 407 cháu. Đến năm học 1979-1980 toàn huyện có 20 trường (gồm 16 trường phổ thông cơ sở, 01 trường bổ túc văn hóa tập trung, 01 trường trung học phổ thông, 02 trường mẫu giáo và 13 nhà trẻ) với 11.736 học sinh, năm học 1984-1985 toàn huyện đã có 24 trường với 12.030 học sinh, trong đó Đồng Xoài có 1.125 em học phổ thông và mẫu giáo. Số liệu tổng hợp so sánh từ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ nhất, lần thứ III và lần thứ IV.

chức các lớp học tập trung, trong thời gian từ 1975 đến 1985, công tác xóa mù chữ và bổ túc văn hóa dưới các hình thức tập trung ngắn ngày được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, từ đó phong trào xóa mù chữ và bổ túc văn hóa đã thu hút được nhiều đối tượng, lứa tuổi khác nhau tham gia học tập.

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học, nhưng bằng cố gắng nỗ lực vươn lên của thầy và trò, chất lượng giáo dục hàng năm vẫn từng bước được củng cố. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt trên 92%, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp năm sau luôn cao hơn năm trước¹⁸. Hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo giữ được danh hiệu tổ lao động tiên tiến, nhất là nhà trẻ 20 tháng 10 của huyện nhiều năm giữ được tổ lao động xã hội chủ nghĩa, hàng năm được tặng bằng khen của tỉnh và năm 1985 được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba.

Hơn 10 năm sau giải phóng, với những cố gắng vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân Đồng Phú - Đồng Xoài, sự nghiệp giáo dục đã có bước phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng, góp phần nâng cao dân trí cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tuy nhiên, vẫn phải thừa nhận thực tế trong giai đoạn này, dù có nhiều cố gắng, song các cấp ủy, chính quyền vẫn không đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất phục vụ việc giảng dạy, học tập. Tình trạng học ba ca vẫn còn diễn ra ở nhiều trường. Một số học sinh đến tuổi đi học chưa được đến lớp. Giáo viên thiếu, lại chưa được ổn định nên có những ảnh hưởng nhất định đến chất lượng giáo dục.

Trên lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, hơn 10 năm sau giải

¹⁸ Đến năm 1985, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp đạt 90%, (riêng hệ bổ túc văn hoá cấp I, II đạt 100%; những năm 1980 - 1985, tại trường Đồng Xoài tỷ lệ học sinh thi lên lớp luôn đạt từ 95 đến 100%), số học sinh khá giỏi chiếm 14% tổng số học sinh, đã có 4 học sinh được thi học sinh giỏi toàn quốc. Số liệu tổng hợp so sánh từ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ IV.

phóng, sự nghiệp y tế cũng đạt được thành tựu đáng kể. Cơ sở vật chất kỹ thuật từng bước được tăng cường. Bệnh viện, trạm xá, phòng mạch bốc thuốc Đông y, cửa hàng bán thuốc, xưởng chế biến dược liệu,... từng bước được nâng cấp, xây dựng, phát triển. Đến năm 1979, tất cả các xã đều có trạm y tế và có cán bộ y tế. Năm 1980, bằng nguồn vốn viện trợ của Nhật, huyện Đồng Phú đã xây dựng bệnh viện mới ở Đồng Xoài rất khang trang, sạch đẹp với quy mô 100 giường bệnh. Các chương trình tiêm phòng chống dịch tả, dịch hạch, phòng chống sốt rét được ngành y tế triển khai thực hiện tốt, bước đầu đẩy lùi dịch bệnh, nhất là dịch sốt rét. Phong trào ăn sạch, uống sạch, ở sạch, phong trào xây dựng cầu tiêu, nhà tắm, giếng nước hợp vệ sinh được tuyên truyền rộng rãi và được nhân dân hưởng ứng tích cực. Ý thức của người dân về công tác phòng bệnh được nâng lên. Phong trào trồng và chữa bệnh bằng cây thuốc Nam được phổ biến rộng rãi. Công tác đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ y tế cũng được lãnh đạo huyện quan tâm chú ý. Từ năm 1975 đến năm 1985, đội ngũ cán bộ y tế trong huyện tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng. Hàng năm, huyện đều cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân. Với quyết tâm và nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công nhân viên ngành y tế và đặc biệt là được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền ở Đồng Phú - Đồng Xoài, lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân đã có bước phát triển nhất định, hàng năm đều hoàn thành các chỉ tiêu tình giao, nhiều năm liền đạt danh hiệu lá cờ đầu của ngành y tế tỉnh.

Công tác thông tin văn hóa, phong trào văn hóa, văn nghệ và các hoạt động thể dục, thể thao cũng có bước phát triển mới. Ngành văn hóa thông tin đã có nhiều cố gắng bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương, kịp thời tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và cổ vũ những gương người tốt, việc tốt bằng nhiều hình thức. Đã phát động quần chúng bài trừ những ấn phẩm có tư tưởng phản động của

xã hội cũ còn sót lại, thu hồi và tiêu hủy các sách báo, tài liệu mang ảnh hưởng xấu, đấu tranh chống lại mọi luận điệu xuyên tạc của kẻ thù đối với chế độ mới và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thực hiện Nghị quyết Đại hội IV (tháng 12/1976) của Đảng, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới trên địa bàn Đồng Phú - Đồng Xoài đã phát triển mạnh mẽ. Bộ máy thông tin tuyên truyền bước đầu đã được củng cố, ngành văn hóa được trang bị thêm một số thiết bị để mở rộng hoạt động. Đến năm 1982, toàn huyện có 1 đài truyền thanh, 2 đội chiếu bóng, 2 quầy bán sách, 1 thư viện. Phong trào văn hóa, văn nghệ phát triển rộng rãi. Các đội điện ảnh, đội văn nghệ quần chúng có nhiều hoạt động sôi nổi góp phần vào việc nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ, công chức và quần chúng nhân dân.

Đi đôi với chú trọng ổn định nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, việc chăm lo thực hiện chính sách xã hội đối với thương binh, gia đình liệt sĩ và các gia đình có công với cách mạng được Đảng bộ và chính quyền các cấp ở Đồng Xoài thực hiện tốt. Tuy chưa có đội ngũ chuyên trách, nhưng những cán bộ kiêm nhiệm làm công tác này rất nhiệt tình, tích cực, bước đầu tập hợp số liệu, xác nhận hồ sơ thương binh, liệt sĩ. Đồng thời, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tổ chức đợt động viên, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, các thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ và cứu trợ các gia đình neo đơn, thiếu đói,... Điều đó đã nói lên sự tri ân của Đảng bộ và người dân trong huyện đối với những gia đình có công với cách mạng, thể hiện những nỗ lực lớn của người dân, góp phần xây dựng huyện Đồng Phú và sau này là Đồng Xoài ngày một văn minh, mọi người đều được ấm no, tự do, hạnh phúc.

*

* *

Hơn mười năm sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng (1975-1986), một chặng đường phấn đấu gian khổ của Đảng bộ,

quân và dân Đồng Phú - Đồng Xoài. Đây là thời gian Đảng bộ, quân và dân Đồng Xoài ra sức khắc phục những hậu quả do chiến tranh để lại nhằm ổn định tình hình an ninh trật tự; từng bước khôi phục kinh tế, phát triển sản xuất; xây dựng đời sống văn hóa mới; cải thiện dần cuộc sống của nhân dân lao động; thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Các phong trào khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi, tăng gia sản xuất, phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục, an ninh quốc phòng được đông đảo quần chúng nhân dân đồng tình hưởng ứng, từng bước biến miền quê nghèo khó, mang trên mình đầy rẫy những vết thương chiến tranh trở thành một vùng đất xanh tươi và trù phú. Các nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, trị bệnh, đi lại, học hành của người dân được đáp ứng, Đảng bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh, bộ máy chính quyền từ xã cho đến các ấp ngày càng được củng cố và kiện toàn, các đoàn thể quần chúng hoạt động ngày càng có hiệu quả thiết thực, niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ được tăng cường.

Những năm đầu sau giải phóng là thời gian đầy khó khăn và thách thức, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Sông Bé, chính quyền của nhân dân ở Đồng Phú - Đồng Xoài được thiết lập, đứng vững, tổ chức ngày càng hoàn thiện và phát triển. Cán bộ, đảng viên của Đồng Xoài là một tập thể vững vàng về chính trị, thống nhất về tư tưởng và tổ chức, gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân. Dù có lúc gặp rất nhiều trở ngại và khó khăn, song, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Sông Bé, đặc biệt là sự chỉ đạo sâu sát của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, cùng với sự đoàn kết một lòng, cũng như nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, Đảng bộ, quân và dân Đồng Phú nói chung và ở Đồng Xoài nói riêng, đã đạt được những thành quả ban đầu hết sức quan trọng trong sự nghiệp khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Những thành tích ấy mới chỉ là bước đầu, song, đã phản ánh sự nỗ lực, quyết tâm và tinh thần đoàn kết thống nhất cao của Đảng bộ và nhân dân. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn thì

những thành quả đã đạt được trong những năm 1975-1986 rất đáng được trân trọng và ghi nhận như những nét son mới trong tiến trình lịch sử đáng tự hào của địa phương.

Chặng đường hơn 10 năm sau giải phóng (1975-1986) là thời gian đầy thử thách nhưng cũng hết sức vẻ vang và tự hào đối với Đảng bộ và nhân dân huyện Đồng Phú (trong đó có Đồng Xoài). Trong hơn 10 năm đó, Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài đã đoàn kết nhất trí một lòng nỗ lực, phấn đấu hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định cuộc sống của nhân dân; củng cố, xây dựng hệ thống chính trị hoạt động ổn định và bước đầu đã gạt hái được những kết quả trên các lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót trong lãnh đạo, điều hành, quản lý kinh tế - xã hội ở một thời kỳ còn chịu ràng buộc của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Tất cả những thành công và khuyết điểm trong giai đoạn này đều là những bài học vô cùng quý báu để Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài rút kinh nghiệm, tiếp tục vươn lên thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong giai đoạn tiếp theo.

III. Đồng Xoài những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa (1986-1999)

1. Lãnh đạo toàn diện công cuộc đổi mới tại địa phương trong những năm 1986-1990

1.1. Triển khai đường lối đổi mới của Đảng vào địa phương (1986-1990)

Sau nhiều năm tháng chịu ảnh hưởng trực tiếp của cuộc chiến tranh thì việc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục lại nền kinh tế đất nước là một việc làm vô cùng gian nan thử thách. Hơn mười năm, kể từ khi Tổ quốc được hoàn toàn thống nhất, giang sơn thu về một mối, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã

hội chủ nghĩa đã giành được nhiều thành tựu quan trọng: đã từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, hoàn thành thắng lợi cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc và Tây Nam. Những thắng lợi về chính trị và quân sự đã tạo ra những tiền đề cần thiết cho thắng lợi trên mặt trận kinh tế - xã hội, làm chuyển biến tình hình trong nước. Nhưng tình hình đất nước ta vẫn nằm trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn. Trong khi đó, Đảng ta lại mắc một số sai lầm, khuyết điểm dẫn đến nền kinh tế đất nước trì trệ, kém phát triển, rơi vào khủng hoảng trầm trọng.

Nguyên nhân của tình trạng trên có nhiều nhưng có thể khái quát ở một số nội dung chủ yếu sau đây:

Về khách quan: nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế kém phát triển. Đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh, nhưng hậu quả của nó để lại còn hết sức nặng nề không chỉ một sớm, một chiều có thể khắc phục được. Trong khi đó, tình hình quốc tế cũng nảy sinh nhiều biến động phức tạp, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa mà đứng đầu là Liên Xô đứng trước nguy cơ tan rã. Chủ nghĩa đế quốc nhân cơ hội này không ngừng dùng mọi thủ đoạn chống phá cách mạng hồng xóa bỏ hệ thống xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới.

Về chủ quan: do nóng vội, chủ quan, muốn đốt cháy giai đoạn nên Đảng ta đã vi phạm các quy luật khách quan, trong lãnh đạo và quản lý kinh tế, duy trì quá lâu cơ chế quản lý tập trung bao cấp không phù hợp với điều kiện mới, vì vậy, đã kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế và gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Sản xuất bị đình trệ, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, lạm phát không được kiềm chế mà lại tăng vọt so với thời kỳ trước đó,...

Trước tình hình khó khăn chung của đất nước, Đảng ta sớm phát hiện những yếu kém, khuyết điểm, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật để tìm ra giải pháp tối ưu nhất

đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu. Trung ương Đảng đã xây dựng dự thảo các văn kiện, trong đó đề cập tới hàng loạt các nội dung quan trọng có tính chất lịch sử đối với cách mạng Việt Nam, đó là thực hiện đường lối đổi mới một cách toàn diện, trước hết là đổi mới tư duy kinh tế, giải phóng sức lao động, đưa nền kinh tế - xã hội đi lên. Nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt ở chặng đường đầu tiên thời kỳ đổi mới được Đảng ta xác định là *“Ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong những chặng đường tiếp theo”*.

Trên cơ sở Dự thảo Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh, đồng thời tiếp thu những ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân, từ ngày 30/9/1986 đến ngày 02/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ IV (nhiệm kỳ 1986-1988) được tổ chức. Về dự Đại hội Đảng bộ huyện có 148/151 đại biểu chính thức thuộc 40 cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá đúng tình hình, nhìn thẳng vào sự thật, thấy rõ ưu, khuyết điểm những sai lầm, thiếu sót, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trước mắt cho những năm đầu bước vào thực hiện đường lối đổi mới của địa phương. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 33 ủy viên chính thức và 9 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Võ Ký được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Trịnh Trung Thu được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Giang Thái Sơn tiếp tục được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV xác định mục tiêu chiến lược đến năm 1990 là:

1. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế để ổn định và phát triển sản xuất, phân đấu đến năm

1990, bình quân lương thực đạt 350kg/người/năm. Cải thiện đời sống vật chất và từng bước nâng cao chất lượng hưởng thụ văn hóa cho người dân.

2. Kiên quyết bố trí, sắp xếp lại lao động dân cư một cách hợp lý và có kế hoạch tiếp nhận dân xây dựng kinh tế mới. Ưu tiên cho phát triển các ngành nông - lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; bảo đảm cho người đến tuổi lao động có việc làm và được phân phối công bằng, giảm mức sống quá chênh lệch giữa các nhóm dân cư.
3. Ra sức tiết kiệm trên mọi lĩnh vực, tạo cơ sở vật chất kỹ thuật cho huyện phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng một cách vững chắc.
4. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện năng lực hoạt động của các đơn vị quốc doanh, tập thể hiện có, tạo ra lực lượng sản xuất mới có chất lượng, hiệu quả kinh tế cao. Nhanh chóng đổi mới và hình thành cơ chế quản lý mới, lấy kế hoạch làm trung tâm, thực hiện hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Phát huy sức mạnh tổng hợp nền kinh tế của địa phương, bao gồm cả các ngành kinh tế Trung ương và tỉnh, quân đội đứng chân trên địa bàn huyện.
5. Tích cực củng cố lực lượng chuyên chính vô sản; đặc biệt là xây dựng nền an ninh nhân dân và quốc phòng toàn dân; phải gắn phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bắt tay ngay vào việc xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế - xã hội của cả nhiệm kỳ theo Nghị quyết Đảng bộ huyện đã thông qua, đưa sự nghiệp cách mạng tiếp tục đi lên. Nghị quyết của Đại hội IV được đưa vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhưng trong những năm đầu thực hiện đổi mới, do còn bỡ ngỡ, còn có lúng túng trong việc tổ chức thực hiện, mặt khác, các chính sách của Đảng,

Nhà nước khi triển khai thường bị chậm... nên quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế quản lý kinh tế hạch toán kinh doanh phát sinh hàng loạt vấn đề khó khăn, phức tạp cần phải giải quyết và rút kinh nghiệm. Sản xuất có lúc bị chững lại, đặc biệt là các tập đoàn sản xuất, hợp tác xã mua bán hoạt động cầm chừng, kém hiệu quả. Việc đổi mới kinh tế nông nghiệp chưa có sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, đặc biệt là ngành dịch vụ như cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, giống... chưa đáp ứng nhu cầu của nông dân. Giá cả thường xuyên biến động, đồng tiền mất giá khiến đời sống của công chức nhà nước, của nhân dân lao động gặp nhiều khó khăn,...

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của Đảng bộ tỉnh Sông Bé, từ ngày 20 đến ngày 22/01/1989, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ V được tổ chức. Đại hội đã đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội cho nhiệm kỳ 1989-1990 với mục tiêu là:

1. Trong những năm 1989-1990, cơ cấu kinh tế của huyện vẫn xác định là nông - lâm - công nghiệp. Trong lĩnh vực nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất nông sản hàng hóa, trong lâm nghiệp chủ yếu là khoanh nuôi, bảo vệ rừng hiện có, chú trọng công tác trồng mới, khai thác, chế biến lâm sản, phát triển một bước tiểu thủ công nghiệp địa phương, đặc biệt là công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm và hàng tiêu dùng, phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân.
2. Đưa nền kinh tế của huyện đi lên bằng nhiều thành phần kinh tế: Đối với kinh tế quốc doanh, phát triển theo khả năng thực tế, kiên quyết giải thể hoặc chuyển sang hình thức quản lý phù hợp đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, mở rộng liên kết, liên doanh với các đơn vị trong và ngoài tỉnh, nhanh chóng đổi mới tư duy

kinh tế, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ, thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa để từng bước đóng vai trò chủ đạo.

Đối với kinh tế tập thể củng cố lại cho sát với tình hình thực tế ở từng cơ sở, mở rộng kinh doanh tổng hợp, khuyến khích kinh tế tư nhân, kinh tế cá thể và kinh tế hộ gia đình, đầu tư vốn để phát triển các cơ sở sản xuất chế biến nông, lâm sản, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội.

3. Từng bước phân công lại lao động trên địa bàn huyện, tổ chức lại sản xuất một cách hợp lý, tạo ra sự chuyển biến sâu sắc trong quản lý kinh tế và đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân, bảo đảm cho người đến tuổi lao động có việc làm. Thiết lập một bước trật tự xã hội, thực hiện công bằng xã hội.
4. Củng cố và kiện toàn hệ thống chính trị từ huyện đến xã, ấp, thực hiện đúng cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ, chính quyền quản lý, xây dựng nền an ninh nhân dân vững mạnh, thực hiện quốc phòng toàn dân, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Đồng thời, Đại hội cũng đề ra 3 chương trình phát triển kinh tế, đó là: sản xuất nông nghiệp và chương trình lương thực, thực phẩm; sản xuất hàng tiêu dùng và chương trình xuất khẩu là những giải pháp cụ thể, những quyết sách nhằm đưa huyện phát triển về mọi mặt.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm 41 đồng chí, trong đó có 35 ủy viên chính thức, 6 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Minh Đức được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Luật được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Phương Nam được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V, do bám sát với những chủ trương, giải pháp đúng đắn của Đảng

bộ huyện Đồng Phú, các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân các xã trên địa bàn huyện (trong đó có các xã thuộc địa bàn của Đồng Xoài) đã tập trung nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, từ đó, nền kinh tế bắt đầu có những bước khởi sắc. Đảng bộ và nhân dân Đồng Phú - Đồng Xoài đã đạt được những kết quả hết sức to lớn, nổi bật nhất là đã từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp để hình thành cơ chế quản lý mới - cơ chế quản lý kinh tế hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ đó, huy động được mọi thành phần kinh tế cùng tham gia phát triển sản xuất kinh doanh, đời sống nhân dân được cải thiện và từng bước ổn định. Đó là những tiền đề quan trọng, vững chắc cho những bước phát triển mới trong các năm tiếp theo.

Trong 5 năm (1986-1990), Đảng bộ và nhân dân trên địa bàn Đồng Phú - Đồng Xoài đã trải qua hai kỳ Đại hội Đảng bộ huyện (năm 1986 và năm 1989) để triển khai thực hiện đường lối đổi mới của Đảng vào tình hình thực tế địa phương. Thực hiện công cuộc đổi mới dù - còn những khó khăn phức tạp, có lúc gặp sai lầm, khuyết điểm nhưng bằng quyết tâm phấn đấu, tự lực, tự cường, khắc phục khó khăn,... Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đồng Phú - Đồng Xoài đã đạt được nhiều kết quả khả quan trên tất cả các lĩnh vực.

1.2. Chuyển biến về kinh tế, văn hóa - xã hội những năm đầu đổi mới (1986-1990)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV và lần thứ V, sau gần 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, huyện Đồng Phú nói chung và các xã khu vực Đồng Xoài ngày nay đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhìn tổng thể nền kinh tế của huyện hàng năm đều có sự tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước. Bước đầu giải phóng được sự trì trệ trong sản xuất để từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân. Để đạt được những kết quả ấy là cả một quá trình phấn đấu không mệt mỏi của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân Đồng Xoài.

Thực hiện công cuộc đổi mới trong điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn bởi những ảnh hưởng và hậu quả của cơ chế quản lý tập trung, bao cấp để lại khá nặng nề. Trong khi đó, những năm đầu thực hiện đổi mới (1987-1988), tình hình sản xuất - xã hội ở Đồng Xoài có xu hướng chững lại. *Trên lĩnh vực nông nghiệp*: Do không mở rộng vùng chuyên canh cây trồng có năng suất cao, chưa áp dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, mặt khác, do tình hình giá cả nông sản luôn biến động cùng với mức tăng dân số cơ học quá nhanh nên dù diện tích gieo trồng và tổng sản lượng lương thực có tăng, nhưng bình quân lương thực đầu người chỉ đạt 300kg/người/năm. Lĩnh vực chăn nuôi, do vấn đề dịch bệnh, giá thức ăn tăng, giá cả liên tục có những biến động xấu bất lợi cho nhân dân nên nghề chăn nuôi trong thời kỳ này phát triển chậm.

Tiếp tục thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất trong nông nghiệp, tuy đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng và duy trì hoạt động làm ăn tập thể ở các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nhưng trong lãnh đạo, chỉ đạo còn nóng vội, chạy theo phong trào, chưa thường xuyên củng cố về chất lượng, lại thiếu đầu tư vốn, khoa học kỹ thuật, tư tưởng xã viên, tập đoàn viên chưa thật tự nguyện, cán bộ quản lý vừa yếu lại vừa thiếu,... nên đa số các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất hoạt động kém hiệu quả, hoạt động mang tính hình thức, chưa kịp thời tổ chức lại cho phù hợp. Vì vậy, thu nhập của xã viên, tập đoàn viên trong khu vực tập thể thấp, chỉ còn số ít những đơn vị hoạt động tốt.

Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: đây là thời kỳ khó khăn của kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, sản phẩm làm ra không đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể do chưa thích ứng được với nền kinh tế thị trường nên hầu hết các đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể đều làm ăn thua lỗ hoặc mất vốn. Vì vậy, hầu hết các đơn vị kinh tế quốc doanh và tập thể đều hoạt động cầm chừng để bảo toàn vốn và đứng trước nguy cơ giải thể. Mặc dù, ngành thương nghiệp

huyện có nhiều cố gắng tập trung giải quyết hậu quả, tháo gỡ khó khăn, chấn chỉnh lại tổ chức, kiến nghị lên cấp trên cho khoan vốn vay ngân hàng đã bị thua lỗ, đề nghị tiếp tục hỗ trợ vốn cho các đơn vị quốc doanh để củng cố nhưng chưa được Trung ương và tỉnh giải quyết kịp thời nên thành phần kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể không mở ra được hướng làm ăn mới. Ngược lại, khu vực kinh tế ngoài quốc doanh lại có phần khởi sắc, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh với tính năng động, nhạy bén vốn có đã nhanh chóng nắm bắt được nhu cầu của thị trường tập trung vào sản xuất và cung cấp các mặt hàng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân. Mặc dù có sự phát triển, song tiêu thủ công nghiệp - thương nghiệp trên địa bàn huyện chưa tạo được sự liên kết, liên doanh với các vùng khác, giữa các cơ sở tư nhân chưa hình thành sự cạnh tranh lành mạnh nên kết quả không cao.

Thực hiện Nghị quyết số 10 ngày 05/4/1988 của Bộ Chính trị (còn gọi là Khoán 10) về đổi mới quản lý trong nông nghiệp, xác định hộ dân là đơn vị kinh tế tự chủ, tiến tới giao quyền sử dụng ruộng đất, ổn định lâu dài cho hộ xã viên, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã tiến hành triển khai, quán triệt Nghị quyết đến toàn thể đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là nhân dân sinh sống ở vùng nông thôn. Đồng thời, huyện đã xác định nhiều chủ trương, chính sách để khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình như: thu hồi một phần đất đai sử dụng kém hiệu quả của các nông trường quốc doanh để cấp cho nông dân; giải quyết thấu tình, đạt lý các tranh chấp đất đai, cho dân mượn đất để phát triển sản xuất; thực hiện khoán gọn theo hộ gia đình xã viên; xóa bỏ chế độ phân phối theo công điểm,... Từ đó, bước đầu giải phóng được sự trì trệ trong sản xuất nông nghiệp, phát huy năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhu cầu thiết thực của người dân. Người nông dân tin tưởng vào những chủ trương, chính sách của Đảng và mạnh dạn đầu tư cho sản xuất, chú trọng thâm canh tăng năng suất, mở rộng tăng diện tích cây

trồng. Bước đầu hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp dài ngày (cao su, hồ tiêu, cà phê, điều,...). Thời gian đầu triển khai thực hiện đổi mới theo tinh thần Nghị quyết số 10 còn có một số hạn chế: một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân chưa nhận thức một cách đầy đủ tinh thần nghị quyết, lập trường không vững vàng, tính tự giác chưa cao. Việc đổi mới kinh tế nông nghiệp chưa có sự gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, đặc biệt là ngành dịch vụ như cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, giống,... chưa thuận tiện và kịp thời đến từng hộ dân. Giá nông sản không ổn định, Nhà nước chưa có chính sách bao tiêu sản phẩm, làm tư thương ép giá là những vấn đề làm nông dân lo lắng. Bên cạnh đó, do việc thực hiện chuyển từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế hạch toán kinh doanh quá nhanh nên đội ngũ cán bộ quản lý từ huyện đến cơ sở chưa theo kịp với yêu cầu đổi mới, còn tỏ ra lúng túng, quản lý điều hành kém hiệu quả.

Đứng trước khó khăn chung đó, Đảng bộ cùng chính quyền bằng các biện pháp kịp thời duy trì, phát triển sản xuất. Bằng việc áp dụng chính sách mới của Trung ương, của Tỉnh và đưa ra những biện pháp cụ thể ở địa phương nhằm sửa sai những bất hợp lý trong quá trình thực hiện đổi mới nên đã khơi dậy ý thức tự lực, tự chủ của các đơn vị kinh tế, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát huy tiềm năng để phát triển sản xuất, kinh doanh theo pháp luật. Vì vậy, sản xuất kinh tế của huyện vẫn có sự tăng trưởng, năm sau cao hơn năm trước.

Đến năm 1990, nền kinh tế đã dần ổn định và có chuyển biến đáng kể. Tổng sản phẩm xã hội đạt 43,203 tỷ đồng tăng gấp 13,5 lần so với năm 1988 (năm 1988 tổng sản phẩm xã hội đạt khoảng 31,8 tỷ đồng). Thu nhập quốc dân đạt 22,363 tỷ đồng.

Nông nghiệp: đã có tiến bộ một bước. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã thực hiện theo hướng phát huy thế mạnh cây trồng phù hợp điều kiện thổ nhưỡng ở từng vùng. Năm 1990,

tổng diện tích gieo trồng đạt 18.958 ha (tăng 14% so với năm 1988). Diện tích gieo trồng và tổng sản lượng cây lương thực có tăng so với nhiệm kỳ trước. Diện tích gieo trồng tăng bình quân hàng năm là 6,2%, tổng sản lượng lương thực tăng 12,7%, nhưng việc tăng dân số quá nhanh nên bình quân lương thực đầu người chỉ đạt 285kg/người/năm. So với năm 1986 giảm 23kg/người/năm. Diện tích cây công nghiệp dài ngày tăng nhanh (nhất là cây cao su) cả khu vực Nhà nước và tư nhân. Nếu năm 1987, không kể diện tích cao su do Công ty Cao su Đồng Phú quản lý, toàn huyện chỉ trồng mới khoảng 320 ha cao su thì trong hai năm 1989-1990, toàn huyện đã trồng mới 740 ha cao su. Riêng cây điều chủ yếu phát triển mạnh khu vực kinh tế hộ gia đình, đến năm 1990 nhân dân trồng mới 3.050 ha cây điều để nâng diện tích cây điều toàn huyện lên 9.550 ha. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi trong những năm này có sự tăng trưởng tốt. Trong chăn nuôi: đàn gia súc trâu, bò đạt khoảng trên 9.000 con, tăng hơn 1988 là 2,4%; đàn heo có khoảng 8.700 con, tăng 16,4% so với 1988; các loại gia cầm khác tăng chậm.

Ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, tuy hoạt động còn kém hiệu quả nhưng cũng có dấu hiệu chuyển biến. Các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tư nhân dần được khôi phục và phát triển, trong hai năm 1988-1989 phát triển thêm 33 cơ sở sản xuất và dịch vụ ở nhiều ngành nghề mới như: sản xuất công cụ cầm tay, khai thác đá, sửa chữa cơ khí, chế biến nông sản, lâm sản,... Một số ít cơ sở kinh tế quốc doanh và hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp do phát huy được quyền tự chủ sản xuất kinh doanh đã bắt đầu làm ăn có lãi. Tóm lại, sau những khó khăn ban đầu, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã dần thích ứng với cơ chế mới, đóng góp một phần vào sự phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương.

Lĩnh vực lưu thông phân phối đã có tiến bộ, đặc biệt từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VI về giải quyết những vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông. Dưới sự chỉ đạo trực

tiếp của Tỉnh ủy, lãnh đạo huyện đã kiên quyết xóa bỏ tình trạng “ngăn sông cấm chợ”. Tiếp tục xóa bỏ các hình thức cấm đoán lưu thông, chia cắt thị trường theo địa danh hành chính, giải thể các trạm kiểm soát hàng hóa trên các trục đường giao thông, áp dụng cơ chế giá thị trường có nhiều thành phần kinh tế tham gia, chỉ đạo ngành thương nghiệp không được nâng giá tùy tiện để hưởng chênh lệch, khuyến khích những tập thể, cá nhân sau khi hoàn thành kế hoạch giao nộp sản phẩm cho Nhà nước được quyền lưu thông hàng hóa... Nhờ đó, hoạt động lưu thông phân phối đã có bước đột phá rõ rệt, thị trường lưu thông thông suốt, hàng hóa của nhân dân làm ra được tiêu thụ thuận lợi góp phần tích cực điều hòa lương thực, thực phẩm. Bên cạnh những mặt tích cực, còn có những hạn chế: Đây là thời kỳ khó khăn nhất đối với kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể. Ngành thương nghiệp quốc doanh chưa làm được vai trò chủ đạo, không nắm được việc trao đổi, mua bán các mặt hàng chủ lực sản xuất ở địa phương, hầu hết các đơn vị làm ăn thua lỗ hoặc mất vốn. Đa số các hợp tác xã mua bán do kém năng động, sáng tạo nên tan rã nhanh chóng trước sự cạnh tranh của tư thương. Chỉ còn số ít hợp tác xã hoạt động theo hình thức kinh doanh tổng hợp. Một số mặt hàng quan trọng bị tư thương khống chế, lũng đoạn, nhiều tư thương lợi dụng cơ chế thoáng để đầu cơ, buôn lậu gây thiệt hại cho Nhà nước và nhân dân nhưng chậm có biện pháp giải quyết.

Kết thúc 5 năm đầu thực hiện chủ trương đổi mới, đời sống nhân dân trong huyện được cải thiện hơn so với trước. Mức tiền lương ở các đơn vị sản xuất kinh doanh được nâng lên đáng kể, bước đầu đảm bảo được mức sống của người lao động. Đặc biệt là có một bộ phận nhân dân đã năng động tìm tòi cách làm ăn mới, mở rộng sản xuất tự giải quyết khó khăn, không trông chờ ỷ lại nên có mức sống khá hơn... Những kết quả và thành tựu về kinh tế trên là nền tảng để Đồng Phú - Đồng Xoài có điều kiện triển khai thực hiện phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế và thực hiện các chính sách xã hội.

Sự nghiệp giáo dục, đào tạo trong giai đoạn này tuy có chủ động xây dựng và tu sửa trường lớp, đào tạo đội ngũ giáo viên nhưng do số lượng học sinh tăng đột biến (năm học 1985-1986 toàn huyện có 12.030 học sinh, đến năm học 1989-1990 có 18.970 học sinh) nên ngành giáo dục chưa đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân, có nơi còn thiếu trường lớp nên tình trạng học ba ca vẫn chưa khắc phục được triệt để, giáo viên phải đứng thêm lớp nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học. Tỷ lệ học sinh thi đậu tốt nghiệp ở các cấp học, năm học 1984-1985 đạt 90% nhưng năm học 1990-1991 chỉ đạt 76,7%. Riêng tại Đồng Xoài, năm học 1990-1991 có 200 cháu mẫu giáo và 2.350 em học sinh phổ thông cấp I, cấp II đến lớp. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp của trường Đồng Xoài cao hơn mức bình quân chung của huyện nhưng cũng chỉ đạt hơn 80%¹⁹. Tình trạng học sinh bỏ học còn diễn ra ở hầu hết các trường, nhất là phổ thông cơ sở. Nguyên nhân cơ bản là về đời sống khó khăn, cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học của con cái.

Lĩnh vực y tế, tuy còn gặp nhiều khó khăn về kinh phí hoạt động, y dược và y cụ không đảm bảo, cơ sở vật chất và trang thiết bị của ngành xuống cấp, đời sống cán bộ nhân viên còn nhiều khó khăn,... nhưng với tinh thần “Luơng y như từ mẫu”, đội ngũ cán bộ công nhân viên ngành y tế đã khắc phục khó khăn để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đặc biệt, sau khi sáp nhập Phòng Y tế và Bệnh viện để thành lập Trung tâm Y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có chuyển biến tốt hơn. Phong trào vệ sinh phòng bệnh và công tác điều trị có những tiến bộ. Công tác phòng và điều trị bệnh sốt rét, sốt xuất huyết có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực, số người mắc bệnh sốt rét ác tính đã giảm 26% so với 1988. Việc tuyên truyền, thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình ngày càng được đẩy mạnh và thu hút sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, có nhiều người sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại

¹⁹ Số liệu tổng hợp từ Báo cáo tổng kết xã Đồng Xoài năm 1990.

góp phần giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên xuống còn 1,9%. Tuy nhiên, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong giai đoạn này cũng còn có hạn chế nhất định: một số trạm y tế xã không hoạt động hoặc hoạt động không có hiệu quả, tinh thần thái độ phục vụ của một số y bác sĩ tại bệnh viện và các trạm y tế chưa cao, công tác quản lý ngành còn yếu, vì vậy, có những ảnh hưởng nhất định tới hiệu quả, chất lượng hoạt động.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ tiếp tục có bước tiến mới, đặc biệt sau khi huyện thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nếp sống văn hóa mới. Bộ máy thông tin tuyên truyền đã được củng cố, ngành văn hóa được trang bị thêm một số thiết bị để hoạt động,... do đó, hoạt động văn hóa, văn nghệ bước đầu đã được mở rộng, hoạt động có chiều sâu. Đã tổ chức được nhiều hình thức vui chơi giải trí, tổ chức chiếu phim lưu động để phục vụ nhân dân, phong trào văn nghệ quần chúng ở một số nơi có phát triển, nếp sống ăn, ở, vệ sinh phòng bệnh có tiến bộ nhiều so với trước, góp phần từng bước làm thay đổi bộ mặt văn hóa ở nông thôn,...

Mặc dù tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, có lúc không cân đối được ngân sách, nhưng huyện đã có nhiều cố gắng trong việc chăm lo vật chất và tinh thần đối với các gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng. Đảm bảo giải quyết tiền lương, bù hàng cho các đối tượng chính sách theo quy định. Bằng nhiều nguồn vốn, huyện đã xây dựng và bàn giao nhiều nhà tình nghĩa cho các đối tượng thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng; tiến hành nâng cấp tu sửa nghĩa trang, quy tập hài cốt liệt sĩ thất lạc,... Đồng bào dân tộc có hoàn cảnh khó khăn, thiếu đói lúc giáp hạt đã được huyện giải quyết cứu tế, trợ cấp khó khăn.

Trong giai đoạn 1987-1990, tình hình thế giới có nhiều biến động sâu sắc. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tiến hành cải tổ, cải cách, chủ nghĩa xã hội rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Tình hình kinh tế - xã hội trong nước gặp nhiều khó

khẩn, bọn phản động trong nước và nước ngoài luôn tìm mọi cách phá hoại ta về nhiều mặt. Chúng lợi dụng lúc ta đang gặp khó khăn để kích động, lôi kéo bọn người xấu, nhen nhóm hoạt động gây rối, chống phá chính quyền cách mạng. Vì vậy, tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn này có những diễn biến phức tạp.

Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo làm tốt công tác tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch và các phần tử xấu. Ban Chỉ huy Quân sự và Công an đã phối hợp chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả việc xây dựng phương án phòng thủ; xây dựng các lực lượng an ninh và dân quân tự vệ; phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc,... Vì vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn này được giữ vững và ổn định. Các tệ nạn xã hội được ngăn chặn, xử lý kịp thời các loại tội phạm hình sự, giảm được trọng án, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn. Công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ, khám tuyển và giao quân hàng năm luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể được đặc biệt quan tâm. Thực hiện Điều lệ Đảng khóa VI và Nghị quyết số 4 năm 1987 của Bộ Chính trị về *“Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”*, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vì thế đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức về tư tưởng và hành động. Đại đa số cán bộ, đảng viên đều kiên định lập trường tư tưởng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền. Trong quá trình học tập thảo luận, mọi cán bộ, đảng viên đều có thái độ kiên quyết chống đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập,...

Qua thời gian thực hiện nghị quyết Trung ương về đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng cơ sở vững mạnh, việc thực hiện củng cố tổ chức Đảng ở huyện Đồng Phú có bước chuyển biến rất quan trọng. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới và làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, huyện tiến hành nhiều đợt kiểm tra công tác Đảng, xử lý kỷ luật những đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu, vi phạm tổ chức kỷ luật. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng tuy mới được thực hiện (từ năm 1990) nhưng đã kiểm tra được 96% số đảng viên. Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý kịp thời đối với những trường hợp vi phạm. Công tác kiểm tra Đảng đã có tác dụng ngăn ngừa các vi phạm của đảng viên, hạn chế được trường hợp có đơn thư tố cáo hoặc khiếu nại không đúng đối với đảng viên,... Bên cạnh việc thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, công tác củng cố các tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt, kết nạp đảng viên mới được triển khai thực hiện tốt. Công tác cán bộ bước đầu có đổi mới, đã mạnh dạn đề bạt, cất nhắc và đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ chuẩn bị đội ngũ kế thừa thay thế cho các chức danh cán bộ chủ chốt,...

Song song với việc củng cố tổ chức đảng, công tác củng cố chính quyền cũng có chuyển biến rõ nét. Đã thành lập bộ máy chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từng bước được đổi mới. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chức năng quyết định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương, đồng thời, thực hiện được chức năng giám sát mọi hoạt động. Ủy ban nhân dân và các cơ quan trực thuộc đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên lĩnh vực kinh tế và xã hội.

Các đoàn thể quần chúng từ cấp huyện đến cơ sở đã được củng cố, tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Các đoàn thể đã xây dựng được Quy chế hoạt động, thường xuyên bám sát cơ sở và đưa chế độ giao ban định kỳ vào nề nếp. Hoạt động của đoàn thể đã phục vụ tốt các yêu cầu nhiệm vụ chính trị, làm

nòng cốt trong lao động sản xuất và xây dựng nếp sống văn hóa mới, ủng hộ các cuộc vận động lớn của Đảng như: mua công trái ủng hộ Thủy điện Trị An, xây dựng Bệnh viện 512 giường, ủng hộ các chiến sĩ ở biên giới, hải đảo,... Trên cơ sở những nhiệm vụ chung của Đảng bộ huyện, các đoàn thể bước đầu đã xây dựng được các phong trào làm ăn tập thể, phát triển kinh tế, phong trào thi đua trong lao động sản xuất. Mặt trận và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng bảo vệ Đảng và chính quyền, giữ vững và củng cố sự ổn định về chính trị, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Phối hợp thực hiện cuộc vận động rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các chính sách xã hội, từng bước xã hội hóa một số chính sách bằng các phong trào như đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng,... Tiêu biểu như Hội Phụ nữ đã làm nòng cốt trong các cuộc vận động ở nông thôn trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, có nhiều hội viên tiêu biểu của phong trào. Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng người phụ nữ mới tham gia vận động chồng, con em lên đường nhập ngũ và thực hiện các chính sách hậu phương quân đội. Đoàn Thanh niên đã thực hiện tốt phong trào ba xung kích, thu hút nhiều tầng lớp thanh niên vào hoạt động, thường xuyên bổ sung đội ngũ cán bộ trẻ cho Đảng,... Tuy nhiên, trong thời kỳ 1986-1990, hoạt động của mặt trận và các đoàn thể chưa thực sự toàn diện, chưa đưa được phong trào đi lên nhưng hoạt động của các chi hội ở các thôn, ấp cũng nổi lên một số phong trào bề nổi có hiệu quả như: tổ chức hoạt động quyên góp, ủng hộ; tuyên truyền đoàn viên, hội viên tham gia các đợt học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng,...

*

* *

Nhìn chung, trong 5 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986-1990), quân và dân Đồng Xoài đã chung sức, chung lòng

tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, từng bước vượt qua những khó khăn ban đầu của sự chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế tập trung bao cấp sang nền kinh tế tự chủ. Kinh tế của huyện bước đầu đã có khởi sắc, với cơ cấu: nông - lâm nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Đặc biệt, huyện đã tận dụng tốt các chính sách của trên, khai thác tiềm năng nội lực từ trong dân để phát triển ngành nông nghiệp toàn diện gồm cả trồng trọt và chăn nuôi. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuy có sự suy giảm của khu vực quốc doanh, nhưng đồng thời cũng xuất hiện sự tham gia đóng góp của các thành phần kinh tế khác làm cho nền kinh tế có xu hướng phát triển khả quan. Những thành tựu trên là những tiền đề, căn cứ quan trọng tạo niềm tin để Đảng bộ và nhân dân huyện Đồng Phú nói chung và nhân dân ở Đồng Xoài nói riêng đề ra các chủ trương đẩy mạnh công cuộc đổi mới trong giai đoạn tiếp theo, vươn lên giành nhiều thắng lợi trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.

2. Tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh công cuộc đổi mới thời kỳ 1991-1999

2.1. Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, từng bước tạo tiền đề cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1991-1996)

Sang những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình khu vực và thế giới có nhiều biến động lại đặt ra cho Đảng bộ huyện nhiều thách thức mới, đồng thời, mở ra những thời cơ mới. Từ năm 1991, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động lớn phức tạp: Chiến tranh lạnh kết thúc với sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, trật tự thế giới hai cực tan rã,... Trong khi đó, ở Đông Nam Á, tình hình lại có những chuyển biến thuận lợi, vấn đề Campuchia đã được giải quyết bằng con đường hoà bình, xu thế hoà bình đối thoại thay cho đối đầu, quan hệ Việt Nam - ASEAN, Việt Nam - Trung Quốc được cải thiện,...

Trong bối cảnh đó, từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã khai mạc nhằm tổng kết, đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ VII, điều chỉnh, bổ sung, phát triển đường lối đổi mới, nhằm đưa sự nghiệp đổi mới của đất nước tiếp tục tiến lên. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* làm kim chỉ nam cho các địa phương trong cả nước xây dựng kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình trong thập niên cuối cùng của thế kỷ XX.

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội VII của Đảng đã nhận định “đất nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội... nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng chưa được giải quyết”. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm (1991-1995) của cả nước là: “Vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa đất nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay”. Các mục tiêu được Đại hội xác định là: “Kiềm chế và đẩy lùi lạm phát, giữ vững và phát triển sản xuất để bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Giảm mạnh nhịp độ tăng dân số, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, đảm bảo tiền lương tối thiểu đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người lao động, ngăn chặn thu nhập phi pháp và bất công. Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể, cũng như đổi mới công tác tổ chức cán bộ. Bảo đảm giữ vững an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội và thành quả cách mạng”.

Đường lối, chủ trương, Nghị quyết của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã soi sáng cho Đảng bộ, chính

quyền, quân và dân Đồng Phú - Đồng Xoài trên con đường cùng cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ ngày 21/11/1991 đến ngày 22/11/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ VI được triệu tập. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 29 đồng chí, đồng chí Nguyễn Minh Đức được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Luật được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Phương Nam được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Trong giai đoạn này, do yêu cầu công tác và theo điều động của Tỉnh ủy, nên nhân sự chủ chốt huyện thường xuyên có sự thay đổi. Tháng 5/1992, đồng chí Nguyễn Minh Đức - Bí thư Huyện ủy được điều động về nhận công tác tại Tỉnh ủy Sông Bé, đồng chí Nguyễn Hữu Luật được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lê Thị Tý được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực. Đến cuối năm 1994, đồng chí Nguyễn Hữu Luật tiếp tục được điều động về nhận công tác tại Tỉnh ủy Sông Bé, đồng chí Nguyễn Phương Nam được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Lương Thị Bích Liên được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Xuất phát từ tình hình chung của đất nước và điều kiện cụ thể của địa phương, Đại hội đã đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ cho năm năm (1991-1995) là: “Trên cơ sở thể mạnh của huyện (đất đai và lao động) tích cực tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, đẩy mạnh sản xuất toàn diện với nhiều thành phần kinh tế tham gia, từng bước cải thiện đời sống nhân dân”.

Trên lĩnh vực kinh tế - xã hội, Đại hội cũng đã xác định một số chỉ tiêu cơ bản để thực hiện đó là:

1. Xác định cơ cấu kinh tế là nông - lâm - công nghiệp; phấn đấu đến năm 1995, tổng sản phẩm xã hội tăng 25% so với năm 1990, trong đó ngành nông nghiệp tăng 16%, tiểu thủ công nghiệp tăng 9%. Trong nông nghiệp, chú trọng phát triển cây công nghiệp, phấn đấu đến năm 1995, diện tích cây cao su đạt 5.000 - 10.000ha và tăng 30% diện tích cây điều. Cây lương

thực phát triển theo hướng mở rộng vùng lúa nước, vùng chuyên canh mỳ và bắp vàng. Trong chăn nuôi, phần đầu đàn trâu bò tăng 35%, đàn heo tăng 45% so với năm 1990.

2. Có kế hoạch đầu tư và phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, tập trung công nghiệp chế biến. Tiếp tục triển khai mạng lưới điện quốc gia để phục vụ cho các ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển.

3. Phát triển kinh tế nhiều thành phần:

- Đối với kinh tế quốc doanh: trên cơ sở đã sắp xếp, cần tiếp tục củng cố gắng với việc giải quyết dứt điểm những tồn tại để xác định hướng sản xuất kinh doanh phù hợp với thị trường và thị hiếu của người tiêu dùng, tăng nguồn vốn đầu tư và mở rộng liên doanh liên kết. Tăng cường đội ngũ cán bộ có kiến thức và năng lực quản lý cho các đơn vị làm kinh tế.

- Đối với kinh tế tập thể: các hợp tác xã - tập đoàn sản xuất nông nghiệp tiến hành rà soát lại, nơi nào còn khả năng củng cố hoặc hạ cấp cho phù hợp với trình độ quản lý thì tiếp tục củng cố và có phần đầu tư giúp đỡ của Nhà nước, nơi nào không còn khả năng củng cố thì giải thể hoặc chuyển sang các hình thức khác.

- Đổi mới hình thức quản lý trong nông nghiệp, phát triển mạnh kinh tế hộ gia đình.

4. Bằng nhiều biện pháp hạ thấp tỷ lệ tăng dân số, kể cả tỷ lệ tăng tự nhiên và tăng cơ học.

5. Nhanh chóng xác định các điểm dân cư cho số đồng bào các tỉnh mới đến, gắn với việc chia tách xã để thành lập xã mới và thị trấn Đồng Xoài. Cùng với việc xác định điểm dân cư, có kế hoạch phân bổ lao động trên địa bàn huyện. Xác định và đầu tư cho các vùng định canh, định cư của đồng bào các dân tộc thiểu số, chủ yếu là Đồng Tâm của Đồng Xoài và Đồng Tiến của Thuận Lợi.

6. Từng bước giải quyết việc làm cho người lao động phục vụ cho phát triển kinh tế và xây dựng tuyến phòng thủ đối với quốc phòng - an ninh.

7. Sắp xếp tổ chức lại bộ máy theo hướng gọn nhẹ, tinh giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan.

Những phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ huyện đề ra có ý nghĩa rất quan trọng để cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân huyện Đồng Phú nói chung và ở địa bàn khu vực Đồng Xoài nói riêng, tiến lên giành những thắng lợi mới trong quá trình tiếp tục sự nghiệp đổi mới. Trên cơ sở kiên định chủ nghĩa xã hội, quán triệt chủ trương của Đảng đề ra, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, các tầng lớp nhân dân trong huyện đã kiên trì phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ đã đề ra. Kết quả đến năm 1995, Đồng Phú - Đồng Xoài đã giành được những thắng lợi lớn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI đã đề ra.

Sự thành công trước tiên thể hiện ở những thành quả đạt được trong lĩnh vực kinh tế. Nền kinh tế của huyện đã phát triển toàn diện và đang trên đà tăng trưởng cao, bình quân tăng 12,61% năm. Tổng sản phẩm xã hội năm sau cao hơn năm trước. Thu nhập bình quân đầu người năm 1995 đạt 302 USD tăng 1,81 lần so với năm 1991.

Cơ cấu kinh tế đã có chuyển biến theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu nền kinh tế. Năm 1991, tỷ trọng công nghiệp chỉ chiếm khoảng 4%, đến năm 1995 tỷ trọng công nghiệp bình quân chiếm 8% trong cơ cấu nền kinh tế. Tỷ trọng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng có tác động đến sản xuất kinh doanh của nhiều ngành khác.

Việc phát triển kinh tế nhiều thành phần đã có tiến bộ vượt bậc. Thành phần kinh tế quốc doanh được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, giảm bớt bộ máy hành chính gián tiếp, giải thể

các đơn vị làm ăn thua lỗ và bàn giao về tinh một số đơn vị theo sự phân cấp quản lý của ngành,... Nhìn chung, trong giai đoạn này, kinh tế quốc doanh từng bước giữ được vai trò chủ đạo ở một số lĩnh vực chủ yếu trong nền kinh tế. Thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển khá về số lượng, quy mô và các loại hình. Đặc biệt là hộ kinh doanh cá thể đăng ký ngày càng nhiều, góp phần tạo sản phẩm cho xã hội, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động. Kinh tế hộ gia đình đã trở thành đơn vị kinh tế có vai trò tích cực ở vùng nông thôn, trực tiếp quản lý và sử dụng đất đai, phát triển vườn cây công nghiệp vừa và nhỏ, tham gia chế biến nông sản, dịch vụ nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm, gia công sửa chữa cơ khí điện tử, một số hộ đã thích ứng cơ chế thị trường biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất trở thành người nông dân sản xuất giỏi, có mức sống khá.

Cơ chế quản lý kinh tế được tiếp tục đổi mới và hoàn thiện hơn. Bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh ở các doanh nghiệp được sắp xếp tinh giảm, gọn nhẹ có chất lượng, được giao quyền chủ động điều hành sản xuất, phân định rõ chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế và quản lý sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, quyền tự chủ của các doanh nghiệp được phát huy, vai trò quản lý nhà nước ngày càng tăng hiệu lực, có sự phối hợp đồng bộ hơn. Biện pháp quản lý nhà nước từng bước đã can thiệp kịp thời, có hiệu quả vào một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và quản lý kinh tế được chú trọng thường xuyên. Từ đó, đáp ứng được các yêu cầu quản lý của các đơn vị cơ sở.

Trong từng lĩnh vực đã đạt những kết quả quan trọng. Trước hết về nông nghiệp, bình quân mỗi năm tăng trưởng 9,12% (bằng 1,45 lần mức tăng trưởng thời kỳ 1987-1991). Cơ cấu cây trồng có sự chuyển đổi thích ứng với cơ chế thị trường. Các loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như: cao su, điều, cà phê, cây ăn trái,... tăng nhanh qua từng năm cả về diện tích và sản

lượng. So với năm 1991, diện tích cây điều tăng hơn 2 lần, diện tích cây cao su ở lĩnh vực tư nhân tăng 3,5 - 4 lần. Trên địa bàn các khu vực thuộc thị xã Đồng Xoài ngày nay, diện tích cây công nghiệp tăng gấp 6,2 lần (329,3 ha/53 ha) so với năm 1991²⁰. Sản lượng điều tăng 116%, sản lượng cao su tăng 100%. Cùng trồng trọt, trong chăn nuôi gia súc, gia cầm ở quy mô vừa và nhỏ phát triển khá mạnh. Đến năm 1995, đàn trâu bò được duy trì ổn định ở mức 9.000 con, nhưng số lượng đàn heo tăng mạnh, có khoảng 17.500 con (tăng 2,1 lần so với năm 1991).

Cùng với nông nghiệp, ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn huyện, đặc biệt ở khu vực Đồng Xoài trong thời gian này đã có bước phát triển khá. Giá trị tổng sản lượng sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hàng năm tăng bình quân 14%. Số lượng các cơ sở sản xuất, kinh doanh tăng lên nhanh chóng nhất là khi có nguồn điện lưới quốc gia, một số dự án chế biến nông sản với quy mô đầu tư tương đối lớn đang được thực thi, tạo khả năng tiêu thụ phần lớn hàng nông sản và giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn. Ngành thương mại và dịch vụ đã phát triển mạnh với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, đặc biệt thành phần kinh tế tư nhân. Năm 1995, có gần 500 hộ buôn bán nhỏ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng bình quân mỗi năm là 49,87%, trong đó, thương nghiệp tư nhân góp phần quan trọng đáp ứng các nhu cầu sản xuất và tiêu dùng thiết yếu của nhân dân.

Phát triển kinh tế kéo theo sự phát triển kết cấu cơ sở hạ tầng, trong những năm 1991-1995, bằng nhiều nguồn vốn huyện đã đầu tư khoảng 75 tỷ đồng để xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng. Nhân dân trên địa bàn Đồng Xoài đã được thụ hưởng lợi ích từ một số công trình giao thông, thủy lợi, lưới điện quốc gia, trường học, trạm y tế, thông tin liên lạc, các công trình phúc lợi công cộng khác phục vụ thiết thực cho sản xuất và đời sống.

²⁰ Số liệu tổng hợp từ báo cáo của Đảng ủy Thị trấn Đồng Xoài, xã Tân Thành, xã Tân Hưng năm 1996.

Trên cơ sở nền kinh tế bước đầu có sự phát triển khởi sắc nên việc thu - chi ngân sách trên địa bàn Đồng Phú - Đồng Xoài ngày càng đảm bảo. Thu ngân sách tăng nhanh, tổng thu ngân sách hàng năm trên địa bàn tăng bình quân trên 50%, đến năm 1995, tổng thu ngân sách đạt 12,461 tỷ đồng, tăng gấp 2,8 lần so với năm 1991. Riêng thị trấn Đồng Xoài thu ngân sách đạt 375,293 triệu đồng²¹. Đáng chú ý là hoạt động ngân hàng đã chủ động giải quyết các nhu cầu chi cần thiết với mức chi bình quân tăng 25%/năm, đồng thời tạo điều kiện về vốn cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất. Thực hiện các chương trình xã hội, trong năm năm 1991-1996, ngân hàng đã cho 1.700 lượt hộ vay với tổng số tiền gần 2,7 tỷ đồng, từ đó, góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo, tạo công ăn việc làm và thực hiện các chương trình phát triển kinh tế ngắn hạn.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện cho huyện Đồng Phú nói chung và Đồng Xoài thực hiện tốt các chính sách về văn hóa - xã hội. Với mục tiêu nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài và đào tạo nguồn nhân lực, sự nghiệp giáo dục - đào tạo trên địa bàn huyện nói chung và các xã khu vực Đồng Xoài nói riêng đã và đang trở thành sự nghiệp của toàn dân. Công tác xã hội hóa giáo dục phát triển mạnh mẽ. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Đến năm 1995, ở mặt bằng chung trên toàn huyện, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 92%, tỷ lệ học sinh thi đậu tốt nghiệp đạt 92%, tăng 15,3% so với năm 1991. So với kết quả chung của huyện, ở Đồng Xoài đã có kết quả khá tốt. Trên địa bàn Đồng Xoài, Nhà trẻ 20/10 và Trường cấp 2-3 Đồng Xoài đã được đưa vào sử dụng. Năm học 1995-1996, trên địa bàn Đồng Xoài có 145 lớp học, với 203 thầy cô giáo và 4.724 học sinh, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt từ 96,7%. Trường cấp 2-3 Đồng Xoài đã vận động nhân dân đóng góp làm 325m hàng rào trường và tu sửa một số phòng học. Năm 1995, Đồng Xoài là 01 trong 06 đơn vị

²¹ Báo cáo tổng kết thị trấn Đồng Xoài năm 1996.

của huyện Đồng Phú được công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học²².

Việc chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân: được các cấp ủy chăm lo. Huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan y tế tăng cường tuyên truyền ý thức phòng ngừa bệnh dịch cho nhân dân để kịp thời phát hiện và dập tắt những dịch bệnh, nhất là những bệnh xảy ra trong lúc giao mùa... Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác điều trị bệnh từng bước được tăng cường, các xã trong huyện đều có trạm y tế, các ấp - khu phố đều có nhân viên y tế thôn bản. Đội ngũ y, bác sỹ không chỉ tăng lên về số lượng mà còn được nâng cao về mặt chất lượng điều trị, tinh thần thái độ phục vụ tốt và được nhân dân tin tưởng hơn. Kết quả thực hiện chương trình y tế quốc gia được triển khai sâu rộng và đạt kết quả khá cao (hàng năm đạt từ 92-100%).

Công tác kế hoạch hóa gia đình đã có tiến bộ vượt bậc, đến năm 1995, huyện đã hình thành hệ thống tổ chức quản lý dân số từ huyện đến xã, tất cả các xã và thị trấn đều có Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, toàn huyện có 650 công tác viên hoạt động. Bên cạnh việc xây dựng tổ chức, bộ máy, công tác tuyên truyền dân số - kế hoạch hóa gia đình được đẩy mạnh, từ đó tạo sự chuyển biến trong nhận thức của nhân dân, góp phần làm giảm đáng kể tỉ lệ tăng dân số, đến năm 1995, tỷ suất sinh giảm 1,92⁰/₀₀ tỷ lệ tăng tự nhiên giảm 0,1% so với năm 1993.

Tình hình đời sống và giải quyết việc làm, chăm sóc các đối tượng chính sách: Trong 5 năm đã giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động bằng các nguồn vốn vay từ quỹ quốc gia, quỹ xóa đói giảm nghèo. Cùng với sự quan tâm giải quyết việc làm, phong trào đền ơn đáp nghĩa cũng được chú trọng. Công tác giải quyết chế độ chính sách, quy tập hài cốt liệt sỹ về nghĩa trang được quan tâm thực hiện và ngày càng tốt hơn. Bằng nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức và nhân dân đóng góp, đã xây dựng 61

²² Theo Báo cáo tổng kết thị trấn Đồng Xoài năm 1996.

căn nhà tình nghĩa và tặng 176 sổ tiết kiệm cho các đối tượng chính sách. Riêng Đồng Xoài đã xây dựng và bàn giao 10 nhà tình nghĩa, và giải quyết trợ cấp khó khăn cho 60 đối tượng. Trong những dịp lễ, Tết Nguyên đán, các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền đã tổ chức đi thăm và tặng quà cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, những người có công với cách mạng.

Trên lĩnh vực văn hóa: Tình hình đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng được địa phương quan tâm và có bước phát triển đáng kể. Hình thức tuyên truyền bằng phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền bằng khẩu hiệu trực quan từng bước được mở rộng. Các loại hình văn hóa nghệ thuật, phim ảnh, phong trào văn nghệ thể thao được quan tâm củng cố, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Trong các ngày lễ của đất nước, của địa phương, các đội văn nghệ quần chúng đã biểu diễn các tiết mục ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước để góp phần vào tạo không khí vui tươi sôi nổi. Phong trào thể dục, thể thao rèn luyện thân thể cũng được phát động và duy trì ở các trường học và tụ điểm dân cư. Hoạt động thể dục thể thao với những bộ môn thích hợp đã thu hút đông đảo thanh niên tham dự.

Về quốc phòng an ninh: Năm 1991, là năm tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, độc lập chủ quyền của một số quốc gia bị thách thức bởi chính sách cường quyền, áp đặt của các thế lực thù địch. Chúng ra sức hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam. Trước tình hình đó công tác quốc phòng an ninh đặc biệt được chú trọng. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) của Đảng về công tác an ninh quốc phòng trong tình hình mới, các cấp ủy đảng ở Đồng Phú - Đồng Xoài đã tổ chức các đợt tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức về tầm quan trọng tiếp tục củng cố quốc phòng và giữ vững

an ninh quốc gia là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đồng thời, tích cực đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phát huy cao độ tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng trong các tầng lớp nhân dân, đề cao cảnh giác với mọi âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch. Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Sau 5 năm thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy chỉ đạo về tăng cường công tác quốc phòng an ninh tình hình an ninh - quốc phòng trên địa bàn huyện Đồng Phú nói chung và ở Đồng Xoài nói riêng, đã có những chuyển biến tích cực. Đảng bộ huyện đã phát động phong trào quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân, thường xuyên tổ chức huấn luyện, diễn tập các lực lượng vũ trang với tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Đồng thời, xây dựng kế hoạch phòng thủ chung của huyện, cũng như ở địa bàn xã và những nơi trọng điểm, đảm bảo khả năng chiến đấu và giữ vững trận địa trong mọi tình huống. Đảng bộ luôn tập trung lãnh đạo công tác xây dựng lực lượng từng bước nâng cao cả về số lượng, chất lượng, chú trọng xây dựng cả lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ, dân quân tự vệ. Năm 1991, lực lượng dân quân tự vệ chỉ đạt 1,8% dân số, đến năm 1995 đạt 2,5% dân số. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ luôn hoàn thành chỉ tiêu được giao. Đến năm 1995, tất cả các xã trong huyện, trong đó có xã Tân Thành, xã Tân Hưng, thị trấn Đồng Xoài đều xây dựng được 01 trung đội dân quân cơ động. Ở 3 xã này đã xây dựng 15 hội đồng bảo vệ an ninh ấp và 69 tổ an ninh nhân dân với 250 người tham gia. Từ năm 1994 đến 1996 có 80 thanh niên nhập ngũ... Trên lĩnh vực đấu tranh giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, Đảng bộ chỉ đạo lực lượng công an làm nòng cốt phối hợp các tổ tự quản ở các xóm, ấp làm tốt công tác quản lý nhân, hộ khẩu và

thường xuyên tổ chức truy quét, trấn áp các loại tội phạm,... Từ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, không để các vụ việc lớn đáng tiếc xảy ra.

Tuy nhiên, công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng còn bộc lộ một số yếu kém: Hoạt động tôn giáo có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Một số đối tượng lợi dụng sơ hở trong quản lý nhà nước về tôn giáo ở cơ sở hoạt động vi phạm các quy định của Nhà nước. Các loại tội phạm hình sự, tình trạng tai nạn giao thông xảy ra chưa được ngăn chặn có hiệu quả.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, dưới sự chỉ đạo của tỉnh ủy mà trực tiếp là Đảng bộ huyện, công tác xây dựng chỉnh đốn Đảng đã được các cấp ủy Đảng ở Đồng Phú - Đồng Xoài triển khai nghiêm túc và đạt những kết quả quan trọng trên cả ba mặt về công tác tư tưởng, công tác tổ chức và công tác kiểm tra Đảng.

Về công tác chính trị tư tưởng: thông qua việc học tập quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 khóa (VII) nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đã có chuyển biến tích cực, củng cố niềm tin vào sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo Đảng đã tạo những chuyển biến trong hành động để nhanh chóng vượt qua những khó khăn thích ứng với cơ chế mới. Các cấp ủy Đảng và đa số đảng viên đã nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công tác xây dựng Đảng, xác định việc đổi mới chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt cần tiến hành trước mắt và nhiều năm. Từ đó, đã khắc phục việc xem nhẹ công tác Đảng, duy trì đều đặn sinh hoạt định kỳ và nâng cao chất lượng trong sinh hoạt. Công tác chỉnh đốn Đảng về tổ chức, nhất là việc tập trung xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh và kiện toàn các cơ sở yếu kém đã đạt được kết quả bước đầu. Số lượng tổ chức cơ sở Đảng yếu kém hàng năm giảm dần, số cơ sở Đảng được công nhận trong sạch vững mạnh hàng năm

đều tăng. Đến năm 1994, có 25,6% số cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh (tăng 6 lần so với năm 1991), chỉ còn 5,1% cơ sở đảng yếu kém (giảm 50% so với năm 1991). Công tác phát triển đảng viên có chuyển biến một bước. Chú trọng việc tạo nguồn bằng hình thức bồi dưỡng kiến thức về Đảng và rèn luyện qua hoạt động phong trào. Số lượng đảng viên kết nạp hàng năm đều tăng. Trong ba năm 1992, 1993, 1994 và 6 tháng đầu năm 1995 đã kết nạp 153 đảng viên mới.

Bên cạnh công tác chính trị, tư tưởng và tổ chức, công tác kiểm tra của Đảng thời kỳ này cũng được chú trọng và tăng cường. Bộ máy kiểm tra Đảng từ huyện đến cơ sở được kiện toàn và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động. Toàn huyện có 9/10 Đảng bộ đã được kiện toàn Ủy ban kiểm tra đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng. Kết quả, trong ba năm, số lượng đảng viên được kiểm tra đều tăng. Năm 1992, có 12 đảng viên được kiểm tra; năm 1994, kiểm tra 69 đảng viên; 7 tháng đầu năm 1995 kiểm tra 232 đảng viên. Qua kiểm tra, Đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng và giải quyết đơn tố cáo, đã xử lý kỷ luật 64 đồng chí, trong đó, khiển trách 22 đồng chí; cảnh cáo 27 đồng chí; cách chức 02 đồng chí; khai trừ 13 đồng chí. Song song với kiểm tra đảng viên, việc kiểm tra tổ chức cơ sở Đảng cũng được chú trọng. Qua 111 lượt kiểm tra cơ sở đã uốn nắn và có biện pháp chỉ đạo khắc phục tồn tại ở 18 cơ sở Đảng có vi phạm về nguyên tắc tổ chức nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật. Riêng ở Đảng bộ thị trấn Đồng Xoài công tác xây dựng chính đốn Đảng đạt những kết quả quan trọng. Về phân loại đảng viên: có 129 đảng viên đạt loại 1, có 40 đảng viên đạt loại 2 và 04 đảng viên đạt loại 3. Về phân loại tổ chức cơ sở Đảng: qua phân loại có 7 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 9 chi bộ đạt loại khá, không có cơ sở yếu kém, Đảng bộ thị trấn đạt trong sạch, vững mạnh²³.

²³ Theo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ thị trấn Đồng Xoài, năm 1994.

Như vậy, sau ba năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về đổi mới chính đốn Đảng, các cấp ủy Đảng trên địa bàn Đồng Phú - Đồng Xoài được kiện toàn và phát huy vai trò lãnh đạo. Song, bên cạnh những thành tựu còn có những khuyết điểm cần khắc phục sửa chữa đó là: Trước hết về nhận thức đổi mới của Đảng tuy có được nâng lên nhưng chưa đồng đều, chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. Một số cơ sở Đảng chưa khắc phục được tình trạng yếu kém trì trệ kéo dài, một số cơ sở Đảng tuy có sự chuyển biến nhưng chưa thật sự vững chắc. Vẫn còn nhiều tổ chức Đảng chưa coi trọng công tác kiểm tra, thụ động theo kế hoạch của cấp trên. Một bộ phận cán bộ đảng viên sa sút phẩm chất đạo đức, thiếu đấu tranh tự phê bình và phê bình dẫn đến số đảng viên bị kỷ luật có chiều hướng tăng lên... làm ảnh hưởng đến lòng tin của quần chúng đối với Đảng, hạn chế sự phát triển trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cùng với việc xây dựng chính đốn Đảng, công tác vận động quần chúng được các cấp ủy ở Đồng Phú - Đồng Xoài quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Việc đổi mới công tác vận động quần chúng theo tinh thần Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VI) được mặt trận và các đoàn thể thực hiện tốt. Từng đoàn thể tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức vận động với nhiều hình thức đa dạng để thu hút quần chúng tham gia. Tiêu biểu là việc thực hiện cuộc vận động toàn dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, chương trình giúp nhau làm kinh tế gia đình, phong trào đền ơn, đáp nghĩa, phong trào toàn dân chăm sóc người già và giúp đỡ gia đình neo đơn, tàn tật,... là những phong trào đang phát triển mạnh mẽ. Thông qua các phong trào hoạt động thiết thực của Mặt trận và các đoàn thể đã góp phần củng cố thêm sự gắn gũi, gắn bó giữa tổ chức Đảng, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đến năm 1995, hầu hết các đoàn thể đều có bước trưởng thành, vươn lên từ những đơn vị trung bình, khá lên mức khá và tiên tiến. Tuy nhiên, trong công tác vận động quần chúng, còn có những mặt hạn chế, công tác

tuyên truyền chưa gây được sự chú ý của tuyệt đại quần chúng nhân dân. Một số cấp ủy Đảng còn xem nhẹ vai trò các tổ chức đoàn thể nên thiếu sự quan tâm động viên cổ vũ cán bộ làm phong trào. Sự phối hợp hoạt động giữa Mặt trận và các đoàn thể có lúc chưa đồng bộ.

Kết thúc giai đoạn 1991 - 1996, nền kinh tế - xã hội trên địa bàn Đồng Xoài mặc dù còn bộc lộ một số hạn chế, đòi hỏi các cấp ủy đảng, chính quyền ở Đồng Xoài và nhân dân phải cố gắng hơn nữa trong giai đoạn tiếp theo. Nhưng chúng ta cũng phải thừa nhận những thành tích Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài đạt được trong những năm 1991-1996 khá toàn diện: kinh tế - xã hội phát triển, chính trị ổn định, an ninh quốc phòng được giữ vững,... Đây là điều kiện cực kỳ quan trọng để Đồng Xoài vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1997-2000).

2.2. Phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa 1997-1999

Qua 5 năm (1991-1996) đẩy mạnh thực hiện đường lối đổi mới vào cuộc sống, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn Đồng Xoài thu được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần vào sự phát triển chung của toàn huyện. Tình hình kinh tế - xã hội của huyện đã có những chuyển biến tích cực. Kinh tế đạt mức tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12,61%. Thu nhập bình quân đầu người năm 1996 tăng gấp 1,81 lần so với năm 1991 đạt 302 USD/người/năm.

Cơ sở hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, đi vào ổn định. Niềm tin của dân đối với Đảng, Nhà nước được củng cố. Hệ thống chính trị ngày càng có những đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Tình hình quốc phòng - an ninh được giữ vững... Những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng

có tính chất bản lề để Đồng Xoài vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa 1997-1999.

Tuy nhiên, sau năm năm (1991-1996) tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn khó khăn, thách thức đặt ra đối với các cấp ủy Đảng và nhân dân ở Đồng Phú - Đồng Xoài. Kinh tế tuy có tăng trưởng khá nhưng chưa vững chắc, còn mang nặng tính tự phát. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ trọng quá thấp trong nền kinh tế, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có của địa phương. Đời sống nhân dân tuy khá hơn trước, nhưng tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao, những khó khăn ở các vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc ít người chưa được khắc phục triệt để. Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân. Tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi. Công tác đổi mới, chỉnh đốn Đảng vẫn còn một số mặt hạn chế.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, từ ngày 27/3 đến 29/3/1996 tại thị trấn Đồng Xoài, Đại hội Đại biểu huyện Đồng Phú khóa VII đã được tổ chức. Có 175/177 đại biểu được triệu tập. Đại hội quyết định những định hướng lớn về mục tiêu về kinh tế - xã hội chủ yếu ở nhiệm kỳ 1996-2000 là: *“Đưa vào thế mạnh đất đai, lao động và tài nguyên của huyện và tranh thủ mọi nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, từng bước thực hiện chương trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước nhằm tạo động lực để tăng trưởng kinh tế. Phát triển kinh tế đi đôi với việc giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội, đảm bảo hiệu quả trước mắt và lâu dài, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với việc bảo vệ vững chắc an ninh quốc phòng gắn liền với tiến bộ xã hội. Thực hiện quy hoạch chi tiết thị trấn Đồng Xoài, tiến hành quy hoạch thị trấn Phước Vĩnh. Đồng thời, quy hoạch các cụm công nghiệp để xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm bảo đảm yêu cầu kêu gọi vốn đầu*

tư bên ngoài phát triển sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước, thực thi dân chủ gắn với thực hiện pháp luật nghiêm minh, chống quan liêu, tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội khác”.

Cụ thể chỉ tiêu nhiệm vụ cơ bản được Đại hội đề ra:

- *Về phát triển kinh tế:* GDP bình quân đầu người đến năm 2000 là 500 USD. Tăng trưởng GDP thời kỳ 1996-2000 từ 10 đến 12%, trong đó công nghiệp tăng 45-50%; nông nghiệp tăng 13,4%. Phân đấu đến năm 2000, tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế là nông, lâm nghiệp 60%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 30%; dịch vụ 10%. Phân đấu đạt mức động viên GDP vào ngân sách 10-12%.

- *Về văn hóa - xã hội:* Tạo công ăn việc làm cho người lao động. Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2000 dưới 2,2%. Nâng tỷ lệ tốt nghiệp học sinh ở cuối các cấp từ 95% trở lên. Đến năm 1997 hoàn thành công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn huyện. Đồng thời, triển khai đề án phổ cập trung học cơ sở. Mở rộng hình thức đào tạo hướng nghiệp cho học sinh. Bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học ở các trường. Y tế: Đến năm 2000, 98% trẻ em được tiêm chủng mở rộng; 100% số xã, thị trấn có trạm y tế, trong đó 40% trạm y tế có bác sĩ phục vụ khám chữa bệnh.

- *Về quốc phòng - an ninh:* Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng. Kiên quyết đấu tranh trấn áp các loại đối tượng tội phạm, cảnh giác với mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chú trọng xây dựng, củng cố phát triển lực lượng dân quân tự vệ - dự bị động viên, phân đấu đến năm 2000 số lượng dân quân tự vệ đạt 3% tổng số dân. Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ hàng năm, giao quân bảo đảm chất lượng tốt.

- *Xây dựng hệ thống chính trị*: Tiếp tục thực hiện đổi mới và chỉnh đốn Đảng: đến năm 2000 là tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng. Phân đấu hàng năm các cơ sở Đảng đều kết nạp đảng viên mới. Phân đấu xóa ách trắng vào năm 1997. Xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh đạt 50% vào năm 1997 và đạt 65% vào năm 2000. Phân đấu không còn cơ sở yếu kém.

- *Về công tác xây dựng Mặt trận và các đoàn thể*: Mở rộng các hình thức tập hợp quần chúng vào các tổ chức thích hợp, phân đấu đến năm 2000 có từ 70-80% quần chúng nhân dân tham gia các tổ chức.

Để đưa Nghị quyết vào cuộc sống, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành khóa VII nhiệm kỳ (1996-2000) gồm 35 đồng chí, đồng chí Nguyễn Chí Cường được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Đắc Khải được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Lương Thị Bích Liên được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội trong điều kiện huyện có nhiều sự thay đổi về địa giới hành chính cũng như nhân sự. Ngày 01/01/1997, tỉnh Bình Phước được tái lập, tỉnh Bình Phước đã chọn thị trấn Đồng Xoài làm trung tâm tỉnh lỵ. Đây là điều kiện thuận lợi để Đồng Xoài phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, cũng có những khó khăn mới: các chỉ tiêu định hướng, quy hoạch tổng thể trước đây không còn phù hợp, vì vậy, cần có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình mới. Trong khi đó, tổ chức nhân sự huyện cũng có nhiều thay đổi. Năm 1997, sau khi tái lập tỉnh Bình Phước, đồng chí Nguyễn Chí Cường được điều động về tỉnh công tác giữ chức vụ Giám đốc Công An tỉnh. Ở huyện, đồng chí Nguyễn Đắc Khải được bầu giữ chức Bí thư huyện ủy, đồng chí Bùi

Xuân Kim được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy. Khi đồng chí Lương Thị Bích Liên - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện từ trần, đồng chí Võ Văn Chương được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch UBND huyện.

Đến hết năm 1999, trên địa bàn các xã thuộc Đồng Xoài việc thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh, của huyện Đảng bộ đạt được kết quả tương đối khả quan²⁴. Tổng giá trị sản xuất thực hiện đạt 196,121 tỷ đồng (giá so sánh năm 1994). Tổng giá trị tăng thêm (GDP) đạt 115,665 tỷ đồng, trong đó: dịch vụ 43,238 tỷ đồng, công nghiệp - xây dựng 37,187 tỷ đồng, nông nghiệp 35,24 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế trong GDP: dịch vụ 37,39%, công nghiệp - xây dựng 32,15%, (trong đó công nghiệp chiếm tỷ trọng cơ cấu 10,35%), nông nghiệp 30,46%. Giá trị hàng xuất khẩu 1,87 triệu USD. Thu nhập bình quân đầu người đạt 3.036.000 đồng/người/năm.

Về kinh tế, đã có những chuyển dịch bước đầu về cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ và công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu nền kinh tế. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ phát triển mạnh mẽ. Các dịch vụ ngoài quốc doanh như cơ khí, điện tử, may mặc, gia công sửa chữa,... phát triển mạnh. Chủng loại hàng hóa đa dạng, phong phú đã đáp ứng nhu cầu phục vụ cho tiêu dùng và sản xuất của nhân dân. Dịch vụ bưu chính viễn thông, đến cuối năm 1999, tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại cố định đạt 3,8 máy/100 người dân. Hoạt động tài chính - tín dụng có chuyển biến tích cực, các nguồn thu chủ yếu thực hiện vượt và đạt kế hoạch. Doanh số cho vay để phục vụ sản xuất của ngành ngân hàng tăng 28%.

Lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có sự chuyển biến tích cực. Giá trị sản xuất đạt 24,96 tỷ đồng (giá so sánh năm

²⁴ Các số liệu được trích từ Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội năm 1999, được trình bày tại kỳ họp thứ I, ngày 28/3/2000 của HĐND thị xã.

1994). Thực hiện chương trình điện khí hóa nông thôn, đến cuối năm 1999 có 5.202 hộ được dùng điện lưới quốc gia đạt tỷ lệ 48% tổng số hộ dân. Trong lĩnh vực nông nghiệp, tổng diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm thực hiện 3.150 ha, trong đó: cây lương thực 2.180 ha, cây thực phẩm 409 ha, cây công nghiệp ngắn ngày 561ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 3.724 tấn. Diện tích cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm 3.704 ha, trong đó: điều 1.166 ha, cà phê 301 ha, cao su 2.081ha. Nghề chăn nuôi từng bước được ổn định và có hướng phát triển tốt. Nhiều hộ nông dân đã đầu tư phát triển đàn gia súc, gia cầm ở quy mô vừa và lớn. Tổng số đàn trâu, bò có 860 con, đàn heo có 7.761 con. Công tác khuyến nông được thường xuyên chú trọng.

Về văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo được triển khai thực hiện có hiệu quả, bộ mặt nông thôn từng bước thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Trước hết, về giáo dục đào tạo có nhiều cố gắng trong công tác giảng dạy và học tập. Công tác chống mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục được duy trì, thực hiện có hiệu quả. Cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” đạt tỷ lệ 98%. Kết thúc năm học 1998-1999, trên địa bàn Đồng Xoài có 14.150 học sinh theo học các cấp. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt khá cao: Tiểu học đạt 99,57%; THCS đạt 97,58%; THPT đạt 82,6%.

Lĩnh vực y tế: Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng tốt hơn. Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia được triển khai thực hiện tốt. Không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình luôn đảm bảo thực hiện vượt chỉ tiêu được giao, từ đó góp phần hạ tỷ suất sinh hàng năm 0,8‰. Tình hình đời sống và giải quyết việc làm, chăm sóc các đối tượng chính sách ngày càng tốt hơn. Bằng nguồn vốn vay tín dụng, ngân hàng và Quyết định 120 (quỹ hỗ trợ việc làm) đã giải quyết việc làm cho khoảng 1.800 lao động trên địa bàn. Cùng

với sự quan tâm giải quyết việc làm, phong trào đền ơn đáp nghĩa cũng được chú trọng. Riêng năm 1999, các xã trên địa bàn Đồng Xoài đã xây dựng và bàn giao 5 nhà tình nghĩa và thực hiện chăm sóc 13 đối tượng là mẹ Việt Nam anh hùng và gia đình liệt sỹ. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới khu dân cư” thu được kết quả bước đầu đáng khích lệ. Đến cuối năm 1999, trên địa bàn Đồng Xoài có 7.828 hộ được công nhận gia đình văn hóa đạt 85,5%/tổng số hộ đăng ký thực hiện. Tổng số khu dân cư được công nhận 16 ấp - khu phố, trong đó Trung ương khen 01 khu phố, tỉnh khen 01 khu phố, huyện công nhận 14 ấp - khu phố. Công tác thông tin tuyên truyền cổ động tiếp tục thực hiện tốt. Đài truyền thanh duy trì các buổi phát sóng đều đặn, số lượng và nội dung tin bài ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng truyền tải thông tin một cách kịp thời đến tận người dân.

Về an ninh quốc phòng: Trong giai đoạn 1996-1999, Đồng Xoài là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Đồng Phú và tỉnh Bình Phước với dân số đông lại tập trung nhiều thành phần nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, lực lượng công an làm tốt vai trò nòng cốt xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phối hợp tổ chức tuần tra, kiểm soát ngăn chặn và xử lý các loại tội phạm trên địa bàn. Các tổ tự quản và tổ hòa giải ở cơ sở đã từng bước phát huy tác dụng... Vì vậy, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định.

Hoạt động quân sự đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, nâng cao ý thức cảnh giác của người dân trước âm mưu phá hoại của kẻ thù. Việc tổ chức huấn luyện cho lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ, học sinh các trường phổ thông trung học Đồng Xoài, Trường Kỹ thuật Nghiệp vụ Cao su đạt kết quả cao. Hoàn thành công tác tuyển quân, đạt về số lượng, chất lượng và thời gian giao quân theo quy định.

Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên được thực hiện thường xuyên. Công tác xây dựng đảng vững mạnh về tổ chức được chú trọng. Vào đầu năm 2000, khi thành lập thị xã, huyện Đồng Phú đã bàn giao 5 tổ chức cơ sở Đảng, 10 tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy với 467 đảng viên về thị xã quản lý²⁵. Đến cuối năm 2000, khi Thị ủy đánh giá phân tích chất lượng tổ chức Đảng, Đảng viên hầu hết các tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh, Đảng viên được đánh giá phát huy tác dụng tốt.

Công tác củng cố hệ thống chính trị trong thời kỳ 1997-1999 thu được những kết quả quan trọng. Bộ máy chính quyền ngày càng được kiện toàn. Đội ngũ cán bộ làm công tác Đảng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn Đồng Xoài ngày càng được nâng cao về nhận thức cũng như trình độ chính trị để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ đối với nhân dân cũng ngày được tốt hơn.

Mặt trận và các đoàn thể không ngừng được củng cố về tổ chức, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động từ đó đã tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân thực hiện phong trào hành động cách mạng ở địa phương. Tiêu biểu là phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”, phong trào xây dựng cuộc sống mới và phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình cũng phát triển mạnh ở các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh,... Trong thời gian này, hoạt động của Đoàn Thanh niên đã có nhiều tiến bộ, công tác bề nổi được Đoàn Thanh niên thực hiện tốt, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia.

Những con số trên chỉ là tổng hợp số liệu việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Phú lần VII trên địa

²⁵ Quyết định số 275b, 275c ngày 11/01/2000 của Huyện ủy Đồng Phú về việc bàn giao Tổ chức cơ sở Đảng.

bàn các xã thuộc thị xã Đồng Xoài ngày nay, mặc dù số liệu chưa đầy đủ và chưa thể phản ánh hết toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội ở khu vực Đồng Xoài cũng như chưa làm nổi bật được sự năng động, sáng tạo của cấp ủy, chính quyền các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết nhưng đã phần nào phản ánh sự nỗ lực, mong muốn và quyết tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Xoài trong quá trình thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa (1996-1999) nhằm xây dựng một Đồng Xoài văn minh, giàu đẹp khi bước vào thế kỷ XXI.

Như vậy, trong những năm 1997-1999, trên địa bàn Đồng Xoài có nhiều sự thay đổi. Sự kiện tái lập tỉnh Bình Phước vào ngày 01/01/1997, Đồng Xoài được chọn là trung tâm hành chính của tỉnh. Tháng 9/1999, thực hiện Nghị quyết số 90 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Đồng Xoài đã tạo ra những thuận lợi cơ bản để phát triển kinh tế - xã hội nhưng khó khăn thách thức đặt ra cho cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân cũng không ít. Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, các cấp ủy Đảng, chính quyền ở Đồng Xoài luôn đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động để vượt qua khó khăn, trở ngại, vươn lên giành những thắng lợi mới.

*

* *

Sau gần 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-1999), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Đồng Phú, các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân Đồng Xoài đã đoàn kết, vượt qua những khó khăn, thử thách và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương. Từng bước xóa bỏ được cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xác lập được quan hệ sản xuất theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải phóng được sức sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế

cùng phát triển. Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao; tổng thu ngân sách hàng năm đều tăng; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội đảm bảo, quốc phòng ngày càng vững mạnh. Công tác xây dựng Đảng đã chú trọng về chất lượng, đảm bảo tổ chức Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng nhà nước thật sự là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từng bước được củng cố và đổi mới về nội dung và phương thức vận động nhân dân, từ đó, đã huy động sức người, sức của của toàn xã hội cùng tham gia công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu trên góp phần vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết khóa VI, VII của Đảng bộ huyện Đồng Phú đã đề ra và là minh chứng sinh động khẳng định sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam hoàn toàn đúng đắn.

CHƯƠNG VI

ĐỒNG XOÀI 18 NĂM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (2000-2018)

I. Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài trong những năm đầu thế kỷ XXI (2000-2005)

1. Tập trung lãnh đạo ổn định bộ máy, xây dựng tiền đề cho sự phát triển (01/01/2000 - 12/2000)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội VIII của Đảng, tình hình đất nước có những đổi thay to lớn: các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế đều đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra. Văn hóa, xã hội có những tiến bộ; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Giáo dục và đào tạo phát triển về quy mô và cơ sở vật chất. Trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên. Nước ta đã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Tình hình chính trị - xã hội cơ bản ổn định; quốc phòng và an ninh được tăng cường. Các lực lượng vũ trang nhân dân làm tốt nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh quốc gia. Sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, biên giới, biển, đảo được phát huy. Tổ chức quân đội và công an được điều chỉnh theo yêu cầu mới. Việc kết hợp quốc phòng và an ninh với phát triển kinh tế và công tác đối ngoại có tiến bộ. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng; hệ thống chính trị được củng cố. Nhiều nghị quyết Trung ương đã đề ra những chủ trương, giải pháp củng cố Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng, hội nhập kinh tế quốc tế được tiến hành chủ động và đạt nhiều kết quả tốt. Từ ngày 19 đến ngày

22/4/2001, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã nhận định: thực tiễn phong phú và những thành tựu đạt được sau 15 năm đã chứng minh tính đúng đắn của đường lối đổi mới, đồng thời giúp Đảng nhận thức ngày càng rõ hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Về đường lối kinh tế, Đại hội xác định: phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm; phát triển kinh tế nhiều thành phần là chính sách nhất quán; tiếp tục tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường, đổi mới và nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước, giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Mục tiêu tổng quát của kế hoạch năm năm 2001-2005 được xác định là tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế... Với đường lối đúng đắn, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đưa nước ta vượt qua khó khăn, thách thức, nắm bắt được thời cơ, vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về việc tiến hành đại hội Đảng các cấp, từ ngày 9 đến ngày 11/01/2001, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VII được tổ chức trọng thể tại thị xã Đồng Xoài. Tham dự đại hội có 298 đại biểu, trong tổng số 300 đại biểu được triệu tập, đại diện cho 10.047 Đảng viên của 13 Đảng bộ trực thuộc. Đồng chí Nguyễn Minh Triết, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng về dự và chỉ đạo đại hội. Đây là sự thể hiện quan tâm sâu sắc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đối với Đảng bộ tỉnh Bình Phước. Đại hội có nhiệm vụ: Thảo luận và tham gia ý kiến đóng góp vào các văn kiện của Trung ương trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng; thảo luận thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bàn định các mục tiêu và quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm năm (2001-2005); bầu Ban Chấp hành Đảng

bộ khóa VII và bầu đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng; đại hội thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành khóa VI nhiệm kỳ 1997-2000. Đánh giá những khó khăn, những thuận lợi, những ưu khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, trên cơ sở đó Đại hội đề ra nhiệm vụ, mục tiêu đến năm 2005 là: “Nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cho toàn Đảng bộ và nhân dân Bình Phước trong nhiệm kỳ 5 năm 2001-2005 là: Thực hiện có kết quả công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, khắc phục những yếu kém của nền kinh tế, duy trì nhịp độ tăng trưởng kinh tế bằng hoặc cao hơn mức bình quân năm năm qua; phát huy nội lực của địa phương, đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại, thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài; nâng cao hiệu quả nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất; chú trọng sự nghiệp giáo dục - đào tạo, sử dụng tốt nhân tài; tập trung giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân; đầu tư từng bước cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tạo tiền đề cho tăng trưởng và phát triển kinh tế; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh và an toàn xã hội, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra”¹.

Đại hội đã đề ra mục tiêu cụ thể trong năm năm (2001-2005) là: Phần đầu đạt nhịp độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm 9,5-10%; GDP bình quân đầu người đến năm 2005 đạt 300USD/năm. Điều chỉnh một cách cơ bản cơ cấu đầu tư nhằm tập trung cho công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng mạnh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Năm 2005 tỷ trọng trong GDP của các ngành: công nghiệp: 20%; nông nghiệp: 54%; dịch vụ: 26%. Đến năm 2005, cơ bản nhựa hóa hệ thống đường tỉnh quản lý, đưa số hộ sử dụng điện đạt 60-65%. Nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại, tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư công nghệ từ bên ngoài, phần đầu kim ngạch xuất

¹ Trích Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VII, nhiệm kỳ 2001-2005.

khẩu đạt 200 triệu USD, trong đó xuất khẩu trực tiếp đạt 50%. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc phát huy nhân tố con người, ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ cho các ngành giáo dục - đào tạo, văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, phát thanh - truyền hình. Tăng cường đầu tư cho vùng sâu, vùng dân tộc, vùng kháng chiến cũ nhằm nâng cao dân trí, mức sống vật chất, tinh thần; giải quyết có hiệu quả những bức xúc của xã hội; giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống còn 3,5%; về cơ bản xóa hộ đói, giảm hộ nghèo xuống còn 6 - 7%; tỷ suất sinh giảm từ 0,7-0,8‰; hạn chế và xử lý có kết quả số dân di cư tự do từ tỉnh khác đến. củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng tuyến biên giới hòa bình, bảo đảm trật tự, kỷ cương trong các hoạt động kinh tế - xã hội. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phân đấu toàn Đảng bộ tỉnh không có tổ chức đảng yếu kém. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, năng động đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới².

Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VII đề ra những nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng,... trong đó chú trọng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; phát triển kinh tế đối ngoại; phát triển khoa học và công nghệ; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ và du lịch; lành mạnh hóa các hoạt động tín dụng, tài chính, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, văn hóa, xã hội,... Cơ cấu kinh tế của tỉnh được Đại hội VII tiếp tục khẳng định: nông - lâm, dịch vụ, công nghiệp. Định hướng phát triển kinh tế của Đảng bộ hoàn toàn đúng đắn nhằm khai thác triệt để

² Trích Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VII, nhiệm kỳ 2001-2005.

tiềm năng và thế mạnh đất đai, lao động dồi dào, điều kiện tự nhiên, địa lý,... của Bình Phước. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước khóa VII gồm 45 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hữu Luật được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Việt Cường được bầu làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Tấn Hưng được bầu làm Phó Bí thư.

Khi tỉnh Bình Phước được tái lập (1997), tỉnh đã chọn thị trấn Đồng Xoài làm Trung tâm tỉnh lỵ. Tuy nhiên, sau ba năm tỉnh Bình Phước chính thức đi vào hoạt động, việc quy hoạch trung tâm tỉnh lỵ, xây dựng trung tâm hành chính kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh (thành lập thị xã) để tạo điều kiện thuận lợi cho việc kêu gọi vốn đầu tư, thiết lập kết cấu cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa chưa làm được. Đáp ứng yêu cầu bức thiết của sự phát triển trong giai đoạn mới cũng như mong mỏi nguyện vọng của đông đảo tầng lớp nhân dân, ngày 14/7/1999, tại kỳ họp thứ 5, khóa V, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành Nghị quyết số 99/1999/NQ-HĐ về việc đề nghị thành lập thị xã Đồng Xoài trực thuộc tỉnh Bình Phước. Căn cứ Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, ngày 20/7/1999 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã lập Tờ trình số 45 đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc thành lập thị xã Đồng Xoài trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính huyện Đồng Phú.

Ngày 01/9/1999, Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Nghị định 90/1999/NĐ-CP về việc thành lập thị xã Đồng Xoài và các phường, xã thuộc thị xã Đồng Xoài tỉnh Bình Phước. Theo đó, thị xã Đồng Xoài là thị xã tỉnh lỵ, trung tâm hành chính của tỉnh Bình Phước. Thị xã Đồng Xoài có 168,48 km² diện tích tự nhiên, 50.758 nhân khẩu, gồm 07 đơn vị hành chính là 04 phường: Tân Bình, Tân Đồng, Tân Phú, Tân

Xuân và 03 xã là Tân Thành, Tiến Hưng và xã Tiến Thành³. Đồng Xoài nằm ở phía Đông Nam tỉnh Bình Phước, có phía Bắc, phía Đông, phía Nam giáp huyện Đồng Phú; phía Tây giáp huyện Chơn Thành và tỉnh Bình Dương.

Ngày 24/12/1999, Tỉnh ủy Bình Phước ban hành Quyết định 312 về việc thành lập Đảng bộ thị xã và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã Đồng Xoài gồm 19 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đắc Khải được tỉnh chỉ định giữ chức Bí thư Thị ủy lâm thời, đồng chí Bùi Xuân Kim giữ chức Phó Bí thư Thường trực Thị ủy lâm thời, đồng chí Huỳnh Quang Tiên giữ chức Phó Bí thư Thị ủy lâm thời, Chủ tịch UBND thị xã.

Sau gần một tháng chính thức đi vào hoạt động, trong Lễ kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2000), ngày 26/01/2000, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy ban nhân dân (lâm thời) thị xã Đồng Xoài ra mắt theo cơ cấu một đơn vị hành chính mới.

Là thị xã mới thành lập nên công việc còn bẽ bộn, thị xã còn trong tình trạng hụt hẫng về nhiều mặt, thuận lợi và khó khăn đan xen nhau. Thậm chí có lúc, có nơi khó khăn, thử thách vượt lên trên thuận lợi. Khó khăn thử thách lớn nhất là điểm xuất phát về kinh tế còn ở mức thấp, thu nhập bình quân đầu người/năm mới đạt 3,036 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao, trên địa bàn thị xã có 87 hộ đói, 840 hộ nghèo với 4.177 nhân khẩu. Nguồn nhân lực chủ yếu là lao động nông nghiệp ở trình độ thủ công lạc hậu, không có ngành nghề truyền thống của địa phương. Cơ sở hạ tầng chưa có đủ điều kiện để đầu tư, dịch vụ giao thông vận tải còn nhiều bất cập, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ bưu chính viễn thông mới đạt 3,8 máy/100 người dân. Đội ngũ cán bộ còn thiếu, toàn thị xã có 77 cán bộ công chức được tỉnh và huyện Đồng Phú điều động về công tác ở thị xã,

³ Nghị định 90/1999/NĐ-CP của Chính Phủ, ngày 01/9/1999.

trong đó khối Đảng 14 đồng chí, khối đoàn thể 09 đồng chí, khối nhà nước 46 đồng chí⁴.

Trong điều kiện khó khăn của một Đảng bộ mới được thành lập, song Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã và các phòng, ban, ngành, đoàn thể đã nhanh chóng ổn định về mọi mặt để bắt tay giải quyết những công việc trước mắt cần tập trung thực hiện:

Thứ nhất: Lãnh đạo công tác tổ chức - cán bộ, thành lập các chi bộ, Đảng bộ cơ sở trực thuộc; ổn định bộ máy làm việc ở các Ban Đảng, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp. Với yêu cầu, đảm bảo tinh gọn, nâng cao chất lượng công tác của đội ngũ cán bộ công chức và tăng cường hiệu quả, năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Thứ hai: Lãnh đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để tạo nền móng cho sự phát triển vững chắc của Đồng Xoài trong thời gian tới.

Thứ ba: Tập trung chỉ đạo tổ chức đại hội ở các chi bộ, Đảng bộ cơ sở, tiến tới Đại hội Đảng bộ thị xã.

Với sự đoàn kết và quyết tâm cao, chỉ sau 09 tháng đi vào hoạt động, Thị ủy tập trung lãnh đạo và đạt những kết quả quan trọng.

Công tác tổ chức, cán bộ cơ bản đã ổn định, bộ máy làm việc từ thị xã đến xã, phường. Ban Thường vụ Thị ủy ra quyết định thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc thị ủy gồm 04 ban chuyên trách, Văn Phòng Thị ủy và Trung tâm bồi dưỡng chính trị thị xã. Để đảm bảo sự lãnh đạo thông suốt, toàn diện của Đảng, Thị ủy nhanh chóng thành lập các tổ chức cơ sở Đảng và chỉ định cấp ủy lâm thời. Số lượng các tổ chức cơ sở Đảng tăng nên nhanh chóng. Trên cơ sở tiếp nhận 5 tổ chức cơ sở Đảng (Đảng bộ Thị trấn Đồng Xoài, Đảng bộ xã Tân Thành, Chi

⁴ Báo cáo của đồng chí Phó Bí thư thường trực thị ủy tại lễ ra mắt BCH-UBND (lâm thời) thị xã, ngày 26/01/2000.

bộ Bru điện, Chi bộ Trường Kỹ thuật Nghiệp vụ Cao su, Chi bộ Trường Phổ thông trung học Đồng Xoài) và 10 tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy xã Tân Hưng, xã Tân Phước và xã Thuận Lợi với tổng số 467 đảng viên⁵, Thị ủy Đồng Xoài đã ra quyết định thành lập và chỉ định cấp ủy lâm thời 21 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thị ủy, trong đó có 09 Đảng bộ (07 Đảng bộ xã, phường và Đảng bộ Công an, Đảng bộ Quân sự) và 12 chi bộ cơ sở khối cơ quan. Đến tháng 9/2000, toàn Đảng bộ có 24 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc với tổng số 606 đảng viên. Tổng số cấp ủy cơ sở có 108 đồng chí.

Sau khi có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc chỉ định Ủy ban nhân dân lâm thời thị xã và thành lập các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân lâm thời đã ra các quyết định chỉ định Ủy ban nhân dân lâm thời 04 phường và 03 xã. Để xây dựng, hoàn thiện bộ máy chính quyền từ thị xã đến xã, phường đảm bảo đủ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân theo luật định. Thực hiện Chỉ thị số 25 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành Chỉ thị số 01 để lãnh đạo công tác bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường, thị xã và khẩn trương chuẩn bị các công việc phục vụ cuộc bầu cử theo tinh thần: thực sự dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm. Chủ nhật ngày 26/3/2000, trên 32 ngàn cử tri thị xã đã tham gia đợt bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân của thị xã và các xã, phường. Đợt bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân trên địa bàn thị xã đã thành công tốt đẹp, cử tri thị xã đã lựa chọn trong tổng số 155 ứng cử viên để bầu bổ sung 10 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã và 77 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường nhiệm kỳ 1999-2004.

Đồng thời với việc xây dựng, củng cố bộ máy tổ chức, Ban Chấp hành lâm thời thị xã tập trung lãnh đạo nhiệm vụ phát triển

⁵ Số liệu tổng hợp từ Quyết định số 275b, 275c, ngày 11/01/2000 của huyện Đồng Phú về việc bàn giao Tổ chức cơ sở Đảng.

kinh tế - xã hội và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm để tạo nền móng cho sự phát triển vững chắc của Đồng Xoài. Trong Nghị quyết số 01, ngày 20/3/2000, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã xác định: Tiếp tục huy động mọi nguồn lực và thế mạnh của địa phương. Tranh thủ sự giúp đỡ của tỉnh để bắt đầu chuyển đổi sang cơ cấu kinh tế dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, nông nghiệp,... Phần đầu trong năm 2000 đạt được những kết quả tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng dịch vụ, công nghiệp, xây dựng để đạt các chỉ tiêu: dịch vụ 37,4%; công nghiệp và xây dựng 34,43%, trong đó công nghiệp 11,33%; nông nghiệp 29,17%. Để thực hiện mục tiêu đó, Ban Chấp hành lâm thời đã đề ra các giải pháp để tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức tham gia phát triển dịch vụ dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh đến thị xã phát triển ngành nghề công nghiệp, xây dựng. Trên từng lĩnh vực, Thị ủy đề ra các nhiệm vụ cụ thể:

Về thương mại - dịch vụ: tập trung tổ chức sắp xếp lại chợ Đồng Xoài để khai thác các tiềm năng, năng lực của chợ, tạo điều kiện cho việc kinh doanh với nhiều mặt hàng đa dạng để tiến tới xây dựng chợ Đồng Xoài trở thành đầu mối lưu thông hàng hóa của các huyện phía Bắc tỉnh Bình Phước. Nâng cao hiệu quả và năng lực để khai thác tối đa dịch vụ vận chuyển.

Về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng: tập trung thúc đẩy sản xuất để phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu; Bố trí vốn đầu tư thực hiện làm đường giao thông tại trung tâm thị xã, các phường nội ô, làm đường điện, xây dựng trụ sở làm việc, các phòng học,...

Song song với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội được Thị ủy coi trọng. Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, Ban Chấp hành xác định nhiệm vụ: dành mọi nguồn vốn để tập trung thực hiện chương trình xóa

đói, giảm nghèo, trong đó xác định mục tiêu của năm 2000 là xóa 100% hộ đói (87 hộ), giảm 20% hộ nghèo (168 hộ). Ưu tiên tập trung mọi nguồn vốn xóa đói, giảm nghèo cho phường Tân Xuân và xã Tân Thành đang có nhiều hộ đói, nghèo, đông đồng bào dân tộc.

Trên lĩnh vực giáo dục, y tế, Ban Thường vụ Thị ủy xác định: Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Phân đầu đến cuối năm 2000, hoàn thành chỉ tiêu phủ kín các trường tiểu học. Đẩy mạnh công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu giảm tỷ suất sinh bình quân hàng năm 0,8‰, hạ tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 30%. Quan tâm công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Thực hiện chính sách đãi ngộ một cách hợp lý để thu hút bác sỹ về công tác tại trạm y tế xã Tân Thành, xã Tiến Hưng.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, tập trung thực hiện: Tăng cường công tác phòng chống ma túy, đẩy lùi tệ nạn xã hội một cách có hiệu quả, kiên quyết xử lý các đối tượng cố tình vi phạm hoặc tái phạm nhiều lần. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các ngành bảo vệ pháp luật của thị xã để giải quyết kịp thời mọi tình huống, giữ vững an ninh chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Vượt qua những khó khăn, thiếu thốn của thời gian đầu mới thành lập, sau gần 01 năm thực hiện Nghị quyết 01 về phương hướng nhiệm vụ năm 2000, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã đạt những kết quả quan trọng. Nhìn chung các mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh đã cơ bản đạt theo yêu cầu của Nghị quyết đã đề ra. Kinh tế có những bước phát triển cân đối. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện và có nhiều tiến bộ⁶.

⁶ Trên lĩnh vực kinh tế: Tổng giá trị sản xuất ước thực hiện cả năm là 217,542 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 1999. Cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch mạnh mẽ: Dịch vụ 37%; công nghiệp và xây dựng 33,82% (trong đó công nghiệp 12,08%); nông nghiệp 29,18%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế: dịch vụ tăng 8,79%, công nghiệp tăng 28,2%, xây dựng cơ bản 11%, nông nghiệp tăng 5,28%. Thu

Về văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh: bước đầu ổn định và có bước phát triển. Công tác xã hội hóa giáo dục đang được đẩy mạnh, phong trào học tập để nâng cao trình độ văn hóa, ngoại ngữ, chuyên môn, nghiệp vụ phát triển rộng khắp, nhất là trong lứa tuổi thanh thiếu niên và cán bộ công chức nhà nước. Công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở đạt những kết quả bước đầu rất quan trọng. Có 7/7 xã phường được công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ; tỷ lệ huy động trẻ 6 đến 14 tuổi ra học và tốt nghiệp tiểu học đạt 95,97%, 100% xã phường đạt chuẩn về phổ cập giáo dục tiểu học; tỷ lệ huy động trẻ 11 đến 17 tuổi ra học và tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 79,09%,...

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Các chương trình y tế quốc gia. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em - kế hoạch hóa gia đình có chuyển biến tích cực và đã đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Phong trào xóa đói, giảm nghèo được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng, các cấp ủy đảng, các ngành, đoàn thể thị xã tích cực tham gia. Kết quả sau 01 năm thực hiện Nghị quyết chuyên đề về công tác xóa đói, giảm nghèo thị xã đã đạt những kết quả quan trọng: Tổng số vốn phục vụ công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân là 24 tỷ 768 triệu đồng được giải quyết cho 8.018 lượt người

nhập bình quân đầu người đạt 3,250 triệu đồng/năm, tăng 7,1% so với 1999; Thương mại - dịch vụ là lĩnh vực phát triển mạnh mẽ với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, tổng doanh số bán lẻ hàng hoá trên thị trường ước thực hiện 220 tỷ đồng. Dịch vụ bưu chính viễn thông đáp ứng tốt yêu cầu thông tin liên lạc cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân. Đến cuối năm 2000, thị xã đạt tỷ lệ 4,6 máy/100 dân. Sản xuất công nghiệp chủ yếu vẫn là lực lượng ngoài quốc doanh, quy mô nhỏ, phạm vi hẹp, trang thiết bị còn lạc hậu nên chưa thể sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên và các sản phẩm hàng hoá do nông dân và các đơn vị kinh tế sản xuất ra. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp thực hiện 32 tỷ đồng. Việc xây dựng cơ bản đã hoàn thành giai đoạn lập hồ sơ dự toán thiết kết trình tỉnh ủy phê duyệt; Sản xuất nông nghiệp: đã có sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện canh tác và nhu cầu thị trường, kinh tế trang trại bước đầu đã hình thành các vùng sản xuất tập trung có khả năng cung cấp số lượng lớn sản phẩm cho công nghiệp chế biến tại chỗ và xuất khẩu. Giá trị sản lượng nông nghiệp ước thực hiện 57 tỷ 696 triệu đồng - Số liệu tổng hợp từ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất (2000-2005).

vay (trong đó số hộ đói, nghèo hầu hết đã được giải quyết vay vốn). Ngoài các nguồn vốn được hỗ trợ, các cấp, các ngành ủng hộ được gần 29 triệu đồng xây dựng 02 căn nhà tình thương và xóa 10 căn nhà tranh tre. Từ những kết quả trên, trong năm 2000, thị xã xóa 100% hộ đói (87 hộ) và giảm 254/846 hộ nghèo (vượt 51,2% so chỉ tiêu Nghị quyết).

Thị ủy đã lãnh đạo có hiệu quả việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, từng bước hình thành thế trận chiến tranh nhân dân, gắn quốc phòng - an ninh với các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2,7% so với dân số. Công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự năm 2000 đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao. Lực lượng Công an, Quân sự cùng các ngành chức năng có sự phối hợp chặt chẽ, tổ chức nhiều đợt tuần tra, truy quét các địa bàn trọng điểm, triệt phá một số băng nhóm gây rối trật tự và đã làm tốt công tác bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, góp phần bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Hệ thống chính trị không ngừng được củng cố. Công tác xây dựng chính quyền - mặt trận và các đoàn thể từng bước được củng cố, kiện toàn từ đó đã phát huy hiệu quả trong các lĩnh vực hoạt động. Công tác quản lý điều hành của tuy còn gặp nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ, song Ủy ban nhân dân các cấp đã quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, ban hành các văn bản hành chính đúng luật, tạo điều kiện cho việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế xã hội của thị xã, xã - phường. Mặt trận và các đoàn thể đã nhanh chóng củng cố về mặt tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động nên công tác vận động quần chúng đã có chuyển biến tích cực. Việc thực hiện *Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở* gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” tiếp tục được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả⁷.

⁷ Đến cuối năm 2000, có 9.980/11.925 gia đình đăng ký thực hiện gia đình văn hóa (đạt 83,6%), 38/38 khu dân cư đăng ký đạt 3 đến 6 nội dung của cuộc vận

Như vậy, sau gần một năm xây dựng và phát triển, thị xã đã đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ. Các chủ trương do Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã đã đề ra bao quát toàn diện các mặt công tác trên các lĩnh vực: ổn định tư tưởng, ổn định tổ chức bộ máy, phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh, tạo tiền đề vững chắc cho thị xã bước vào giai đoạn phát triển mới.

Tuy nhiên, do thị xã mới được thành lập, Đảng bộ cùng một lúc lãnh đạo triển khai nhiều việc lớn, trong lúc đội ngũ cán bộ công chức cả ba hệ đảng, chính quyền, đoàn thể còn thiếu, nên việc thực hiện các mặt công tác chưa sâu, chưa toàn diện. Cơ cấu kinh tế mới bắt đầu chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp nhưng sản xuất công nghiệp quy mô nhỏ, phạm vi hẹp nên chưa thể sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên và các sản phẩm hàng hóa do nông dân và các đơn vị kinh tế sản xuất ra. Nguồn thu ngân sách trên địa bàn chưa đáp ứng các khoản chi bức thiết của thị xã. Kết cấu cơ sở hạ tầng còn thấp kém, các công trình phúc lợi phục vụ đời sống văn hóa, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân còn thiếu thốn, chưa đảm bảo. Đời sống của nhân dân vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc còn gặp khó khăn. Số dân di cư tự do ngày càng tăng, xã hội còn nhiều vấn đề tồn tại chưa được giải quyết triệt để. Đây là vấn đề không thể giải quyết trong thời gian ngắn và đòi hỏi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã phải nỗ lực cố gắng, đoàn kết một lòng, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương để vượt qua khó khăn thử thách, phấn đấu lao động, học tập và công tác để đạt được các mục tiêu nhiệm vụ mà Nghị quyết đã đề ra.

Yêu cầu phát triển của cách mạng trong giai đoạn mới đòi hỏi thị xã cần nhanh chóng có bộ máy lãnh đạo và quản lý, vững

động - Số liệu tổng hợp từ Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất (2000-2005).

mạnh, thống nhất có khả năng đề ra những quyết sách nhằm thúc đẩy kinh tế - văn hóa, xã hội phát triển. Nhận thức được sự cần thiết đó, Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã vừa tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội, vừa khẩn trương chuẩn bị các công việc tổ chức Đại hội Đảng ở các chi bộ, Đảng bộ cơ sở, tiến tới Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất.

Chấp hành sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Tỉnh ủy về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành Chỉ thị số 03, ngày 20/6/2000 về lãnh đạo tổ chức Đại hội Đảng cấp cơ sở và thị xã. Thị ủy yêu cầu các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ cơ sở chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung văn kiện, dự kiến nhân sự bầu cấp ủy mới. Các Đảng ủy cơ sở phân công từng đảng ủy viên phụ trách từng công việc cụ thể gồm: nội dung, nhân sự, vật chất phục vụ cho đại hội Đảng bộ cấp mình. Ban Thường vụ Thị ủy có lịch duyệt nội dung, nhân sự của các cấp ủy cơ sở trước khi tiến hành Đại hội.

Thị ủy chọn ba cơ sở Đảng: Đảng bộ xã Tiến Thành (nay là phường Tiến Thành), Đảng bộ phường Tân Phú, Chi bộ Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức đại hội điếm để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung. Thị ủy giao các Ban Xây dựng Đảng theo chức năng từng Ban Đảng có hướng dẫn cụ thể phục vụ đại hội Đảng các cấp.

Để tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ nhất, Ban Thường vụ Thị ủy đã thành lập 03 tiểu ban chuẩn bị cho Đại hội. Tiểu ban nhân sự gồm 05 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Đắc Khải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy là Trưởng Tiểu ban. Tiểu ban nội dung gồm 8 đồng chí, do đồng chí Bùi Xuân Kim - Phó Bí thư Thường trực Thị ủy là Trưởng Tiểu ban. Tiểu ban Tổ chức - Vật chất gồm 9 đồng chí, do đồng chí Huỳnh Quang Tiên - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã làm Trưởng Tiểu ban.

Sau thời gian chuẩn bị khẩn trương và chỉ đạo chặt chẽ, trong khoảng thời gian từ 28/8/2000 đến 26/9/2000, Thị ủy đã lãnh đạo hoàn thành công tác Đại hội Đảng cấp cơ sở. Cả 24/24 cơ sở Đảng trực thuộc thị ủy đều tổ chức Đại hội Đảng viên và tiến hành Đại hội với bốn nội dung. Đại hội Đảng ở các chi, Đảng bộ cơ sở được tiến hành nghiêm túc, thực hiện đúng các nguyên tắc, thủ tục tổ chức Đại hội. Các cơ sở Đảng tiến hành đầy đủ các nội dung của Đại hội theo quy định: Tham gia thảo luận đóng góp ý kiến vào Dự thảo văn kiện Đại hội IX của Đảng, Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng bộ thị xã và văn kiện của Đại hội cấp mình; bầu cử cấp ủy mới và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ cấp trên. Kết quả có 204 lượt ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội IX của Đảng và dự thảo báo cáo của Đảng bộ thị xã; có 150 lượt ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng cấp cơ sở. Đại hội các chi bộ, Đảng bộ đã bầu được 100 cấp ủy viên cơ sở, 109 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ nhất.

Ngày 22/11/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2000-2005 chính thức được khai mạc. Đại hội diễn ra trong hai ngày (22 và 23/11/2000). Dự đại hội có 129 đại biểu chính thức (gồm 20 đại biểu đương nhiên là các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành lâm thời và 109 đại biểu do cơ sở bầu) đại diện cho 606 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đây là sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài trong năm 2000.

Đại hội đã thảo luận báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội IX của Đảng, dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII. Đại hội đã phân tích, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết năm 2000 của Ban Chấp hành lâm thời trình Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ I, đồng thời xác định mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2000-2005:

Về kinh tế: Tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 12-15%; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2005 đạt 6 triệu đồng/năm. Phân đầu đến cuối nhiệm kỳ, cơ cấu kinh tế: thương mại - dịch vụ: 41-42%; công nghiệp - xây dựng 39-40%; nông nghiệp 20-18%. Đến năm 2005 hoàn thành việc cải tạo nâng cấp đường nội ô thuộc thị xã quản lý, các trục đường liên xã, phường. Phân đầu đến năm 2005 đưa số máy điện thoại thuê bao bình quân đạt từ 8-10 máy/100 người dân. Tại trung tâm các xã 100% có bưu điện văn hóa.

Về văn hóa - xã hội: Đến năm 2005, Đồng Xoài đạt chuẩn quốc gia về phổ cập THCS; 100% xã phường có trạm y tế cơ sở, 5/7 trạm y tế có bác sỹ; từng bước giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 25%. Phân đầu giảm tỷ suất sinh hàng năm là 0,7%; Đến năm 2005, giảm hộ nghèo xuống còn 4-5%. Mỗi năm giải quyết việc làm cho 1.600 lao động, giảm tỷ lệ lao động không có việc làm xuống còn 4,7% .

Về xây dựng Đảng: Hàng năm có 80 đến 85% tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, không có cơ sở đảng yếu kém, có 90% Đảng viên đạt loại một trở lên. Phân đầu đến hết nhiệm kỳ cán bộ chủ chốt của thị xã và các xã phường được đào tạo cơ bản theo Quy định 54 của Bộ Chính trị. Trong nhiệm kỳ kết nạp 200 đảng viên.

Về công tác vận động quần chúng: Phân đầu đến năm 2005, có 80 đến 85% hộ dân đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; trên 80% thôn ấp, khu phố có quy ước về thực hiện tang lễ, cưới hỏi tiến bộ, tiết kiệm. Huy động 70% dân số tham gia vào các tổ chức quần chúng, phân đầu hàng năm các Hội quần chúng, cấp thị được tỉnh xếp loại khá và vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã lần thứ nhất (2000-2005) gồm 31 đồng chí. Đại hội đã bầu 17 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII.

Ngày 20/11/2000, trong phiên họp đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đồng Xoài, nhiệm kỳ 2000-2005, đã bầu Ban Thường vụ Thị ủy gồm 10 đồng chí, đồng chí Nguyễn Đắc Khải được bầu giữ chức Bí thư Thị ủy, các đồng chí Bùi Xuân Kim, Huỳnh Quang Tiên được bầu giữ chức Phó Bí thư Thị ủy. Ủy ban kiểm tra Thị ủy gồm 05 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thị Tâm được bầu làm Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2000-2005 đã thành công tốt đẹp, Đại hội thể hiện sự đoàn kết thống nhất cao trong toàn Đảng bộ để cùng quyết tâm vượt qua khó khăn thử thách để phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội tạo tiền đề vững chắc cho Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài bước vào thế kỷ XXI.

*

* *

Sau gần một năm được thành lập và đi hoạt động, trước nhiều khó khăn thử thách, Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài đã nỗ lực phấn đấu cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Trong đó, sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ là nhân tố quan trọng hàng đầu tạo nên sự đoàn kết thống nhất về quan điểm, ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ nhằm xây dựng Đồng Xoài ngày càng lớn mạnh. Chặng đường tiếp theo đối với Đảng bộ thị xã Đồng Xoài còn nhiều nhiệm vụ hết sức nặng nề. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất tập trung nhấn mạnh một số nhiệm vụ trọng tâm là:

- Đổi mới mạnh mẽ về phong cách lãnh đạo, trước hết là phương thức xây dựng nghị quyết của các cấp ủy. Nghị quyết của Đảng chỉ thực sự đi vào cuộc sống khi phản ánh được đúng những đòi hỏi sinh động từ chính cuộc sống. Các cấp ủy phải chọn được những vấn đề thiết thực mà nhân dân, đảng viên và địa phương đơn vị mình đang khó khăn, đang thiếu, đang chờ đợi để ưu tiên lãnh đạo.

- Đổi mới công tác tổ chức cán bộ của Đảng theo hướng xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên có chất lượng chính trị, có tinh thần chủ động sáng tạo và năng lực thực tiễn. Đổi mới tổ chức bộ máy là vấn đề phức tạp, nhạy cảm, đòi hỏi Đảng bộ phải có quyết tâm, sự nhất trí và tầm nhìn chiến lược.
- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra của Đảng, đặc biệt là kiểm tra việc chấp hành, tổ chức thực hiện các nghị quyết của cán bộ, đảng viên, trước hết là những đảng viên được phân công các chức danh chủ chốt ở các cấp, các ngành. Chú trọng ngăn ngừa, không để xảy ra hiện tượng tiêu cực ở các đơn vị thuộc các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực như đất đai, xây dựng cơ bản,...
- Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên để tăng nguồn lực cho Đảng. Mục tiêu phấn đấu là làm cho cơ cấu đảng viên trong Đảng bộ thay đổi theo chiều hướng đa dạng, chất lượng đảng viên tăng lên. Tiếp tục đổi mới những hoạt động nghiệp vụ liên quan ngay từ những khâu đầu tiên như chọn cử quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng đến việc thẩm tra, xác minh hồ sơ của đối tượng. Đồng thời, luôn coi trọng việc xây dựng chính đồn Đảng để Đảng thực sự là hạt nhân chính trị ở cơ sở, tạo lực hút mạnh mẽ quần chúng vào Đảng.

Thấm nhuần sâu sắc quan điểm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Phát huy nội lực của vùng đất và con người Đồng Xoài, với quyết tâm cao nhất cùng sự nỗ lực của toàn đảng, toàn quân, toàn dân Đồng Xoài, trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị đã tiếp tục thu được thành tựu mới khởi sắc và toàn diện hơn để tạo lập sức bật mới cho thị xã trẻ ngay từ những năm đầu thế kỷ XXI.

2. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, củng cố hệ thống chính trị (2001-2005)

Trong bối cảnh toàn Đảng đang tiến hành đánh giá tổng kết 15 năm đổi mới, tình hình đất nước đang đứng trước những thời

cơ và thách thức đan xen. Những thắng lợi của 15 năm đổi mới đã tạo ra thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam, tạo ra điều kiện, tiền đề quan trọng để dân tộc ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; song bên cạnh đó, cũng còn nhiều khó khăn thử thách phải vượt qua, đó là: nền kinh tế tuy đạt tốc độ tăng trưởng khá nhưng chưa vững chắc, thiên tai liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi, nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa và âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch vẫn còn tồn tại và diễn biến phức tạp. Do đó, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài phải phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phát huy mọi tiềm năng và lợi thế sẵn có, khai thác tốt mọi nguồn lực, tận dụng mọi thời cơ để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Từ ngày 9 đến ngày 11/01/2001, tại Đồng Xoài diễn ra Đại hội đại biểu tỉnh Bình Phước lần thứ VII. Đoàn đại biểu của thị xã gồm 17 đồng chí do đồng chí Nguyễn Đắc Khải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy làm trưởng đoàn tham dự Đại hội. Đoàn đại biểu thị xã hoàn thành tốt nhiệm vụ là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của hơn 600 đảng viên Đảng bộ thị xã gửi tới Đại hội. Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Đắc Khải - Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Thị ủy Đồng Xoài đã được Đại hội tín nhiệm bầu tái cử tham gia Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần VII, nhiệm kỳ (2000-2005). Trong phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, đồng chí Nguyễn Đắc Khải được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy và bầu đồng chí giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, ngày 05/3/2001, Tỉnh ủy Bình Phước quyết định điều động đồng chí Nguyễn Đắc Khải - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thị ủy Đồng Xoài về làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Văn Lợi - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, được điều động luân chuyển về làm Bí thư Thị ủy Đồng Xoài khóa I (2000-2005).

Thực hiện nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VII, ngày 25/5/2001, Đảng bộ thị xã Đồng Xoài ra Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh một số chỉ tiêu giai đoạn 2001-2005. Trong đó xác định nhiệm vụ chủ yếu là: *“Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng và giảm dần tỷ trọng nông nghiệp; ưu tiên tạo mọi điều kiện để khuyến khích các thành phần tham gia phát triển dịch vụ dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng và lành mạnh. Tập trung toàn lực cho công tác đầu tư xây dựng cơ bản, xóa đói, giảm nghèo. Tăng cường hoạt động có hiệu quả của hệ thống chính trị. Phát huy ý chí tự lực, tự cường để tháo gỡ khó khăn tạo chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Bình Phước”*.

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức các cơ quan của hệ thống chính trị còn hạn chế, song với tinh thần đoàn kết vươn lên, không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ mọi mặt, cùng với những chủ trương đúng đắn của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, sự năng động điều hành của chính quyền các cấp và sự năng động, tích cực của Mặt trận, các đoàn thể, trong năm năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã khóa I, các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị đều đã đạt được những kết quả quan trọng.

Kinh tế tăng trưởng khá, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tổng giá trị sản xuất thực hiện 2.549 tỷ đồng, tổng giá trị tăng thêm đạt 916 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 13,3%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng:

thương mại, dịch vụ đạt 41,5%; công nghiệp, xây dựng đạt 39,1%; nông nghiệp 19,4%; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 6 triệu đồng/người/năm. Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 151 tỷ 534 triệu đồng, đảm bảo giải quyết kịp thời các nhu cầu chi theo kế hoạch và chi cho xây dựng cơ bản.

Thương mại, dịch vụ tiếp tục được mở rộng, thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh. Tạo được nguồn hàng đa dạng, đáp ứng được nhu cầu thiết yếu về sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, từng bước trở thành đầu mối lưu thông hàng hóa đến nhiều địa bàn trong khu vực. Tổng doanh số luân chuyển hàng hóa ước thực hiện trên 1.400 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 20,8%. Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh, bảo đảm yêu cầu thông tin liên lạc, số máy điện thoại thuê bao đạt 10 máy/100 người dân. Dịch vụ vận tải hành khách tiếp tục được mở rộng và khai thác có hiệu quả trên các tuyến đường cố định. Một số hộ dân đã mạnh dạn đầu tư phương tiện vận chuyển chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đi lại của nhân dân. Đảng bộ thị xã đã vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách của Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư mở rộng sản xuất.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa IX) về đổi mới doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về phát triển kinh tế hợp tác xã, Đảng bộ thị xã vận dụng cơ chế, chính sách của Nhà nước, tạo môi trường thuận lợi khuyến khích, thu hút đầu tư, phát huy nội lực các thành phần kinh tế thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Trong giai đoạn này, công nghiệp bắt đầu khởi sắc và tăng trưởng với tốc độ khá cả về quy mô lẫn giá trị sản xuất. Đến năm 2005, Đồng Xoài có 286 cơ sở sản xuất được hình thành, chủ yếu công nghiệp chế biến nông sản và kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, đạt mức tăng trưởng bình quân 20,6%, giá trị sản xuất đạt 818,9 tỷ đồng (tăng 25,5 lần so với năm 2000).

Trong xây dựng cơ bản, tuy còn nhiều vướng mắc trong công tác đền bù, giải tỏa, bố trí tái định cư nhưng các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể đã làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân, tranh thủ sự giúp đỡ của Tỉnh, tập trung mọi nguồn lực cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở phục vụ đời sống và sản xuất như: đường điện, hệ thống giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế, trụ sở các cơ quan, ban ngành,... với tổng số vốn đầu tư xây dựng trên 99 tỷ đồng.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện chủ trương đổi mới cơ cấu ngành kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với nền kinh tế thị trường, đồng thời, áp dụng tiến bộ khoa học để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất đã đề ra và đặc biệt thực hiện giải pháp nhằm đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn như: quy hoạch xây dựng các vùng chuyên canh, đẩy mạnh công tác khuyến nông, tạo điều kiện nông dân vay nguồn vốn sản xuất, tìm kiếm thị trường đầu ra nông sản,... Trong giai đoạn 2001-2005, lĩnh vực nông nghiệp ở Đồng Xoài đã có chuyển biến đáng kể. Nông nghiệp bước đầu đã giảm được tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế, đồng thời nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng, vật nuôi. Việc áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, đưa các loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất và dần hình thành các vùng chuyên canh cây trồng phù hợp với điều kiện từng vùng đã làm giá trị sản xuất nông nghiệp liên tục tăng qua các năm. Diện tích cây cao su, điều, cây ăn trái được mở rộng, chiếm ưu thế trong ngành nông nghiệp. Nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa. Giá trị sản xuất nông nghiệp thực hiện 326,4 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 3,8%.

Cùng với những thành tựu về kinh tế, trên lĩnh vực văn hóa xã hội cũng có những bước phát triển đáng kể. Sự nghiệp giáo

dục - đào tạo tiếp tục được mở rộng ở các bậc học, cấp học; thành lập mới thêm 11 trường học. Cơ sở vật chất từng bước được đầu tư nâng cấp, số trường lớp được lầu hóa ngày càng tăng, không còn lớp học ca ba, đã xây dựng được đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2006-2010; chất lượng dạy và học có nhiều tiến bộ. Công tác xóa mù chữ, phổ cập tiểu học và trung học cơ sở được duy trì. Công tác xã hội hóa giáo dục từng bước được mở rộng và thực hiện có hiệu quả, mô hình trung tâm học tập cộng đồng được triển khai thực hiện thí điểm tại phường Tân Đông và xã Tiên Hưng, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục - đào tạo của thị xã vươn lên trở thành lá cờ đầu của ngành giáo dục tỉnh Bình Phước.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có những chuyển biến tích cực. Trung tâm y tế thị xã được bệnh viện tuyến tỉnh và trung ương hỗ trợ y, bác sỹ, hướng dẫn sử dụng trang thiết bị y tế hiện đại, giúp đỡ về nghiệp vụ chuyên môn, khắc phục được những khó khăn trước mắt trong thời kỳ đầu mới thành lập. Các trạm y tế phường, xã được nâng cấp, xây dựng, đội ngũ cán bộ nhân viên được bổ sung. Đến tháng 9/2005, 6/7 trạm y tế xã phường có bác sỹ. Mạng lưới y tế thôn bản được phủ kín các khu phố, ấp, tạo điều kiện làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia được triển khai sâu rộng và đạt kết quả khá. Tỷ lệ trẻ em tiêm chủng mở rộng đạt trên 98%. Các bệnh bại liệt, uốn ván sơ sinh đã được thanh toán. Các bệnh sởi, lao, bướu cổ giảm mạnh.

Để đảm bảo sự phát triển bền vững và thực hiện chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất đề ra về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em, Thị ủy đã xác định công tác dân số, gia đình và trẻ em cần được quan tâm thường xuyên, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng để ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Do đó, công tác dân số, gia đình và trẻ

em đã được triển khai rộng khắp và thu được những kết quả tốt. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai hiệu quả. Tỷ suất sinh bình quân mỗi năm giảm 0,85% (mục tiêu là 0,7%). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm từ 30% năm 2000 xuống 24% năm 2005.

Trên cơ sở chương trình hành động của Đảng bộ huyện Đông Phú và tình hình thực tế của thị xã Đông Xoài, Thị ủy đã tiếp tục lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) “về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Đảng bộ thị xã xác định đây là một văn kiện quan trọng của Đảng bởi “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp cách mạng lâu dài của toàn dân do Đảng lãnh đạo”. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã lần thứ nhất (2000-2005) và các Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã (khóa I) đều đề ra các chỉ tiêu về xây dựng và phát triển văn hóa phù hợp với định hướng của Nghị quyết Trung ương 5. Đảng bộ thị xã đã cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo để đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; tổ chức tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa yêu nước; biên soạn lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị xã; tăng cường hoạt động đầu tư phát triển hệ thống truyền thanh,... Từ các việc làm cụ thể đó, sau 5 năm thực hiện, Đảng bộ thị xã đã đạt những kết quả quan trọng: Môi trường văn hóa có sự cải thiện tích cực; phương tiện, thiết bị cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa được tăng cường; bản sắc văn hóa dân tộc nhìn chung được giữ gìn và phát huy. Các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh, nhất là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai thực hiện tốt. Năm 2000, có 9.608/11.186 hộ (đạt tỷ lệ 85,9% hộ) được công nhận gia đình văn hóa, 30/38 khu dân cư đạt khu dân cư tiên tiến xuất sắc. Đến cuối năm 2005, có 12.587/14.024 hộ (đạt tỷ lệ 89,75% hộ) được công nhận gia đình văn hóa.

Trong 48 khu dân cư thị xã có 01 khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa cấp tỉnh, 23 khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa cấp thị và 24 khu dân cư tiên tiến, 24/48 khu dân cư có nhà sinh hoạt cộng đồng, 74/76 cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan “văn minh - an toàn sạch đẹp” và 100% các xã - phường đạt “an toàn - đoàn kết - văn minh”. Công tác vận động thực hiện việc cưới, việc tang theo nếp sống văn minh, lành mạnh, tiết kiệm có nhiều tiến bộ. Trong nhân dân từng bước hình thành nếp sống văn minh, nội bộ nhân dân thường xuyên tham gia góp ý với nhau trong các quan hệ ứng xử, mâu thuẫn trong nhân dân phần lớn được hòa giải tại khu dân cư. Không còn hiện tượng mai táng người thân trong vườn nhà. Các tệ nạn xã hội ở nhiều khu dân cư giảm, các sản phẩm văn hóa phẩm đồi trụy từng bước được ngăn chặn. Việc xây dựng các quy ước ở khu dân cư được triển khai tổ chức thực hiện tốt.

Đến năm 2005, 45/48 khu phố, ấp đã được UBND thị xã phê chuẩn bản quy ước và đang triển khai thực hiện. Hoạt động văn hóa thông tin, truyền thanh từ thị xã xuống cơ sở được củng cố, mở rộng góp phần quan trọng trong việc truyền tải thông tin đến nhân dân. Cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường. Khi mới thành lập thị xã có hai trạm truyền thanh tại xã Tiến Hưng và Tiến Thành với công suất 300W đã bị xuống cấp nhưng sau năm năm 7/7 xã - phường có trạm truyền thanh, toàn thị xã có 29 cụm loa không dây, mạng truyền thanh thị xã có 26km với 230 loa. Hệ thống truyền thanh được phủ sóng đến 100% khu dân cư, 48/48 khu dân cư có loa truyền thanh. Các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các đơn vị trên địa bàn thị xã thường xuyên được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, thu hút được hàng ngàn lượt người tham gia. Tạo điều kiện cho các đoàn nghệ thuật của Trung ương và tỉnh bạn về Đồng Xoài biểu diễn... Đến năm 2003, Đảng bộ thị xã đã biên tập xong cuốn *Lịch sử đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài, giai đoạn 1930 - 1975* và chuẩn bị cho việc triển khai giảng dạy lịch sử địa phương trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Sau năm năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), bên cạnh kết quả đã đạt được, còn một số tồn tại: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở một số nơi chất lượng chưa cao, hình thức chưa phong phú. Hoạt động văn hóa văn nghệ còn chạy theo sự vụ, thiếu kế hoạch bài bản. Các tệ nạn phi văn hóa còn tồn tại. Nếp sống văn minh đô thị chưa hình thành rõ nét. Yếu tố văn hóa đặc trưng của cộng đồng dân tộc S'tiêng ở Bung Sê - xã Tân Thành và người Khơ-me ở khu phố Phước Hòa - Tân Xuân bị mai một nhiều. Có hiện tượng đồng bào ngại mặc trang phục truyền thống trong sinh hoạt và biểu diễn. Chưa có kế hoạch cụ thể khôi phục các lễ hội truyền thống, đặc biệt là lễ hội truyền thống trong đồng bào dân tộc thiểu số. Chưa khai thác được tiềm năng kinh tế tài chính từ các hoạt động văn hóa, dịch vụ để hỗ trợ cho hoạt động văn hóa. Công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa còn yếu. Các thiết chế văn hóa cơ sở tuy được quan tâm đầu tư nhưng còn thiếu thốn nhiều, chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ về tinh thần của quần chúng nhân dân... Đây là vấn đề đòi hỏi Đảng bộ thị xã phải tập trung lãnh đạo giải quyết trong giai đoạn tới.

Song song với việc tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, Đảng bộ Đồng Xoài thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, đền ơn đáp nghĩa được triển khai mạnh mẽ thu hút sự tham gia tích cực, tự nguyện của các tầng lớp nhân dân. Phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả. Phát huy những thành quả của công tác xóa đói giảm nghèo đã đạt được trong năm 2000, trong giai đoạn 2001 - 2005 công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục được Đảng bộ thị xã triển khai thực hiện tốt. Sau Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất (tháng 10/2000) thị xã không còn hộ đói và có 671 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 5,79% tổng hộ toàn thị xã nhưng bằng việc thực hiện các giải pháp đồng bộ như: hỗ trợ vay vốn xóa đói giảm nghèo; hỗ trợ ưu đãi trong các chương trình chăm lo sức khỏe, dân số, gia đình và

trẻ em; hỗ trợ trong giáo dục; công tác khuyến nông, lâm, ngư,... đến năm 2005 thị xã chỉ còn 307 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,19% tổng số hộ dân trong toàn thị xã.

Những kết quả công tác xóa đói giảm nghèo đã đạt được giai đoạn 2001 - 2005 là rất quan trọng, có được kết quả đó trước hết đó là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự hỗ trợ tích cực các đoàn thể, đặc biệt sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân nên huy động các nguồn lực xã hội cùng tham gia thực hiện chương trình. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn có một số khó khăn làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo, đó là: Một số đơn vị xã phường chưa làm tốt việc điều hành chỉ đạo; nguồn vốn đầu tư cho chương trình xóa đói giảm nghèo còn hạn chế; vấn đề điều tra giải quyết chính sách xóa đói giảm nghèo còn gặp nhiều khó khăn; một số hộ nghèo chưa có ý thức tự vươn lên; tình trạng tái nghèo vẫn còn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đó là những vấn đề đòi hỏi Đảng bộ thị xã cần tập trung khắc phục trong thời gian tới.

Việc thực hiện các chính sách xã hội như chăm sóc người có công, gia đình chính sách, tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động nhân đạo từ thiện được triển khai thực hiện tốt và mang lại những hiệu quả thiết thực. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, bằng nhiều nguồn vốn thị xã đã xây dựng được 235 căn nhà tình thương, giúp đỡ hộ nghèo giảm bớt khó khăn, vươn lên ổn định cuộc sống; xây dựng 52 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công; các bà mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn đều được nhận phụng dưỡng đến suốt đời.

Việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo sự đoàn kết gắn bó, tương trợ lẫn nhau giữa đồng bào có đạo và đồng bào không theo đạo. Tình hình hoạt động tôn giáo dần đi vào ổn định. Đã ngăn chặn kịp thời những hoạt động lợi dụng

dân tộc, tôn giáo và xây dựng mối quan hệ hiểu biết, gần gũi giữa các chức sắc, chức việc tôn giáo với Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp,... Từ đó, phát huy được sức mạnh và sự đóng góp tích cực của đồng bào có đạo vào việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Quán triệt quan điểm kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Ngày 24/11/2003 Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa I ban hành chương trình hành động thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương, khóa IX về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*. Trọng tâm là bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ vững chắc an ninh tư tưởng, văn hóa; an ninh kinh tế và quốc phòng, quân sự địa phương; bảo vệ vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân; tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với lực lượng vũ trang; nâng cao vai trò quản lý của nhà nước về an ninh quốc phòng; củng cố, xây dựng lực lượng an ninh cơ sở, dân quân, tự vệ vững chắc; đẩy mạnh phong trào “quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tích cực tham gia phòng chống, tố giác tội phạm; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu năm giảm theo chỉ thị 15 của Tỉnh ủy. Lực lượng Công an, Quân sự đã làm tốt vai trò nòng cốt trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo an toàn trật tự xã hội. Cán bộ chỉ huy được tăng cường, dân quân tự vệ được củng cố đạt 2,73% dân số. Chất lượng chính trị được bảo đảm, tỷ lệ đảng viên, đoàn viên đạt 50% trên tổng số lực lượng, các khu phố, ấp đều có tổ nhân dân tự quản, tổ an ninh nhân dân. Công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, diễn tập cứu hộ, cứu nạn, phòng không nhân dân, diễn tập phòng thủ đạt chất lượng cao. Công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, cử tuyển Đảng viên nhập ngũ hàng năm đều vượt chỉ tiêu trên giao.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, công tác củng cố hệ thống chính trị luôn được Thị ủy đặc biệt

quan tâm. Ngay từ khi thành lập, Thị ủy chỉ đạo củng cố hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở cả ba hệ đảng, chính quyền, đoàn thể. Sau năm năm thực hiện, việc củng cố hệ thống chính trị ở Đồng Xoài đã có tác dụng tích cực góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc của chính quyền, phát huy vai trò vận động nhân dân của Mặt trận và các đoàn thể. Xây dựng và đào tạo bồi dưỡng cán bộ ở xã, phường đảm bảo trình độ năng lực để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao. Đến năm 2005, công tác củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống chính trị cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) trên địa bàn thị xã đã đạt những kết quả quan trọng.

Các cấp ủy Đảng từng bước đổi mới nội dung và phương thức để tăng cường vai trò lãnh đạo. Chất lượng sinh hoạt Đảng được nâng lên. Công tác kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng chấp hành Nghị quyết cũng được tăng cường. Qua kiểm tra phát hiện những sai sót lệch lạc để uốn nắn khắc phục, kịp thời xử lý nghiêm những tập thể và cá nhân vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước. Từ năm 2002 đến 2004, đã xử lý 33 trường hợp, trong đó: khiển trách 13, cảnh cáo 17, cách chức 2, khai trừ 1⁸. Công tác kết nạp đảng viên hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch trên giao, chú trọng đến nơi chưa có đảng viên, người dân tộc. Từ năm 2002 đến năm 2005, Thị ủy kết nạp được 211 đảng viên, trong đó: đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 116 đồng chí, người dân tộc 08 đồng chí, giáo viên 80 đồng chí. Đến cuối năm 2004 đã thành lập ba chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã Tân Thành và xã Tiên Thành để hoàn thành chỉ tiêu 100% ấp, khu phố có chi bộ⁹. Bộ máy tổ chức trong hệ thống chính trị được kiện toàn, chú trọng đến chất lượng chính trị, trình độ năng lực, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ. Từ đó đã phát huy chức năng của Hội đồng nhân dân trong các hoạt động giám sát

⁸ Số liệu tổng hợp từ Báo cáo 205 ngày 16/8/2004 của Thị ủy Đồng Xoài.

⁹ Số liệu tổng hợp từ Báo cáo 205 ngày 16/8/2004 của Thị ủy Đồng Xoài.

quản lý; nâng cao năng lực quản lý, hiệu quả điều hành của chính quyền các cấp; từng bước đổi mới nội dung và hình thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Hội đồng nhân dân các cấp đã từng bước đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động để duy trì và nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân theo luật định; thực hiện tốt chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh, quốc phòng và giám sát việc thực hiện nghị quyết. Trong đó đối thoại trực tiếp để giải quyết những vấn đề khó khăn vướng mắc trong nhân dân thực sự phát huy tác dụng, làm tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp. Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc hội,... Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 ở thị xã đã thành công tốt đẹp, đảm bảo dân chủ, đúng luật, an toàn và tiết kiệm. Thị xã và các xã, phường đã chuẩn bị tốt các điều kiện để cử tri đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Toàn thị xã có 45.526/45.671 cử tri tham gia bầu cử, đạt 99,68%. Kết quả bầu cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2004 - 2009 đã bầu ra 30 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp thị xã và 179 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, phường.

Công tác xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh ngày càng được củng cố. Đội ngũ cán bộ công chức từng bước được chuẩn hóa, phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn được nâng lên. Công tác cải cách hành chính bước đầu đã triển khai có kết quả ở một số bộ phận, một số khâu ở các cơ quan chuyên môn, phần nào giảm bớt phiền hà cho nhân dân, tạo điều kiện khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển vươn lên làm giàu chính đáng. Cơ quan chức năng thực hiện tốt vai trò tham mưu để chính quyền điều hành thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Mặt trận Tổ quốc đã phát huy vai trò trung tâm khối đại đoàn kết, cùng các tổ chức thành viên tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát huy dân chủ, làm lành mạnh hóa quan hệ xã hội. Các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với chính quyền tổ chức tốt các phong trào thi đua phù hợp với từng đối tượng, gắn với đời sống và quyền lợi thiết thực của đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân như phong trào “xóa đói giảm nghèo”, “đền ơn đáp nghĩa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”,... Những vướng mắc trong việc giải tỏa đền bù, bố trí đất tái định cư của một số hộ dân nằm trong khu quy hoạch đã được Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phối hợp với chính quyền tìm biện pháp giải quyết. Từ đó, làm cho mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với Mặt trận, đoàn thể được tăng cường, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy.

Cùng với việc củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống chính trị, Đảng bộ thị xã tiếp tục lãnh đạo việc đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ. Qua quá trình thực hiện, công tác này ngày càng đi vào chiều sâu và đem lại những hiệu quả thiết thực. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 10, ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị, các Nghị định số 29, Nghị định 71 và Nghị định 07 của Chính phủ, Chỉ thị số 04 năm 1998 của Tỉnh ủy Bình Phước, đặc biệt Chỉ thị 10 ngày 28/3/2003 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Thị ủy Đồng Xoài đã lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện công tác này có hiệu quả. Ngay từ những ngày đầu mới đi vào hoạt động (ngày 19/5/2000) Thị ủy thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ gồm 18 thành viên do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm Trưởng Ban chỉ đạo. Sau hội nghị triển khai cấp thị xã, 7/7 xã, phường của thị xã đã thành lập các ban chỉ đạo để triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện quy chế dân chủ Thị ủy đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.

Sau năm năm thực hiện quy chế dân chủ đã mang lại những kết quả thiết thực. Phát huy được tinh thần dân chủ của các tầng lớp nhân dân trong tham gia phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, tăng cường sự đoàn kết nhất trí trong các cơ quan đơn vị, địa phương, củng cố và nâng cao uy tín của Đảng, chính quyền trước nhân dân.

Ở các xã, phường nhân dân đã hiểu rõ quyền và trách nhiệm của mình theo đúng tinh thần dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Từ đó nhân dân đã tham gia tích cực các phong trào hành động cách mạng ở địa phương. Qua năm năm thực hiện, mặt trận và các đoàn thể đã vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên quan tâm giúp 1.895 hộ thoát đói nghèo. Vận động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng 52 nhà tình nghĩa, 235 nhà tình thương. Với phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” nhân dân các khu dân cư đã đóng góp tiền, hiến đất, cây trồng trị giá trên 11 tỷ đồng, góp trên 6000 ngày công làm mới và tu sửa 81,2km đường các loại, trong đó có 5,8km đường nhựa và bê tông, xây 05 cầu, cống, kéo 24,3km đường điện hạ thế, xây dựng 19 nhà văn hóa ấp - khu phố,...¹⁰.

Trong các cơ quan, đơn vị việc thực hiện Quy chế dân chủ đã có nhiều tiến bộ. Đa số các cơ quan, đơn vị đều xây dựng quy chế làm việc trong đó xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, các mối quan hệ, quyền hạn trách nhiệm của thủ trưởng cũng như của cán bộ, nhân viên. Các vấn đề cán bộ công chức được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được giám sát kiểm tra như công khai tài chính, tuyển dụng, nâng lương, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, khen thưởng, kỷ luật được phổ biến rộng rãi nên đã phát huy tinh thần dân chủ, động viên cán bộ công chức phấn khởi thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Quy chế dân chủ còn có khó khăn tồn tại cần sớm khắc phục trong

¹⁰ Số liệu tổng hợp Báo cáo Tổng kết thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở 5 năm (2000 - 2005).

thời gian tới, đó là: Một số ban chỉ đạo các xã, phường còn thiếu quy chế hoạt động, thành viên ban chỉ đạo hoạt động chưa đều tay, việc xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động chưa cụ thể, thiếu chủ động sáng tạo, chủ yếu thực hiện theo chỉ đạo cấp trên. Trong triển khai thực hiện chưa có nhiều mô hình tiêu biểu để nhân ra diện rộng. Chưa có cơ chế giám sát đối với các công trình có vốn từ ngân sách, vì vậy nhân dân không được tham gia giám sát nên chất lượng nhiều công trình thấp. Việc thực hiện công khai về quy hoạch xây dựng và phương án đền bù giải tỏa ở một số dự án chưa tốt nên gây băn khoăn, khiếu kiện trong nhân dân.

Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở là một chủ trương đúng đắn, hợp ý Đảng, lòng dân. Thực hiện quy chế dân chủ tạo nên sự gắn bó trong cộng đồng dân cư, từng bước khắc phục tệ quan liêu hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống chính trị, động viên được các tầng lớp tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Trong quá trình thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Đảng bộ thị xã đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là: đề *Quy chế dân chủ ở cơ sở* được triển khai thực hiện tốt, trước hết phải quán triệt đầy đủ mục đích ý nghĩa và lợi ích của việc thực hiện quy chế dân chủ, tạo thành nhận thức chung trong tổ chức cơ quan đơn vị, trên cơ sở đó thống nhất triển khai tổ chức thực hiện.

Hai là: trong triển khai thực hiện phải đồng bộ, có sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên sâu sát của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo tạo điều kiện của chính quyền, thủ trưởng cơ quan đơn vị, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân. Qua thực tế những đơn vị coi trọng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và triển khai thực hiện có hiệu quả đều là những đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết thống nhất cao, hạn chế các tiêu cực xảy ra, cán bộ đảng viên và nhân dân tin tưởng

vào tổ chức Đảng, chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo đơn vị, tích cực, tự giác tham gia vào các phong trào chung.

Ba là: để hoạt động có hiệu quả, các ban chỉ đạo phải xây dựng tốt quy chế làm việc và chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và theo dõi kiểm tra đôn đốc. Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong lãnh đạo chỉ đạo, duy trì tốt chế độ sinh hoạt, thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá rút kinh nghiệm và sơ, tổng kết theo quy định.

Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ nhất và các nghị quyết chuyên đề, công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được các cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Đảng trong việc vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững lập trường, kiên định đường lối đổi mới của Đảng. Chất lượng hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của Đảng từng bước được nâng lên. Bằng việc tổ chức nhiều hội thi “Bí thư chi bộ giỏi”, “Dân vận khéo”, “Báo cáo viên giỏi”,... đã nâng cao nhận thức, năng lực lãnh đạo thực tiễn cho cán bộ chủ chốt từ thị xã đến cơ sở.

Trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, căn cứ các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), Đảng bộ thị xã đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức triển khai thực hiện. Bằng sự quyết tâm, nỗ lực của các cấp ủy Đảng và toàn thể cán bộ đảng viên cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng đã thu được kết quả quan trọng, góp phần tăng cường giáo dục ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, tính tổ chức kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Tuyệt đại bộ phận cán bộ đảng viên trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Kiên định con đường đi

lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng đã lựa chọn. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên giữ gìn được phẩm chất đạo đức cách mạng, giản dị, khiêm tốn, nêu cao tinh thần trách nhiệm; gương mẫu giáo dục gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt mối liên hệ khu dân cư. Cán bộ đảng viên thực hiện tốt Quy định 76 của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về “Giới thiệu đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú”.

Việc tiến hành tự phê bình và phê bình đã đi vào nề nếp, trong sinh hoạt cấp ủy các chi bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện quy định, các nguyên tắc, cách thức tiến hành tự phê bình và phê bình đạt yêu cầu, sát với đặc điểm từng cấp, từng ngành, từng đơn vị. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Công tác tự phê bình và phê bình được tiến hành công khai, gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết những vụ việc tiêu cực, lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế xã hội, nâng cao phẩm chất tư cách đạo đức, tác phong, cải tiến lề lối làm việc của cán bộ Đảng viên. Thường xuyên chú trọng công tác kiểm tra, qua kiểm tra kịp thời phát hiện tập thể, cá nhân có sai sót, lệch lạc để uốn nắn khắc phục. Với tinh thần thái độ tự phê bình và phê bình thẳng thắn, trung thực, khách quan cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng trong đảng bộ thị xã đã tạo chuyển biến đáng kể trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, ở một số cấp ủy Đảng tình hình mất đoàn kết nội bộ, cục bộ địa phương còn tồn tại dẫn đến một số cán bộ, đảng viên vi phạm khuyết điểm, vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở phải xử lý kỷ luật¹¹. Trên cơ sở kiểm điểm, đánh giá kết quả

¹¹ Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, đã xử lý kỷ luật 63 đảng viên, trong đó khiển trách 28, cảnh cáo 30, cách chức 03, khai trừ 02, số đảng viên giữ chức vụ cấp ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư các cơ sở Đảng là 29 chiếm 46%, Thị ủy viên 02 chiếm 3%. Nội dung sai phạm chủ yếu là thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành, cố ý vi phạm chế độ chính sách và Quy định 19 điều đảng viên

hai năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) ở Đảng bộ thị xã, căn cứ Kết luận của hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 4 (khóa IX) và sự chỉ đạo tại Kế hoạch số 04 của Ban Bí thư Trung ương, Kế hoạch số 29 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Thị ủy đã xây dựng Chương trình hành động số 05, để đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí và ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện. Xác định “chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt, là cuộc đấu tranh khó khăn, quyết liệt, lâu dài, gắn liền với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nên cần tiến hành bằng nhiều giải pháp đồng bộ”. Ngoài ra, Thị ủy đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện. Hàng năm, trong chương trình, kế hoạch công tác đều có nội dung đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí¹². Công tác thanh tra, kiểm tra liên quan việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai thực hiện tốt. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra đã phát hiện nhiều sai phạm, yếu kém thu hồi nộp ngân sách nhà nước gần 1,9 tỷ đồng,...

Công tác tổ chức cán bộ thường xuyên được củng cố, tăng cường. Tuy có nhiều thay đổi trong khoảng thời gian ngắn, song công tác cán bộ ở thị xã đã nhanh chóng được kiện toàn. Ngày 26/9/2003, Tỉnh ủy Bình Phước có quyết định điều động đồng chí Bùi Xuân Kim - Phó Bí thư thường trực Thị ủy, Chủ tịch Hội

không được làm. Số liệu tổng hợp từ Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa I (2000 - 2005).

¹² Qua 03 năm (2003 - 2005) triển khai thực hiện công tác này có chuyển biến tích cực. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, thiết bị qua thẩm định tiết kiệm ngân sách 593 triệu đồng trong mua sắm thiết bị, tài sản. Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước có chuyển biến để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể: quyết toán đầu tư cho xây dựng cơ bản đã tiết kiệm cho ngân sách 1407 triệu đồng (Năm 2003 là 401 triệu đồng; Năm 2004 là 325 triệu đồng; Năm 2005 là 681 triệu đồng). Qua kiểm toán, phát hiện 02 dự án có sai phạm thất thoát 28 triệu đồng; Tiết kiệm do đấu thầu theo quy định 1.611 triệu đồng Số liệu tổng hợp từ Báo cáo số 55, ngày 7/12/2006 của Thị ủy.

đồng nhân dân thị xã về tinh công tác. Ngày 30/10/2003 Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu đồng chí Huỳnh Quang Tiên - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã để bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng thời phân công giữ chức Phó Bí thư Thường trực Thị ủy. Đồng chí Phan Văn Phúc - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Trưởng Công an thị xã, bầu giữ chức vụ: Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Ngày 26/11/2003, Tỉnh ủy Bình Phước có quyết định điều động đồng chí Nguyễn Văn Lợi, Bí thư Thị ủy Đồng Xoài đến nhận nhiệm vụ mới tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Trương Tấn Thiệu - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động về làm Bí thư Thị ủy Đồng Xoài thay đồng chí Nguyễn Văn Lợi. Bên cạnh những sự thay đổi nhân sự giữa các chức danh Bí thư Thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, để đảm bảo cho sự lãnh đạo điều hành của cấp ủy và lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009) đạt kết quả tốt đẹp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước đã chỉ định 8 ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cho Đảng bộ thị xã để thay thế những chức danh cán bộ chủ chốt còn thiếu do luân chuyển công tác. Trong thời kỳ này, Đảng bộ thị xã là nơi tạo nguồn cho đội ngũ cán bộ của tỉnh; hầu hết cán bộ luân chuyển từ thị xã lên tỉnh đều phát huy tốt vai trò, trách nhiệm và đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bình Phước.

Trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đã phát huy được tính dân chủ. Thị ủy đã thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về việc luân chuyển cán bộ từ thị xã về các xã, phường, giúp cho cơ sở tháo gỡ những khó khăn trong công tác lãnh đạo, điều hành, đồng thời giúp cán bộ có sự cọ sát, tích lũy kinh nghiệm từ thực tiễn. Trong giai đoạn này, thị xã đã luân chuyển đồng chí Huỳnh Hữu Thiết - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy được luân chuyển về làm Bí thư Đảng ủy phường Tân Phú, đồng chí Nguyễn Sỹ Nhật - Phó Chủ nhiệm

Ủy ban kiểm tra Thị ủy về làm Bí thư Đảng ủy xã Tiến Hưng, đồng chí Giang Xuân Sơn - Thị ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thị xã về làm Bí thư Đảng ủy xã Tiến Thành, đồng chí Nguyễn Hữu Hùng - Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Thành.

Công tác phát triển Đảng viên được các cấp ủy quan tâm, trong nhiệm kỳ phát triển được 357 đảng viên mới, xóa được áp trắng về chi bộ Đảng. Năm 2001, Thị ủy đã tổ chức Hội thảo chuyên đề phát triển Đảng trong ngành giáo dục - đào tạo để rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra những biện pháp để làm tốt hơn công tác phát triển đảng viên trong ngành giáo dục nói riêng và toàn Đảng bộ nói chung. Dự Hội thảo chuyên đề về phát triển đảng viên có các đồng chí đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Bình Phước, các Ban Xây dựng Đảng Thị ủy, các Đảng ủy xã, phường, các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Phổ thông Trung học,...

Qua Hội thảo, Thị ủy đã có một số chủ trương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác phát triển đảng viên nói chung của Đảng bộ thị xã và của ngành giáo dục nói riêng. Thị ủy đã đề ra một số giải pháp mang tính định hướng để các cấp ủy, các cơ quan liên quan, các trường học thực hiện đó là:

- Các tổ chức cơ sở Đảng ngành giáo dục có trách nhiệm phối hợp, lãnh đạo thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngành giáo dục tham gia đầy đủ các đợt giáo dục chính trị tư tưởng do Sở Giáo dục - Đào tạo và Thị ủy tổ chức. Hàng năm Ban Giám hiệu các trường cần có kế hoạch cụ thể để giáo dục chính trị, đạo đức cho học sinh thông qua việc giảng dạy chính khóa cũng như trong các buổi ngoại khóa.
- Các cấp ủy ngành giáo dục cần tổ chức phong trào thi đua phần đấu trở thành người đảng viên để cán bộ, giáo viên,

công nhân viên trong ngành thực hiện. Các cấp ủy cần tạo môi trường thu hút quần chúng tham gia các phong trào hành động cách mạng để rèn luyện thử thách quần chúng, đồng thời sớm phát hiện những quần chúng ưu tú có thành tích xuất sắc và đủ tiêu chuẩn điều kiện để giới thiệu cho chi bộ xem xét kết nạp.

- Các cấp ủy Đảng cần làm tốt hơn nữa công tác xét duyệt lý lịch của quần chúng ưu tú cử tham gia học lớp Bồi dưỡng đối tượng Đảng, tránh để tình trạng quần chúng đã học lớp Bồi dưỡng đối tượng Đảng nhưng về cơ sở lại không phát triển được.
- Thị ủy đã giao Ban Tổ chức Thị ủy xây dựng kế hoạch tổ chức các đợt thẩm tra xác minh lý lịch của người xin vào Đảng đối với trường hợp có lý lịch ở quá xa và có nhiều mối quan hệ khó khăn trong công tác thẩm tra (khi các cơ sở Đảng có yêu cầu).

Qua Hội thảo này, công tác phát triển đảng viên nói chung của Đảng bộ và của ngành giáo dục nói riêng có chuyển biến tích cực. Đây là tiền đề để Đảng bộ thị xã làm tốt công tác phát triển đảng viên trong thời gian sau đó.

Công tác kiểm tra được các cấp ủy Đảng và Ủy ban Kiểm tra tập trung giải quyết tốt các vấn đề phát sinh trong nội bộ Đảng, tham mưu cấp ủy xem xét xử lý kỷ luật 63 đảng viên. Nội dung sai phạm chủ yếu là thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo quản lý, điều hành, cố ý vi phạm chế độ chính sách và quy định 19 điều đảng viên không được làm. Việc xử lý kỷ luật được đảm bảo đúng nguyên tắc Điều lệ Đảng, tạo sự chuyển biến tích cực trong cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng.

Chấp hành Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị về *Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*; Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 11/01/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về “lãnh

đạo tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp”. Ban Thường vụ Thị ủy Đồng Xoài ban hành chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 18/02/2005, tập trung lãnh đạo tổ chức việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng cấp cơ sở và Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ hai với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tổ chức quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững nội dung Chỉ thị của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ý nghĩa, nội dung, yêu cầu và tư tưởng chỉ đạo của Đại hội Đảng lần này là: phát huy trí tuệ, nâng cao trách nhiệm, việc giữ vững kỷ cương, tăng cường dân chủ, đoàn kết, thực sự đổi mới việc chuẩn bị nội dung văn kiện, nhân sự cấp ủy và phương pháp tổ chức Đại hội. Bảo đảm yêu cầu về chất lượng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu toàn diện của các tổ chức cơ sở Đảng.

2. Lãnh đạo tổ chức thật tốt việc thảo luận các dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp trên và dự thảo báo cáo của chi bộ, đảng bộ cơ sở. Nhằm đánh giá đúng thực chất về những kết quả đạt được, cũng như những hạn chế, yếu kém trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cấp mình nhiệm kỳ qua, rút ra những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng. Trên cơ sở đó, đề ra các chủ trương, mục tiêu, giải pháp cụ thể, thiết thực để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị mình trong nhiệm kỳ tới.

3. Làm tốt công tác chuẩn bị văn kiện Đại hội là tiền đề quan trọng góp phần cho Đại hội đạt chất lượng cao. Ban Thường vụ Thị ủy chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo chính trị; Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy, kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình, kế hoạch sửa chữa khuyết điểm và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới, trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã.

Các cấp ủy cơ sở chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo chính trị của Đảng bộ, chi bộ bao gồm cả phần tổng kết nhiệm kỳ vừa

qua, kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp ủy, kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình, kế hoạch sửa chữa khuyết điểm và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới.

4. Gắn liền với việc xây dựng báo cáo chính trị của các chi bộ, đảng bộ cơ sở. Các cấp ủy và tổ chức cơ sở Đảng phải nắm vững về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng đại biểu tham gia cấp ủy khóa mới và bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ cấp trên theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Ban Thường vụ Thị ủy giao cho Ban tổ chức Thị ủy hướng dẫn cụ thể về công tác nhân sự, bảo vệ chính trị nội bộ, đánh giá cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tổ chức Đại hội và tổng kết công tác Đại hội. Ban tuyên giáo Thị ủy hướng dẫn việc tổ chức thảo luận, tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng cấp trên và đề cương xây dựng báo cáo chính trị của các chi bộ, đảng bộ cơ sở; hướng dẫn về công tác tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp. Ủy ban kiểm tra Thị ủy hướng dẫn công tác kiểm tra và giải quyết đơn thư khiếu tố phục vụ công tác nhân sự Đại hội. Văn phòng thị ủy theo dõi, tổng hợp dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ Thị xã trình Ban thường vụ Thị ủy, hướng dẫn về chế độ Đại hội cấp cơ sở. Ban Dân vận Thị ủy hướng dẫn việc phát động phong trào hành động cách mạng của quần chúng nhân dân thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.

5. Đại hội Đảng viên chi bộ, đảng bộ cơ sở được tiến hành một vòng từ dưới lên. Từ tháng 6 đến cuối tháng 7 năm 2005, tổ chức xong Đại hội ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở. Cuối tháng 9 đến tháng 10 năm 2005, tổ chức Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ hai. Thời gian cụ thể thực hiện theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Ban Thường vụ Thị ủy quyết định thành lập các tiểu ban nội dung, nhân sự, phục vụ và bảo vệ Đại hội.

Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội, các cấp ủy và tổ chức cơ sở Đảng cần tập trung sức giải quyết các vấn đề bức xúc mà Đảng bộ và nhân dân quan tâm nhằm tăng thêm sự phấn khởi, tin tưởng trong Đảng và trong nhân dân, tạo được phong trào hành động cách mạng của quần chúng trong sự nghiệp đổi mới.

Thực hiện chỉ thị nêu trên, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khóa I quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ hai (2005 - 2010) từ ngày 20/9 đến ngày 22/9/2005. Tổng số đại biểu được triệu tập là 200 đại biểu, trong đó có 29 đại biểu đương nhiên và 171 đại biểu do đại hội các chi bộ, Đảng bộ cơ sở bầu. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã được tiến hành với bốn nội dung: Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010. Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện đại hội IX của Đảng và dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII. Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa II và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ VIII.

Đại hội có 39 đồng chí được tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa II trong tổng số 46 đồng chí được giới thiệu ứng cử. Bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ VIII gồm 19 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết.

Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất khóa II đã bầu được 11 đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy trong tổng số 13 đồng chí được Ban Chấp hành khóa I giới thiệu. Hội nghị này đã bầu đồng chí Trương Tấn Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Bí thư Thị ủy Đồng Xoài; đồng chí Nguyễn Thị Tâm và đồng chí Phan Văn Phúc được bầu là Phó Bí thư Thị ủy; đồng chí Nguyễn Công Lý, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy khóa II được bầu là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước và các Ban đảng Tỉnh ủy trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội; Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ hai đã thành công tốt đẹp, công tác chuẩn bị được thực hiện chu đáo, khoa học, đúng các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của cấp trên. Thành công của Đại hội thể hiện sự đoàn kết thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, thể hiện quyết tâm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ hai cũng xác định mục tiêu tổng quát và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2006 - 2010, đó là: Tập trung huy động mọi nguồn lực tại chỗ và tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo mọi điều kiện thuận lợi, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, phấn đấu đến 2010 tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt mức bình quân chung của tỉnh. Ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất cho sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phấn đấu toàn đảng bộ không có cơ sở đảng yếu kém. Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức đảng, phấn đấu đưa thị xã Đồng Xoài đi lên ngang tầm trung tâm hành chính - kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Bình Phước.

Để đạt được mục tiêu nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2005 - 2010 đề ra, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ ba đã xác định sáu chương trình công tác trọng tâm toàn khóa:

Một là, xây dựng quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và kế hoạch năm năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ hai. Đây là chương trình mang tính định hướng xây dựng và phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội; an ninh quốc phòng cho tương xứng với tiềm năng, vị thế của thị

xã. Làm cơ sở cho các ngành có căn cứ khoa học để khai thác tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy thị xã phát triển một cách đồng bộ, bền vững và hiệu quả trong những năm tiếp theo.

Hai là, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng thương mại, dịch vụ; công nghiệp, xây dựng; giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Nội dung trọng tâm của chương trình này là đề ra được mục tiêu và các giải pháp mang tính đồng bộ, khả thi trong việc phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, đẩy mạnh các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và xây dựng, thu hút các thành phần kinh tế bỏ vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của thị xã, hướng đến mục đích chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý và bền vững.

Ba là, tập trung giải quyết những vấn đề tồn đọng; nâng cao hiệu quả, chất lượng xây dựng cơ bản. Quản lý có hiệu quả quá trình đô thị hóa theo quy hoạch và thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Yêu cầu của chương trình này là phải tạo ra được những bước đột phá trong việc giải phóng mặt bằng, bố trí đất tái định cư, nâng cao chất lượng công tác tư vấn, thiết kế kỹ thuật các công trình, nhằm giải quyết dứt điểm những tồn đọng kéo dài trong lĩnh vực xây dựng cơ bản. Đồng thời tăng cường sự quản lý của nhà nước trong quy hoạch và kế hoạch phát triển đô thị. Trên cơ sở đó điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư gắn với phát triển đô thị, tạo bộ mặt đô thị mới văn minh, hiện đại.

Bốn là, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe cộng đồng và chương trình 134 của Chính phủ đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Chương trình này nhằm tìm ra các giải pháp thiết thực để nâng cao mức sống của nhân dân. Yêu cầu của chương trình là phải sử dụng có hiệu quả nguồn lực của nhà nước và huy động mọi nguồn lực trong xã hội nhằm giải quyết tốt những vấn đề thực tiễn đặt ra. Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu giải quyết việc làm cho người lao động và giảm số hộ nghèo theo tiêu chí mới. Giải quyết cơ bản khó khăn về nhà ở, đất sản xuất, nâng cấp mở rộng đường giao thông, điện sinh hoạt, nước

sạch cho vùng đồng bào dân tộc. Hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, vận hành trạm y tế đạt chuẩn quốc gia thật sự có hiệu quả, đảm bảo cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng tốt hơn.

Năm là, xây dựng cơ sở vật chất trường học, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Mục tiêu phấn đấu của chương trình này là nâng cao chất lượng dạy và học, trên cơ sở chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất trường học. Đảm bảo đáp ứng nhu cầu về trường lớp cho các cấp học, bậc học. Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở, triển khai giáo dục phổ cập trung học phổ thông. Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ cho học sinh. Chống các biểu hiện tiêu cực trong giáo dục - đào tạo. Thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài, phấn đấu giữ vững danh hiệu lá cờ đầu của ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Bình Phước.

Sáu là, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, chấn chỉnh công tác cải cách thủ tục hành chính và đổi mới công tác tiếp dân, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại của công dân. Trên cơ sở thực hiện đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các phòng ban chuyên môn theo Nghị định 172 của Chính phủ, phải tạo ra bước chuyển biến rõ rệt về công tác tổ chức cán bộ theo hướng: xây dựng kế hoạch tạo nguồn cán bộ trẻ, đào tạo lại đội ngũ cán bộ đang giữ chức vụ có chiều hướng phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Bố trí lại cho phù hợp cán bộ còn hạn chế về năng lực, trình độ chuyên môn, chưa tương xứng với cương vị trách nhiệm được giao. Tập trung làm tốt công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị 15 của Ban Thường vụ Thị ủy. Đổi mới công tác tiếp dân ở các cơ quan, đơn vị, phường xã. Xây dựng cơ chế giám sát, xử lý những hiện tượng tiêu cực, những nhiễu nhân dân.

*

* *

Trong năm năm đầu sau khi thành lập thị xã, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: tốc độ đô thị hóa nhanh kéo theo hàng loạt các dự án triển khai thực hiện trên địa bàn làm thay đổi đời sống của phần lớn số hộ sản xuất nông nghiệp; mặt khác mặt bằng dân trí không đồng đều, một bộ phận người dân chưa quen với nếp sống đô thị,... Nhưng với sự đoàn kết thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nghị quyết đại hội Đảng bộ đã đề ra, trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, Ban Chấp hành khóa I đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực: xây dựng chính đồn Đảng, củng cố, đổi mới hệ thống chính trị; về công tác tư tưởng, công tác cán bộ; về phát triển kinh tế; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; về đền bù giải tỏa, bố trí tái định cư; về xây dựng cơ bản và quản lý đất đai,... nỗ lực, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn đẩy mạnh các giải pháp nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của Đảng bộ. Kết quả đã lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ; các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ đã đề ra. Quốc phòng - an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được kiện toàn, củng cố kịp thời và đi vào hoạt động có hiệu quả; công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Kinh tế, xã hội phát triển khá, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục, đó là: chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng nhưng quy mô phát triển sản xuất còn phân tán, chất lượng hiệu quả chưa cao. Công tác quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản còn yếu kém, có nơi chưa phù hợp với thực tế. Trong lĩnh vực công nghiệp chủ yếu vẫn là hoạt động gia công, thiết bị máy móc chậm được cải tiến, nên sản phẩm đạt chất lượng thấp, giá thành cao, thiếu sức cạnh tranh. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ chưa có các trung tâm để chi

phối, cạnh tranh với thị trường, chủ yếu mới là kinh doanh buôn bán nhỏ hoặc phải qua nhiều khâu trung gian nên hiệu quả kinh doanh thấp. Nông nghiệp tuy có giảm được tỷ trọng trong cơ cấu nền kinh tế nhưng kỹ thuật và phương thức canh tác tiên tiến chậm chuyển giao đưa vào áp dụng trên diện rộng, vai trò định hướng phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại của cơ quan chuyên môn còn hạn chế. Công tác quản lý trật tự đô thị còn nhiều bất cập, việc xây dựng trái phép trong các khu quy hoạch vẫn còn khá phổ biến gây nhiều khó khăn trong công tác đền bù giải tỏa thực hiện các dự án trên địa bàn. Hiện tượng tiêu cực, những nhiễu dân trong các lĩnh vực quản lý tài nguyên, địa chính và thuế,... đã gây dư luận không tốt trong nhân dân. Công tác quy hoạch và xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản còn yếu kém, chính sách đền bù giải tỏa các dự án trên địa bàn không đồng nhất, vốn đầu tư thiếu và dàn trải dẫn đến tiến độ thực hiện các dự án chậm,... làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của một bộ phận nhân dân trong các vùng quy hoạch.

Văn hóa, xã hội có tiến bộ nhưng chưa thực sự vững chắc, các vấn đề xã hội bức xúc giải quyết chưa tốt. Chất lượng, hiệu quả của giáo dục, đào tạo nhìn chung còn thấp so với yêu cầu. Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa chưa đi vào chiều sâu chất lượng. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hóa thông tin hiệu quả thấp, nhận thức về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và thực hiện nếp sống văn minh đô thị của người dân còn nhiều hạn chế. Kết quả giảm nghèo không bền vững, tình trạng tái nghèo vẫn còn khá cao.

Công tác lãnh đạo, điều hành của chính quyền các cấp chưa khoa học, còn giải quyết công việc theo sự vụ. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân chỉ dừng lại ở mức độ kiểm tra, phát hiện, chưa đeo bám để giải quyết thỏa đáng các vấn đề bức xúc ở cơ sở, nhiều kiến nghị của cử tri chậm được giải quyết.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể còn mang tính hành chính. Công tác vận động quần chúng nhân dân thực hiện các phong trào ở cơ sở chưa đi vào chiều sâu, tỷ lệ tập hợp quần chúng nhân dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn còn thấp. Vai trò giám sát, xây dựng chính quyền của ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chưa mạnh.

Công tác xây dựng Đảng còn một số mặt chưa đạt yêu cầu đề ra, công tác phát triển đảng viên trong lực lượng thanh niên nông thôn còn ít. Chưa làm tốt công tác tạo nguồn cán bộ trẻ. Hiện tượng mất đoàn kết nội bộ chưa được ngăn chặn, xử lý kịp thời, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở một số cơ quan đơn vị còn hạn chế, chưa chủ động giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa thực sự mạnh mẽ, còn có cán bộ đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, vi phạm kỷ luật, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, điều hành của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa I nêu rõ: nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên một phần là do xuất phát điểm của kinh tế, xã hội thấp, công tác tổ chức cán bộ chưa ổn định, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, giá nông sản bấp bênh, thời tiết không thuận lợi,... Tuy nhiên phải thừa nhận nguyên nhân chủ quan vẫn là cơ bản: Việc tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp trên ở một số đơn vị chưa nghiêm túc, một số chủ trương của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đề ra nhưng chậm triển khai thực hiện. Chưa xây dựng được quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế, xã hội, gắn với quy hoạch xây dựng đô thị để định hướng phát triển và khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, nên trong quá trình thực hiện chưa huy động hết mọi nguồn lực tại chỗ, đặc biệt là nguồn lực từ trong dân để phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng. Một bộ phận cán bộ công chức, kể cả một số cán bộ lãnh đạo còn hạn chế về trình

độ chuyên môn, năng lực quản lý, điều hành chưa tương xứng với cương vị trách nhiệm được giao nhưng chưa kịp thời thay thế, bổ sung; còn tình trạng bố trí cán bộ trái ngành nghề chuyên môn hoặc tuyển dụng cán bộ vào biên chế rồi mới đưa đi đào tạo,... Kỷ luật kỷ cương và tinh thần trách nhiệm của một số đảng viên chưa cao, sự phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn và phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh chưa chặt chẽ, công tác kiểm tra, xử lý chưa đủ mạnh nên còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm chậm được khắc phục.

II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội nhanh chóng cùng cả nước hội nhập quốc tế (2005 - 2010)

1. Tập trung mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, xã hội cùng cả nước hội nhập quốc tế

Qua năm năm (2005 - 2010), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Đông Xoài đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, ra sức phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ II đạt được những kết quả quan trọng: Các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện đô thị hóa. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Thu nhập bình quân đầu người đạt cao so với bình quân của tỉnh. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có những chuyển biến tích cực. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao, cơ sở vật chất trường học phát triển nhanh. Phong trào xã hội hóa được đẩy mạnh. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Cơ sở vật chất và mạng lưới y tế được mở rộng. Hoạt động văn hóa, văn nghệ phong phú, sôi nổi, chú trọng phát triển phong trào ngay từ cơ sở. Công tác xóa đói, giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội đạt nhiều kết quả tốt, đời sống nhân dân được nâng lên. Chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” ngày càng đi vào chiều sâu. Cải

cách hành chính, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tập trung chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố và nâng cao, công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm được tăng cường.

Công tác xây dựng Đảng luôn được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao. Hệ thống chính trị được xây dựng và củng cố ngày càng vững mạnh; năng lực tổ chức, quản lý điều hành của các cấp chính quyền từng bước được nâng lên, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân và tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Tuy nhiên, kết quả đạt được trong giai đoạn 2005 - 2010 chưa tương xứng với vị thế và tiềm năng của thị xã, tăng trưởng kinh tế chưa gắn với chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững; huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển còn thấp, thu hút đầu tư bên ngoài còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội chưa đồng bộ; việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, tạo ra các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao chưa có bước phát triển mạnh mẽ. Công tác xây dựng cơ bản, công tác quản lý đô thị chưa thật sự chuyển biến mạnh, còn nhiều mặt hạn chế. Tiến độ đầu tư và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm. Công tác quy hoạch và quản lý thực hiện theo quy hoạch còn nhiều bất cập. Văn hóa - xã hội còn một số mặt chưa giải quyết tốt. Công tác cải cách thủ tục hành chính chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở một số cơ quan, đơn vị

chưa ngang tầm với nhiệm vụ. Vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có mặt còn hạn chế. Những khó khăn này sẽ là thách thức lớn đối với Đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài.

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ phận cán bộ, công chức các cơ quan của hệ thống chính trị còn hạn chế, song với tinh thần đoàn kết vươn lên, không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ mọi mặt, cùng với những chủ trương đúng đắn của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành, sự điều hành quyết liệt của chính quyền các cấp và sự năng động, tích cực của Mặt trận, các đoàn thể, sau năm năm thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ thị xã khóa II trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị đều đã đạt được những kết quả quan trọng.

Kinh tế tiếp tục phát triển và duy trì tốc độ tăng trưởng khá, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ hai đề ra. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân năm năm đạt 16,51%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tăng dần tỷ trọng ngành thương mại, dịch vụ giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Đến năm 2010, thương mại - dịch vụ đạt 52%; công nghiệp, xây dựng đạt 37,8%; nông nghiệp 10,2%; thu nhập bình quân đầu người đạt 21,5 triệu đồng/người/năm. Tổng thu ngân sách phát sinh trên địa bàn đạt 461,2 tỷ đồng đạt 135,2%, Tổng chi ngân sách 821 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 248,5 tỷ đồng, chiếm 30% tổng chi ngân sách.

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, mở rộng với nhiều loại hình dịch vụ đa dạng, phong phú và đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển kinh tế của thị xã. Đây là lĩnh vực có tốc độ phát triển nhanh, thu hút vốn đầu tư của nhân dân vào hệ thống các kênh phân phối tạo ra các luồng hàng hóa đáp ứng nhu cầu về sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Tổng giá trị sản

xuất ngành thương mại, dịch vụ là 2.187 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân hàng năm 21,06%. Tỷ trọng cơ cấu ngành thương mại, dịch vụ là 52%, trong đó thương mại chiếm 40,63%, dịch vụ chiếm 59,37%. Hiện trên địa bàn thị xã có trên 3.700 hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ tăng 1.183 hộ so với năm 2005, tập trung chủ yếu ở khu vực nội ô thị xã và trung tâm hành chính các phường, xã. Hệ thống phân phối hàng hóa phát triển mạnh, khuyến khích thu hút đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng khu Trung tâm Thương mại Đồng Xoài, siêu thị Co.opmart đã đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân. Tiến hành cải tạo và từng bước nâng cấp khu vực kinh doanh buôn bán rau, củ, quả, chợ cá và tuyến đường Trần Quốc Toản chợ Đồng Xoài tạo điều kiện cho các hộ tiểu thương kinh doanh buôn bán đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có chủ trương thu hút đầu tư xây dựng chợ phường Tân Xuân, chợ xã Tân Thành; khởi công xây dựng khu trung tâm thương mại điện máy. Công tác quản lý thị trường luôn được chú trọng, tăng cường kiểm tra chống đầu cơ tăng giá, gây mất ổn định thị trường, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng. Hoạt động sản xuất kinh doanh cá thể, tư nhân có hiệu quả và ngày càng phát triển, đóng góp nguồn thu đáng kể cho ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho người lao động.

Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển nhanh, bảo đảm yêu cầu thông tin liên lạc, số máy điện thoại thuê bao đạt 56 máy/100 người dân; internet có 4 nhà cung cấp dịch vụ (Vinaphone, Mobiphone, Viettel, Vietnammobile) với 1593 hộ dân thuê bao và 55 cơ sở kinh doanh internet; 100% các cơ quan, đơn vị, các sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn có nối mạng internet phục vụ tốt việc khai thác các thông tin từ trung ương đến địa phương. Hệ thống truyền hình cáp phát triển khá, trên địa bàn Đồng Xoài có ba nhà cung cấp dịch truyền hình cáp là (Cáp Sài Gòn, Phú Mỹ, Bưu điện) cung cấp dịch vụ truyền hình cáp. Dịch vụ vận

tải hành khách tiếp tục được mở rộng và khai thác có hiệu quả trên các tuyến đường cố định. Hiện có 06 công ty và 01 hợp tác xã kinh doanh vận chuyển hành khách với 145 xe vận chuyển hành khách các loại (loại từ 16 chỗ đến 51 chỗ) chạy 12 tuyến cố định và hợp đồng tham quan du lịch; 32 xe taxi và xe buýt Phúc Gia Khang. Số lượng vận chuyển hành khách 800.000 hành khách, khối lượng vận tải hàng hóa 135.000 tấn¹³. Đảng bộ thị xã đã vận dụng linh hoạt cơ chế, chính sách của nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư mở rộng sản xuất.

Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, tổng giá trị tăng thêm đạt 811,7 tỷ đồng, đạt 123,5% Nghị quyết đề ra. Trong 5 năm qua, các cơ sở hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phát triển với quy mô vừa và nhỏ. Đến năm 2010, Đồng Xoài có 456 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (trong đó có 48 doanh nghiệp và 408 cơ sở) với những ngành hàng tập trung sản xuất chủ yếu là thực phẩm, may mặc, đồ gỗ và những sản phẩm bằng kim loại. Trên địa bàn thị xã đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch 04 khu công nghiệp (Đồng Xoài 1, 2, 3, 4) với tổng diện tích 470ha, các khu công nghiệp tiếp tục được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Khu công nghiệp Đồng Xoài 1, 2 đã thu hút được 8 doanh nghiệp trong và ngoài nước đến đầu tư sản xuất kinh doanh với tổng số vốn đầu tư 13,2 tỷ đồng và 6,288 triệu đô la. Những năm qua mặc dù ảnh hưởng suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng các cơ sở, doanh nghiệp đã nỗ lực vượt qua khó khăn, duy trì sản xuất kinh doanh và giải quyết việc làm cho 5.300 lao động góp phần ổn định đời sống, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Mạng lưới điện sinh hoạt được mở rộng, tỷ lệ hộ dùng điện đạt 97% số hộ dân trên địa bàn.

Trong xây dựng cơ bản đã được chú trọng đầu tư xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, đã tạo nên diện mạo cơ sở hạ tầng của

¹³ Số liệu từ báo cáo số 251-BC/TU, ngày 03/8/2010 của Thị ủy.

trung tâm tỉnh lỵ. Tổng nguồn vốn ngân sách thị xã đầu tư 248,5 tỷ đồng, đạt 212,27% so với nghị quyết đề ra. Ngoài ra còn có nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, vốn các doanh nghiệp đầu tư xây dựng đạt trên 1.000 tỷ đồng. Đã đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng làm thay đổi diện mạo thị xã như công trình Tượng đài chiến thắng Đồng Xoài, trụ sở 05 cơ quan, hội trường 400 chỗ, xí nghiệp công trình công cộng, Trung tâm Văn hóa, Ban Quản lý chợ Đồng Xoài, các tuyến đường 1, 2, 3, 9 khu trung tâm hành chính thị xã. Đầu tư xây dựng 110 phòng học và 54 phòng chức năng, đảm bảo một số trường đạt theo tiêu chuẩn quốc gia, xây dựng 06 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia,... đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Tranh thủ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, nguồn vốn tỉnh hỗ trợ kết hợp với ngân sách thị xã đầu tư xây dựng được 65km đường nhựa, 100m cầu cống với tổng kinh phí hơn 50 tỷ đồng. Kết cấu hạ tầng nông thôn được tăng cường, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, trong năm năm nhà nước hỗ trợ và vận động nhân dân đóng góp tu sửa, nâng cấp và làm mới các tuyến đường giao thông ở khu phố, áp với tổng chiều dài 102km đường giao thông, 05 cây cầu và 20 cống thoát nước với tổng kinh phí 17,15 tỷ đồng (trong đó nhân dân đóng góp 7,5 tỷ đồng) từng bước làm thay đổi diện mạo nông thôn.

Trên lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên - môi trường, thực hiện chủ trương đổi mới cơ cấu ngành kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất chất lượng, đang từng bước chuyển dần sang hình thức sản xuất kinh tế trang trại với quy mô vừa và nhỏ, đầu tư phát triển cây công nghiệp dài ngày như cao su, điều và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Trong giai đoạn 2005 - 2010, lĩnh vực nông nghiệp ở Đồng Xoài đã có chuyển biến đáng kể. Nông nghiệp bước đầu đã giảm được tỷ trọng trong cơ cấu kinh tế, đồng thời nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cây trồng, vật nuôi. Việc áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, đưa các loại giống cây

trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất và dần hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn trái, rau màu; diện tích cây hàng năm giảm 59,63%; diện tích cây công nghiệp tăng 15,71%. Kinh tế trang trại là mô hình sản xuất có hiệu quả, hiện trên địa bàn có 71 trang trại với tổng diện tích 606,65ha, doanh thu bình quân của trang trại đạt 170-180 triệu đồng/01ha/năm, trang trại cây công nghiệp (cao su, điều) đạt 45-65 triệu đồng/01 ha/năm; có 05 hợp tác xã nông nghiệp đã giải quyết việc làm ổn định cho 1.120 lao động ở khu vực nông thôn. Cây cao su được chú trọng phát triển, diện tích hàng năm đều tăng, đến năm 2010 diện tích cây cao su trên địa bàn là 4.186,7ha (tăng 2.525,1ha so với năm 2005); diện tích gieo trồng hàng năm và một số cây trồng lâu năm như cây điều, cây ăn quả giảm: cây hàng năm có 1.705ha giảm 266,9ha (giảm 13,5% so với năm 2005); điều giảm 1.264,3ha (giảm 21,5% so với năm 2005) và diện tích cây ăn trái, tiêu giảm 35%. Mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng đàn gia súc, gia cầm nhanh chóng được phục hồi, phát triển ổn định. Tính đến năm 2010 tổng đàn gia súc 13.204 con (trong đó trâu, bò là 2.185 con, heo là 11.019 con), tổng đàn gia cầm là 21.882 con (trong đó gà 19.526 con, ngan, vịt là 2.518 con). Công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được quan tâm tổ chức, thực hiện tốt không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng trên địa bàn. Thực hiện quy hoạch chăn nuôi, giết mổ, chế biến, tiêu thụ gia súc, gia cầm giai đoạn 2006 - 2020. Giá trị sản xuất nông nghiệp thực hiện 439 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 3,15%/năm.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, môi trường có nhiều tiến bộ, công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện đúng quy trình, quy định, có định hướng. cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực địa chính đi vào nề nếp, thực hiện khá tốt việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã cấp mới được 4.965 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử

dụng đất 1.544 hồ sơ, giải quyết 17.937 hồ sơ chuyển nhượng, cho tặng, thừa kế. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 36/43 điểm trường học (đạt 83,72%). Ngày 24/01/2006, Thị ủy Đồng Xoài ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị và Chỉ thị 38-CT/TU của Tỉnh ủy Bình Phước về bảo vệ môi trường thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công tác tuyên truyền, giáo dục được đẩy mạnh, nhận thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường ngày càng được nâng lên.

Cùng với những thành tựu về kinh tế, trên lĩnh vực văn hóa xã hội cũng có nhiều tiến bộ, thực hiện tốt việc gắn đầu tư phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề an sinh xã hội; chăm lo cho sự nghiệp giáo dục y tế, văn hóa góp phần nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân. Ngày 06/10/2009, Thị ủy Đồng Xoài ban hành chương trình hành động thực hiện Kết luận 242-KL/TW của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 2 khóa VIII về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo. Trên cơ sở chương trình hành động của Thị ủy các cấp ủy Đảng đã tổ chức quán triệt, triển khai và đạt được những kết quả khả quan. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo có bước phát triển khá, quy mô tiếp tục được mở rộng ở các cấp học, bậc học; cơ sở vật chất được đầu tư, nâng cấp, chất lượng dạy và học được nâng lên. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp, học lực khá, giỏi năm sau cao hơn năm trước, cấp tiểu học tỷ lệ lên lớp trên 99%, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, cấp trung học cơ sở tỷ lệ lên lớp từ 90 - 95%, tốt nghiệp từ 95% trở lên; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đứng lớp cơ bản đạt chuẩn theo quy định. Đồng Xoài luôn giữ vững và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục bậc tiểu học, trung học cơ sở, đang triển khai phổ cập trung học phổ thông. Các hoạt động khuyến học, khuyến tài được đẩy mạnh góp phần xây dựng xã hội học tập, nâng cao trình độ dân trí. Đầu tư, nâng cấp,

xây dựng được 02 trường học đạt chuẩn quốc gia là trường Tiểu học Tân Bình, Tiểu học Tân Đông.

Ngày 06/10/2009, Thị ủy ban hành chương trình hành động thực hiện Kết luận 43 của Bộ Chính trị, khóa X về việc thực hiện Nghị quyết 46 của Bộ Chính trị khóa IX về “công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới” và thực hiện Chỉ thị 06 của Ban Bí thư, khóa IX về “củng cố và hoàn thiện mạng lưới Y tế cơ sở”. Sau khi có chương trình hành động, công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em được quan tâm thực hiện tốt, chất lượng ngày càng được nâng cao. Mạng lưới y tế từ thị xã đến cơ sở tiếp tục được củng cố, hoàn thành và đưa vào sử dụng phòng khám đa khoa thị xã đã phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Chất lượng đội ngũ y, bác sỹ ngày càng được nâng lên, trang thiết bị y tế hiện đại. Mạng lưới y tế, đặc biệt là y tế cơ sở được củng cố và phát triển, đã đầu tư xây dựng mới, kiên cố được 06/08 Trạm y tế đạt 120% kế hoạch; có 07/08 xã, phường được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác khám, chữa bệnh, điều trị dần đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, chất lượng ngày càng được nâng lên qua đó tỷ lệ bệnh nhân đến khám, chữa bệnh ngày càng tăng về số lượng với tổng số bệnh nhân đến khám là 872.747 lượt người. Đội ngũ cán bộ y tế thị xã tương đối đầy đủ các chức danh theo quy định, có 100% cán bộ Trạm y tế xã có trình độ Trung cấp trở lên, 02/08 trạm y tế có bác sỹ làm việc, mạng lưới y tế thôn bản đã có 51 nhân viên trên 51 khu phố, ấp. Công tác phòng chống dịch bệnh luôn được quan tâm chỉ đạo, không để dịch lớn xảy ra. Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 99%.

Để đảm bảo sự phát triển bền vững và thực hiện chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ hai đề ra về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em. Ngày 06/10/2009 Thị ủy đã ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện kết luận 44-KL/TW của Bộ Chính trị, khóa X về “tiếp tục đẩy mạnh thực hiện

chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình”. Thị ủy đã xác định công tác dân số, gia đình và trẻ em cần được quan tâm thường xuyên, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng để ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Do đó, công tác dân số, gia đình và trẻ em đã được triển khai rộng khắp và thu được những kết quả tốt. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai hiệu quả. Tỷ suất sinh bình quân mỗi năm giảm 0,75‰ (mục tiêu là 0,7‰). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn 15,15%, giảm 11,31% so với năm 2005.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) “về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ hai (2005 - 2010) và các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa II đều đề ra các chỉ tiêu về xây dựng và phát triển văn hóa phù hợp với định hướng của Nghị quyết Trung ương 5. Đảng bộ thị xã đã cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo để đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, sau năm năm thực hiện Đảng bộ thị xã đã đạt những kết quả quan trọng: Môi trường văn hóa có sự cải thiện tích cực; trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động văn hóa ngày càng được nâng cao; bản sắc văn hóa dân tộc nhìn chung được giữ gìn và phát huy. Các phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh, nhất là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai thực hiện tốt. Chất lượng cuộc vận động được nâng lên, hàng năm có trên 93% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa, 90% khu dân cư được công nhận khu dân cư tiên tiến, 48/51 khu dân cư có nhà văn hóa (nghị quyết đề ra 45/45 khu dân cư có nhà văn hóa). Hoạt động văn hóa thông tin, truyền thanh từ thị xã xuống cơ sở được củng cố, mở rộng góp phần quan trọng trong việc truyền tải thông tin đến nhân dân. Hệ thống truyền thanh thị xã thường xuyên được

củng cố và phát triển đến cơ sở, thị xã đã lắp đặt máy phát sóng FM 300W, các phường - xã đều có trạm truyền thanh hoạt động tuyên truyền phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những thông tin thời sự thiết thực đến tận người dân. Nội dung tin, bài ngày càng phong phú đa dạng và chất lượng được nâng lên. Các hoạt động giao lưu văn hóa giữa các đơn vị trên địa bàn thị xã thường xuyên được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động, thu hút được hàng ngàn lượt người tham gia. Tạo điều kiện cho các đoàn nghệ thuật của Trung ương và tỉnh bạn về Đồng Xoài biểu diễn... Đến năm 2008, Đảng bộ thị xã đã biên soạn xong cuốn *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài, giai đoạn 1930-1975* đưa vào giảng dạy trong các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn.

Sau năm năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), bên cạnh kết quả đã đạt được, còn một số tồn tại: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tuy có nhiều tiến bộ nhưng còn không ít hộ gia đình thực hiện chưa tốt cuộc vận động, ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị của một bộ phận nhân dân chưa tốt,... Đây là vấn đề đòi hỏi Đảng bộ thị xã phải tập trung lãnh đạo giải quyết trong giai đoạn tới.

Bên cạnh việc tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, Đảng bộ Đồng Xoài thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, đền ơn đáp nghĩa được triển khai mạnh mẽ thu hút sự tham gia tích cực, tự nguyện của các tầng lớp nhân dân. Phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, giảm nghèo được triển khai thực hiện có hiệu quả. Phát huy những thành quả của công tác giảm nghèo đã đạt được trong năm 2005, trong giai đoạn 2005 - 2010 công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5,9% năm 2005 xuống còn 1,69% năm 2010 (theo chuẩn mới), đến năm 2010 thị xã còn

577 hộ nghèo (tương đương 2,75% theo chuẩn mới). Trong năm năm thị xã đã giới thiệu việc làm cho 10.645 lao động, giới thiệu vào làm việc tại các công ty, xí nghiệp trong và ngoài tỉnh là 10.073 lao động, giải nguồn vốn 120/GQVL với tổng số vốn là 16,228 tỷ đồng. Đào tạo nghề lao động nông thôn cho 1.537 lao động về kỹ thuật cạo mũ cao su và các ngành nghề khác nâng tổng số lao động được đào tạo lên 1887 lao động. Tổng số lao động trong độ tuổi lao động đầu năm 2006 là 36.390 người, tỷ lệ thất nghiệp là 5,8%. Đến năm tổng dân số là 85.131 người, trong đó số lao động trong độ tuổi lao động là 49.886 người, tăng 13.496 người so với năm 2006. Số lao động có việc làm là 17.558 người, tỷ lệ thất nghiệp 3,2% giảm so với năm 2006 là 2,6%; xây dựng 122 căn nhà tình thương, giúp đỡ hộ nghèo giảm bớt khó khăn, vươn lên ổn định cuộc sống. Những kết quả công tác giảm nghèo đã đạt được giai đoạn 2005 - 2010 là rất quan trọng, có được kết quả đó trước hết đó là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã và sự nỗ lực, cố gắng của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự hỗ trợ tích cực các đoàn thể, đặc biệt sự đồng tình hưởng ứng của nhân dân nên huy động các nguồn lực xã hội cùng tham gia thực hiện chương trình. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện còn có một số khó khăn làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác giảm nghèo, đó là: Một số cấp ủy Đảng chưa thật sự quan tâm đến công tác giảm nghèo, vẫn còn tình trạng hộ nghèo trên địa bàn mình quản lý; vấn đề điều tra giải quyết chính sách giảm nghèo còn gặp nhiều khó khăn; một số hộ nghèo chưa có ý thức tự vươn lên; tình trạng tái nghèo vẫn còn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đó là những vấn đề đòi hỏi Đảng bộ thị xã cần tập trung khắc phục trong thời gian tới.

Việc thực hiện các chính sách xã hội như chăm sóc người có công, gia đình chính sách, tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động nhân đạo từ thiện được triển khai thực hiện tốt và mang lại những hiệu quả thiết thực. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, bằng nhiều nguồn vốn thị xã đã xây dựng được 122 căn

nhà tình thương, giúp đỡ hộ nghèo giảm bớt khó khăn, vươn lên ổn định cuộc sống; xây dựng 27 căn nhà tình nghĩa cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công. Ngoài ra từ các nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ, chương trình 134 và Quyết định 167 của Chính phủ đã xây dựng 153 căn nhà tình thương; các bà mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn đều được nhận phụng dưỡng đến suốt đời.

Quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ thị xã thường xuyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng an ninh, đảm bảo giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trên cơ sở Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về chiến lược an ninh Quốc gia, Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết 09 của Chính phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm. Thị ủy đã kịp thời điều chỉnh, bổ sung các phương án sẵn sàng chiến đấu, phương án phối hợp bảo vệ địa bàn, phòng chống bạo loạn. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu được giao (kể cả chỉ tiêu cử tuyển đảng viên nhập ngũ), xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 2% so với dân số, tăng 0,4% so với đầu nhiệm kỳ; quản lý biên chế lực lượng dự bị động viên đạt 65% so với biên chế. Thị ủy luôn quan tâm thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng, qua đó đã nâng cao tinh thần cảnh giác của cán bộ, công chức và nhân dân đối với âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo. Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh gắn với việc triển khai đồng bộ các giải pháp, tăng cường tuần tra truy quét, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự xã hội. Nhờ đó tình hình tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội cơ bản được kiểm chế, có mặt được đẩy lùi góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu năm giảm. Những thắng

lợi trên mặt trận quốc phòng - an ninh trong giai đoạn 2005 - 2010 có ý nghĩa chiến lược quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, chính trị ổn định, trật tự an toàn được giữ vững, đời sống nhân dân được cải thiện, lòng tin của nhân dân trên địa bàn thị xã với Đảng được củng cố.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được chú trọng; việc tổ chức nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên có nhiều đổi mới, chất lượng được nâng lên; gắn với thảo luận và xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của thị xã đã tạo được sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các hoạt động nắm bắt dư luận xã hội, thông tin thời sự, nói chuyện chuyên đề, phát hành bản Thông tin nội bộ,... được duy trì tốt đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư tưởng. Công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ được chú trọng; đưa vào giảng dạy môn lịch sử địa phương tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn. Hoàn thành việc biên soạn, phát hành cuốn *Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã giai đoạn 2000 - 2010*; cuốn *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài giai đoạn 1975 - 2005*. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai sâu rộng, đã nâng cao nhận thức, tính tích cực của cán bộ, đảng viên và củng cố niềm tin của nhân dân vào đường lối đổi mới của Đảng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị, xã hội. 100% tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể từ thị xã đến cơ sở tổ chức học tập các chuyên đề, có trên 85% quần chúng và có trên 95% cán bộ, đảng viên tham gia học tập, viết bài thu hoạch và đăng ký làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động để duy trì và nâng cao chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân theo luật định. Thực hiện tốt các chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương trong các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng và giám sát việc thực hiện nghị quyết. Trong đó, tập trung vào đối thoại trực tiếp để giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong nhân dân thực sự phát huy tác dụng, tăng thêm lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp. Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc hội,...

Công tác xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh ngày càng được củng cố. Hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã và xã, phường không ngừng được đổi mới, chất lượng ngày càng được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thị xã, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh đối với cơ quan dân cư, cơ quan hành chính Nhà nước và tổ chức kinh tế - xã hội được tăng cường. Việc tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri đúng luật định, tạo điều kiện cho nhân dân tham gia xây dựng chính quyền vững mạnh. Quy chế phối hợp hoạt động giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc thị xã được thực hiện nghiêm túc, kịp thời giải quyết những kiến nghị chính đáng của cử tri. Hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thị xã và xã, phường ngày càng tiến bộ, bộ máy tổ chức của các cơ quan chuyên môn được sắp xếp tinh gọn theo Nghị định số 14/2008/NĐ-CP của Chính phủ. Đội ngũ cán bộ, công chức thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao. Công tác cải cách hành chính theo cơ chế “Một cửa” và “Một cửa liên thông” có nhiều chuyển biến tích cực, các quy trình, thủ tục hành chính được công khai và đơn giản hóa thủ tục theo Đề án 30 của Chính phủ đã giảm bớt phiền hà đối với người dân.

Mặt trận Tổ quốc đã phát huy vai trò trung tâm khối đại đoàn kết, cùng các tổ chức thành viên tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát huy dân chủ, làm lành mạnh hóa quan hệ xã hội. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận, đoàn thể không ngừng được củng cố và đi vào hoạt động ngày càng có hiệu quả, tạo sự đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong công tác vận động quần chúng, động viên được đông đảo nhân dân tham gia vào các phong trào cách mạng ở khu dân cư. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát động nhiều phong trào thi đua thiết thực gắn với sản xuất và đời sống, đã khơi dậy được tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, thực hiện mục tiêu năm giảm. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với những nội dung “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và nội dung “cán bộ, công chức được biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát” tạo điều kiện cho nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh góp phần phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Công tác tổ chức, cán bộ được củng cố, kiện toàn, công tác quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình, quy định, công khai, dân chủ. Đa số cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển đều phát huy năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngày 02/01/2008, Tỉnh ủy Bình Phước có quyết định điều động đồng chí Trương Tấn Thiệu, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Bí thư Thị ủy về tỉnh nhận công tác. Ngày 09/01/2008, Tỉnh ủy Bình Phước có quyết định điều động đồng chí Phạm Văn Tòng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Thị ủy Đồng Xoài. Tháng 5/2010, Tỉnh ủy ban hành quyết định điều động đồng chí Nguyễn Thị Tâm, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã được Tỉnh ủy điều động về tỉnh bầu giữ

chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, đồng chí Phan Văn Phúc - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã được Tỉnh ủy điều động về tỉnh nhận nhiệm vụ mới.

Trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm đã phát huy được tính dân chủ. Thị ủy tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 11 của Bộ Chính trị về việc luân chuyển cán bộ từ thị xã về các xã, phường, giúp cho cơ sở tháo gỡ những khó khăn trong công tác lãnh đạo, điều hành, đồng thời giúp cán bộ có sự cọ sát, tích lũy kinh nghiệm từ thực tiễn. Trong giai đoạn này, thị xã đã luân chuyển đồng chí Trần Hữu Hiền - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy được luân chuyển về làm Bí thư Đảng ủy phường Tân Phú; đồng chí Lê Hải Đăng - Thị ủy viên, Phó Chánh Văn phòng Thị ủy về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã; đồng chí Vũ Trọng Tính - Thị ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy về làm Bí thư Đảng ủy xã Tiến Hưng; đồng chí Nguyễn Trọng Hiếu - Thị ủy viên, Phó Chánh Văn phòng Thị ủy về làm Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Bình,...

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có nhiều tiến bộ, gắn với quy hoạch, bổ nhiệm đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Đảng bộ luôn chú trọng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên gắn với việc tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 10-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng hàng năm có 87,7% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh, 87,37% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức Đảng yếu kém. Thực hiện tốt công tác phát triển Đảng, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 đã kết nạp được 629 đảng viên mới đạt 175% Nghị quyết trong đó: đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 342 đồng chí, người dân tộc 21 đồng chí, giáo viên 266 đồng chí. Bộ máy tổ chức trong hệ thống chính trị được kiện toàn, chú trọng

đến chất lượng chính trị, trình độ năng lực, tác phong công tác của đội ngũ cán bộ, hoàn thành việc xóa thôn, ấp chưa có chi bộ, 100% trường học có chi bộ, 100% trạm y tế trên địa bàn có đảng viên. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thường xuyên, phục vụ kịp thời công tác quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và kết nạp đảng viên mới.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng được tăng cường, luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương góp phần tích cực vào công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Qua kiểm tra, giám sát phát hiện những sai sót lệch lạc để uốn nắn khắc phục, kịp thời xử lý nghiêm những tập thể và cá nhân vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước. Từ năm 2005 đến 2010, đã xử lý kỷ luật đối với 01 tổ chức Đảng với hình thức khiển trách; xử lý kỷ luật 73 trường hợp đảng viên vi phạm, trong đó: khiển trách 35, cảnh cáo 31, cách chức 03, khai trừ 04.

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm trong những năm qua luôn được cấp ủy Đảng quan tâm thực hiện nhất là từ khi có Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa IX về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII). Đảng bộ thị xã đã xây dựng Chương trình hành động số 04 ngày 03/01/2007 để thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Hàng năm, Đảng bộ thị xã đưa nội dung kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng vào Chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban Chấp hành Đảng bộ để thực hiện, đồng thời thành lập Ban chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của thị xã để tổ chức triển khai thực hiện. Qua năm năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X và Chương trình hành động số 04 của Thị ủy bước đầu đạt được những kết quả khả quan, công tác kiểm tra, giám sát chú trọng vào những lĩnh vực trọng điểm như: tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản, làm đường giao thông, giải tỏa đền bù,... để ngăn ngừa tiêu cực phát sinh và xử lý nghiêm

những trường hợp vi phạm. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 thực hiện được 8 cuộc thanh tra, kiểm tra đã thu hồi 644 triệu đồng, 99,5m² đất, xử lý kỷ luật 16 cán bộ vi phạm. Ngoài ra, qua giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phát hiện xử lý sai phạm, thu hồi cho ngân sách 367 triệu đồng. Tiến hành kiểm tra trực tiếp 7 cuộc/7 đơn vị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Qua kiểm tra hầu hết các đơn vị đều có chuyển biến về nhận thức và hành động, tình trạng lãng phí trong mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác, chi phí văn phòng phẩm, điện nước đều giảm. Việc kê khai tài sản thu nhập cá nhân, thực hiện trả lương qua tài khoản được tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Cùng với việc củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống chính trị, Đảng bộ thị xã tiếp tục đẩy mạnh lãnh đạo việc đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ. Để tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18/12/1998 của Bộ Chính trị, Thị ủy đã ban hành Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 23/5/2006 về đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, hàng năm Thị ủy tiếp tục ban hành kế hoạch chỉ đạo, thường xuyên củng cố ban chỉ đạo cấp thị xã và chỉ đạo Đảng ủy xã, phường củng cố ban chỉ đạo, ban vận động ở khu dân cư. Từ năm 2005 - 2010 đã thay đổi bổ sung 41 thành viên ban chỉ đạo thị xã và cơ sở, các ban chỉ đạo, ban vận động luôn được đảm bảo số lượng và thành phần hợp lý. Thị ủy thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ gồm 18 thành viên do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thị ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo, Ban Dân vận Thị ủy là cơ quan Thường trực; 8/8 xã, phường đều có Ban Chỉ đạo với 135 thành viên do đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường làm trưởng ban; 51/51 khu dân cư có Ban Vận động với 371 thành viên; trong đó có 41/51 Bí thư, Phó bí thư chi bộ, 8/51 trưởng ấp, khu phố, 2/51 trưởng ban công tác mặt trận làm trưởng Ban Vận động, 28/29 trường Tiểu học và Trung học cơ sở có Ban Vận động với 171 thành viên (Trường Tiểu học Tân Bình B mới thành lập nên chưa có Ban Vận động). Trong quá

trình triển khai thực hiện Quy chế dân chủ Thị ủy đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể.

Qua năm năm triển khai, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã mang lại những kết quả thiết thực. Từ khi có Nghị quyết 03 của Thị ủy về “Lãnh đạo đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở” việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ quan, đơn vị, xã phường từng bước đi vào nề nếp. Tất cả các chi, Đảng bộ cơ sở đã đưa nội dung thực hiện Quy chế dân chủ vào Nghị quyết lãnh đạo. Chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản của Trung ương như Pháp lệnh 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định 71,07,87 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, Thị ủy về thực hiện Quy chế dân chủ từ đó nâng cao nhận thức cho đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, quần chúng nhân dân về nội dung, phương thức thực hiện, phát huy dân chủ, tích cực tham gia vào các phong trào thi đua ở cơ sở, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Hầu hết các chi, Đảng bộ, cơ quan, đơn vị đều có quy chế làm việc, quy chế hoạt động và quy chế thực hiện dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ và đưa vào thực hiện mang lại kết quả thiết thực. Trong các cơ quan, đơn vị việc thực hiện Quy chế dân chủ đã có nhiều tiến bộ. Đa số các cơ quan, đơn vị đều xây dựng quy chế làm việc trong đó xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, các mối quan hệ, quyền hạn trách nhiệm của thủ trưởng cũng như của cán bộ, nhân viên. Các vấn đề cán bộ công chức được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được giám sát kiểm tra như công khai tài chính, tuyển dụng, nâng lương, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, khen thưởng, kỷ luật được phổ biến rộng rãi nên đã phát huy tinh thần dân chủ, động viên cán bộ công chức phấn khởi thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác cải cách hành chính ở xã, phường và trong các cơ quan

hành chính, đơn vị sự nghiệp của thị xã ngày càng tiến bộ, tinh thần thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ ngày càng tốt hơn. Ban Chỉ đạo, Ban Vận động thường xuyên được kiện toàn và hoạt động ngày càng ổn định, đã làm lốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong chỉ đạo và phối hợp vận động nhân dân phát huy dân chủ, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Qua năm năm thực hiện, mặt trận và các đoàn thể đã vận động nhân dân đóng góp ngày công, hiến đất và tiền trên 10 tỷ 113 triệu đồng, tu sửa, nâng cấp và làm mới hơn 126,2km đường giao thông ấp, khu phố, ủng hộ xây dựng 217 nhà tình thương, 34 nhà tình nghĩa, xây dựng 51 nhà văn hóa...¹⁴.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở còn một số hạn chế, đó là: Một số cấp ủy, chi, Đảng bộ, lãnh đạo cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm tới việc thực hiện Quy chế dân chủ nên trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân còn hạn chế, hiệu quả và phương thức công tác tuyên truyền chưa cao nên một bộ phận nhân dân, cán bộ công chức và người lao động chưa nắm được quyền lợi và trách nhiệm của mình trong thực hiện quy chế dân chủ; việc tổ chức quán triệt, xây dựng nghị quyết lãnh đạo tuyên truyền thực hiện Nghị quyết 03 của Thị ủy vẫn còn một số xã, cơ quan, đơn vị chưa sâu rộng và thường xuyên. Công tác tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức ở một số cơ quan, đơn vị còn hình thức, ngại va chạm, thiếu tính chiến đấu; công tác cải cách thủ tục hành chính có nơi, có việc thực hiện chưa tốt, phong cách, lề lối làm việc, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân ở một số ít cán bộ công chức, viên chức chưa tốt còn gây phiền hà cho nhân dân, việc giải quyết những kiến nghị của nhân dân có việc chưa kịp thời; công tác bồi thường, giải tỏa ở

¹⁴ Số liệu tổng hợp Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 03 của Thị ủy (2005 - 2010).

các khu quy hoạch, dự án trên địa bàn thị xã như Dự án khu Lâm Viên, Dự án đường Hai Bà Trưng nối dài còn chậm làm ảnh hưởng đến đời sống của một bộ phận nhân dân; Một số Ban Chỉ đạo, Ban Vận động ở cơ sở hoạt động còn hạn chế, chưa chủ động thực hiện chế độ thông tin báo cáo, tổ chức hội nghị tổng kết còn chậm so với thời gian quy định, nội dung báo cáo còn sơ sài, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên chưa cụ thể, tinh thần trách nhiệm của một số thành viên chưa cao, chưa thường xuyên sâu sát địa bàn, đơn vị được phân công; ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp hoạt động còn hạn chế, nhất là đối với Thanh tra viên ở những đơn vị ít cán bộ, công chức chưa kịp thời phát hiện ngăn chặn những sai phạm ở địa phương, cơ quan, đơn vị dẫn đến đơn thư tố cáo, khiếu nại cán bộ vi phạm khuyết điểm phải xem xét, xử lý kỷ luật; việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ theo Nghị định 87/CP trong các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn chưa được triển khai diện rộng.

Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở là một chủ trương đúng đắn, hợp ý Đảng, lòng dân. Thực hiện quy chế dân chủ tạo nên sự gắn bó trong cộng đồng dân cư, từng bước khắc phục tệ quan liêu hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống chính trị, động viên được các tầng lớp tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Trong quá trình thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở Đảng bộ thị xã đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là: nơi nào cấp ủy Đảng, lãnh đạo cơ quan đơn vị nhận thức đầy đủ về mục đích ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện Quy chế dân chủ, coi đây là nội dung quan trọng để xây dựng đoàn kết nội bộ, động viên nhân dân tham gia có kết quả các phong trào thi đua, xây dựng địa phương, cơ quan trong sạch vững mạnh thì ở nơi đó việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ nghiêm túc góp phần phát triển kinh tế, xã hội, an ninh trật tự được đảm bảo.

Hai là: việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cần đồng bộ, cấp ủy chi, Đảng bộ có nghị quyết lãnh đạo, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể có chương trình kế hoạch công tác để phối hợp thực hiện. Quá trình thực hiện Quy chế dân chủ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, tạo niềm tin để thu hút quần chúng nhân dân cùng tham gia thực hiện thì việc thực hiện Quy chế dân chủ mang lại hiệu quả thiết thực. Thường xuyên tổ chức tập huấn về thực hiện Quy chế dân chủ cho cán bộ từ thị xã đến xã phường.

Ba là: Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thường xuyên phối hợp với chính quyền làm tốt công tác tuyên truyền vận động để cán bộ, công nhân viên chức, người lao động hiểu rõ nội dung, phương thức thực hiện Quy chế dân chủ, kết hợp hài hòa giữa nghĩa vụ và quyền lợi. Tổ chức các phong trào thiết thực, được quần chúng nhân dân đồng tình hưởng ứng. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phải thường xuyên làm tốt công tác từ cơ sở.

Bốn là: các Ban Chỉ đạo, Ban Vận động phải thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy trong theo dõi, chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ, phải có chương trình kế hoạch công tác, quan tâm kiểm tra, hướng dẫn giúp cho Ban Chỉ đạo, Ban Vận động cấp dưới hoạt động có kết quả, phát huy tốt vai trò chủ động tích cực tham gia của từng thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Vận động được phân công phụ trách địa bàn, cơ quan, đơn vị để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, căn cứ các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), Đảng bộ thị xã đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức triển khai thực hiện. Bằng sự quyết tâm, nỗ lực của các cấp ủy Đảng và toàn thể cán bộ đảng viên cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng đã thu được kết quả quan trọng, góp phần tăng

cường giáo dục ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, tính tổ chức kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Tuyệt đại bộ phận cán bộ đảng viên trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không chấp nhận đa nguyên, đa đảng. Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng đã lựa chọn. Đại bộ phận cán bộ, đảng viên giữ gìn được phẩm chất đạo đức cách mạng, giản dị, khiêm tốn, nêu cao tinh thần trách nhiệm; gương mẫu giáo dục gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt mối liên hệ khu dân cư. Cán bộ đảng viên thực hiện tốt Quy định 76 của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về “Giới thiệu đảng viên đang công tác về giữ mối liên hệ và thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú”.

Việc tiến hành tự phê bình và phê bình đã đi vào nề nếp, trong sinh hoạt cấp ủy các chi bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện quy định, các nguyên tắc, cách thức tiến hành tự phê bình và phê bình đạt yêu cầu, sát với đặc điểm từng cấp, từng ngành, từng đơn vị. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Công tác tự phê bình và phê bình được tiến hành công khai, gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giải quyết những vụ việc tiêu cực, lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế xã hội, nâng cao phẩm chất tư cách đạo đức, tác phong, cải tiến lề lối làm việc của cán bộ Đảng viên. Thường xuyên chú trọng công tác kiểm tra, qua kiểm tra kịp thời phát hiện tập thể, cá nhân có sai sót, lệch lạc để uốn nắn khắc phục. Với tinh thần thái độ tự phê bình và phê bình thẳng thắn, trung thực, khách quan cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng trong Đảng bộ thị xã đã tạo chuyển biến đáng kể trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, ở một số cấp ủy Đảng tình hình mất đoàn kết nội bộ, cục bộ địa phương còn tồn tại dẫn đến một số cán bộ, đảng viên vi phạm khuyết điểm, vi phạm quy chế dân chủ ở cơ

sở phải xử lý kỷ luật. Nội dung sai phạm chủ yếu là thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành; làm trái quy định của Đảng và Nhà nước; Sử dụng văn bằng chứng chỉ giả; vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình và Quy định 19 điều đảng viên không được làm¹⁵.

*

* *

Trải qua mười năm hình thành và phát triển, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: tốc độ đô thị hóa nhanh kéo theo hàng loạt các dự án triển khai thực hiện trên địa bàn làm thay đổi đời sống của phần lớn số hộ sản xuất nông nghiệp; mặt khác mặt bằng dân trí không đồng đều, một bộ phận người dân chưa quen với nếp sống đô thị,... Nhưng với sự đoàn kết thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 Ban Chấp hành khóa II đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực: xây dựng chính đôn Đảng, củng cố, đổi mới hệ thống chính trị; về công tác tư tưởng, công tác cán bộ; về phát triển kinh tế; về công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; về đền bù giải tỏa, bố trí tái định cư; về xây dựng cơ bản và quản lý đất đai,... nỗ lực, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn đẩy mạnh các giải pháp nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của Đảng bộ. Kết quả đã lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ; các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ đã đề ra. Quốc phòng - an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được kiện toàn, củng cố kịp thời và đi vào hoạt động có hiệu quả; công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Kinh tế, xã hội phát triển khá, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao.

¹⁵ Số liệu tổng hợp từ Báo cáo số 01, ngày 09/8/2010 của Thị ủy.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục, đó là: Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn tự phát, thiếu định hướng thị trường, thiếu thông tin. Lao động nông nghiệp phần lớn trình độ học vấn thấp, hạn chế khả năng tiếp thu kinh nghiệm và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên hiệu quả sản xuất canh tác trên diện tích 1ha đạt thấp so với các vùng lân cận. Sản xuất chưa gắn với chế biến, chủ yếu bán sản phẩm thô nên hiệu quả kinh tế chưa cao; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng nhưng còn chậm so với yêu cầu, nhất là tỷ trọng công nghiệp - xây dựng còn thấp chưa tương xứng với thị xã là trung tâm của tỉnh; Quy mô sản xuất trên các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp còn nhỏ lẻ, năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao dẫn đến thị trường tiêu thụ chưa đa dạng. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong khu công nghiệp thực hiện chậm, thiếu đồng bộ chưa đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp và thu hút đầu tư. Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển xã hội. Trong quy hoạch phát triển đô thị, vẫn còn tình trạng một số công trình, dự án dàn trải trong khi vốn đầu tư hạn chế, dẫn đến thi công kéo dài, chậm đưa vào sử dụng. Hệ thống cấp thoát nước thiếu đồng bộ, thường bị ngập cục bộ trong mùa mưa. Nguồn thu ngân sách qua các năm đều tăng nhưng thiếu ổn định, chưa khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn. Công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị được tăng cường nhưng việc triển khai thực hiện Nghị định 180 của Chính phủ hiệu quả chưa cao, vẫn còn xảy ra tình trạng xây dựng trái phép, không phép, nhất là trong các dự án quy hoạch, phải bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ phát triển khá nhưng chủ yếu là kinh doanh hàng quán, quán ăn, chưa có nhiều dịch vụ cao cấp. Một số tuyến đường giao thông và các khu trung tâm vui chơi giải trí đã được quy hoạch nhưng chưa đầu tư xây dựng.

Quy hoạch xây dựng chợ xã Tân Thành tiến độ thực hiện chậm làm hạn chế đến việc phát triển thương mại, dịch vụ.

Văn hóa - xã hội có tiến bộ nhưng chưa thực sự vững chắc, các vấn đề xã hội bức xúc giải quyết chưa tốt. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học hàng năm đều được quan tâm đầu tư song vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học, đặc biệt là còn thiếu các phòng chức năng; công tác phổ cập bậc trung học phổ thông chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Đội ngũ bác sỹ công tác tại các tuyến phường, xã còn thiếu so với yêu cầu, 02/08 phường - xã có bác sỹ (Nghị quyết đề ra 100% phường, xã có bác sỹ). Hiệu quả công tác tuyên truyền vận động kế hoạch hóa gia đình chưa cao, tỷ lệ sinh con thứ ba có chiều hướng gia tăng; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu, lao động qua đào tạo đạt tỷ lệ thấp, còn thiếu lao động có kỹ thuật, lao động lành nghề. Khoảng cách thu nhập và mức sống của các tầng lớp nhân dân khá chênh lệch. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tuy có nhiều tiến bộ nhưng không ít hộ gia đình thực hiện chưa tốt cuộc vận động.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tuy đã được quan tâm thực hiện nhưng chưa tạo được chuyển biến đồng bộ trong hệ thống chính trị, chưa đi sâu vào giáo dục trong các tầng lớp quần chúng. Công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng của cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân có lúc chưa kịp thời. Chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ cơ sở chưa được nâng cao theo tinh thần Chỉ thị 10 của Ban Bí thư. Vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên chưa được phát huy từ đó chưa phát hiện kịp thời cũng như giải quyết ngay những vấn đề nảy sinh ở cơ quan, đơn vị; Công tác kiểm tra, giám sát quản lý cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi còn thiếu sâu sát, số đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật còn nhiều (73 trường hợp).

Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân thị xã đã có nhiều tiến bộ nhưng hiệu quả trên một số lĩnh vực như công

tác bồi thường, giải tỏa, giao đất tái định cư, xây dựng cơ bản còn nhiều bất cập, bộc lộ hạn chế, yếu kém. Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được đẩy mạnh nhưng việc giải quyết hồ sơ nhất là trong lĩnh vực địa chính, thuế vẫn còn một số hồ sơ giải quyết chậm so với thời gian quy định.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở một số khu dân cư hiệu quả chưa cao, chưa phát huy tốt chức năng giám sát, phản biện của mình, chưa thường xuyên làm tốt việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp, kiến nghị chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, điều hành của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa II nêu rõ: nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên một phần là do tác động của suy giảm kinh tế thế giới và trong nước, tình hình dịch bệnh, thời tiết diễn biến bất thường đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ. Mặt khác, điểm xuất phát kinh tế - xã hội thị xã ở mức thấp, kết cấu hạ tầng đang trong thời kỳ xây dựng, kiến thiết đô thị. Trên địa bàn thị xã có nhiều dự án quy hoạch, một số dự án kéo dài nhiều năm dẫn đến chính sách bồi thường, giải tỏa, tái định cư không còn phù hợp phải điều chỉnh, gây khó khăn cho việc thực hiện; sự phối hợp giữa các sở, ngành và thị xã trong việc giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường, giải tỏa, tái định cư chưa đồng bộ dẫn đến tiến độ thực hiện chậm, ảnh hưởng đến đời sống của một bộ phận nhân dân trong vùng giải tỏa cũng như quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

Năng lực lãnh đạo, điều hành của một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, công chức, kể cả cán bộ lãnh đạo còn hạn chế về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, điều hành chưa đáp ứng với nhiệm vụ trong tình hình mới. Một số cơ quan chuyên môn thị xã chưa thực sự chủ động, phối hợp chặt chẽ trong giải quyết công việc cũng như tham mưu, đề xuất cho cấp ủy, chính quyền tháo gỡ các khó

khăn, vướng mắc. Những khó khăn này sẽ là thách thức lớn đối với Đảng bộ thị xã trong những năm tiếp theo.

2. Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ III, nhiệm kỳ 2010-2015

Chấp hành Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 19/11/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về việc lãnh đạo Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX; Hướng dẫn số 46-HD/BTCTU ngày 28/10/2009 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn công tác nhân sự cấp ủy tại Đại hội Đảng bộ các cấp. Ban Thường vụ Thị ủy Đồng Xoài ban hành Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 30/11/2009 về việc lãnh đạo Đại hội Đảng bộ, chi bộ cơ sở tiến tới Đại hội Đảng bộ thị xã Đồng Xoài lần thứ III, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bình Phước. Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khóa II quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ III (2010 - 2015). Từ ngày 27 đến 29/7/2010, Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ III, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức trọng thể tại Hội trường Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thị xã. Tham dự Đại hội có 269 đại biểu, trên tổng số 269 đại biểu được triệu tập (trong đó đại biểu đương nhiên là 35 đại biểu, đại biểu được bầu tại Đại hội các chi bộ, Đảng bộ trực thuộc là 234 đại biểu), đại diện cho 1.780 đảng viên tại 53 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc về dự Đại hội. Đồng chí Nguyễn Thế Hiệp, Vụ phó Vụ II, Văn phòng Trung ương Đảng, đồng chí Nguyễn Tấn Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về dự và chỉ đạo Đại hội. Đây là sự thể hiện quan tâm sâu sắc của Trung ương, của Tỉnh ủy Bình Phước đối với Đảng bộ thị xã Đồng Xoài. Đại hội có nhiệm vụ:

- Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2005 - 2010 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2010 - 2015.
- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XI của Đảng và dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX.
- Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa III, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX.

Kết quả Đại hội có 45 đồng chí được tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa III trong tổng số 52 đồng chí được giới thiệu ứng cử. Bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ IX gồm 16 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết.

Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất khóa III đã bầu được 13 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy trong tổng số 16 đồng chí được Ban Chấp hành khóa II giới thiệu. Cũng tại hội nghị này đã bầu đồng chí Phạm Văn Tòng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy giữ chức Bí thư Thị ủy; đồng chí Trần Văn Chung và đồng chí Phạm Quốc Minh được bầu là Phó Bí thư Thị ủy; đồng chí Nguyễn Công Lý, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy khóa III được bầu là Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

Với sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao và thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước và các Ban đảng Tỉnh ủy trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội; Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ III đã thành công tốt đẹp, công tác chuẩn bị được thực hiện chu đáo, khoa học, đúng các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của cấp trên. Thành công của đại hội thể hiện sự đoàn kết thống nhất cao trong toàn Đảng bộ, thể hiện quyết tâm trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đồng Xoài lần thứ ba cũng xác định mục tiêu tổng quát và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, đó là: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng thị xã Đồng Xoài ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cho nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đẩy mạnh giảm nghèo bền vững gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền các cấp. Đảm bảo quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Phấn đấu xây dựng thị xã Đồng Xoài trở thành đô thị loại III vào năm 2015.

Đại hội đã đề ra mục tiêu cụ thể trong 5 năm (2010 - 2015): Phấn đấu đạt nhịp độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 14 - 15%; GDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 41,4 triệu đồng. Điều chỉnh một cách cơ bản cơ cấu đầu tư nhằm tập trung cho công nghiệp hóa nông thôn. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng mạnh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, năm 2015 tỷ trọng GDP của các ngành: thương mại - dịch vụ: 52,3%; công nghiệp - xây dựng:

41,5%; công nghiệp: 6,2%; giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng tăng: 17,76%; giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ tăng: 14,8%; giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 14,8%; thu ngân sách tăng bình quân 15-18%/năm; phân đầu thu phát sinh trên địa bàn cả nhiệm kỳ đạt 860,4 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 1.031 tỷ đồng tăng 37% so với nhiệm kỳ 2010-2015, trong đó chi cho xây dựng cơ bản bình quân hàng năm là 75 tỷ đồng; Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh. Phân đầu đến năm 2015 đưa thị xã Đồng Xoài đạt các tiêu chí của đô thị loại III; Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên môi trường, đảm bảo 100% các cơ sở sản xuất xây dựng mới được cấp phép có công nghệ tiên tiến, xử lý các loại chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; 95% các khu đô thị, cụm công nghiệp và 100% bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở khám, chữa bệnh có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường; Triển khai và phân đầu 95% hộ gia đình có nhà vệ sinh; 99% hộ sử dụng điện. Kêu gọi đầu tư nâng cấp chợ Đồng Xoài, xây dựng chợ phường Tân Xuân và xã Tân Thành theo hình thức BOT; Tạo điều kiện cho 100% trẻ em 5 tuổi vào học mẫu giáo, 100% trẻ em trong độ tuổi được huy động vào học tiểu học; duy trì và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn chống mù chữ, phổ cập giáo dục bậc tiểu học và trung học cơ sở, triển khai thực hiện phổ cập trung học phổ thông, tiến tới phổ cập trung học phổ thông ở những phường, xã có điều kiện; phân đầu có 37% trường mầm non, 40% trường tiểu học và 37% trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2015; phân đầu 100% phường, xã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về y tế; Giảm tỷ suất sinh bình quân hàng năm $0,7^{0}/_{00}$, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 12%; phân đầu đến cuối nhiệm kỳ đầu tư xây dựng nhà thi đấu đa năng, nhà thiếu nhi thị xã, hoàn thiện và đưa vào sử dụng sân vận động thị xã; hàng năm có trên

92% khu dân cư văn hóa và tiên tiến, 93% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, 95% cơ quan “Văn minh - an toàn - sạch đẹp”, 97% cán bộ, công chức, viên chức đạt nếp sống văn minh cá nhân; Mỗi năm giảm từ 15 - 20% trên tổng số hộ nghèo theo tiêu chí mới; 100% phường, xã xóa nhà ở dột nát; giới thiệu việc làm cho 11.000 lao động và đào tạo nghề cho 35 - 40% lao động; 100% trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc; Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, tỷ lệ đảng viên nhập ngũ hàng năm từ 2% trở lên; Kiểm chế tội phạm, tai nạn giao thông và tệ nạn xã hội, tỷ lệ điều tra và làm rõ các vụ án thụ lý hàng năm đạt 90%, trong đó án nghiêm trọng đạt trên 80%; 100% đơn thư tố cáo, khiếu nại được giải quyết theo luật định; thi hành án dân sự đạt từ 60 - 65% số vụ việc có điều kiện thi hành; phấn đấu trên 95% đảng viên tham gia học tập nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Trên 95% cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 85% cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể yếu kém; 90 - 95% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; kết nạp mới 450 đảng viên; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có 100% cán bộ chủ chốt thị xã và xã, phường đạt chuẩn theo quy định của tỉnh và 5 - 8% cán bộ có trình độ trên đại học; Đến năm 2015 có trên 85% lực lượng quần chúng vào các tổ chức chính trị - xã hội, 90% tổ chức cơ sở đạt loại tiên tiến vững mạnh, không có đoàn thể yếu kém.

Ngoài các chỉ tiêu cụ thể nêu trên, Đảng bộ thị xã Đồng Xoài đề ra 02 chương trình đột phá trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là:

- Chương trình đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài; bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ (2015) 100% cán bộ chủ chốt thị xã và các xã, phường đạt chuẩn theo quy định của trung ương, của tỉnh và 5 - 8% cán bộ có trình độ trên đại học.
- Chương trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng mà trọng tâm là phát triển mạnh hệ thống giao thông thị xã.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đồng Xoài lần thứ III đề ra những nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, ... Trong đó, chú trọng:

Về phát triển kinh tế: Phát huy mạnh mẽ nội lực, kết hợp với thu hút nguồn lực bên ngoài để đầu tư phát triển. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ là chủ lực, tạo bước phát triển nhanh trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh, đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp, tập trung phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao. Xây dựng được mô hình chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn trái, hoa màu, quy hoạch vùng chuyên canh rau sạch để phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường, bố trí một phần ngân sách hợp lý cho sự nghiệp môi trường, kiên cố hóa hệ thống Suối Đồng Tiền. Quan tâm đầu tư trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường kết hợp với đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức toàn xã hội về môi trường, xác định rõ việc giữ gìn và bảo vệ môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Khắc phục và ngăn chặn có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn, nhất là khu vực Suối Đồng Tiền, hồ Suối Cam, chợ Đồng Xoài; Tập trung rà soát các thủ tục đầu tư, đăng ký kinh doanh, bỏ bớt các thủ tục không cần thiết tạo môi trường thông thoáng khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài thị xã đầu tư phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt chú trọng phát triển công

nghiệp sạch, sử dụng công nghệ cao làm gia tăng giá trị sản phẩm, đảm bảo yêu cầu về môi trường. Tập trung bố trí vốn cho các công trình trọng điểm, các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, các tuyến đường giao thông chính, nhất là hạ tầng khu trung tâm hành chính thị xã và phường, xã nhằm đẩy nhanh việc hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III. Làm tốt công tác quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch nhất là quy hoạch sử dụng đất, giao thông, cấp thoát nước, quy hoạch xây dựng đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Tập trung vào phát triển mạnh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, có tác dụng thúc đẩy các ngành sản xuất và dịch vụ khác như vận tải, thương mại, du lịch, bưu chính - viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư kinh doanh các loại hình dịch vụ và tạo điều kiện thuận lợi để các loại hình dịch vụ phát triển; Tập trung khai thác các nguồn thu, nuôi dưỡng nguồn thu trên địa bàn một cách hợp lý và bền vững, khai thác có hiệu quả nguồn thu từ quỹ đất, chống thất thu thuế, chú trọng chi cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Về văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ: Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phát triển khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, chính sách an sinh xã hội. Phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao dân trí là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Bố trí kinh phí hợp lý đầu tư cơ sở vật chất, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng cả nâng cao dân trí, phát triển nhân lực, đào tạo nhân tài, giáo dục lý tưởng chính trị, nhân cách, phẩm chất đạo

đức và lối sống cho học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, khuyến khích tư nhân bỏ vốn đầu tư xây dựng trường mầm non, khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài rộng khắp trong các cộng đồng khu dân cư nhằm huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo công nhân kỹ thuật, công nhân lành nghề để tăng nhanh số lao động đã qua đào tạo nghề, bổ sung cho các khu công nghiệp; Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, nhất là công nghệ sinh học để tuyển chọn và nhân rộng các loại cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, phát triển mạnh ngành sản xuất và dịch vụ có lợi thế. Tăng cường ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý và thủ tục hành chính phục vụ công tác lãnh đạo của Đảng và điều hành của Nhà nước từ thị xã đến xã, phường. Phấn đấu đến năm 2015 có 100% cơ quan hành chính của thị xã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008 (hành chính công); Khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao. Nâng cao chất lượng các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, xây dựng cơ quan “văn minh - an toàn - sạch đẹp” thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Tăng cường quản lý hoạt động của các dịch vụ internet góp phần đấu tranh chống các khuynh hướng văn hóa phản động, độc hại xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; Nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế, phấn đấu 100% phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa về y tế, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế - xã hội đến thị xã đầu tư bệnh viện tư nhân có trình độ cao phục vụ nhân dân dân thị xã và vùng lân cận. Tranh thủ các dự án quốc tế tài trợ cho công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Ưu tiên giải quyết các vấn đề có liên quan

đến trẻ em trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động phòng, chống, ngăn ngừa các loại dịch bệnh; Phối hợp với các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đẩy mạnh công tác đào tạo nghề. Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, chăm sóc gia đình neo đơn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn để họ có điều kiện vươn lên trong cuộc sống. Tiếp tục vận động xây dựng nhà tình thương cho hộ nghèo, hộ khó khăn về nhà ở. Đẩy mạnh việc cho vay vốn giải quyết việc làm, đi đôi với tăng cường quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn, đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả; Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách về công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào an tâm sản xuất, ổn định cuộc sống. Phát huy vai trò đóng góp tích cực của đồng bào có đạo vào các phong trào thi đua yêu nước theo phương châm “sống tốt đời, đẹp đạo”.

Về quốc phòng - an ninh - nội chính: Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 08 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh quốc gia, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết 09 của Chính phủ về Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, chương trình mục tiêu năm giảm của tỉnh. Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân. Từng bước xây dựng khu căn cứ hậu cần kỹ thuật gắn với căn cứ hậu phương trong khu vực phòng thủ của thị xã, tổ chức diễn tập trong khu vực phòng thủ theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị. Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập các phương án A, A2, A4, hoàn thành

chỉ tiêu giao quân, chỉ tiêu huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm, xây dựng củng cố lực lượng dân quân tự vệ theo phương châm vững mạnh, rộng khắp đạt 2% so với số dân; Tăng cường công tác phối hợp hoạt động giữa các cơ quan khối nội chính, thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí và chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị. Kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan nội chính, nhất là cơ quan tư pháp thực hiện việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, chấn chỉnh và giải quyết dứt điểm tình trạng án tồn quá hạn luật định. Thực hiện tốt chế độ tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, hạn chế tối đa đơn thư tồn đọng kéo dài.

Công tác xây dựng Đảng: Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động công tác tư tưởng, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, làm tốt công tác thông tin tuyên truyền tạo sự thống nhất trong cấp ủy Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, khắc phục suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” tạo sự chuyển biến thực sự trong thực hiện cuộc vận động, mà trọng tâm là “làm theo” tấm gương của Bác. Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng bám sát cuộc sống nhân dân, nắm chắc tình hình, hướng về cơ sở và từng đối tượng cụ thể, chủ động thông tin, tăng cường đối thoại, phát hiện và nhân rộng gương điển hình tiên tiến. Củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Tuyên giáo, giảng viên chính trị, báo cáo viên các cấp. Đổi mới, nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận chính trị, học tập Nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức, cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng. Tăng cường dân chủ, công khai, nâng cao chất lượng công tác cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, tạo nguồn cán

bộ lãnh đạo quản lý, thực hiện việc trẻ hóa, nâng cao tỷ lệ cán bộ nữ đảm bảo cơ cấu ba độ tuổi trong hệ thống chính trị từ thị xã đến xã, phường. Kịp thời thay thế, miễn nhiệm những cán bộ không đủ phẩm chất và năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ. Đẩy mạnh việc luân chuyển cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ theo quy hoạch phục vụ nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý, giáo dục đảng viên và các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ theo tinh thần Chỉ thị 10 của Ban Bí thư.

Tăng cường và nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát đối với tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên. Phải gắn vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được quy định. Thông qua kiểm tra, giám sát phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, xử lý kịp thời vi phạm. Bên cạnh việc chủ động phát hiện, kiểm tra tổ chức Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm cần tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ Đảng. Giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức Đảng và đảng viên, có kết luận rõ ràng và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước, quy định của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, phối hợp tốt giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, giám sát nhất là khi giải quyết các trường hợp có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí.

Công tác xây dựng chính quyền: Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, tiếp tục đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả

hoạt động của cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, chú trọng việc giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân của các phòng, ban và xã, phường theo từng chuyên đề, đi sâu vào những ngành, lĩnh vực có nhiều vấn đề bức xúc mà dư luận và cử tri quan tâm; Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính theo Đề án 30 của Chính phủ, đơn giản hóa các thủ tục, công khai các quy trình, thủ tục hành chính. Triển khai nổi mạng trong các cơ quan chuyên môn thị xã và xã, phường. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, rèn luyện đạo đức đối với đội ngũ cán bộ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, năng động và hiệu quả. Làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Công tác vận động quần chúng: Nâng cao chất lượng hoạt động công tác dân vận của Đảng, dân vận chính quyền, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân vào sự nghiệp xây dựng và phát triển thị xã Đông Xoài ngày càng giàu đẹp, văn minh. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận từ thị xã đến cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ khu phố, ấp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không ngừng đổi mới phương thức vận động quần chúng phù hợp với đặc điểm tình hình mới, từng đối tượng và điều kiện cụ thể.

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tạo điều kiện thuận lợi để mặt trận và các đoàn thể thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật định, nâng cao vai trò giám sát, phản biện xã hội, hướng mạnh về cơ sở. Chú trọng phát triển đoàn viên, hội viên, thành lập các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp tư nhân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

trong công tác vận động quần chúng, giúp cấp ủy Đảng, chính quyền nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng và nhu cầu chính đáng của nhân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, chính quyền và nhân dân. Tổ chức triển khai cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân quán triệt đầy đủ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Chương trình hành động của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, giảm nghèo, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương góp phần quan trọng hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Như vậy, nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân thị xã Đồng Xoài trong giai đoạn mới là hết sức nặng nề, đứng trước những khó khăn, thử thách rất lớn. Song bên cạnh đó cũng có những thời cơ và vận hội mới đòi hỏi Đảng bộ, quân và dân thị xã Đồng Xoài phải đoàn kết một lòng, vững bước tiến lên thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đồng Xoài lần thứ III, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đề ra, góp phần cùng cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

III. Khai thác tiềm năng, thế mạnh, phát triển kinh tế - xã hội xây dựng Đồng Xoài trở thành đô thị loại III (2010-2018)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng thị xã Đồng Xoài trở thành đô thị loại III (2010-2015)

Sau hơn 10 năm đẩy mạnh thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế với những thuận lợi cơ bản và những khó khăn đan xen, nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Đồng Xoài đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện đô thị hóa. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng lên, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao; cơ sở vật chất trường học được đầu tư phát triển; phong trào xã hội hóa được đẩy mạnh. Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm hơn; cơ sở vật chất và mạng lưới y tế được mở rộng; hoạt động văn hóa văn nghệ ngày càng phong phú, sôi nổi. Công tác xóa đói, giảm nghèo, thực hiện các chính sách an sinh xã hội đạt nhiều kết quả tốt. Đời sống nhân dân được nâng lên; chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” ngày càng đi vào chiều sâu. Cải cách hành chính, công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân và công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được tập trung chỉ đạo và có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố vững chắc; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được củng cố và nâng cao; công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm được tăng cường.

Công tác xây dựng Đảng luôn được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng cao. Hệ thống chính trị được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh; năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của các cấp chính quyền từng bước được nâng lên, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân và tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Tuy nhiên, những kết quả này chưa tương xứng với vị thế và tiềm năng sẵn có của thị xã; việc tăng trưởng kinh tế chưa gắn với chất lượng, hiệu quả, chưa đảm bảo các yếu tố bền vững; việc huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển còn thấp, thu hút đầu tư bên ngoài còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất, chất lượng, tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao chưa được chú trọng. Công tác xây dựng cơ bản, công tác quản lý đô thị trên lĩnh vực xây dựng, vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị chưa thật sự chuyển biến mạnh, nhiều mặt còn hạn chế. Tiến độ đầu tư và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm; công tác quy hoạch và quản lý thực hiện theo quy hoạch còn nhiều bất cập.

Văn hóa - xã hội còn một số mặt chưa giải quyết tốt. Công tác cải cách thủ tục hành chính chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở một số cơ quan, đơn vị chưa ngang tầm với nhiệm vụ; vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân còn hạn chế.

Trước những khó khăn và hạn chế trên, Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III đã đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2010 - 2015 với những nội cơ bản là: *“Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, chuyển dịch cơ cấu theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp; nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm hàng hóa; khai thác tối đa mọi lợi thế và nguồn lực của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đẩy mạnh*

giảm nghèo bền vững gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm và giải quyết tốt các vấn đề xã hội... Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; tích cực phát huy nội lực và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, hoà trong khí thế của cả nước tích cực hội nhập kinh tế quốc tế. Đảm bảo quốc phòng, an ninh vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí”.

Đề cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược, đại hội đã đề ra một số chỉ tiêu cụ thể để phấn đấu trong nhiệm kỳ tăng trưởng kinh tế đạt từ 14 - 15%; thu nhập bình quân đầu người đạt 41,4 triệu vào năm 2015; thu ngân sách bình quân tăng từ 15 - 18%/năm. Tập trung chỉ đạo làm tốt công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực, đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2015 đưa thị xã Đồng Xoài đạt các tiêu chí của đô thị loại III.

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trên lĩnh vực tài nguyên, môi trường. Đảm bảo 100% cơ sở sản xuất xây dựng mới được cấp phép phải có công nghệ tiên tiến, xử lý các loại chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; 95% các khu đô thị, khu, cụm công nghiệp và 100% bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở khám, chữa bệnh có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường,... Phấn đấu thực hiện hoàn thành dự án kiên cố hóa hệ thống Suối Đồng Tiền. Kêu gọi đầu tư, nâng cấp chợ Đồng Xoài, xây dựng chợ phường Tân Xuân và chợ xã Tân Thành theo hình thức BOT. Chuyển đổi mô hình hoạt động của xí nghiệp công trình công cộng thị xã theo hướng tự chủ về tài chính.

Đặc biệt, đại hội đã đề ra hai Chương trình đột phá nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, từng bước chuyển dịch cơ

cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, tạo tiền đề cơ bản để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn thị xã, đó là: “Chương trình đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài; bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ” và “Chương trình đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng mà trọng tâm là phát triển mạnh hệ thống giao thông thị xã”.

Đề nghị quyết của đại hội thực sự đi vào cuộc sống, Ban chấp hành Đảng bộ thị xã đã cụ thể hóa thành các Nghị quyết chuyên đề và hàng năm, trên cơ sở đó, Hội đồng nhân dân Ủy ban nhân dân thị xã đã triển khai thực hiện bằng các Nghị quyết, Kế hoạch hành động cụ thể, thiết thực.

Dưới sự lãnh đạo toàn diện và sâu sát của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, tình hình kinh tế tiếp tục phát triển và duy trì tốc độ tăng trưởng khá; tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2010 - 2015 đạt 16,3%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Năm 2010 tỷ trọng thương mại - dịch vụ của thị xã là 52%, công nghiệp - xây dựng 37,8%, nông nghiệp chiếm 10,2% đến năm 2015 tỷ trọng công nghiệp chiếm 39,4%, thương mại - dịch vụ chiếm 52,6%, nông nghiệp giảm xuống còn 8,0%; thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, năm 2010 thu nhập bình quân chỉ đạt 21,5 triệu đồng, đến năm 2015 đạt 52 triệu đồng.

Mặc dù ưu tiên phát triển công nghiệp và dịch vụ nhưng lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn vẫn được quan tâm đầu tư theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Bước đầu đã hình thành nên các trang trại chăn nuôi và trồng cây ăn trái, cây lâu năm, trồng rau,... theo hướng áp dụng khoa học công nghệ hiện đại, nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao được đưa vào thâm canh sản xuất, chăn nuôi góp phần tăng giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp, nâng tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp hàng năm tăng 11,35%.

Đi đôi với nông nghiệp, ngành công nghiệp - xây dựng - giao thông của thị xã cũng có bước tăng trưởng khá (trung bình 21,7%/năm); môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển sản xuất ngày càng được cải thiện; việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp Đồng Xoài 1, Đồng Xoài 2, Đồng Xoài 3 được cấp ủy và chính quyền quan tâm, đã góp phần thu hút nguồn vốn từ bên ngoài vào đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, mở rộng với nhiều loại hình dịch vụ mới, đa dạng, phong phú, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, thị xã đã kêu gọi đầu tư xây dựng khu Trung tâm Thương mại Đồng Xoài với siêu thị Co.op Mart và nâng cấp, sửa chữa Chợ Đồng Xoài đã góp phần tăng tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ trên địa bàn. Bên cạnh đó, các loại hình dịch vụ như: tài chính, ngân hàng, vận tải, bưu chính, viễn thông,... cũng được quan tâm phát triển mạnh, đáp ứng được nhu cầu phát triển sản xuất, đi lại, vận chuyển hàng hóa và thông tin liên lạc của người dân.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Thị xã đã tập trung đầu tư phát triển kinh tế gắn với giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Quy mô trường, lớp ngày càng phát triển, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, cơ sở vật chất được đầu tư khang trang theo hướng hiện đại, đồng bộ và đạt chuẩn quốc gia. Mạng lưới y tế từ thị xã đến các phường, xã đều được kiện toàn, củng cố và hoạt động hiệu quả; công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được cải thiện; công tác quản lý nhà nước về y tế được tăng cường; công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai kịp thời, có hiệu quả. Các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông luôn bám sát và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức, chất lượng được nâng lên. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo cho

các đối tượng chính sách, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn luôn được quan tâm thực hiện tốt.

Cùng với việc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững ổn định. Đảng bộ thị xã đã tập trung lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc và khu vực phòng thủ vững mạnh toàn diện. Lực lượng vũ trang nhân dân thị xã không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu, tham gia tích cực vào công cuộc giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn ở địa phương. Tổ chức thành công các cuộc diễn tập phòng thủ, diễn tập chiến đấu trị an nhằm bổ sung, hoàn thiện các phương án tác chiến, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc theo tinh thần nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và Nghị định số 151/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Bên cạnh đó, công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh, công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, công tác động viên, tuyển quân và xây dựng lực lượng luôn được quan tâm thực hiện và hoàn thành 100% chỉ tiêu.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ thị xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Quy định 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa (XI) “về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp” được triển khai thực hiện một cách sâu rộng, có hiệu quả trong toàn Đảng bộ. Công tác giáo dục

chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên luôn được các cấp ủy quan tâm thực hiện. từ năm 2010 đến năm 2015 Đảng bộ thị xã đã tổ chức được 126 lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; 332 hội nghị quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, thông tin thời sự và hội nghị chuyên đề với 43.350 lượt cán bộ, đảng viên tham gia. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, từ năm 2010 đến năm 2015 toàn Đảng bộ đã kết nạp được 588 đảng viên mới (vượt 30% so với chỉ tiêu đề ra); hàng năm qua đánh giá phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng có 86,1% trở lên tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức Đảng yếu kém; 95,8% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên¹⁶.

Bên cạnh đó, hệ thống chính trị được xây dựng, củng cố ngày càng vững mạnh; năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của các cấp chính quyền từng bước được nâng lên, phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân và tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

Để phấn đấu đạt các tiêu chí đô thị loại III, Đảng bộ thị xã đã huy động và tập trung các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống điện, đường giao thông, trường học, chợ, nhà máy cấp nước và các cơ sở hạ tầng khác theo hướng đồng bộ và hiện đại.

Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội với hai Chương trình đột phá, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã ban hành Chương trình hành động số 09 để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện việc đầu tư xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị theo quy hoạch. Hàng năm, thị xã đều có kế hoạch bố trí nguồn vốn hợp lý, đồng bộ và phân định rõ những lĩnh vực, hạng mục cần ưu tiên đầu tư để đảm bảo phù hợp với nhu cầu phát triển và khả năng của thị xã, trong đó ưu tiên các dự án quan trọng nhằm tạo sự đột phá.

¹⁶ Các số liệu trên đây được tổng hợp từ Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đồng Xoài khóa III trình đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đặc biệt, năm 2011, UBND tỉnh Bình Phước đã xây dựng “Đề án nâng cấp đô thị Đồng Xoài tỉnh Bình Phước đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại III giai đoạn 2011 - 2015”. Mục tiêu chính của Đề án là lập Kế hoạch xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, cải tạo cảnh quan, môi trường nhằm mục tiêu phát triển Đồng Xoài thành đô thị văn minh hiện đại; nâng cao năng lực các hoạt động dịch vụ nhằm tạo sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư đối với tỉnh, phát triển đô thị Đồng Xoài ngày càng tương xứng là trung tâm kinh tế - chính trị của tỉnh. Đề án nâng cấp đô thị Đồng Xoài đạt một số tiêu chí cơ bản của Đô thị loại III giai đoạn 2011 - 2015 là một trong những Đề án cụ thể được xây dựng để làm cơ sở cho việc đề nghị phân loại đô thị, nâng cấp đô thị. Trên cơ sở đó, Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài đã phối hợp với các sở, ngành chuyên môn của tỉnh căn cứ các tiêu chuẩn phân loại đô thị được quy định tại Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 7/5/2009 của Chính phủ để lập Chương trình nâng cấp đô thị Đồng Xoài, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển đô thị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Thị ủy luôn chú trọng lồng ghép, kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác như phong trào làm đường giao thông nông thôn khu phố, áp theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; kết hợp giữa phát triển kết cấu hạ tầng với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc và đảm bảo quốc phòng – an ninh.

Với việc huy động các nguồn lực từ trung ương, địa phương và nguồn xã hội hóa từ năm 2010 đến năm 2015, thị xã đã đầu tư xây dựng 185 dự án đường giao thông với tổng kinh phí 278,14 tỷ đồng. Trong đó, có 22 công trình giao thông đô thị theo quy hoạch được phê duyệt có tổng chiều dài 9,43 km với 174,21 tỷ đồng; 163 công trình giao thông nông thôn với tổng chiều dài 108,13 km đường các loại (bao gồm: 36,164km đường đá dăm láng nhựa; 29,792km đường bê tông xi măng; 25,684km đường

cấp phối sỏi đỏ; 5 công hộp với tổng chiều dài 35 mét; xây 297 mét mương; sửa chữa 17,490km đường các loại) với tổng kinh phí 103,90 tỷ đồng (trong đó: vốn nhà nước 81,50 tỷ đồng; vốn vận động từ nhân dân 22,4 tỷ đồng). Ngoài ra còn có năm công trình giao thông đô thị do Sở Xây dựng và Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư với tổng nguồn vốn 162,75 tỷ đồng.

Cùng với hạ tầng giao thông, các công trình thuộc hạ tầng điện cũng được quan tâm đầu tư. Từ cuối năm 2010 đến năm 2015 thị xã đã đầu tư được 04 công trình về điện với tổng nguồn vốn 1,715 tỷ đồng. Bên cạnh đó, ngành điện và các công ty, doanh nghiệp và nhân dân đã đầu tư đưa vào sử dụng 2,79km đường điện trung thế; 30,82km đường dây hạ thế; 39 trạm biến áp với tổng công suất 10.281,5 KVA, nâng tổng số quy mô lưới điện trên địa bàn thị xã lên 151,11km đường dây trung thế, 222,19km đường dây hạ thế và 360 trạm biến áp với tổng công suất 51.743,5 KVA, góp phần nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia trên địa bàn lên 99,5%. Nhìn chung, với mạng lưới cơ sở hạ tầng điện như trên cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống nhân dân trên địa bàn thị xã.

Để đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế, góp phần tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, tạo tiền đề vững chắc cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn thị xã thì phải tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Đến năm 2015, trên địa bàn thị xã được quy hoạch 04 khu công nghiệp với tổng diện tích 470ha, trong đó có 03 khu công nghiệp chưa triển khai thực hiện. Riêng khu công nghiệp Đồng Xoài I đã được đầu tư đồng bộ và đi vào hoạt động, bước đầu thu hút được 11 công ty, doanh nghiệp (trong đó có 08 doanh nghiệp FDI) với tổng số vốn 31,4 triệu USD.

Một trong những kết cấu hạ tầng quan trọng bậc nhất của các loại hình đô thị là hệ thống cấp nước và thoát nước. Đến năm 2015, trên địa bàn thị xã mới chỉ có 01 nhà máy cấp nước

với công suất 4.800m³/ngày đêm với 02 hồ chứa nước chủ yếu (hồ Suối Cam 1 thuộc phường Tân Phú và hồ Suối Cam 2 thuộc xã Tiến Thành). Ngoài ra còn có hồ chứa Đồng Xoài (thuộc phường Tân Đông và xã Thuận Phú, Thuận Lợi của huyện Đồng Phú). Hệ thống đường ống dẫn nước từ hồ Đồng Xoài được nhà máy cấp nước và nhân dân trên địa bàn tiếp tục đầu tư, mở rộng dọc theo các tuyến đường chính, trong khu dân cư, góp phần nâng tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh lên 99%.

Địa hình thị xã Đồng Xoài chủ yếu nằm ở độ cao tương đối so với mực nước biển, chỉ có một số vùng hơi thấp trũng (chủ yếu xung quanh suối Đồng Tiền và suối Rạt). Do chưa được đầu tư đồng bộ hệ thống công thoát nước nên khi mưa lớn thường xảy ra tình trạng ngập cục bộ ở một số tuyến đường chính của thị xã (đường ĐT741, đường Hùng Vương, Quốc lộ 14,...); trong khi đó hệ thống thoát nước chủ yếu trong nội ô thị xã phụ thuộc chủ yếu vào dòng chảy của suối Đồng Tiền. Tuy nhiên, qua quá trình phát triển đô thị, việc quản lý dòng chảy suối Đồng Tiền chưa tốt dẫn đến việc người dân lấn chiếm hai bên lòng suối, làm cho lòng suối ngày càng bị thu hẹp, cản trở dòng chảy, ảnh hưởng lớn đến việc thoát nước khi có mưa lũ xảy ra. Trước tình trạng đó, Nghị quyết đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III đã đề ra nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 phấn đấu hoàn thành việc khai thông lòng suối và kiên cố hóa bờ kè suối Đồng Tiền, nhưng do ngân sách của thị xã không cân đối được nên nhiệm vụ này đến năm 2015 vẫn chưa thực hiện được.

Song song với việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, công tác đầu tư phát triển nguồn nhân lực cũng được Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đặc biệt quan tâm. Ngay sau đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã xây dựng và ban hành Đề án số 03 nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện Chương trình đột phá về “*Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, bồi dưỡng, chuẩn hóa cán bộ thị xã Đồng Xoài giai đoạn 2010 - 2015*”.

Việc thực hiện Đề án 03 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã sẽ góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động nắm bắt và ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ III đề ra.

Trong quá trình thực hiện Đề án, Thị ủy đã bám sát các chủ trương, chính sách, quy định của Trung ương, của tỉnh liên quan đến Đề án như: Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV, ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ “*Về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn*”; Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị “*Về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; Quyết định số 1956/QĐ-TTg, ngày 27/11/2009 của Thủ Tướng Chính phủ “*Về việc Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”*”; Thông tư số 06/2012/TT-BNV, ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ “*Hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và quyền tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn*”,...; cùng các quy định về tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chương trình đột phá của Tỉnh ủy về đào tạo cán bộ và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

Việc triển khai thực hiện các nội dung thiết thực của đề án đã giải quyết được những vấn đề do thực tiễn đặt ra, đáp ứng được nhu cầu và mong muốn học tập của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị xã, nên mọi người đều tích cực tham gia thực hiện. Các cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị luôn quan tâm và có kế hoạch tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia việc học tập, nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ,...

Nhờ có sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ thị xã đến các phường, xã nên từ năm 2012 đến cuối năm 2015 toàn thị xã đã chọn cử đi đào tạo được 146 lượt cán bộ, công chức về chuyên môn, nghiệp vụ, trong đó có 12 lượt đào tạo trình độ thạc sỹ, 126 lượt đào tạo trình độ đại học và 08 lượt đào tạo trình độ trung cấp.

Nhằm nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, Thị ủy luôn quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Từ năm 2012 đến năm 2015, Thị ủy đã chọn cử đi đào tạo theo chỉ tiêu quyết định của Tỉnh ủy được 65 đồng chí (trong đó trình độ cao cấp lý luận chính trị 38 đồng chí, trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính 27 đồng chí); đồng thời phối hợp với Trường Chính trị tỉnh mở được 02 lớp đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho 210 cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, để góp phần bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức về lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, hàng năm Thị ủy chỉ đạo Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị thị xã tổ chức các lớp đào tạo trình độ sơ cấp lý luận chính trị, các lớp bồi dưỡng chính trị cho đối tượng đảng, đảng viên mới và các lớp cập nhật kiến thức cho đảng viên.

Việc thực hiện đề án “Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, bồi dưỡng, chuẩn hóa cán bộ thị xã Đồng Xoài giai đoạn 2010 - 2015” đã thực sự góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn thị xã. Thực hiện Quyết định 898-QĐ/TU ngày 03/7/2013 của Tỉnh ủy Bình Phước “Quy định về tiêu chuẩn các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, đến cuối năm 2015 có 100% cán bộ của thị xã thuộc diện ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đạt chuẩn theo quy định; số cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Thị ủy quản lý có 12 đồng chí trưởng, phó các phòng, ban, ngành có trình độ thạc sỹ (chiếm 11,6%); số cán bộ trưởng, phó các

phòng, ban, ngành, đoàn thể có trình độ đại học trở lên chiếm 88,35% (tăng 13,48% so với năm 2010); số cán bộ đạt chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định chiếm 70,2% (tăng 44% so với năm 2010); tỷ lệ cán bộ chủ chốt xã, phường đạt chuẩn theo quy định chiếm 94% (tăng 46,6% so với năm 2010).

Cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, công tác đào tạo nguồn nhân lực của thị xã cũng đạt được những kết quả tích cực, đặc biệt là việc đào tạo nghề cho người lao động gắn với các chương trình, mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Từ năm 2010 đến năm 2015 thị xã đã tổ chức đào tạo nghề cho 3.607 lao động (đạt 144,28% so với chỉ tiêu), nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo của toàn thị xã từ 28% năm 2010 lên 40% năm 2015. Đến cuối năm 2014, số người trong độ tuổi lao động của thị xã khoảng 60.000, tăng 8.827 lao động so với năm 2010. Mặc dù số lao động trong độ tuổi tăng nhanh nhưng công tác đào tạo nghề và giới thiệu, giải quyết việc làm hàng năm đều được quan tâm thực hiện tốt. Từ năm 2010 đến cuối năm 2014 toàn thị xã đã giới thiệu việc làm cho 14.377 lao động (đạt 130,7% so với chỉ tiêu đề ra). Nhờ làm tốt công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm hàng năm nên tỷ lệ lao động có việc làm tăng từ 84,14% năm 2010 lên 90,64% năm 2015, giảm tỷ lệ thất nghiệp từ 3,2% năm 2010 xuống còn 0,2% vào cuối năm 2014.

Việc thực hiện hai Chương trình đột phá về “Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, thu hút nhân tài; bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ” và “Đầu tư kết cấu hạ tầng” thực sự đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thị xã, từng bước thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng (đặc biệt là hạ tầng giao thông) một cách đồng bộ, hiện đại, góp phần hoàn thành các tiêu chí

của đô thị loại III và đáp ứng yêu cầu phát triển thị xã theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bằng những nỗ lực không mệt mỏi, huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phát triển kết cấu hạ tầng, từng bước hoàn thành các tiêu chí của đô thị loại III, ngày 25 tháng 11 năm 2014, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 1388/QĐ-BXD về việc công nhận thị xã Đồng Xoài là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Bình Phước. Tại thời điểm được công nhận là đô thị loại III, thị xã Đồng Xoài có 08 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó, khu vực nội thị có 05 phường (Tân Phú, Tân Bình, Tân Đồng, Tân Thiện, Tân Xuân), khu vực ngoại thị có 03 xã (Tiến Thành, Tiến Hưng, Tân Thành). Tuy nhiên, một số tiêu chí cơ bản vẫn còn thấp như tiêu chí về cấp thoát nước, tiêu chí về hạ tầng giao thông, về quy hoạch và quản lý quy hoạch, về các công trình trọng điểm nhằm tạo điểm nhấn cho cảnh quan đô thị,... Đây thực sự là một dấu mốc quan trọng và rất có ý nghĩa của thị xã Đồng Xoài, là tiền đề quan trọng để Đồng Xoài vững bước phát triển đi lên trở thành Thành phố trực thuộc tỉnh Bình Phước vào năm 2018.

2. Xây dựng đô thị kỷ cương, công dân gương mẫu, tự giác, xây dựng Đồng Xoài trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Bình Phước (2015-2018)

Trong khoảng thời gian từ năm 2010 đến năm 2015, tình hình kinh tế, chính trị thế giới có nhiều diễn biến rất phức tạp, khó lường; đặc biệt là cuộc suy thoái kinh tế thế giới trong những năm từ 2008 đến 2012 đã ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế nước ta, làm cho tình hình kinh tế trong nước và trong tỉnh gặp rất nhiều khó khăn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp, nhiều chỉ tiêu không đạt theo kế hoạch đề ra; giá cả các mặt hàng nông sản xuống thấp, sản xuất bị đình đốn, tình trạng lạm phát tăng cao,...

Tình hình đó đã tác động rất lớn đến sự phát triển của thị xã. Trước tình hình khó khăn về phát triển kinh tế, Chính phủ đã chủ

trương cắt giảm tối đa đầu tư công, trong khi đó nguồn thu của địa phương chưa cân đối đủ chi, nên việc đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật chưa tạo được bước đột phá, các khu vui chơi giải trí cho dân còn thiếu; công tác quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng đô thị chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện một số chỉ thị, nghị quyết có lúc chưa kịp thời.

Trước thực tế đó, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã phân tích, đánh giá và nhận định tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Tình hình kinh tế thế giới và trong nước, trong tình tiếp tục lấy lại đà tăng trưởng, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của thị xã. Xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và nhanh chóng đang tạo ra những thời cơ, thuận lợi cơ bản, nhưng cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức mới cần phải giải quyết. Những thành tựu đạt được trong những năm 2010 - 2015 là tiền đề quan trọng để thị xã tiếp tục phát huy trong những năm 2015 - 2020. Việc đẩy mạnh đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng trên các lĩnh vực sẽ mở ra cơ hội phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài thị xã. Mặt khác, cơ chế, chính sách của Đảng và nhà nước, của tỉnh ngày càng hoàn thiện cũng là yếu tố thuận lợi để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong thời gian tới, góp phần xây dựng thị xã Đồng Xoài trở thành thành phố năng động, văn minh, hiện đại.

Để thực hiện được mục tiêu đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đồng Xoài lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã được tổ chức từ ngày 13 đến ngày 15 tháng 7 năm 2015. Đại hội đề mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ: *“Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phát huy dân chủ, huy động tốt các nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển*

nhanh và bền vững, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Trong nhiệm kỳ phấn đấu xây dựng thị xã Đồng Xoài trở thành thành phố văn minh, hiện đại” và một số chỉ tiêu cụ thể trên các lĩnh vực, gồm: tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 88.805 tỷ đồng; thu ngân sách phát sinh trên địa bàn đạt 1.505 tỷ đồng; 99,5% hộ dân được dùng nước sạch hợp vệ sinh; 99,8% hộ dân được sử dụng lưới quốc gia; 100% phường, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 60 - 65%. Hàng năm có trên 65% khu dân cư, 95% hộ gia đình, 97% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa, 98% cán bộ, công chức, viên chức đạt nếp sống văn minh cá nhân. Hàng năm có từ 80% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, 95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đạt tiên tiến, vững mạnh, không có đoàn thể yếu kém. Đặc biệt, đại hội đã đề ra hai chương trình đột phá lớn: Một là “Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trọng tâm là các tuyến đường giao thông đô thị, giao thông khu phố, ấp”; Hai là “Xây dựng đô thị kỷ cương, văn minh - công dân gương mẫu, tự giác”.

Trên cơ sở đó, đại hội cũng đề ra giải pháp chủ yếu là: “Tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh, tạo điều kiện phát triển kinh tế nhanh, bền vững; đảm bảo nguồn thu ngân sách, đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên và bổ sung vốn đầu tư phát triển; giải quyết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội, bảo vệ môi trường”. Đồng thời “Đầu tư phát triển đô thị; thực hiện tốt công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn; đảm bảo trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường và xây dựng văn minh đô thị; phấn đấu xây dựng thị xã Đồng Xoài trở thành Thành phố” và “Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân; tăng cường tiềm lực quân sự - quốc phòng, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao chất

lượng hoạt động của các cơ quan khối nội chính”, “tập trung xây dựng Đảng, củng cố các tổ chức trong hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 41 đồng chí, đồng chí Trần Tuệ Hiền được bầu giữ chức Bí thư đảng bộ thị xã Đồng Xoài nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Việc triển khai thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp và đại hội Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong điều kiện tình hình kinh tế cả nước còn nhiều khó khăn, tình hình thời tiết không thuận lợi, giá cả các loại vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, phân bón, thức ăn gia súc đều ở mức cao, trong khi đó giá các mặt hàng nông sản chủ lực của thị xã như mủ cao su, hạt tiêu, điều,... giảm mạnh đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân trên địa bàn thị xã. Nhưng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thị xã; sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt theo đúng tiến độ; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, tăng cường, chất lượng, hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng cao.

Đến cuối năm 2018 cơ cấu kinh tế của Đồng Xoài chuyển dịch đúng hướng: thương mại - dịch vụ là 53,32%; công nghiệp xây dựng 40,21%, nông nghiệp còn 6,47%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 16,5%/năm. Đồng Xoài đã khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh trong phát triển kinh tế. Trong đó xác định, thương mại - dịch vụ là kinh tế mũi nhọn. Hệ thống hạ tầng thương mại được mở rộng, thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế với trên 4.700 doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ. Ngoài chợ Đồng Xoài - trung tâm đầu mối cung cấp, phân phối hàng hóa cho các huyện lân cận, thị xã còn có các trung tâm thương mại, Siêu thị Co.op Mart, Siêu thị điện máy,... đáp

ứng nhu cầu giao dịch, mua bán hàng hóa của người dân thị xã và vùng phụ cận. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ là 12.872 tỷ đồng. Đến nay, trên địa bàn đã có ba khu công nghiệp ở phía nam và tây bắc với tổng diện tích 390ha. Trong đó, Khu Công nghiệp Đồng Xoài I, Đồng Xoài II tại xã Tân Thành, Tiến Thành đã có 15 dự án đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư hàng ngàn tỷ đồng, thu hút hàng chục ngàn lao động tại địa phương và các vùng lân cận. Tổng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng đến cuối năm 2018 là 47.812 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp - xây dựng từ 15% đến 16,5%. Thu ngân sách trên địa bàn tăng nhanh, năm 2000 tổng thu ngân sách là 6 tỷ 181 triệu đồng, đến cuối năm 2018, tổng thu ngân sách đã vượt ngưỡng 1.260 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, từ 3,2 triệu đồng/người/năm (năm 2000), đến cuối năm 2018 tăng lên 74 triệu đồng/người/năm, tăng 23 lần so với năm 2000. Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,8% (vượt 0,02% so với chỉ tiêu); tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,61% (vượt 0,11% so với chỉ tiêu), đến cuối năm 2017 thị xã đã có 3/3 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới (đạt 100% chỉ tiêu).

Mặc dù Đảng bộ thị xã đang tập trung lãnh đạo để giảm tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản trong cơ cấu kinh tế, nhưng ngành nông nghiệp của Đồng Xoài vẫn tăng trưởng khá, tổng giá trị sản xuất đến tháng 6 năm 2018 đạt 2.478 tỷ đồng (đạt 48,4% chỉ tiêu). Đặc biệt kinh tế trang trại đang dần trở thành mô hình sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đến cuối năm 2018 trên địa bàn thành phố có 31 trang trại chăn nuôi và trồng các loại cây ăn trái, cây công nghiệp với tổng diện tích 329ha, hàng năm tổng thu nhập bình quân đạt 2,3 tỷ đồng/trang trại¹⁷.

Song song với phát triển nông nghiệp, ngành công nghiệp - xây dựng cũng có bước phát triển khá toàn diện cả về quy mô và

¹⁷ Các số liệu này được trích từ Báo cáo số 362-BC/TU, ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Thị ủy Đồng Xoài.

giá trị sản xuất. Đến hết tháng 6 năm 2018 tổng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt khoảng 20.961 tỷ đồng (đạt 43,8% chỉ tiêu), tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 15 - 16,5%. Đến năm 2018, trên địa bàn thị xã có 400 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và 03 khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt với tổng diện tích 369ha, trong đó Khu Công nghiệp Đồng Xoài I và Khu Công nghiệp Đồng Xoài II đã thu hút được 30 dự án đầu tư (gồm 15 dự án FDI và 15 dự án trong nước) với các ngành nghề chủ yếu như dày da, may mặc, chế biến gỗ, chế biến hạt điều, gia công cơ khí,... đây là những tiền đề quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế thị xã theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh đó, các loại hình dịch vụ, thương mại cũng phát triển mạnh, mở rộng cả quy mô và ngành nghề hoạt động với nhiều loại hình dịch vụ đa dạng, phong phú, chất lượng được nâng lên. Hệ thống phân phối hàng hóa, dịch vụ bưu chính viễn thông, vận tải, tín dụng ngân hàng phát triển mạnh đã đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm, tiêu dùng, thông tin liên lạc, đi lại của người dân và nhu cầu giao dịch về vốn để sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có những chuyển biến tích cực. Công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiếp tục được duy trì, 8/8 xã, phường duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập tiểu học, trung học cơ sở đúng độ tuổi; 8/8 xã phường đạt chuẩn phổ cập bậc trung học phổ thông; 22 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt trên 50%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp THCS, THPT hàng năm đạt từ 99% trở lên. Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng khang trang theo hướng đạt chuẩn quốc gia; chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được chú trọng hơn. Chất lượng khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn được nâng lên; các chương trình, mục tiêu về y tế, dân

số, kế hoạch hóa gia đình luôn được giữ vững và nâng cao. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 99%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 10%; 8/8 xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; tỷ lệ bao phủ thẻ bảo hiểm y tế đạt 91%.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ngày càng phát triển, hàng năm đều duy trì tốt các hội thi, hội diễn, hội thao nhằm phát huy, khơi dậy những tiềm năng về văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong nhân dân; đồng thời phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng các câu lạc bộ thể thao thành tích cao. Hệ thống truyền thanh được đầu tư, mở rộng đến các khu dân cư; công tác tuyên truyền, cổ động trực quan được chú trọng; bước đầu đã áp dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền bằng việc xây dựng và nâng cấp hoạt động của trang thông tin điện tử của thị xã. Ngoài ra, 8/8 phường, xã đều có trung tâm học tập cộng đồng. Xã Tân Thành đã có nhà văn hóa xã, 52/52 khu dân cư đều có nhà văn hóa và khuôn viên tạo điều kiện cho nhân dân tham gia sinh hoạt, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Đến năm 2018, 8/8 xã, phường và nhiều khu dân cư của thị xã có đội văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền, câu lạc bộ dưỡng sinh. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở ngày càng đi vào chiều sâu. Hàng năm có trên 95% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; trên 90% khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa; 97% cán bộ, công chức, viên chức đạt danh hiệu “nếp sống văn minh cá nhân”; 99% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Bên cạnh đó, Đồng Xoài còn thực hiện tốt việc chăm lo cho các đối tượng chính sách, gia đình có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt được quan tâm,... Trong 18 năm qua thị xã đã giải quyết việc làm cho gần 48.000 lao động, xóa không còn hộ đói, giảm được 2.460 hộ nghèo, giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 8,1% năm 2.000 xuống còn 0,24% vào cuối năm 2018. Cùng với việc chăm lo

cho người nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội, công tác chăm lo, giải quyết chế độ chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo cũng được Đảng bộ thị xã đặc biệt quan tâm, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào.

Xác định nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để đảm bảo sự phát triển, đi lên của thị xã, nên Đảng bộ thị xã luôn tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với lực lượng Công an và Quân sự. Thị ủy thường xuyên quán triệt, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và các Chỉ thị, nghị quyết của trung ương, Tỉnh ủy về quốc phòng - an ninh; ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết chuyên đề về quốc phòng, an ninh nhằm xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc và xây dựng khu vực phòng thủ thị xã vững mạnh toàn diện.

Lãnh đạo lực lượng Công an, Quân sự duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực sẵn sàng chiến đấu; tích cực triển khai các biện pháp nghiệp vụ, nắm chắc địa bàn, tăng cường tuần tra, mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, làm trong sạch địa bàn. Xây dựng kế hoạch bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh và thành phố.

Công tác xây dựng lực lượng luôn được chú trọng cả về số lượng và chất lượng¹⁸, đặc biệt là chất lượng chính trị, góp phần xây dựng lực lượng quân đội chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác động viên, tuyển quân luôn đạt chỉ tiêu trên giao; công tác hậu phương quân đội luôn được thực hiện tốt.

¹⁸ Đảm bảo lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,97% dân số; tổ chức biên chế lực lượng Dự bị động viên đạt 99,78%.

Công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu được duy trì thường xuyên, đảm bảo đúng nội dung, chương trình và yêu cầu về kỹ thuật, chiến thuật theo quy định. Hàng năm, các phường, xã đều tổ chức các đợt diễn tập chiến đấu phòng thủ, góp phần nâng cao năng lực tác chiến phòng thủ từ cơ sở.

Bên cạnh đó, các hoạt động phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tập trung chỉ đạo có hiệu quả, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được mở rộng về quy mô, từng bước nâng cao chất lượng. Qua đó đã góp phần kiềm chế các loại tội phạm, giải quyết tốt các vụ việc ngay từ cơ sở, không để hình thành các điểm nóng về an ninh trật tự.

Xác định rõ vai trò quan trọng của công tác xây dựng Đảng “là nhiệm vụ then chốt” nên Đảng bộ thị xã đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Việc thực hiện nghị quyết trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, theo đúng yêu cầu chỉ đạo của Tỉnh ủy. Hàng năm chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến nhằm tạo sự lan toả trong xã hội.

Công tác cán bộ là khâu quan trọng nhất trong công tác xây dựng Đảng, vì thế Đảng bộ thị xã thường xuyên quan tâm củng cố, kiện toàn công tác cán bộ; thực hiện việc luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và quy hoạch, đào tạo, bồi

đưỡng cán bộ được thực hiện công khai, dân chủ; hàng năm đều tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung nguồn quy hoạch và xây dựng Kế hoạch luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ theo Đề án nhân sự của đại hội và các quy định của Đảng và nhà nước. Từ năm 2016 đến năm 2018, Thị ủy đã tiến hành điều động, bổ nhiệm cán bộ các phòng, ban, ngành, đoàn thể 28 đồng chí; luân chuyển từ thị xã xuống các xã, phường 07 đồng chí; chọn cử 471 lượt cán bộ đi đào tạo (trong đó có 03 đồng chí đào tạo trình độ thạc sĩ; 23 đồng chí trình độ cao cấp lý luận chính trị; 154 đồng chí đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị; 285 đồng chí đào tạo sơ cấp lý luận chính trị; 06 đồng chí đào tạo tiếng Khmer) ngoài ra còn cử đi bồi dưỡng nghiệp vụ và quản lý nhà nước đối với 1.063 lượt cán bộ¹⁹.

Thực hiện Quyết định số 999-QĐ/TU, ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy Bình Phước về việc ban hành đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Thành ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện, đồng thời xây dựng Đề án trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt để thực hiện.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được tăng cường; hàng năm các cấp ủy Đảng và Ủy ban kiểm tra các cấp đều xây dựng Chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát. Mặt khác, Thị ủy đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí cấp ủy viên giám sát thường xuyên đối với 100% chi bộ, Đảng bộ trực thuộc và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý. Tiến hành kiểm tra, giám sát đối với 35 tổ chức Đảng, 7 cấp ủy viên, nội dung kiểm tra, giám sát được lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm. Qua công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần ngăn ngừa những hành vi vi phạm của cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, đảng viên.

¹⁹ Các số liệu trên được tổng hợp từ Báo cáo số 362-BC/TU ngày 04/7/2018 của Thị ủy Đồng Xoài.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, hoạt động của khối dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cũng như công tác xây dựng chính quyền cũng được các cấp ủy Đảng từ thị xã đến các xã, phường quan tâm thực hiện. Qua đó đã góp phần phát huy cao tinh thần dân chủ và trách nhiệm, không ngừng củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền địa phương.

Để thực hiện mục tiêu xây dựng đô thị kỷ cương, công dân gương mẫu, tự giác, xây dựng Đồng Xoài trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Bình Phước. Ngay sau đại hội, Thị ủy đã xây dựng và ban hành Chương trình số 05-CTr/TU, ngày 01/7/2016 về “Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, trọng tâm là đầu tư các tuyến đường giao thông khu phố, ấp”. Điều này thể hiện quyết tâm cao của Ban Chấp hành Đảng bộ trong việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị. Qua đó công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị có nhiều chuyển biến tích cực, đã hoàn thành quy hoạch khu đô thị phía tây và phía đông thành phố, hiện đang tiếp tục lập quy hoạch khu đô thị phía Nam. Đã phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án vận động giải tỏa hành lang bảo vệ suối Đồng Tiền, suối Cái Bè và suối Tầm Vông với tổng chiều dài khoảng 10km, đến hết tháng 6 năm 2018 đã vận động giải tỏa suối Đồng Tiền đạt 80,21%, suối Tầm Vông đạt 87,95%.

Trong thời gian qua, thị xã đã phối hợp với Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước đầu tư xây dựng 01 nhà máy cấp nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt với công suất 20.000m³/ngày đêm đã đưa vào hoạt động. Hiện nay, Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước triển khai thi công các tuyến ống cấp nước trên một số tuyến đường hẻm trong các khu dân cư và tiến hành đấu nối hệ thống thoát nước thải vào tuyến ống thu gom, từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, thị xã tiến hành xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại xã Tiến Hưng nhằm đảm bảo xử lý rác thải của Đồng Xoài và các huyện lân cận.

Để có cơ sở xây dựng danh mục, lộ trình triển khai thực hiện các khu vực phát triển đô thị, đề ra các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được theo giai đoạn năm năm và hàng năm, thị xã đã xây dựng danh mục các dự án ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và xã hội, các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị. Xác định kế hoạch vốn cho các công trình hạ tầng khung và hạ tầng xã hội. Ngày 19/12/2017, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Quyết định số 3304/QĐ-UBND phê duyệt chương trình phát triển đô thị Đồng Xoài giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Hạ tầng đô thị phát triển nhanh đã giải quyết cơ bản nhu cầu xã hội, giảm bớt tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị. Các khu đô thị mới như: trung tâm hành chính tỉnh, trung tâm hành chính, trung tâm hành chính các xã, phường, khu dân cư Thiên Phúc Lợi, khu dân cư cao su Đồng Phú, khu dân cư Hoàng Hưng Thịnh; khu dân cư, thương mại, dịch vụ xã Tân Thành; khu nhà ở xã hội xã Tiến Hưng; khu tái định cư khu dân cư khu phố I, phường Tiến Thành; dự án khu dân cư khu phố Phú Thanh; khu dân cư phường Tân Xuân,... được đầu tư hạ tầng cơ bản, đồng bộ; dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân Đồng Xoài II đã hoàn thành và đi vào hoạt động. Thị xã đã phối hợp với các sở, ngành và Ban Quản lý các dự án của tỉnh, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án như: Khu Đô thị mới Công viên Trung tâm Đồng Xoài, Trung tâm Thương mại Đồng Xoài, Khu Du lịch hồ Suối Cam, khu dân cư khu phố I, phường Tiến Thành, khu dân cư phía bắc tỉnh lỵ, các tuyến đường đầu nối các khu trung tâm hành chính tỉnh và thành phố,...

Bên cạnh đó, thị xã còn đẩy mạnh công tác chỉnh trang đô thị, vệ sinh đường phố, môi trường, xây dựng các tuyến đường “sáng - xanh - sạch - đẹp” và “an toàn”, giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ. Đã xây dựng hoàn thiện vỉa hè và

trồng cây xanh trên các tuyến đường đô thị như: Quốc lộ 14, đường Hai Bà trung, khu quảng trường tỉnh, các tuyến đường khu trung tâm hành chính phường Tân Đông. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch “Xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; xây dựng 50 tuyến đường xanh, sạch, đẹp và an toàn, đồng thời triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng tuyến phố văn minh, tuyến đường khu dân cư kiểu mẫu. Kết quả đã vận động nhân dân tham gia xây dựng 342/552 tuyến điện chiếu sáng khu dân cư (đạt 61,95% theo kế hoạch), lắp đặt trên 200 camera giám sát an ninh trật tự tại các khu vực công cộng, nhà trọ, nhà nghỉ, góp phần làm thay đổi diện mạo ở các khu dân cư và đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

Thực hiện Chương trình hành động của Thị ủy về “Xây dựng đô thị kỷ cương, văn minh - công dân gương mẫu, tự giác”, thời gian qua việc xây dựng nếp sống, mối quan hệ giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự nơi công sở, doanh nghiệp và nơi công cộng đã được triển khai thực hiện khá đồng bộ. Mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động luôn chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của cơ quan, giao tiếp lịch thiệp, hòa nhã với đồng nghiệp và mọi người xung quanh; chấp hành nghiêm chỉnh Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Quy chế văn hóa nơi công sở. Những cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, nhận và trả kết quả, giải quyết các thủ tục hành chính luôn có thái độ hòa nhã, thân thiện, lịch thiệp. Bên cạnh đó, nhân dân trên địa bàn cũng nêu cao ý thức trách nhiệm, luôn tuân thủ pháp luật, giao tiếp có văn hóa trong gia đình, địa bàn dân cư, thực hiện tốt quy ước của khu phố, ấp, qua đó góp phần nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Mặt khác, việc thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang, lễ hội trên địa bàn thị xã luôn được các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương quan tâm. Các quy định trong việc

cưới, việc tang và lễ hội đều được các khu dân cư trên địa bàn cụ thể hóa trong quy ước và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, được niêm yết công khai tại các nhà văn hóa ấp, khu phố. Nhìn chung, hầu hết người dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng lý kết hôn, đăng ký khai sinh, khai tử..., đám cưới được tổ chức phù hợp với thuần phong, mỹ tục, đảm bảo văn minh, lịch sự, không xa hoa, lãng phí; đám tang đều có ban tổ chức tang lễ, không cúng bái linh đình, không mê tín dị đoan. Công tác tổ chức lễ hội, các hoạt động chào mừng, kỷ niệm các ngày lễ, tết của đất nước, của tỉnh, thành phố đều được tổ chức trang trọng, ý nghĩa trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, phô trương, hình thức. Sau thời gian triển khai thực hiện Chương trình hành động về xây dựng phong trào “Công dân gương mẫu, tự giác”, trên địa bàn thành phố đã có nhiều gương điển hình tự giác chấp hành pháp luật, tích cực tham gia các phong trào thi đua, chủ động học tập, nghiên cứu, áp dụng công nghệ thông tin, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thực tế công tác, lao động, sản xuất nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ và nâng cao năng suất lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường,...

Phong trào xây dựng “Người tốt, việc tốt”, các điển hình tiên tiến đã trở thành mục tiêu trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trong mỗi khu phố, ấp, trong mỗi gia đình và đã được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Qua triển khai thực hiện phong trào đã xuất hiện nhiều cá nhân và tập thể điển hình tiên tiến, nhiều gương người tốt, việc tốt có nhiều thành tích xuất sắc, nhiều việc làm thiết thực, cụ thể như phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, phong trào “thi đua yêu nước”, việc vận động nhân dân trên địa bàn thị xã tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện; việc nhân dân tự giác tháo dỡ công trình, hiến đất làm đường giao thông, giải tỏa hành lang suối Đồng Tiền, suối Tầm Vông, nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, trồng hoa thay cỏ dại ven đường để tạo mỹ quan đô thị,... Cùng với đó là một số tấm

gương tiêu biểu như bà Nguyễn Thị Hoa, khu phố Tân Đồng I, phường Tân Thiện tự nguyện tháo dỡ, đập bỏ hoàn toàn căn nhà đang ở của mình để giao mặt bằng cho phường; ông Bùi Huy Thoan ở khu phố Phú Thanh phường Tân Phú thường xuyên quét dọn sỏi, đất, đá trên đường Lý Thường Kiệt - hai Bà Trưng sau nhiều ngày dồn lại hay mỗi trận mưa lớn; bà Tạ Thị Liên, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú là nhân viên quán cà phê Vĩ Dạ đã trả lại cho khách bỏ quên 300 triệu đồng; bà Nguyễn Thị Lan (Năm Lan) ở phường Tân Bình thường xuyên thu gom rác thải ở khu vực tượng đài chiến thắng Đồng Xoài vào mỗi buổi sáng hằng ngày,... Đây thực sự là những bông hoa tươi thắm giữa đời thường, góp phần tạo nên tấm gương sáng để mọi người noi theo thực hiện thắng lợi mục tiêu “xây dựng đô thị kỷ cương, văn minh - công dân gương mẫu, tư giác”.

Những nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài đã được ghi nhận khi Bộ Xây dựng đã đồng ý với kết quả đánh giá trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị toàn bộ diện tích tự nhiên của Đồng Xoài 167,32km² cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại III để thành lập thành phố Đồng Xoài thuộc tỉnh Bình Phước theo Công văn số 1758/BXD-PTĐT ngày 17/7/2018.

Trên cơ sở đó, ngày 26/7/2018, Ủy ban nhân dân Thị xã Đồng Xoài đã xây dựng Đề án “Thành lập phường Tiến Thành thuộc thị xã Đồng Xoài và thành lập thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước”. Việc thành lập thành phố Đồng Xoài hoàn toàn đảm bảo các điều kiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đảm bảo phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình phát triển đô thị của tỉnh Bình Phước và của Đồng Xoài. Bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước đối với đô thị phát triển từ thị xã lên thành phố, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền thành phố, tạo tiền đề và động lực phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của đô thị Đồng Xoài nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn trong thời

gian tới. Mặt khác, việc thành lập thành phố Đồng Xoài đảm bảo sự đồng thuận cao của nhân dân, bảo đảm sự đoàn kết, phù hợp với các yếu tố lịch sử, văn hóa của địa phương và tạo sự thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh của người dân, thể hiện đầy đủ vị thế, thực tiễn phát triển sau nhiều năm nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân thị xã.

Ngay tại thời điểm xây dựng Đề án, Đồng Xoài cơ bản đã đáp ứng được các điều kiện cần thiết để trở thành thành phố trực thuộc tỉnh. Trong đó: tổng diện tích 167,32km²/150km²; quy mô dân số đạt 150.052 người/150.000 người; có 08 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, trong đó có 05 phường (chưa tính phường Tiến Thành đang đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định) và 03 xã; về các tiêu chí của đô thị loại III đã được Bộ Xây dựng công nhận tại Quyết định số 1388/QĐ-BXD ngày 25/11/2014 và ngày 17/7/2018 Bộ xây dựng đã có công văn số 1758/BXD-PTĐT đồng ý với đánh giá, rà soát các tiêu chí đô thị loại III đối với thị xã Đồng Xoài. Đồng Xoài có một vị trí địa chiến lược rất quan trọng, là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh Bình Phước; đóng vai trò đô thị trung chuyên, công nghiệp tập trung của tỉnh nằm trên hành lang kinh tế kết nối Thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với vùng Tây Nguyên. Bên cạnh đó, Đồng Xoài có vị trí chiến lược quan trọng đối với quốc phòng, an ninh của tỉnh, là khu vực phòng thủ trọng điểm nằm trên các trục giao thông huyết mạch của tỉnh, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong khu vực Đông Nam Bộ. Mặt khác, nếu Đồng Xoài được nâng cấp lên thành thành phố Đồng Xoài sẽ tạo điều kiện cho Đồng Xoài phát triển xứng tầm là một trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, y tế, du lịch, dịch vụ của tỉnh Bình Phước. Việc thành lập thành phố Đồng Xoài trực thuộc tỉnh Bình Phước là yêu cầu rất cấp thiết, khách quan, phù hợp với quy hoạch chung của thị xã và quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị tỉnh Bình Phước đến năm 2020.

Với những cơ sở và tiền đề đó, ngày 16/10/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 587/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập thị trấn Tân Khai thuộc huyện Hớn Quản; thành lập phường Tiến Thành thuộc thị xã Đồng Xoài và thành phố Đồng Xoài thuộc tỉnh Bình Phước. Theo đó, thành phố Đồng Xoài được thành lập trên cơ sở toàn bộ 167,32km² diện tích tự nhiên và dân số 150.052 người với 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc (gồm 06 phường: Tân Phú, Tân Bình, Tân Xuân, Tân Thiện, Tân Đồng, Tiến Thành và 02 xã: Tân Thành, Tiến Hưng). Ngày 30/11/2019, Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Phước đã long trọng tổ chức Lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị trấn Tân Khai thuộc huyện Hớn Quản; thành lập phường Tiến Thành thuộc thị xã Đồng Xoài và thành phố Đồng Xoài thuộc tỉnh Bình Phước. Đây là niềm vinh dự lớn của Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài nói riêng, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Bình Phước nói chung. Song, việc thành lập thành phố Đồng Xoài trực thuộc tỉnh Bình Phước cũng đặt ra cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Đồng Xoài những nhiệm vụ mới, những thời cơ thuận lợi và những khó khăn thách thức mới, đòi hỏi Đảng bộ thành phố phải tập trung trí tuệ, huy động tối đa các nguồn lực để tiếp tục đầu tư xây dựng thành phố ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Ngày 5-9/2019, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 753/QĐ-BNV về điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính thành phố Đồng Xoài, từ đơn vị hành chính loại II lên đơn vị hành chính loại I. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Trước đó, tại kỳ họp thứ 9, HĐND thành phố khóa IV tổ chức ngày 16/7/2019, HĐND thành phố Đồng Xoài đã thông qua nghị quyết về việc phân loại đơn vị hành chính từ loại II lên loại I và được Sở Nội vụ, UBND tỉnh trình Bộ Nội vụ xem xét, quyết định. Liên quan đến việc phân loại đơn vị hành chính, ngày 20/8/2019, Chủ tịch

UBND tỉnh Nguyễn Văn Trăm ký Quyết định số 1728/QĐ-UBND về điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính phường Tiến Thành thuộc thành phố Đồng Xoài là đơn vị hành chính loại I. Đến nay, 8/8 phường, xã của thành phố Đồng Xoài đều là đơn vị hành chính loại I.

*

* *

Sau 18 năm thực hiện đường lối đổi mới và hội nhập, thành phố Đồng Xoài đã không ngừng phát triển về mọi mặt. Từ chỗ chỉ là một thị trấn của huyện Đồng Phú, sau khi tách tỉnh Sông Bé thành tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước vào năm 1997, Đồng Xoài được chọn làm trung tâm tỉnh lỵ của tỉnh Bình Phước. Nhưng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng, điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống nhân dân,... còn nhiều khó khăn và phải đến ngày 01/9/1999, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 90/1999/NĐ-CP về việc thành lập thị xã Đồng Xoài và các phường, xã thuộc thị xã. Khi mới thành lập, thị xã Đồng Xoài cũng gặp không ít khó khăn, do cơ sở vật chất còn nghèo nàn, đường sá đi lại còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ, trong khi đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cũng thiếu nhiều do một số đồng chí phải ở lại công tác tại huyện Đồng Phú.

Khó khăn chồng chất khó khăn, nhưng các đồng chí trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ luôn đoàn kết, thống nhất trong tư tưởng và hành động, cùng với quân và dân Đồng Xoài thi đua lao động, sản xuất xây dựng Đồng Xoài ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Qua bốn kỳ đại hội, Đảng bộ thành phố luôn phát huy trí tuệ tập thể, đề ra được những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, sát hợp với điều kiện thực tế của địa phương, huy động tối đa các nguồn lực để xây dựng Đồng Xoài ngày càng phát triển về mọi mặt. Tốc

độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đều cao hơn mức tăng bình quân của tỉnh, tổng thu ngân sách tăng từ 6 tỷ 181 triệu đồng năm 2000 lên 1.260 tỷ đồng năm 2018; năm 2000 thu nhập bình quân đầu người chỉ đạt 3,2 triệu đồng, đến năm 2018 đạt 74 triệu đồng, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 8,1% năm 2000 xuống còn 0,24% vào cuối năm 2018. Cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, các thiết chế văn hóa, giáp được đầu tư khá đồng bộ. Tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế tăng nhanh, đến cuối năm 2018 tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chỉ còn khoảng 6,47% trong cơ cấu kinh tế. Bên cạnh đó, các dịch vụ an sinh xã hội đều đáp ứng được nhu cầu cơ bản của nhân dân; các loại hình dịch vụ y tế, giáo dục phát triển mạnh cả quy mô và chất lượng. Công tác quốc phòng và an ninh luôn được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng đạt được nhiều thành tích quan trọng; hệ thống chính trị từ thành phố đến các ấp, khu phố đều được kiện toàn, củng cố, hoạt động hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi và những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ, quân và dân thị xã Đồng Xoài (nay là Thành phố Đồng Xoài) cũng gặp không ít khó khăn, thách thức và những hạn chế, thiếu sót trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện. Song, những hạn chế, thiếu sót đó chỉ là tạm thời. Nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân thành phố Đồng Xoài là rất nặng nề. Với truyền thống anh hùng cách mạng, với ý chí và quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, quân và dân trên địa bàn thành phố, chúng ta tin tưởng rằng, trong tương lai không xa, thành phố Đồng Xoài sẽ trở thành một trong những thành phố hiện đại, văn minh, đáng sống của khu vực Đông Nam Bộ.

PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Xoài đã kiên trung theo Đảng, lập nên Đồng Xoài rực lửa chiến công. Đồng Xoài đã đi vào lịch sử như một địa danh chói ngời về tinh thần anh dũng, quyết thắng của nhân dân Bình Phước nói riêng và miền Đông Nam Bộ nói chung.

Sau ngày giải phóng (26/12/1974), cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Xoài đã bắt tay ngay vào công cuộc khắc phục, hàn gắn vết thương chiến tranh và ổn định phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Là địa bàn được giải phóng trước 30/4/1975 nên Đồng Xoài có quá trình xây dựng, củng cố trước một bước. Buổi ban đầu còn bẽ bộn khó khăn do hậu quả của cuộc chiến tranh ác liệt, cơ sở kinh tế bị tàn phá nặng nề, không đảm bảo đời sống tối thiểu của người dân. Trong lúc đó, tình hình an ninh chính trị còn nhiều diễn biến phức tạp, bọn địch còn lẩn trốn và những phần tử phản động tiếp tục lén lút hoạt động chống phá cách mạng. Để nhanh chóng vượt qua những khó khăn thử thách, Đảng bộ Đồng Phú đã tập trung chỉ đạo việc củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền xã, tăng cường cán bộ cho cơ sở để bám dân vừa vận động quần chúng phát triển kinh tế, sắp xếp ổn định dân cư vừa phát hiện, trấn áp bọn phản động. Với ý chí tiến công cách mạng, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Đồng Xoài đã đoàn kết một lòng, sáng tạo vượt qua khó khăn thách thức, từng bước phục hồi sản xuất. Từ đó, hoạt động kinh tế - xã hội trong vùng giải phóng được bảo vệ vững chắc và có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Sau ngày đất nước được hoàn toàn giải phóng, trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, thực hiện các quyết định kiện toàn các đơn vị hành chính, một số xã trên địa bàn Đồng Xoài ngày nay được chia tách, sáp nhập thành các đơn vị hành chính mới. Đồng Xoài trở thành trung tâm hành chính của huyện

Đồng Phú, rồi của tỉnh Bình Phước. Từ đây, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân các khu vực Đồng Xoài bước vào thời kỳ mới với những thắng lợi lớn hơn nhưng những khó khăn thách thức cũng không kém phần gay go phức tạp.

Nhìn lại chặng đường 88 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, đặc biệt là sau 18 năm Đồng Xoài chính thức đi vào hoạt động theo cơ cấu một đơn vị hành chính, Đồng Xoài đã có bước vươn lên mạnh mẽ.

Những năm 1975-1976, là thời kỳ mà Đảng bộ và nhân dân các cấp trong tỉnh trong đó có Đồng Xoài đang tập trung giải quyết hậu quả chiến tranh từng bước ổn định kinh tế - xã hội. Hơn 01 năm đầu giải phóng (26/12/1974 - 10/1976), mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là huyện ủy Đồng Xoài, chính quyền của nhân dân được thiết lập, đứng vững, tổ chức ngày càng hoàn thiện, đó là nền móng vững chắc để Đồng Xoài bước vào giai đoạn phát triển mới.

Giai đoạn 1976-1985, là một chặng đường phấn đấu gian khổ của Đảng bộ, quân và dân Đồng Phú - Đồng Xoài ra sức khắc phục những hậu quả do chiến tranh để lại nhằm ổn định tình hình an ninh trật tự, từng bước khôi phục kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa mới,... để từng bước biến miền quê nghèo khó, mang trên mình đầy rẫy những vết thương chiến tranh trở thành một vùng đất xanh tươi và trù phú. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn thì những thành quả đã đạt được trong giai đoạn 1976-1985 rất đáng được trân trọng và ghi nhận như những nét son mới trong tiến trình lịch sử đáng tự hào của địa phương. Những thành tích ấy dù còn nhỏ bé, song đã phản ánh sự nỗ lực, quyết tâm và tinh thần đoàn kết thống nhất cao độ từ các cơ quan lãnh đạo, quản lý đến mỗi người dân. Chặng đường 10 năm đầu sau giải phóng (1976-1985) là rất mới mẻ của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Đồng Phú (trong đó có Đồng Xoài), vì thế, không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót trong lãnh đạo, điều

-

hành, quản lý kinh tế - xã hội ở một thời kỳ còn chịu ràng buộc của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp. Tất cả những thành công và khuyết điểm trong giai đoạn này đều là những bài học vô cùng quý báu để Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài rút kinh nghiệm, tiếp tục vươn lên thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 1986-1990, trải qua những khó khăn ban đầu khi thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Đồng Phú - Đồng Xoài đã đạt được những kết quả quan trọng, đặc biệt sau khi thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (1988), tình hình sản xuất đã “bung ra”, nhiều cơ sở sản xuất được phục hồi và đi vào hoạt động có hiệu quả, cơ cấu kinh tế bắt đầu có sự chuyển dịch tiến bộ, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế. Đó là sự phát triển tất yếu, hợp quy luật và đáp ứng mong mỏi của các tầng lớp nhân dân. Thành tựu nổi bật nhất giai đoạn 1986-1991 là đã từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp để hình thành cơ chế quản lý mới - cơ chế quản lý kinh tế hạch toán kinh doanh theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ đó huy động được mọi thành phần kinh tế cùng tham gia phát triển sản xuất kinh doanh, đời sống nhân dân được cải thiện và đi vào ổn định.

Bước sang giai đoạn 1991-1996, thực hiện chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tình hình kinh tế - xã hội ở Đồng Phú - Đồng Xoài đã có những chuyển biến tích cực. Kinh tế đạt mức tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12,61%. Thu nhập bình quân đầu người năm 1996 tăng gấp 1,81 lần so với năm 1991 đạt 302 USD/người/năm. Cơ sở hạ tầng từng bước được củng cố, xây dựng thêm. Bộ mặt huyện từ nội thị đến nông thôn đã thay da đổi thịt. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện. Niềm tin của dân đối với Đảng, Nhà nước được

củng cố, phát huy. Hệ thống chính trị củng cố vững chắc, mặt trận và các đoàn thể có những đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động thu hút quần chúng nhân dân tham gia các phong trào hành động cách mạng ở địa phương. Tình hình quốc phòng - an ninh được giữ vững,... Những kết quả đạt được là tiền đề quan trọng có tính chất bản lề để Đồng Phú - Đồng Xoài vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Những năm 1997-1999, trên địa bàn Đồng Phú - Đồng Xoài diễn biến tình hình có nhiều thay đổi, từ ngày tỉnh Bình Phước được tái lập (ngày 01/01/1997), Đồng Xoài trở thành trung tâm hành chính của tỉnh Bình Phước, Đồng Xoài được tỉnh quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu cơ sở hạ tầng. Đặc biệt đến năm 1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 90 về việc thành lập thị xã Đồng Xoài đó là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ, quân và dân Đồng Xoài phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, phấn đấu vươn lên xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Trong thời kỳ 2000-2018, Đồng Xoài có bước chuyển mình mạnh mẽ. Thực hiện Nghị định 90/1999/NĐ-CP của Chính phủ, ngày 01/01/2000 thị xã Đồng Xoài chính thức được thành lập và đi vào hoạt động theo một đơn vị hành chính mới, từ đây Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài đang nỗ lực tạo dựng nền tảng kinh tế - xã hội để chuẩn bị tăng tốc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trong thời kỳ mới thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Kinh tế có mức tăng trưởng khá, trong giai đoạn 2000-2017, bình quân mỗi năm tăng 15,18%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Tổng thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước; kết cấu cơ sở hạ tầng được tăng cường đầu tư, xây dựng, phát huy làm thay đổi bộ mặt của thị xã. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ nét. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục phát triển. Hệ thống chính trị được củng cố, giữ vững. Đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng tăng về số lượng, nâng cao về phẩm chất đạo đức, năng lực làm việc. Đến cuối năm 2018, hầu

-

hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - văn hóa xã hội đã đạt và vượt chỉ tiêu hàng năm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần IV đã đề ra. Tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 12-15%; thu nhập bình quân đầu người đến tháng 12/2018 đạt 74 triệu đồng/người/năm; đạt chuẩn quốc gia về phổ cập trung học cơ sở; 100% xã, phường có trạm y tế cơ sở, 8/8 xã, phường đạt các tiêu chí của bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 10%. Tỷ suất sinh hàng năm giảm là 0,65‰; Giảm hộ nghèo xuống còn 0,24%. Mỗi năm giải quyết việc làm cho 1.600 lao động, giảm tỷ lệ lao động không có việc làm xuống còn 4,7%. Hàng năm có 60% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có cơ sở Đảng yếu kém, có 95% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có trên 95% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa; trên 90% thôn ấp, khu phố có quy ước về thực hiện tang lễ, cưới hỏi tiến bộ, tiết kiệm. Huy động 70% dân số tham gia vào các tổ chức quần chúng. Hàng năm các Hội quần chúng ở cấp thị được tỉnh xếp loại khá và vững mạnh,...

88 năm là chặng đường đầy khó khăn, gian nan nhưng vô cùng vẻ vang và anh dũng của Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài với những chiến công vang dội trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược cũng như trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Thời gian trên chưa phải là dài nhưng với những thành tựu đã đạt được, những hạn chế tồn tại và từ thực tiễn lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị thời gian ấy cũng đủ để Đảng bộ thành phố đúc kết một số bài học kinh nghiệm sâu sắc làm hành trang quý báu để địa phương, kế thừa vận dụng trong chặng đường tiếp theo. Những bài học kinh nghiệm đó là:

1. Năm vững chủ trương, đường lối của Đảng

Năm vững quan điểm của Đảng chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phù hợp điều kiện tình hình địa

phương. Đây là bài học có ý nghĩa hàng đầu đối với mọi thắng lợi mà Đảng bộ và nhân dân Đồng Xoài đã đạt được. Thực tế chứng minh: Trong từng giai đoạn cụ thể, việc nắm vững quan điểm chỉ đạo của Đảng và biết chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế sẽ phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương, sẽ huy động được sức người, sức của để cùng nhau hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trong từng giai đoạn.

Cấp ủy các cấp phải thường xuyên bám sát các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước để cụ thể hóa sát với tình hình của cấp mình; luôn coi trọng xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, trước hết là trong cấp ủy; phát huy nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra; bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, tập trung giải quyết các vấn đề nổi lên ngay từ cơ sở.

Nắm vững quan điểm của Đảng, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong từng giai đoạn cụ thể đòi hỏi trong quá trình lãnh đạo triển khai thực hiện phải xây dựng kế hoạch, chương trình phải có tính khả thi; có phân công tổ chức, cá nhân phụ trách; chú trọng việc kiểm tra đôn đốc thực hiện; tiến hành sơ, tổng kết để kịp thời bổ sung điều chỉnh nhằm đưa Nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống.

2. Thực hiện tốt công tác dân vận và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân

Có thể khẳng định, đoàn kết là bài học vô cùng quý giá không bao giờ cũ trong mọi thời kỳ. 88 mùa xuân dưới sự lãnh đạo của Đảng, hơn 70 mùa xuân kể từ khi nước ta giành được độc lập, bài học phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết vẫn còn nguyên tính thời sự và mang tầm thời đại, là phương châm để toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta hành động nhằm đạt được

những thành công to lớn hơn trên con đường tiếp tục sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng cũng như trong công cuộc đổi mới xây dựng quê hương đất nước, việc thực hiện tốt công tác dân vận của cả hệ thống chính trị và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân luôn được coi trọng. Đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước và các phong trào hành động cách mạng tại địa phương. Công tác dân vận của Đảng bộ thành phố thường xuyên được tăng cường, đổi mới tương đối toàn diện, thực hiện tốt khối đại đoàn kết giữa người Kinh và đồng bào các dân tộc sinh sống trên địa bàn Đồng Xoài. Cấp ủy các cấp đã tập trung lãnh đạo, tổ chức Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội luôn đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh phong trào thi đua dân vận khéo, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tạo động lực cho việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước ở cơ sở; đồng thời tập trung lãnh đạo công tác nắm tình hình, xử lý các vấn đề phức tạp mà người dân quan tâm, tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc xảy ra.

Việc phát huy sức mạnh Khối đại đoàn kết toàn dân, đó là phải xây dựng được lực lượng nòng cốt trong hệ thống Mặt trận, các đoàn thể nhân dân, để làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng đồng thuận xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các mục tiêu đấu tranh giành chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Mở rộng và tăng cường phát huy khối đại đoàn kết toàn dân là phải dựa vào nhân dân, phát huy sức mạnh của nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, huy động sức dân nhất trí một lòng từ trên xuống dưới, từ trong nội bộ Đảng đến quần chúng nhân dân đã tạo nên sức mạnh to lớn làm nên thắng lợi của cách mạng ở Đồng Xoài trong hàng chục năm qua, góp phần vào thắng lợi chung của cả dân tộc. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân dù là người Kinh hay dân tộc thiểu số, dù là

người dân tộc thiểu số tại chỗ hay từ nơi khác đến sinh cơ lập nghiệp, đã định cư ở Đồng Xoài không phân biệt dân tộc, tôn giáo, đoàn kết thành một khối để cùng thực hiện một mục tiêu bảo vệ và xây dựng quê hương Đồng Xoài ngày càng giàu đẹp, văn minh.

3. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng trong bối cảnh chiến tranh ác liệt trên địa bàn Đồng Xoài rất khó khăn phức tạp. Song, được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát của cấp ủy cấp trên, sự nỗ lực cố gắng phấn đấu của cán bộ đảng viên và các tổ chức đảng ở địa phương nên việc công tác xây dựng tổ chức đảng đã trưởng thành nhanh chóng. Đội ngũ cán bộ đảng viên Đồng Xoài thời kỳ này luôn nêu cao tinh thần tiên phong gương mẫu đoàn kết, kiên định lập trường tư tưởng chính trị, giữ vững mối liên hệ máu thịt, chặt chẽ với quần chúng, được nhân dân tin yêu và đùm bọc, che chở trong mọi hoàn cảnh. Mặt khác, các cấp ủy đảng ở địa phương luôn chăm lo xây dựng Đảng trên cả ba mặt, do đó các tổ chức Đảng đã thực sự phát huy được vai trò lãnh đạo của mình, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng, góp phần đưa hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương tiếp tục được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Thực hiện tốt công tác Xây dựng Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, làm kim chỉ nam cho mọi hành động và luôn chăm lo xây dựng Đảng trên cả ba mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, không dao động trong bất cứ tình huống nào. Kiên định đường lối đổi mới, Chú trọng xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng, kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị vững

manh toàn diện, nhất là hệ thống chính trị ở cơ sở; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; phải luôn xác định cán bộ là gốc của mọi công việc, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Chính vì vậy, các cấp ủy Đảng luôn phát huy được vai trò lãnh đạo của mình, tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân thực hiện công cuộc kiến thiết xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh. Phải tiếp tục thực hiện đổi mới hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi phương thức phát triển, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực một cách bền vững.

4. Sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ

Đảng là một tổ chức trong hệ thống chính trị nhưng có vai trò lãnh đạo duy nhất các tổ chức trong hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo chính quyền bằng việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo, tổ chức bộ máy nhà nước và các đoàn thể nhân dân. Thông qua các tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ đảng viên trong hệ thống chính trị, đảng lãnh đạo toàn diện, trực tiếp trên tất cả các lĩnh vực, đồng thời phải lựa chọn các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm, các giải pháp đột phá chỉ đạo có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trong từng năm và cả nhiệm kỳ; chú trọng tổng kết thực tiễn, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến.

Trong chiến tranh, Đảng bộ huyện Đồng Phú, Đồng Xoài đã lãnh đạo nhân dân kiên cường đấu tranh chống Đế quốc Mỹ, bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng, giải phóng Đồng Xoài mở đường cho giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước. Trong thời kỳ đổi mới, Đảng bộ Đồng Xoài đã lãnh đạo địa phương phát triển toàn diện, đồng bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt;

xây dựng văn hóa, con người là nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên, “đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp”. Đổi mới từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ, quản lý của chính quyền đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị.

5. Phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh để xây dựng và phát triển quê hương

Đồng Xoài được biết đến là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; nhân dân Đồng Xoài có truyền thống đoàn kết, một lòng sắt son theo Đảng, theo Bác Hồ, anh dũng kiên cường; chịu đựng hy sinh gian khổ, làm nên những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến, viết nên trang sử hào hùng “*Đồng Xoài rực lửa chiến công*”. Ngày nay, trong công cuộc đổi mới, kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng của vùng đất, con người kiên cường, anh dũng với tinh thần đoàn kết ấy, trên cơ sở xác định đúng đắn lộ trình và bước đi phù hợp. Đảng bộ, chính quyền thành phố Đồng Xoài tập trung khai thác các tiềm năng, lợi thế của đô thị trung tâm tỉnh, đẩy mạnh thu hút đầu tư và ứng dụng tiên bộ khoa học - công nghệ để phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững. Tổ chức thực hiện tạo ra những khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh. Trong đó, tập trung vào việc hoàn thiện mạng lưới giao thông khu vực nội ô; kết nối các khu quy hoạch của các phường, xã liên kết với nhau để thúc đẩy thương mại, dịch vụ phát triển. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng của tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn trên địa bàn.

Chiến tranh đã lùi xa, ngày nay Đồng Xoài cùng cả nước bước vào giai đoạn phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển nền kinh tế tri thức.

-

Thành phố Đồng Xoài đang dần được đổi thay từng ngày. Từ sau ngày giải phóng, đặc biệt từ khi chính thức trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Bình Phước, Đồng Xoài càng có thêm những vị thế mới để chuyển biến nhanh hơn trên con đường phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, những thành quả mà cán bộ, đảng viên và nhân dân Đồng Xoài đạt được qua 88 năm đấu tranh cách mạng cũng như trong xây dựng và phát triển có ý nghĩa quan trọng đối với chặng đường tiếp theo. Đó là hành trang và định hướng để Đảng bộ thành phố Đồng Xoài tiếp tục lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương trong giai đoạn mới.

Tự hào truyền thống hào hùng của vùng đất giàu truyền thống cách mạng, cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố Đồng Xoài sẽ tiếp tục khơi dậy phát huy tinh thần anh dũng, kiên cường trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc để đoàn kết, thống nhất, sáng tạo trong lao động sản xuất nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh xây dựng Đồng Xoài trở thành thành phố thông minh, thành phố “sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2006.
2. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước (1975-2005)*, NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2008.
3. *Lịch sử Đảng huyện Đồng Phú (1975-2005)*, NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2009.
4. *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài (1930-1975)*, NXB Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh, 2003.
5. *Truyền thống cấp ủy Đảng bộ Phước Long (1960-2000)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2000.
6. Tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ Tỉnh ủy Bình Dương.
7. Tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Đồng Phú
 - Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện các khóa I, II, III, IV, V, VI, VII.
 - Nghị quyết, báo cáo,... từ các năm 1976 đến 1999.
8. Tài liệu lưu trữ tại Kho lưu trữ Văn phòng Thành ủy Đồng Xoài
 - Văn kiện Đại hội Đảng bộ thị xã Đồng Xoài các khóa I, II, III, IV.
 - Nghị quyết, báo cáo,... từ các năm 2000 đến 2018.
9. Tài liệu của các nhân chứng lịch sử.
10. *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Đồng Phú (1930-1975)*, Ban Thường vụ Huyện ủy Đồng Phú phát hành năm 1994.
11. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Phú (1975-2005)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
12. *Lịch sử Công an huyện Đồng Phú 30 năm xây dựng chiến đấu và trưởng thành (1976-2006)*, NXB Công an nhân dân, 2011.
13. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước - Sơ thảo (1930-1975)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát hành năm 2000.
14. *Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài - Sơ thảo (1930-1975)*, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đồng Xoài phát hành năm 2003.
15. *Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài (1975-2005)*, NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2010.
16. *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Phước (1945-2010)*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự Thật. Hà Nội, 2013.

-
17. *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bình Bình Dương (1945-2015)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2010.
 18. *Lịch sử lực lượng vũ trang Quân khu 7 (1945-2010)*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2010.
 19. *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Bình Phước (1945-2010)*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, 2015.
 20. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 2. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
 21. *Các tài liệu của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đồng Phú từ năm 1976-1999*.
 22. Trần Tử Bình, *Phú Riêng đở*, NXB Lao động.
 23. Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tóm tắt*, NXB Sự Thật. Hà Nội, 1985.
 24. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 17, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
 25. *Báo cáo sơ kết cuộc vận động xây dựng Chi bộ 4 tốt của Tỉnh ủy Phước Long*. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Dương.
 26. *Các báo cáo, tài liệu của Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Đồng Xoài từ năm 2000 đến năm 2015*.
 27. *Báo cáo Tổng kết công tác binh vận thời kỳ chống Mỹ, cứu nước (1954 -1975)*, ngày 05/6/1996 của Huyện ủy Đồng Phú.
 28. Bài nói chuyện của đồng chí Nguyễn Đình Kính ngày 04/02/1985.
 29. *Các báo cáo, tài liệu của Thị ủy - Thành ủy Đồng Xoài từ năm 2000 đến năm 2018*.
 30. *Kế hoạch hoạt động Xuyên Mậu Thân 1968 của Khu ủy Bình Phước*. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bình Dương.
 31. *Kỷ sự kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm của Thượng tướng Trần Văn Trà*, tập 5. NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1982.
 32. Huyện ủy Đồng Phú, *Báo cáo tổng kết thành tích 10 năm sau ngày giải phóng của quân và dân huyện Đồng Phú*, ngày 26/4/1985.
 33. Huyện ủy Đồng Phú, *Nghị quyết về “Củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang trong thời gian tới” năm 1985*.
 34. *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945-2015)*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2017.
 35. *Lịch sử phong trào công nhân cao su Việt Nam (1929-2014)*, NXB Lao Động, 2014.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC

HÌNH ẢNH CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ Ở ĐỒNG XOÀI



*Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đồng Xoài lần thứ I,
nhiệm kỳ 2000 - 2005*



*Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đồng Xoài lần thứ II,
nhiệm kỳ 2005 - 2010*



*Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đồng Xoài lần thứ III,
nhiệm kỳ 2010 - 2015*



*Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Đồng Xoài lần thứ IV,
nhiệm kỳ 2015 - 2020*



*Đ/c Nông Đức Mạnh - Tổng Bí thư BCH TW Đảng đến thăm nhân dân
ấp Bung Sê, xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài*



*Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc và lãnh đạo tỉnh, thành phố thăm,
tặng quà mẹ Việt Nam anh hùng*



*Lãnh đạo tỉnh Bình Phước trao Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc thành lập
Đảng bộ thành phố Đồng Xoài trực thuộc Đảng bộ tỉnh Bình Phước*

TỔNG HỢP KHEN THƯỞNG

1. Từ sau giải phóng đến 2000¹

* *Tập thể:*

- 2 Huân chương Lao động hạng Ba
- 22 Bằng khen của Hội đồng Bộ trưởng (Chính phủ)
- 5 Cờ luân lưu của tỉnh cho các ngành

* *Cá nhân:*

- 772 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng 1, 2, 3 cho cá nhân.
- 420 Huân chương hữu nghị.
- 529 Huân chương chiến công hạng 1, 2, 3 cho cá nhân.
- 01 Huân chương lao động hạng Ba.
- 01 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.
- 70 Bằng khen của UBND tỉnh cho cá nhân.

2. Từ năm 2000 đến nay²

* *Tập thể:*

- 01 Huân chương lao động hạng Nhì.
- 01 Huân chương lao động hạng Ba.
- 07 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

* *Cá nhân:*

- 05 Huân chương lao động hạng Nhì.
- 16 Huân chương lao động hạng Ba.
- 48 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

¹ Nguồn: Số liệu từ báo cáo tóm tắt thành tích trong kháng chiến chống Mỹ đề nghị tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang cho Đảng bộ và nhân dân thị xã Đồng Xoài.

² Nguồn: Báo cáo tổng hợp khen thưởng của Thị xã Đồng Xoài giai đoạn 2000 - 2018. Phòng Nội vụ cung cấp.

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN DƯƠNG ĐỨC THÙNG

TÓM TẮT THÀNH TÍCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN DƯƠNG ĐỨC THÙNG³

Đồng chí Dương Đức Thùng sinh năm 1954, dân tộc Nùng, quê ở xã Quốc Toàn, huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, nhập ngũ tháng 8 năm 1974. Khi được tuyên dương Anh hùng, đồng chí là Chuẩn úy, Đại đội trưởng đại đội Công binh, Tiểu đoàn 4, Lữ đoàn 25, Quân đoàn 4, đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh - Xuân 1975, đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Từ năm 1979 đến năm 1983, đồng chí làm nhiệm vụ trên đất bạn Campuchia, đồng chí đã nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, dũng cảm, mưu trí, gương mẫu đi đầu trong mọi công việc, vượt khó khăn, gian khổ, đi sát nhân dân bạn, làm tốt công tác phát động quần chúng, xây dựng chính quyền, tổ chức lực lượng đánh địch, giữ vững trật tự xã hội ở nhiều xã thuộc huyện Kiêng Vay, tỉnh Căng Đan, Campuchia. Tháng 02 năm 1979, đồng chí là đội trưởng đội công tác phát động quần chúng ở xã Đông Át, huyện Kiêng Vay, tỉnh Căng Đan, Campuchia. Nhân dân ở đây chưa được giác ngộ, đời sống đói khổ, bệnh tật, địch ra sức tuyên truyền xuyên tạc những chủ trương chính sách của Đảng và Mặt trận dân tộc cứu nước Campuchia. Đồng chí đã xác định trách nhiệm, bản thân gương mẫu tự học tập và động viên mọi người học tiếng Campuchia. Chỉ sau một thời gian ngắn đồng chí Dương Đức Thùng đã nói được tiếng Campuchia. Thấy dân rách, đồng chí có 02 bộ quần áo, biếu 01 bộ cho một cụ già. Nhiều lần thấy trẻ em ghẻ bẩn, đồng chí đã tắm rửa cho các em; thấy nhà dân bẽ bộn, mất vệ sinh đồng chí đã dọn dẹp sạch sẽ, có lần thấy một người dân bị rắn độc cắn, người mê man, đồng

³ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Phước.

chí nhanh chóng tìm lá đắp vào vết rấn cắn và cho uống nước lá giải độc. Sau 20 phút người này đã tỉnh. Một số đòi tiêm thuốc cho người dân này với ý đồ xấu đồng chí đã kiên quyết không cho tiêm; kết quả chỉ sau hơn 1 giờ đồng hồ sức khỏe người dân này được phục hồi.

Nhân dân bị đói, lại không chịu đi làm do ảnh hưởng của luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch: “Dân không cần sản xuất, Xihanúc sẽ cấp cho mỗi gia đình 1 tấn gạo...”. Đồng chí Dương Đức Thùng động viên mọi người trong đội công tác tuyên truyền trực tiếp giải thích, vạch mặt những luận điệu xảo quyệt của địch; mặt khác tích cực giúp nhân dân lao động sản xuất bằng những hành động cụ thể. Nhân dân tin tưởng Bộ đội Việt Nam. Nhiều lần địch dụ dỗ, mua chuộc, dọa dẫm, những phần tử xấu tìm cách giết hại đồng chí. Chúng treo giải: Ai giết được đồng chí thì chúng thưởng 10 lượng vàng, nếu bắt được thì được thưởng nhiều hơn.

Đồng chí vẫn vững vàng, càng tích cực lăn lộn, hoạt động, có lần đồng chí cải trang làm dân, vượt qua 2 tên gác, bí mật đến gần nghe cuộc họp của địch và tổ chức lực lượng bắt được 2 tên từ Thái Lan về; bắt 3 tên khác ra trình diện, thu 21 súng, 300 viên đạn. Kết quả này đã gây được lòng tin trong nhân dân, củng cố được chính quyền trong sạch, vững mạnh. Một lần khác, vào lúc 19 giờ, 3 tên địch phục kích dùng gậy xông vào đánh, đồng chí đã bình tĩnh, dũng cảm đánh trả lại, 3 tên này phải bỏ chạy. Sau vụ này, bọn địch ở trong xã bỏ trốn, có tên ra trình diện và nói: Trước đây tôi lầm đường theo địch giết anh, nay tôi ân hận...

Đồng chí đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 18 bằng và giấy khen, 2 lần được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua. Được Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia tặng Huân chương.

Ngày 25/01/1983, đồng chí Dương Đức Thùng được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG ĐẾN NĂM 2015⁴

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm phong tặng	Quê quán
1	Bồ Thị Hạng	1919	1995	Xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
2	Dương Thị Nhỏ	1916	1995	Xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
3	Trần Thị Giồng	1935	2014	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
4	Lê Thị Đước	1917	2015	Xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
5	Nguyễn Thị Lũng	1917	2015	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
6	Phan Thị Đồng	1925	2015	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
7	Nguyễn Thị Dong	1921	2014	Xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
8	Ngô Thị Thanh	1913	2014	Xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
9	Đặng Thị Tâm	1924	2015	Xã Lại Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương -
10	Lăng Thị Tọng	1912	2015	Xã Tương Hương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng
11	Ngô Thị Cớ	1906	2015	Xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
12	Đỗ Thị Hột	(?) ⁵	1994	Xã Liên Châu, huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
13	Trần Thị Tào	1902	2015	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

⁴ Nguồn: Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân thị xã Đồng Xoài (1945 - 2015), NXB Quân đội nhân dân, tr.406.

⁵ Không rõ năm sinh.

14	Lê Thị Dỡi	1922	1996	Xã Tế Tân, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa
15	Huỳnh Thị Hảo	1917	1995	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
16	Nguyễn Thị Tiên	1927	2014	Xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
17	Phạm Thị Mẹo	1915	2014	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi
18	Đình Thị Kha	1933	2014	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
19	Lê Thị Khờ	1925	2015	Xã Hải Thiện, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
20	Trần Thị Sò	1890	2016	Xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
21	Thiều Thị Hợi	1910	2014	Xã Yên Giang, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa
22	Nông Thị Hoa	1915	2015	Xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng
23	Lê Thị Phin	1920	2015	Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
24	Hà Thị Tàn	1920	2014	Xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
25	Trần Thị Hạo	1913	2015	Xã Quảng Văn, huyện Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
26	Nguyễn Thị Chấm	1926	2014	Xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
27	Nguyễn Thị Mễ	1920	2015	Xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Hà Nội
28	Bùi Thị Sơn	1921	1994	Xã Tam Anh, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ⁶

1. Liệt sĩ: Trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã có 311 người con thân yêu, những cán bộ, chiến sĩ chiến đấu trên quê hương Đồng Xoài hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và anh dũng hy sinh.

2. Thương binh, bệnh binh: 382 người (trong đó có 79 bệnh binh)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI (Lâm thời)

(*Quyết định số 312, ngày 24/12/1999 của Tỉnh ủy Bình Phước*)

01. Đ/c Nguyễn Đắc Khải
02. Đ/c Bùi Xuân Kim
03. Đ/c Huỳnh Quang Tiên
04. Đ/c Nguyễn Thị Lan Hương
05. Đ/c Phan Văn Phúc
06. Đ/c Nguyễn Thị Lan
07. Đ/c Nguyễn Thị Tâm
08. Đ/c Võ Đức Thành
09. Đ/c Đặng Thị Thơm
10. Đ/c Huỳnh Hữu Thiết
11. Đ/c Vũ Trọng Tính
12. Đ/c Trần Văn Lập
13. Đ/c Giang Xuân Sơn
14. Đ/c Lê Văn Sinh

⁶ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân Đồng Xoài 1945 - 2015, NXB QĐND, Hà Nội, 2017.

15. Đ/c Nguyễn Công Lý
16. Đ/c Trần Thị Kim Phúc
17. Đ/c Đặng Ngọc Điền
18. Đ/c Phạm Quốc Minh
19. Đ/c Trần Tuyết Minh

**TỈNH ỦY CHỈ ĐỊNH THAM GIA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC THỊ ỦY
(Lâm thời)**

(Quyết định số 328, ngày 10/3/2000 của Tỉnh ủy Bình Phước)

Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã

01. Đ/c Nguyễn Văn Tập
02. Đ/c Lê Hải Đăng

Chỉ định tham gia Ban Thường vụ Thị ủy

01. Đ/c Nguyễn Thị Lan
02. Đ/c Nguyễn Thị Tâm

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI,
KHÓA I (2000-2005)**

- | | |
|------------------------------|---------------------------|
| 01. Đ/c Nguyễn Đắc Khải | 09. Đ/c Lê Văn Sinh |
| 02. Đ/c Bùi Xuân Kim | 10. Đ/c Huỳnh Hữu Thiết |
| 03. Đ/c Huỳnh Quang Tiên | 11. Đ/c Trần Thị Kim Phúc |
| 04. Đ/c Nguyễn Thị Lan Hương | 12. Đ/c Trần Tuyết Minh |
| 05. Đ/c Phan Văn Phúc | 13. Đ/c Nguyễn Công Lý |
| 06. Đ/c Nguyễn Thị Tâm | 14. Đ/c Giang Xuân Sơn |
| 07. Đ/c Phạm Quốc Minh | 15. Đ/c Trần Văn Lập |
| 08. Đ/c Võ Đức Thành | 16. Đ/c Phạm Công Duyên |

-
- | | |
|------------------------|--------------------------|
| 17. Đ/c Đặng Thị Thơm | 25. Đ/c Hồ Sỹ Hùng |
| 18. Đ/c Vũ Trọng Tính | 26. Đ/c Bùi Viết Thành |
| 19. Đ/c Nguyễn Văn Tập | 27. Đ/c Lý Văn Hùng |
| 20. Đ/c Lê Hải Đăng | 28. Đ/c Nguyễn Duy Chớ |
| 21. Đ/c Phan Đức Toàn | 29. Đ/c Lương Xuân Dương |
| 22. Đ/c Trần Văn Vang | 30. Đ/c Vũ Văn Diệm |
| 23. Đ/c Nguyễn Lê Lan | 31. Đ/c Nguyễn Ngọc Nhân |
| 24. Đ/c Đào Thị Lanh | |

**TỈNH ỦY CHỈ ĐỊNH THAM GIA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC
THỊ ỦY, KHÓA I (2000-2005)**

Năm 2001

(Quyết định số 15, ngày 05/3/2001 của Tỉnh ủy Bình Phước)

**Chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ,
Bí thư Thị ủy*

01. Đ/c Nguyễn Văn Lợi

Năm 2003

*(Quyết định số 599, ngày 4/11/2003 và Quyết định số 606,
ngày 26/11/2003 của Tỉnh ủy Bình Phước)*

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ,
Bí thư Thị ủy*

01. Đ/c Trương Tấn Thiệu

*(Quyết định số 599, ngày 4/11/2003, Quyết định số 599,
ngày 4/11/2003 và Quyết định số 606, ngày 26/11/2003
của Tỉnh ủy Bình Phước)*

** Chỉ định tham gia Ban Thường vụ Thị ủy*

01. Đ/c Đinh Xuân Nhung

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã:*

01. Đ/c Nguyễn Bình Khang
02. Đ/c Vương Đức Lâm
03. Đ/c Phạm Ngọc Thoại
04. Đ/c Nguyễn Văn Tân

Năm 2004

(Quyết định số 678, ngày 17/3/2004 và Quyết định số 693, ngày 21/4/2004 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Thường vụ Thị ủy*

01. Đ/c Lê Anh Thúy

Năm 2005

(Quyết định số 856, ngày 02/3/2005 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã*

01. Đ/c Nguyễn Sỹ Nhật
02. Đ/c Trần Hữu Hiền

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI ĐỒNG XOÀI, KHÓA II (Nhiệm kỳ 2005-2010)

Quyết định số 1145, ngày 25/10/2005 của Tỉnh ủy Bình Phước)

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| 01. Đ/c Trương Tấn Thiệu | 08. Đ/c Đào Thị Lanh |
| 02. Đ/c Phan Văn Phúc | 09. Đ/c Trần Hữu Hiền |
| 03. Đ/c Nguyễn Thị Tâm | 10. Đ/c Giang Xuân Sơn |
| 04. Đ/c Phạm Quốc Minh | 11. Đ/c Lê Hải Đăng |
| 05. Đ/c Lê Anh Thúy | 12. Đ/c Nguyễn Sỹ Nhật |
| 06. Đ/c Đinh Xuân Nhung | 13. Đ/c Lý Văn Hùng |
| 07. Đ/c Nguyễn Công Lý | 14. Đ/c Đặng Thị Thom |

-
- | | |
|----------------------------|---------------------------|
| 15. Đ/c Phạm Công Duyên | 28. Đ/c Võ Thị Xuân |
| 16. Đ/c Hồ Sỹ Hùng | 29. Đ/c Lê Văn Quân |
| 17. Đ/c Bùi Viêt Thành | 30. Đ/c Phạm Văn Liêm |
| 18. Đ/c Phạm Ngọc Thoại | 31. Đ/c Nguyễn Văn Khỏe |
| 19. Đ/c Nguyễn Bình Khang | 32. Đ/c Nguyễn Mạnh Cường |
| 20. Đ/c Nguyễn Văn Tân | 33. Đ/c Đoàn Thị Láng |
| 21. Đ/c Vương Đức Lâm | 34. Đ/c Nguyễn Mậu Hưng |
| 22. Đ/c Vũ Văn Diệm | 35. Đ/c Trịnh Xuân Thiệu |
| 23. Đ/c Nguyễn Văn Hào | 36. Đ/c Nguyễn Hữu Hường |
| 24. Đ/c Mai Thị Dung | 37. Đ/c Đỗ Xuân Phương |
| 25. Đ/c Nguyễn Xuân Trường | 38. Đ/c Bùi Văn Bình |
| 26. Đ/c Bùi Quang Phan | 39. Đ/c Vũ Trọng Tính |
| 27. Đ/c Nguyễn Thị Hạnh | |

**TỈNH ỦY CHỈ ĐỊNH THAM GIA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC THỊ ỦY
ĐỒNG XOÀI, KHÓA II (NHIỆM KỲ 2005-2010)**

Năm 2008

(Quyết định số 556, ngày 09/01/2008 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy,
Bí thư Thị ủy*

01. Đ/c Phạm Văn Tòng

Năm 2009

(Quyết định số 1037, ngày 21/8/2009 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã*

01. Đ/c Bùi Thị Thành Vinh

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI,
KHÓA III (Nhiệm kỳ 2010-2015)**

(Quyết định số 1382, ngày 16/8/2010 của Tỉnh ủy Bình Phước)

- | | |
|----------------------------|-------------------------------|
| 01. Đ/c Đinh Xuân Nhung | 24. Đ/c Đào Thị Lanh |
| 02. Đ/c Giang Xuân Sơn | 25. Đ/c Cao Văn Vũ |
| 03. Đ/c Nguyễn Đức Bưởi | 26. Đ/c Nguyễn Xuân Năm |
| 04. Đ/c Nguyễn Sỹ Nhật | 27. Đ/c Bùi Anh Khoa |
| 05. Đ/c Nguyễn Văn Chạm | 28. Đ/c Trần Văn Chung |
| 06. Đ/c Trần Hữu Hiền | 29. Đ/c Phạm Văn Liêm |
| 07. Đ/c Nguyễn Văn Khỏe | 30. Đ/c Trịnh Phú Diễn |
| 08. Đ/c Phạm Ngọc Thoài | 31. Đ/c Đặng Xuân Hảo |
| 09. Đ/c Bùi Quang Phan | 32. Đ/c Đỗ Xuân Phương |
| 10. Đ/c Lê Văn Quân | 33. Đ/c Mai Thị Hằng |
| 11. Đ/c Phạm Văn Tòng | 34. Đ/c Nguyễn Hữu Hùng |
| 12. Đ/c Bùi Văn Bình | 35. Đ/c Nguyễn Thị Kim Dung |
| 13. Đ/c Nguyễn Văn Hào | 36. Đ/c Lê Hải Đăng |
| 14. Đ/c Nguyễn Xuân Trường | 37. Đ/c Nguyễn Công Lý |
| 15. Đ/c Nguyễn Văn Tân | 38. Đ/c Nguyễn Trọng Hiếu |
| 16. Đ/c Mai Thị Dung | 39. Đ/c Đặng Tấn Phong |
| 17. Đ/c Nguyễn Hoàng Lưu | 40. Đ/c Vương Đức Lâm |
| 18. Đ/c Vũ Văn Tĩnh | 41. Đ/c Phạm Thanh Thoại |
| 19. Đ/c Trịnh Xuân Thiều | 42. Đ/c Trịnh Thị Ngọc |
| 20. Đ/c Văn Minh Chiến | 43. Đ/c Nguyễn Thị Bích Thuận |
| 21. Đ/c Vũ Trọng Tính | 44. Đ/c Giang Ngọc Đầu |
| 22. Đ/c Bùi Thị Thành Vinh | 45. Đ/c Nguyễn Đình Thông |
| 23. Đ/c Phạm Quốc Minh | |

**TỈNH ỦY CHỈ ĐỊNH THAM GIA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC THỊ ỦY
ĐỒNG XOÀI, KHÓA III (NHIỆM KỲ 2010-2015)**

Năm 2014:

** Chỉ định tham gia Ban Thường vụ Thị ủy*

(Quyết định số 1422, ngày 25/11/2014 của Tỉnh ủy Bình Phước)

01. Đ/c Vương Đức Lâm

(Quyết định số 1462, ngày 25/12/2014 của Tỉnh ủy Bình Phước)

01. Đ/c Nguyễn Thị Kim Dung

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã*

(Quyết định số 1066, ngày 15/01/2014 của Tỉnh ủy Bình Phước)

01. Đ/c Vũ Văn Hải

(Quyết định số 1077, ngày 15/01/2014 của Tỉnh ủy Bình Phước)

01. Đ/c Nguyễn Minh Cư

(Quyết định số 1429, ngày 26/11/2014 của Tỉnh ủy Bình Phước)

01. Đ/c Nguyễn Công Vang

(Quyết định số 1458, ngày 25/12/2014 của Tỉnh ủy Bình Phước)

01. Đ/c Vương Văn Thủy

(Quyết định số 1464, ngày 25/12/2014 của Tỉnh ủy Bình Phước)

01. Đ/c Tạ Thanh Bình

Năm 2015

(Quyết định số 1530, ngày 07/02/2015 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy,
Bí thư Thị ủy*

01. Đ/c Trần Tuệ Hiền

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI ĐỒNG XOÀI, KHÓA IV
(Nhiệm kỳ 2015-2020)

(Quyết định số 1725, ngày 21/8/2015 của Tỉnh ủy Bình Phước)

- | | |
|-------------------------------|---------------------------|
| 01. Đ/c Trần Tuệ Hiền | 22. Đ/c Phạm Văn Liêm |
| 02. Đ/c Phạm Quốc Minh | 23. Đ/c Vũ Văn Hải |
| 03. Đ/c Trần Hữu Hiền | 24. Đ/c Nguyễn Công Vang |
| 04. Đ/c Đào Thị Lanh | 25. Đ/c Nguyễn Văn Tân |
| 05. Đ/c Giang Xuân Sơn | 26. Đ/c Trịnh Thị Ngọc |
| 06. Đ/c Nguyễn Sỹ Nhật | 27. Đ/c Nguyễn Xuân Năm |
| 07. Đ/c Phạm Ngọc Thoại | 28. Đ/c Đặng Xuân Hào |
| 08. Đ/c Nguyễn Đức Bưởi | 29. Đ/c Vũ Văn Tĩnh |
| 09. Đ/c Lê Thiện Hòa | 30. Đ/c Giang Ngọc Đẩu |
| 10. Đ/c Nguyễn Thị Kim Dung | 31. Đ/c Vương Văn Thủy |
| 11. Đ/c Cao Văn Vũ | 32. Đ/c Tạ Thanh Bình |
| 12. Đ/c Bùi Quang Phan | 33. Đ/c Nguyễn Minh Cư |
| 13. Đ/c Nguyễn Xuân Trường | 34. Đ/c Lê Văn An |
| 14. Đ/c Nguyễn Văn Hào | 35. Đ/c Ngô Hồng Khang |
| 15. Đ/c Nguyễn Hữu Hường | 36. Đ/c Bùi Viết Lộc |
| 16. Đ/c Lê Văn Quân | 37. Đ/c Đặng Tấn Phong |
| 17. Đ/c Vũ Trọng Tính | 38. Đ/c Trịnh Xuân Thiều |
| 18. Đ/c Bùi Anh Khoa | 39. Đ/c Vũ Trần Tuấn Dũng |
| 19. Đ/c Nguyễn Thị Bích Thuần | 40. Đ/c Nguyễn Hữu Hà |
| 20. Đ/c Mai Thị Hằng | 41. Đ/c Dương Quốc Hưng |
| 21. Đ/c Nguyễn Trọng Hiếu | |

**TỈNH ỦY CHỈ ĐỊNH THAM GIA BAN CHẤP HÀNH
ĐẢNG BỘ, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC THỊ ỦY
- THÀNH ỦY KHÓA IV (NHIỆM KỲ 2015-2020)**

Năm 2015

(Quyết định số 1776 ngày 22/9/2015 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy*

01. Đ/c Bùi Thị Minh Thúy

(Quyết định số 12 ngày 23/11/2015 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy,
Bí thư Thị ủy*

01. Đ/c Huỳnh Quang Tiên

Năm 2016

(Quyết định số 293 ngày 08/6/2016 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Thường vụ Thị ủy*

01. Đ/c Nguyễn Xuân Trường

Năm 2017

(Quyết định số 711 ngày 22/6/2017 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy,
Phó Bí thư Thị ủy*

01. Đ/c Lê Trường Sơn

(Quyết định số 743 ngày 01/8/2017 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chuẩn y chức danh Phó Bí thư Thường trực Thị ủy*

01. Đ/c Giang Xuân Sơn

(Quyết định số 744 ngày 01/8/2017 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Thường vụ Thị ủy*

01. Đ/c Phạm Văn Liêm

(Quyết định số 865 ngày 27/12/2017 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã*

01. Đ/c Mai Thị Nhi

(Quyết định số 866 ngày 27/12/2017 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã*

01. Đ/c Vũ Văn Mười

Năm 2018

(Quyết định số 1100, ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Thường vụ Thị ủy*

01. Đ/c Nguyễn Văn Hào

(Quyết định số 1101, ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy Bình Phước)

** Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã*

01. Đ/c Nguyễn Thị Hằng

(Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về việc đổi tên Đảng bộ thị xã Đồng Xoài thành Đảng bộ thành phố Đồng Xoài)

**LỊCH SỬ TRUYỀN THÔNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
(GIAI ĐOẠN 1930-2018)**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI,
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Nhà xuất bản ĐHQG-HCM và tác giả/ đối tác liên
kết giữ bản quyền®

Copyright © by VNU-HCM Press and author/co-
partnership All rights reserved

NHÀ XUẤT BẢN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khu phố 6, Phường Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
Dãy C, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1,
TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 6272 6361 – 028 6272 6331

E-mail: vnuhp@vnuhcm.edu.vn

TRUNG TÂM SÁCH ĐẠI HỌC

Tầng hầm, Dãy C, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến
Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 66817058 - 028 62726390 – 028 62726351

Website: <https://nxbvnuhcm.edu.vn>

Chịu trách nhiệm xuất bản

ĐỖ VĂN BIÊN

Xuất bản năm 2019

Chịu trách nhiệm nội dung

ĐỖ VĂN BIÊN

*Đối tác liên kết - Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm về tác
quyền*

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY ĐỒNG XOÀI

Số lượng 800 cuốn,
Khổ 16 x 24 cm,
ĐKKHXB số 4318-
2019/CXBIPH/3-
198/ĐHQGTPHCM

Biên tập

NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Quyết định XB số 258/QĐ-
ĐHQGTPHCM của NXB
ĐHQG-HCM cấp ngày
10/12/2019. In tại Công ty
TNHH MTV In Tín Lộc.
Đ/c: 117/5 Võ Thị Thù, P.
An Phú Đông, Q 12, TP
HCM. Nộp lưu chiểu:
Quý I/2020

Sửa bản in

PHƯỚC HUỆ

Trình bày bìa

HỒNG ĐỨC

ISBN: 978 – 604 – 73 – 7299 – 7

